



GUILLAUME
MUSSO

*Central
Park*



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

*Central
Park*

GUILLAUME
MUSSO

Central Park

JEANBOY *dịch*

 **nh**
NHÀ NAM NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Những thứ vượt khỏi tầm tay
luôn có vẻ quan trọng hơn những thứ ta sở hữu.

Somerset MAUGHAM

Phần một
NHỮNG KẺ BỊ BUỘC LẠI VỚI
NHAU

1

Alice

*Tôi tin trong con người nào cũng vậy,
luôn có một con người khác. Một Kẻ xa
lạ, một Kẻ mưu phản, một Kẻ giáo hoạt.*

Stephen KING

Thoạt tiên, hơi thổi dữ dội và rát buốt của con gió quét trên một khuôn mặt.

Tiếng lá cây khẽ xào xạc. Tiếng một con suối róc rách từ xa văng lại. Loáng thoáng tiếng chim chóc riu rít. Những tia nắng đầu tiên người ta đoán biết qua hai màn mí mắt vẫn đang nhắm.

Rồi tiếng cành cây gãy rãng rặc. Mùi đất ẩm ướt. Mùi lá cây đang phân hủy. Mùi rừng nồng đậm của địa y xám.

Xa hơn, một tiếng rì rầm nghịch tai, mơ hồ như cõi mộng.

* * *

Alice Schäfer khó nhọc mở mắt. Ánh ngày vừa rạng khiến cô lóa mắt, sương sớm khiến quần áo cô dính bết. Ướt sũng mồ hôi lạnh, cô run lập cập. Cổ họng cô khô khốc và trong miệng là một vị tro đắng gắt. Các khớp của cô bầm giập, tứ chi cứng đờ, tâm trí đờ đẫn.

Khi toan ngóc đầu dậy, cô nhận ra rằng mình đang nằm dài trên một băng ghế gỗ mộc đóng theo lối dân dã. Kinh ngạc, cô bỗng phát hiện ra một cơ thể đàn ông, thô kệch và lực lưỡng, đang nằm còng queo sát mạng sườn cô và đè nặng lên cô.

Alice cố nén một tiếng thét và nhịp tim cô đột ngột tăng nhanh. Trong lúc tìm cách thoát ra, cô ngã xuống đất rồi lại đứng dậy ngay. Chính trong

lúc đó cô nhận ra rằng tay phải của mình đang bị còng vào cổ tay trái của kẻ lạ. Cô hơi lùi lại, nhưng gã đàn ông vẫn bất động.

Chết tiệt!

Tim cô nện trong lồng ngực. Mắt liếc nhìn đồng hồ đeo tay: mặt khắc số của chiếc Patek cũ kỹ đã xước, nhưng động cơ vẫn chạy và lịch vạn niên của nó chỉ: thứ Ba ngày 8 tháng Mười, 8 giờ.

Mẹ kiếp! Nhưng mình đang ở đâu thế này? cô thắc mắc trong lúc đưa ống tay áo lên quệt mồ hôi hên mặt.

Cô nhìn quanh để đánh giá tình hình. Cô đang ở giữa một khu rừng nhuộm vàng sắc thu, một tầng rừng thấp tươi mát và um tùm đủ loại cây cối. Một khoảng rừng trống hoang sơ và tĩnh lặng, bao quanh là những cây sồi, những bụi rậm và những mòm đá lờm chờm. Xung quanh chẳng có bóng người và, xét theo hoàn cảnh này, dĩ nhiên thà rằng như vậy còn hơn.

Alice ngược mắt nhìn lên. Ánh sáng êm dịu đẹp đẽ, gần như vô thực. Những tia sáng lấp lánh xuyên qua tán lá của một cây du khổng lồ và rục rờ với đám rễ đâm thủng một thảm lá ẩm ướt.

Rừng Rambouillet chăng? Fontainebleau? Hay rừng Vincennes? cô thầm đoán liều.

Một bức tranh trường phái ấn tượng kiểu bưu thiếp có khung cảnh yên bình đối lập với tính chất dữ dội của vụ tính giặc siêu thực bên cạnh một gã hoàn toàn xa lạ.

Cô thận trọng cúi về phía trước để nhìn mặt gã cho rõ hơn. Đó là gương mặt của một gã đàn ông chừng ba lăm bốn mươi tuổi, mái tóc màu hạt dẻ rối bù và bộ râu lún phún.

Một xác chết chăng?

Cô quỳ xuống rồi đặt ba ngón tay dọc theo cổ gã, bên phải yết hầu. Khi ấn lên động mạch chủ, cô thấy yên tâm khi cảm nhận mạch vẫn đang đập. Gã đàn ông vẫn bất tỉnh nhân sự, nhưng chưa chết. Cô dành thời gian quan sát gã một thôi một hồi. Cô có quen gã không nhỉ? Một tên lưu manh mà có lẽ cô đang bắt bỏ tù chăng? Một người bạn thời thơ ấu mà cô không nhận ra? Không, những đường nét này tuyệt nhiên không gợi lên trong cô bất cứ điều gì.

Alice vén gọn vài lọn tóc vàng đang buông xuống trước mắt gậy vương vúi rồi ngắm nghía hai vòng kim loại đang còng cô vào với gã kia. Đó là một mẫu còng tiêu chuẩn an toàn gấp đôi được rất nhiều sở cảnh sát hoặc các dịch vụ an ninh tư trên thế giới sử dụng. Thậm chí đây rất có thể là đôi còng của chính cô. Alice lục trong túi quần jean với hy vọng tìm thấy chìa khóa.

Chìa khóa không có trong túi quần. Đổi lại, cô cảm thấy một khẩu súng, được nhét trong túi trong áo khoác da đang mặc. Ngờ tìm ra khẩu súng công vụ của mình, cô nhẹ nhõm khép các ngón tay quanh báng súng. Nhưng đó không phải là khẩu Sig Sauer của cảnh sát thuộc đội Hình Sự. Đó là một khẩu Glock 22 bằng polimer mà cô không biết ở đâu ra. Cô muốn kiểm tra ổ đạn, nhưng khó có thể làm điều đó với một tay bị còng. Tuy nhiên cô cũng đã làm được sau một vài nỗ lực vặn vẹo, trong lúc vẫn trông chừng để khỏi đánh thức gã lạ mặt. Rõ ràng là thiếu một viên đạn. Trong lúc thao tác với khẩu súng lục, cô nhận ra báng súng có dính vết máu khô. Cô phanh hãm áo khoác ra thì thấy hai vạt áo sơ mi của mình cũng đang có những vết máu kết lại.

Khốn kiếp! Mình đã làm gì thế này?

Alice đưa bàn tay không bị còng lên day day mí mắt. Lúc này, một cơn đau nửa đầu buốt nhói lan tỏa trong hai thái dương cô như thể một gọng kìm vô hình đang kẹp chặt sọ não. Cô hít thở sâu để đẩy lùi nỗi sợ và cố gắng tập hợp ký ức.

Tối qua, cô đã ra khỏi nhà để tiệc tùng trên đại lộ Champs-Élysées cùng ba cô bạn gái. Cô đã uống nhiều, hết ly này tới ly khác trong các quầy bar phục vụ cocktail: Moonlight, Tầng Mười Ba, Londonderry... Khoảng nửa đêm bốn cô bạn gái mới chia tay nhau. Cô đã một mình quay ra xe đậu trong bãi đỗ ngầm của đại lộ Franklin- Roosevelt, rồi...

Hồ đen. Một tấm màn bông bao bọc tâm trí cô. Trí óc cô xoay trong hư vô. Trí nhớ của cô đã bị tê liệt, đóng băng, phong tỏa tại hình ảnh sau cùng này.

Nào, cố gắng lên, khốn kiếp thật! Tiếp theo đã xảy ra chuyện gì nhỉ?

Cô còn nhớ rõ đã trả tiền đỗ xe tại trạm thu phí tự động, rồi men theo các cầu thang xuống tầng hầm thứ ba. Cô đã nốc quá chén, đây là chuyện chắc chắn. Cô loạng choạng tiến về phía chiếc Audi nhỏ xinh đã mở chốt cửa, ngồi vào ghế rồi...

Chẳng gì nữa...

Cô đã cố gắng tập trung nhưng vô ích, một bức tường gạch trắng chặn ngang lối vào ký ức của cô. Bức tường thành Hadrien dựng lên trước suy tưởng của cô, đối diện với những nỗ lực vô hiệu là cả bức Vạn lý trường thành.

Cô nuốt nước bọt. Mức độ hoảng sợ của cô đã tăng thêm một bậc. Khu rừng này, vệt máu trên áo sơ mi cô mặc, khẩu súng không phải của cô... Đây không phải cảm giác khó chịu thường gặp khi thức dậy sau một đêm tiệc tùng. Nếu cô không còn nhớ làm thế nào mình lại hạ cánh xuống đây, thì chắc chắn là bởi người ta đã chuốc ma túy cho cô. Có lẽ một gã biến thái nào đó đã đổ "nước biển" GHB vào ly của cô! Có thể vậy quá đi chứ: là cảnh sát, những năm gần đây cô đã xử lý nhiều vụ án hiếp dâm liên quan đến ma túy. Cô xếp ý nghĩ này vào một góc tâm trí rồi tiến hành đốc sạch các túi: ví và thẻ cảnh sát đã biến mất. Cả giấy tờ tùy thân, tiền bạc lẫn điện thoại di động của cô cũng không còn.

Cảnh khốn quẫn này cộng thêm vào nỗi sợ.

Một cành cây gãy khiến một đám chim chích bay lên. Vài chiếc lá hoe đỏ bay phấp phới trong không trung rồi sượt qua mặt Alice. Cô dùng tay trái kéo cao phéc mơ tua của áo khoác trong lúc cảm cúai găm để giữ chắc cổ áo. Đúng lúc đó cô nhận ra trong lòng bàn tay mình có dòng chữ ghi bằng mực bút bi xanh; một dãy số viết vội, như một tờ phao của học sinh trung học đang chực mò đi:

2125558900

Những con số này tương ứng với cái gì? Phải chăng chính cô đã viết vào lòng bàn tay? *Có thể, nhưng chưa chắc...* cô nhận định khi nhìn nét chữ.

Cô nhắm mắt trong thoáng giây, bối rối và khiếp hãi.

Cô không cam chịu nhục chí. Hiển nhiên là đêm qua đã xảy ra một biến cố nghiêm trọng. Nhưng nếu cô không còn nhớ chút gì về quãng thời gian này thì người đàn ông đang bị còng chung với cô đây sẽ nhanh chóng khơi dậy ký ức trong cô. Ít ra đó cũng là điều cô hy vọng.

Bạn hay thù đây?

Vì mù tịt chuyện đó nên cô lắp lại ổ đạn khẩu Glock rồi lên đạn sẵn sàng cho khẩu súng bán tự động. Bàn tay không bị còng của cô chĩa thẳng họng súng vào kẻ đồng hành trước khi lay gã không chút nỗ lực.

- Ê này! Dậy thôi!

Gã đàn ông khó khăn lắm mới tỉnh dậy được.

- Nhúc nhích đi nào anh bạn! cô lay lay vai để hồi thức gã.

Gã hấp háy mắt rồi cố nén một cái ngáp trước khi khó nhọc ngồi dậy. Khi mở mắt, gã thoáng có một cử chỉ vô cùng kinh ngạc vì thấy họng súng đang cách thái dương mình vón vện vài xăng ti mét.

Gã tròn mắt nhìn Alice rồi quay đầu hết bên này sang bên kia, bàng hoàng khám phá khung cảnh rừng rú xung quanh.

Sau vài giây ngỡ ngàng, gã nuốt nước bọt rồi mở miệng để hỏi bằng tiếng Anh:

- Lay Chúa lòng lành, nhưng cô là ai mới được kia chứ? Chúng ta làm gì ở chốn này?

2

Gabriel

*Mỗi người chúng ta đều mang trong
mình một kẻ lạ đáng quan ngại.*

Anh em nhà GRIMM

Gã đàn ông lạ mặt nói giọng đặc Mỹ, luyến gần như toàn bộ những chữ
r.

- Khi thật, chúng ta đang ở đâu thế này? gã vẫn nhướn mày gặng
hỏi.

Alice siết chặt các ngón tay quanh báng súng.

- Tôi nghĩ chính anh mới là người phải nói cho tôi biết điều đó! cô
trả lời gã bằng tiếng Anh, vẫn gí nòng khẩu Glock vào thái dương gã.

- Này, chúng ta bình tĩnh lại, đồng ý chứ? gã vừa hỏi vừa giơ hai tay
lên. Và hạ vũ khí của cô xuống: mấy thứ này nguy hiểm lắm...

Vẫn chưa tỉnh hẳn, gã hất cằm chỉ bàn tay bị khóa chặt trong vòng
thép.

- Sao cô lại trông cho tôi cái của nợ ấy? Lần này tôi đã làm gì nào?
Ấu đả chẳng? Hay say xỉn nơi công cộng?

- Đâu phải tôi còng anh lại, cô cãi.

Alice ngắm soi gã đàn ông: gã mặc chiếc quần jean sẫm màu, đi đôi giày
Converse, áo sơ mi xanh lơ nhàu nhĩ và một chiếc vest ôm sát. Đôi mắt gã,
vốn sáng và khêu gợi, đang sâu hoắm và thâm quầng vì mệt mỏi.

- Thực sự không nên nóng nảy, gã vừa than vừa rứt cổ rứt vai.

Gã cup mắt nhìn xuống cổ tay để xem giờ nhưng đồng hồ đeo tay của
gã đã không còn.

- Cút thật... Mấy giờ rồi nhỉ?

- Tám giờ sáng.

Gã cố gắng lộn các túi quần túi áo theo kiểu được chằng hay chớ trước khi làm loạn lên:

- Nhưng cô đã lộn sạch của tôi! Tiền nong, ví, điện thoại...

- Tôi chẳng lộn gì của anh hết, Alice cam đoan. Tôi cũng vậy, cũng bị vật sạch rồi.

- Mà tôi còn bị sưng u một cục nữa chứ, gã ghi nhận sau khi đưa bàn tay không bị còng lên rờ đặng sau đầu. Dĩ nhiên là cả chuyện này cũng không liên quan gì tới cô phải không? gã phàn nàn mà không thực sự chờ đợi câu trả lời.

Gã liếc cô qua khước mắt: mặc chiếc quần jean bó và chiếc áo khoác da ngắn để lộ hai vạt áo sơ mi mặc bên trong dính máu, Alice là một cô gái tóc vàng dong dỏng chừng ba mươi tuổi, búi tóc đang sắp bị xổ tung. Gương mặt cô có đường nét cứng cõi nhưng hài hòa - gò má cao, mũi thanh, nước da trắng muốt - và đôi mắt, điểm những ánh phản chiếu màu đồng của lá thu, bừng sáng lấp lánh.

Một cơn đau kéo gã ra khỏi màn ngẫm nghĩ: một cảm giác bỏng rát lan khắp cẳng tay gã.

- Lại có chuyện gì thế? cô thở dài.

- Tôi đau, gã nhăn nhó. Như bị thương vậy...

Vì bị còng, Gabriel không thể cởi chiếc áo vest đang mặc hoặc xắn cao tay áo sơ mi, nhưng nhờ ra sức vặn vẹo, gã nhìn ra một dạng băng gạc đang quấn quanh cánh tay mình. Một chỗ mới được băng bó nơi có vết máu nhỏ đang chảy xuống tận cổ tay.

- Tốt rồi, giờ thì chúng ta thôi những trò ngu ngốc đi! gã nổi cáu. Chúng ta đang ở đâu thế này? Wicklow chẳng?

Cô gái lắc đầu.

- Wicklow là ở đâu thế?

- Một khu rừng phía Nam, gã thở dài.

- Phía Nam cái gì mới được? cô hỏi.

- Cô giờn mặt tôi hay sao? Phía Nam Dublin chứ còn đâu nữa!

Cô tròn mắt nhìn gã.

- Anh thực sự nghĩ chúng ta đang ở Ai Len sao?

Gã thở dài.

- Nếu không thì chúng ta có thể ở đâu được chứ?

- Ở thì, ở Pháp, tôi hình dung thế. Gần Paris. Tôi đoán là trong rừng Rambouillet hoặc...

- Thôi đừng mê sảng nữa đi! gã ngắt lời cô. Mà này, chính xác ra thì cô là ai nhỉ?

- Một cô gái với một khẩu súng, vậy nên chính tôi mới là người đặt câu hỏi.

Gã nhìn cô thách thức, nhưng hiểu rằng mình không làm chủ tình hình. Gã im lặng không nói gì thêm.

-Tôi tên Alice Schäfer, đại úy cảnh sát thuộc đội Hình sự Paris. Đêm qua tôi đi tiệc tùng cùng mấy cô bạn trên đại lộ Champs-Élysées. Tôi không biết chúng ta đang ở đâu và làm sao chúng ta lại ở đây, bị còng lại với nhau. Và tôi không mảy may biết gì về anh. Giờ đến lượt anh.

Sau vài giây lưỡng lự, gã đàn ông xa lạ quyết định khai thật danh tính của mình.

- Tôi là người Mỹ. Tên là Gabriel Keyne, nghệ sĩ dương cầm chuyên thể loại jazz. Tôi thường trú tại Los Angeles nhưng thường xuyên đi đây đó tham gia trình diễn hòa nhạc.

- Ký ức gần đây nhất của anh là gì? cô thúc giục.

Gabriel nướng mày rồi nhắm mắt lại để có thể tập trung hơn.

- Ở thì... Tối qua, tôi đi chơi cùng người đệm contrebass và saxophone cho mình tại Brown Sugar, một câu lạc bộ jazz thuộc khu Temple Bar tại Dublin.

Tại Dublin... Gã này điên rồi!

- Sau buổi hòa nhạc, tôi ngồi ở bar rồi có lẽ đã nốc hơi quá nhiều cocktail Cuba libre, Gabriel tiếp tục nói trong lúc mở mí mắt.

- Rồi sau đó?

- Sau đó...

Gương mặt gã co rúm lại, gã cắn môi. Rõ ràng là để nhớ lại đoạn cuối buổi tối, gã cũng khổ sở chẳng kém gì cô.

- Nghe này, tôi không biết nữa. Tôi nghĩ mình đã tranh cãi với một gã không thích thứ nhạc tôi chơi, rồi tôi tán tỉnh vài em, nhưng quá ầu nên chẳng vớ được em nào.

- Đẳng cấp hết sức. Thực sự lịch lãm hết sức.

Gã xua tay gạt lời chê trách ấy đi rồi đứng dậy khỏi băng ghế, buộc lòng Alice phải làm theo. Cô bắt gã ngồi xuống băng một cử động đột ngột của cẳng tay.

- Tôi rời câu lạc bộ vào lúc nửa đêm, gã khẳng định. Tôi khó lắm mới đứng vững nổi. Tôi vẫy một chiếc taxi trên Aston Quay. Sau vài phút, một chiếc xe dừng lại và...

- Rồi sao?

- Tôi không biết nữa, gã thừa nhận. Hẳn là tôi đã đưa địa chỉ khách sạn rồi gục luôn xuống ghế sau.

- Rồi sau đó?

- Tôi đã báo với cô là chẳng còn nhớ gì nữa mà!

Alice hạ khẩu súng xuống rồi để vài giây trôi qua, đủ thời gian tiêu hóa những tin xấu này. Rõ ràng đây không phải người giúp được cô soi tỏ tình hình. Ngược lại là khác.

- Anh có nhận thức rõ rằng tất cả những gì anh vừa kể tôi nghe là một trò đùa quá đáng không? cô thở dài nói.

- Tại sao thế?

- Coi nào, thì bởi chúng ta đang ở Pháp mà!

Gabriel đưa mắt nhìn khắp khoảng rừng đang trải rộng xung quanh họ: cây cối hoang dại, những bụi rậm um tùm, những vách đá phủ kín dây thường xuân, những tán lá mùa thu tạo thành vòm vàng rực. Anh mắt gã lần ngược lên dọc theo gốc thân trầy trụa của một cây du khổng lồ và bắt gặp hai chú sóc đang chạy, leo trèo bằng những bước nhảy nhanh nhẹn và chuyển từ cảnh này sang cảnh khác đuổi theo một chú chim hét màu xanh lơ.

- Tôi dám cược là chúng ta không phải đang ở Pháp, gã gãi gãi đầu tuyên bố.

- Nói gì thì nói, chỉ có một cách duy nhất để biết điều ấy thôi, Alice cúi kính cất khẩu súng đi và giục gã đứng dậy rời băng ghế.

Họ rời khoảng rừng thưa để tiến sâu vào trong đám cây con và khóm bụi rậm rạp. Lú lú vào nhau, họ băng qua một khoảng rừng thấp có nhiều thung, men theo một con đường dốc, rồi xuôi xuống một sườn dốc bằng cách vịn vào những vĩa đá. Họ mất đến mười phút mới có thể ra khỏi mê cung rừng rú này, lội qua những dòng chảy nhỏ rồi rảo bước qua nhiều đường mòn quanh co. Cuối cùng, họ gặp một lối đi hẹp rải nhựa hai bên có cây cối vể nên một mái vòm cành lá phía trên đầu. Càng tiến bước trên con đường rải nhựa này, những âm thanh của nền văn minh càng hiện hữu.

Một tiếng rì rầm thân thuộc: âm thanh ồn ã vắng đến từ thành phố...

Bỗng có linh cảm kỳ lạ, Alice kéo Gabriel về phía một khoảng nắng dưới tán lá. Bị hút theo khoảng trời quang này, họ khai phá một con đường cho tới tận chỗ giống với bãi cỏ bên bờ nước.

Chính vào lúc đó họ nhìn thấy nó.

Một cây cầu gang cong cong duyên dáng bắc qua một nhánh hồ.

Một cây cầu dài màu kem, được tô điểm một cách tinh tế bằng những đường lượn và những chấu hoa.

Một cây cầu nhỏ quen thuộc từng xuất hiện trong hàng trăm bộ phim.

Cầu Vòm.

Họ không ở Paris. Cũng không ở Dublin.

Họ đang ở New York.

Trong Central Park.

Central Park West

*Chúng ta ước ao sự thật, thế nhưng chỉ
tìm thấy trong mình sự lưỡng lự.*

Blaise PASCAL

- Khốn kiếp! Gabriel kêu lên thảng thốt, trong khi gương mặt Alice lộ rõ vẻ kinh ngạc.

Ngay cả khi sự thật khó mà chấp nhận nổi thì lúc này cũng không còn nghi ngờ gì nữa. Họ đã thức giấc ngay giữa "Chỗn ngao du", địa điểm hoang dã nhất của Central Park. Một khu rừng đích thực rộng mười lăm héc ta trải rộng đến phía Bắc hồ.

Tim họ hòa chung nhịp đập, nện thành thịch trong lồng ngực. Trong lúc tiến lại gần bờ hồ, họ bước trên một lối đi náo nhiệt, điển hình cho không khí sôi động của công viên vào đầu giờ sáng. Những tín đồ chạy bộ thể dục hòa hợp với những người đạp xe, những môn đồ của Thái Cực Quyền và những người dắt chó đi dạo. Thế giới âm thanh đặc trưng của thành phố dường như đột nhiên bùng nổ bên tai họ: tiếng xe cộ qua lại ồn ã, tiếng còi xe, tiếng còi hụ của xe cứu hỏa và xe cảnh sát.

- Điên thật rồi, Alice khẽ thốt lên.

Cảm thấy bất ổn, cô cố gắng suy nghĩ. Cô muốn chấp nhận rằng tối qua cả Gabriel lẫn cô đều đã quá chén, đến mức quên mất đêm qua đã diễn ra những sự việc gì. Nhưng riêng chuyện người ta có thể cưỡng ép đưa họ lên máy bay thì thật khó hình dung. Alice thường tới New York nghỉ hè cùng Seymour, đồng nghiệp và cũng là bạn thân nhất của cô. Cô biết một chuyến bay Paris-New York kéo dài hơn tám tiếng một chút, nhưng vì chênh lệch múi giờ, nên hai nơi chỉ cách nhau hai tiếng. Khi họ bay cùng nhau,

Seymour thường đặt chỗ trên chuyến bay 8 giờ 30 tại sân bay Charles-de-Gaulle, hạ cánh tại New York lúc 10 giờ 30. Cô cũng nhớ rằng chuyến bay đường dài muộn nhất thường rời Paris trước 20 giờ một lúc. Thế mà tối qua lúc 20 giờ, cô vẫn còn ở Paris. Vậy thì Gabriel và cô hẳn đã bay một chuyến bằng máy bay riêng. Cứ cho là người ta đã đưa cô lên một chiếc máy bay lúc 2 giờ sáng tại Paris, cô sẽ tới New York lúc 4 giờ, giờ địa phương. Đủ để thức dậy tại Central Park lúc 8 giờ. Xét về mặt giấy tờ, điều này không thể xảy ra. Trên thực tế lại là một chuyện khác. Ngay cả trên một chuyến bay riêng thì những thủ tục hành chính để nhập cảnh vào Mỹ cũng lâu và phức tạp. Toàn bộ chuyện này tuyệt nhiên không ăn khớp.

- *Oups, sorry!*

Một nam thanh niên đi giày trượt pa tanh vừa xô phải họ. Vừa xin lỗi, anh chàng vừa liếc về phía cặp còng với ánh mắt sững sờ xen lẫn ngờ vực.

Tâm trí Alice bùng lên một tín hiệu báo động.

- Chúng ta không thể ở lại đây, bất động trước mắt những kẻ hiếu kỳ được, cô cảnh báo. Chưa đầy một phút nữa cảnh sát sẽ xô tới bắt chúng ta.

- Cô có ý tưởng gì chẳng?

- Cầm lấy tay tôi, nhanh nào!

- Hà?

- Cầm tay tôi như thể hai ta là một cặp tình nhân và đi qua cầu nào! cô giục giã.

Gã làm theo và họ đi qua Cầu Vòm. Không khí lạnh buốt và khô. Trên nền trời trong veo nổi bật hình dáng của những tòa nhà sang trọng trên đại lộ Central Park West: tòa tháp đôi San Remo, mặt tiền huyền thoại của tòa Dakota, những căn hộ Arts-Deco của tòa Majestic.

- Nói gì thì nói, chúng ta cũng phải báo cho nhà chức trách biết, Gabriel vừa nói vừa tiến bước.

- Thế đấy, anh cứ việc dẫn thân vào hang sói!

Gã phản công:

- Cô bé ơi, nghe theo lý trí đi nào...

- Cứ gọi tôi như thể thêm lần nữa đi, và tôi sẽ chẹt cổ anh với cặp còng này! Tôi sẽ thít cổ anh đến hơi thở cuối cùng. Rồi anh sẽ thấy, chết đi

rồi sẽ bớt nói huyền thuyên hơn nhiều đấy.

Gã lờ tịt lời dọa dẫm.

- Vì cô là người Pháp, ít ra hãy tới đại sứ quán nước cô mà xin lời khuyên!

- Không có chuyện đó đâu, chừng nào chưa hiểu được đêm qua thực sự đã xảy ra chuyện gì.

- Dù gì đi nữa, đừng đặt lòng tin nơi tôi hòng chơi trò bỏ trốn. Ngay khi chúng ta rời khỏi công viên, tôi sẽ chạy tới sở cảnh sát gần nhất để kể lại chuyện đã xảy ra với chúng ta.

- Anh ngu thật hay cố tình tỏ ra như vậy thế? Phòng trường hợp anh không nhận ra, chúng ta đang bị còng, bạn thân mến ạ! Không thể tách rời, không thể phân ly, bị ràng buộc bởi vô số thứ! Vậy thì, chừng nào chúng ta còn chưa tìm ra cách để phá còng, anh sẽ làm theo tôi.

Cầu Vòm là bước chuyển tiếp nhẹ nhàng giữa đám cây cối hoang dã của "Chốn ngao du" với những khu vườn được sắp đặt khéo léo ở phía Nam hồ nước. Đi hết cầu, họ ngược lên con đường men dọc theo hồ nước tới tận vòm đá hoa cương của đài phun nước Cherry Hill.

Gabriel cố nài:

- Tại sao cô lại không chịu đi cùng tôi tới chỗ cảnh sát nhỉ?

- Bởi anh nên nhớ là tôi thừa biết cảnh sát.

Chàng nghệ sĩ nhạc jazz vùng lên:

- Nhưng cô lấy quyền gì mà kéo tôi vào cảnh khốn cùng của cô?

- Thế nào kia, cảnh khốn cùng của tôi á? Có lẽ tôi đã ngộp trong đồng phân, nhưng anh cũng đã ngộp phân tới tận cổ rồi.

- Không, bởi tôi chẳng có gì phải tự trách mình cả!

- Ra thế cơ đấy? Và điều gì cho phép anh cả quyết đến thế? Tôi cứ ngỡ anh đã quên khuấy mọi chuyện đêm qua rồi chứ...

Câu đối đáp dường như khiến Gabriel thấy bất ổn.

- Vậy là cô không tin tôi sao?

- Tuyệt nhiên. Câu chuyện anh kể về cái quán bar ở Dublin chẳng xuôi tai chút nào, Keynes ạ.

- Câu chuyện cô kể về cuộc hẹn trên đại lộ Champs-Élysées cũng đâu có khá hơn! Và lại chính cô mới là người có hai bàn tay dính máu. Chính cô mới là người có một khẩu súng trong túi áo và...

Cô ngắt lời gã:

- Về điểm này thì anh có lý. Chính tôi là người có khẩu súng, vậy thì anh nên ngậm miệng lại và làm chính xác những gì tôi bảo, OK?

Gã nhún vai rồi buột ra một tiếng thở dài bực bội.

Trong lúc nuốt nước bọt, Alice cảm thấy bóng râm sau mỏ ác, như thể một tia axit đang bắn vào thực quản của cô. Cơn trầm cảm. Nỗi mệt nhọc. Nỗi sợ.

Làm thế nào thoát ra khỏi tình cảnh rắc rối này đây?

Cô cố gắng chấp nổi những suy nghĩ của mình. Tại Pháp, giờ là đầu chiều. Các thành viên trong đội điều tra hãn đang lo lắng vì sáng nay không thấy cô ở văn phòng. Seymour hãn đã tìm cách liên lạc với cô qua điện thoại di động. Cô phải ưu tiên liên lạc với cậu ta trước, cô phải yêu cầu cậu ta điều tra. Trong đầu cô, một check-list bắt đầu hình thành: 1/ thu thập những đoạn băng ghi hình giám sát tại bãi đỗ xe Franklin-Roosevelt, 2/ thống kê tất cả những chiếc máy bay thuộc sở hữu tư nhân đã bay từ Paris sang Mỹ sau nửa đêm, 3/ tìm ra nơi chiếc Audi của cô bị bỏ lại, 4/ xác minh sự tồn tại của gã Gabriel Keyne cũng như độ tin cậy trong lời khai của gã...

Viễn cảnh về công việc điều tra này khiến cô bình tâm hơn đôi chút. Bấy lâu nay, lượng adrenalin do nghề nghiệp cung cấp vốn là nguồn nhiên liệu chính của cô. Trong quá khứ, một thứ ma túy đích thực đã tàn phá cuộc đời cô, nhưng hiện tại, nó đang cho cô lý do duy nhất chấp nhận được để thức dậy mỗi sáng.

Cô hít căng phổi làn không khí mát lành của Central Park.

Nhẹ nhõm khi thấy con người cảnh sát trong mình đã lại thẳng thế, cô bắt đầu lên một phương án điều tra: dưới quyền chỉ huy của cô, Seymour sẽ tiến hành tìm kiếm tại Pháp trong khi cô sẽ điều tra tại chỗ.

Vẫn đang tay trong tay, Alice và Gabriel chẳng mấy chốc đã tới khu vườn Strawberry Fields hình tam giác cho phép rời công viên qua cổng phía Tây. Cô cảnh sát kín đáo liếc sang anh chàng nhạc sĩ. Nhất định cô phải biết

người đàn ông này thực sự là ai. Phải chăng cô đã tự tay còng gã lại? Nếu đúng là thế thì vì lý do gì?

Đến lượt mình, gã cũng nhìn sang cô với vẻ khinh khỉnh.

- Được rồi, vậy cô định làm gì nào?

Cô đáp lại bằng một câu hỏi:

- Anh có quen ai trong thành phố này không?

- Có, thậm chí tôi còn có một anh bạn rất thân, nghệ sĩ saxophone Kenny Forrest, nhưng không đúng lúc rồi: anh ấy hiện đang lưu diễn tại Tokyo.

Cô đặt lại câu hỏi theo cách khác:

- Vậy là anh không biết nơi nào để chúng ta có thể tìm thấy dụng cụ hòng thoát ra khỏi chiếc còng này, để thay đồ hoặc tắm qua sao?

- Không, gã thừa nhận. Còn cô?

- Tôi thì vốn sống ở Paris, tôi đã bảo anh rồi đấy thôi!

- "Tôi thì vốn sống ở Paris, tôi đã bảo anh rồi đấy thôi!" gã làm bộ cong cớn nhại lại cô. Nghe này, tôi không biết tại sao chúng ta lại không tới báo cảnh sát: chúng ta không có tiền, cũng chẳng có quần áo để thay, không có cách nào để chứng minh danh tính cá nhân...

- Thôi than vãn đi. Hãy bắt đầu bằng việc kiếm lấy một chiếc điện thoại di động, đồng ý chứ?

- Tôi nhắc lại đề cô nhớ là chúng ta không có một xu dính túi! Cô muốn chúng ta làm thế nào bây giờ?

- Chuyện đó thì đâu có gì phức tạp: chỉ cần lấy trộm là xong.

4

Những kẻ bị buộc lại với nhau

Bất cứ khó khăn nào cũng hàm chứa một khả năng.

Albert EINSTEIN

Rời khỏi công viên, Alice và Gabriel bước ra Central Park West, đại lộ chạy dọc công viên. Họ đi vài bước trên vỉa hè rồi chợt cảm thấy bị hút ngay lập tức vào dòng chảy đô thị: những tiếng còi của đoàn taxi màu vàng đang chạy hết tốc lực về phía Midtown, tiếng rao của những người bán xúc xích nóng, tiếng khoan máy của công nhân cầu đường đang sửa hệ thống đường ống.

Không nên lãng phí thời gian.

Alice nheo mắt để quan sát xung quanh kỹ hơn. Từ bên kia đại lộ nhô lên mặt tiền màu cát đường bệ của Dakota, tòa nhà nơi ba mươi ba năm trước John Lennon đã bị sát hại. Tòa nhà nằm lạc lõng: với những đỉnh tháp nhỏ, những đầu hồi nhà, những cửa sổ nhỏ và những ban công nhỏ, nó phóng chiếu một bóng dáng gothic lên bầu trời Manhattan.

Thời Trung cổ giữa thế kỷ 21.

Trên vỉa hè, một người bán hàng rong đã bày ra mớ đồ lè lúng cùng của mình và bán cho du khách những chiếc áo phông cùng poster mang dấu ấn của ban nhạc Beatles xưa kia.

Cô nhìn thấy một nhóm thiếu niên đi đặng trước mình khoảng chục mét: những công dân Tây Ban Nha ồn ào đang chụp ảnh trước tòa nhà. Ba mươi năm sau, huyền thoại vẫn còn phát huy tác dụng...

Sau vài giây quan sát, cô xác định được "mục tiêu" của mình và vạch ra kế hoạch tấn công sơ bộ. Cô hất hàm chỉ cho Gabriel thấy nhóm thiếu niên.

- Anh nhìn thấy thằng nhóc đang nói chuyện điện thoại kia chứ?

Gã gãi gãi gáy.

- Thăng nhóc nào cơ? Một nửa đám nhóc đó đang áp điện thoại lên tai.

- Thăng nhóc thấp béo đeo kính, tóc cắt kiểu bát úp và mặc chiếc áo ba lỗ Barca ấy.

- Tôi thấy việc tấn công một thằng nhóc chẳng lấy gì làm anh hùng cho lắm...

Alice nổi đóa:

- Anh chẳng có vẻ gì là nhận thức được rằng chúng ta đang gặp rắc rối to, Keyne ạ! Thăng nhóc đó ít nhất cũng đã mười sáu tuổi và đây không phải là tấn công nó, mà chỉ là mượn tạm điện thoại của nó thôi.

- Tôi đói ngẫu rồi, gã than. Cô không muốn chúng ta thó một cái xúc xích thì hơn à?

Cô nhìn gã với ánh mắt hình viên đạn.

- Thôi đừng có phét lác nữa và nghe tôi cho rõ đây. Anh sẽ đi sát cạnh tôi. Tới ngang tầm thằng nhóc, anh phải đẩy tôi về phía nó, rồi ngay khi tôi tóm được điện thoại, chúng ta phải chuồn thật lẹ đấy.

Gabriel gật đầu.

- Nghe có vẻ dễ.

- Dễ á? Rồi anh sẽ thấy chạy với một bên tay bị còng sẽ dễ thế nào...

Phần tiếp theo diễn ra đúng như Alice dự liệu: cô lợi dụng lúc thằng nhóc bị bất ngờ bèn cướp luôn điện thoại của nó.

- Giờ thì chạy thôi! cô hét bảo Gabriel.

WALK: đèn dành cho người đi bộ đang nhấp nháy. Họ tranh thủ khoảnh khắc ấy để băng qua đại lộ rồi phóng vào con phố cắt ngang đầu tiên. Chạy trong tình trạng bị còng lại với nhau té ra còn tệ hơn so với những gì Alice e ngại. Điều chỉnh nhịp tiến đã khó, lại thêm sự khác biệt về vóc dáng và vòng thép cửa vào cổ tay đau điếng theo mỗi bước chạy khiến vùng da ở đó bầm giập.

- Lũ nhóc đang đuổi theo chúng ta! Gabriel hét to khi ngoái nhìn lại phía sau.

Đến lượt Alice cũng ngoái lại và thấy nhóm thiếu niên Tây Ban Nha đang theo sát nút.

Đen không thể tả...

Họ gạt đầu ra hiệu cho nhau rồi tăng tốc hơn nữa. Phố 71 vốn là một con phố yên tĩnh, điển hình cho khu Upper West Side, hai bên là những ngôi nhà brownstone mặt tiền ốp sành đỏ thanh lịch, vắng bóng du khách, những vỉa hè rộng rãi, điều này cho phép cặp đôi chạy nhanh qua những khối nhà dân sinh ngăn cách giữa hai đại lộ. Vẫn theo họ sát gót, nhóm thiếu niên tỏ ra vội vã hơn, gào thét để báo động và nhờ khách bộ hành giúp đỡ.

Đại lộ Columbus.

Trở lại với không khí náo nhiệt: những cửa hiệu đang dọn hàng, những quán cà phê đang dần đầy khách, đám sinh viên đang ra khỏi bến tàu điện ngầm ngay cạnh.

- Rẽ trái! Gabriel vừa rẽ gấp vừa hét.

Màn chuyển hướng đột ngột này khiến Alice bất ngờ. Khó khăn lắm cô mới giữ được thăng bằng và thốt kêu lên khi cảm thấy vòng còng khóa vào da thịt.

Họ chạy xuôi đại lộ về phía Nam, xô đẩy người đi đường, hất đổ nhiều giá bày hàng, thậm chí thiếu chút nữa là đạp phải một con chó giống Yorkshire lùn.

Quá đông đúc.

Cảm giác chóng mặt. Quay cuồng. Cảm giác đau nhói xé toang mạng sườn. Để tránh đám đông, họ thử dậm bước vài mét xuống mặt đường.

Ý tưởng sai lầm...

Thiếu chút nữa thì một chiếc taxi cán phải họ. Phanh nghiêng xe lại, tài xế tặng họ một hồi còi dài kèm theo một tràng rửa sả. Trong lúc cố gắng quay lại lề đường, Alice vấp chân vào mép vỉa hè. Vòng còng lại cửa vào cổ tay cô lần nữa. Lỡ đà, cô ngã nhào xuống đất, kéo Gabriel ngã theo và để văng mất chiếc điện thoại họ đã tốn bao nhiêu công sức mới có được.

Chết tiệt!

Bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, Gabriel chộp lại chiếc điện thoại.

Đứng dậy nào!

Họ cùng đứng dậy và liếc nhìn lẫn nữa những kẻ truy đuổi. Nhóm đã tan, nhưng vẫn có hai thiếu niên tiếp tục theo sát họ, quyết tâm giành phần thắng trong một cuộc truy đuổi tại Manhattan để khỏi lỡ dịp khoe khoang với đám bạn gái khi gặp lại.

- Lũ khốn này chạy nhanh thật! Gabriel nổi cáu. Tôi thì quá già cho những trò đại đột này rồi!

- Gắng thêm chút nữa! Alice cố ép gã chạy tiếp.

Mỗi bước chạy thêm là một đòn tra tấn, nhưng họ vẫn cố. Tay trong tay. Mười mét, năm mươi mét, một trăm mét. Những hình ảnh ngắt quãng nháy xõ ra trước mắt họ: những miệng cống bốc khói nghi ngút phun hơi nước lên trời, những cầu thang bằng gang đúc chạy dọc những mặt tiền gạch xây, gương mặt lũ trẻ nhón nhó qua các ô cửa lánh của xe buýt học đường. Và vẫn luôn là hàng loạt các tòa nhà bê tông ốp kính, hàng dãy những biển hiệu cùng biển quảng cáo.

Phố 67, rồi 66.

Hai cổ tay họ rướm máu, họ bật ho sù sụ, nhưng lại một lần nữa được đà chạy. Được cuốn đi nhờ lượng adrenalin và trái ngược với lũ nhóc đang đuổi theo, họ đã hồi sức. Sự hậu thuẫn của họ chắc chắn hơn, hành trình chạy của họ khó nắm bắt hơn. Họ đang tới đoạn Broadway cắt Columbus. Vậy nên đại lộ biến thành một ngã tư khổng lồ, điểm giao thoa của ba trục đường bốn làn. Chỉ cần một ánh mắt là họ hiểu ý nhau.

- Luôn và ngay nào!

Bất chấp mọi rủi ro, họ thành linh băng qua ngã tư theo một đường chéo trong một bản hòa âm những tiếng lốp nghiền ken két và còi cảnh báo.

Giữa phố 65 và 62, toàn bộ khu vực phía Tây của Broadway đã có khu liên hợp văn hóa của Lincoln Center được xây dựng quanh Metropolitan Opera án ngữ. Alice ngược mắt nhìn lên để xác định phương hướng. Một con tàu khổng lồ cao nhiều tầng, làm từ kính và lưới mắt cáo bằng thép đang vươn mũi tàu nhọn hoắt tới tận giữa đại lộ.

Cô nhận ra phòng thu của trường Juilliard School mà cô cùng Seymour đã từng đi ngang qua. Đằng sau mặt tiền trong suốt đó, người ta có thể nhìn

thấy những bước múa của các vũ công ba lê cũng như bên trong các studio nơi các nhạc công tập luyện.

- Bãi đỗ xe ngầm của nhà hát! cô hét to, chỉ một đoạn dốc bằng bê tông dẫn sâu xuống lòng đất.

Gabriel gật đầu. Họ luôn lách trong những ngõ ngách ngầm được rải nhựa, tránh những chiếc xe hơi đang ngược về phía lối ra. Đến được tầng hầm thứ nhất, họ tận dụng chút sức lực còn lại để băng qua bãi đỗ theo chiều dọc rồi lên một trong những cầu thang thoát hiểm dẫn tới địa điểm cách đó ba dãy nhà, trong hòn đảo nhỏ của công viên Damrosch.

Lúc rớt cuộc cũng lên được mặt đất, họ nhẹ cả người khi nhận ra những kẻ bám đuôi đã biến mất.

* * *

Dựa người vào bờ tường thấp bao quanh bãi đất, Alice và Gabriel không ngừng thở dốc. Cả hai đều mồ hôi mồ kê nhễ nhại và đờ ra vì đau.

- Đưa tôi cái điện thoại nào, cô nấc lên.
- Chết thật, tôi... tôi đánh rơi mất rồi! anh kêu lên sau khi thò tay lục túi áo.

- Không phải chứ, anh...
- Tôi đùa đấy, anh vừa trấn an cô vừa chìa ra chiếc smartphone.

Alice nguýt anh một cú dài cả cây số rồi đang định tế cho anh một trận thì bỗng trong miệng cô dâng lên vị tanh lờm. Cô xây xẩm mặt mày. Cơn buồn nôn dâng lên từ trong dạ dày buộc cô phải cúi xuống một chậu hoa để nhổ ra một ít mật.

- Cô phải uống nước thôi.
- Tôi cần ăn thì đúng hơn.
- Tôi đã bảo nên ăn trộm một cái xúc xích nướng còn gì!

Họ thận trọng bước tới đài phun nước để uống đã con khát. Bao quanh là Nhà hát Vũ kịch Thành phố và những vòm kính của Metropolitan Opera rộng thênh thang, công viên Damrosch đủ náo nhiệt để thiên hạ không chú

ý tới họ. Trên thềm, các công nhân đang hối hả dựng lều và bục chuẩn bị cho một cuộc diễu hành.

Sau một hồi uống nước, Alice vớ lấy điện thoại, xác nhận nó không hề có mã bảo vệ rồi bấm số di động của Seymour.

Trong lúc chờ đầu dây bên kia nhận cuộc gọi, cô kẹp điện thoại vào hõm vai rồi xoa xoa gáy. Tim cô tiếp tục đập dồn trong lồng ngực.

Trả lời đi nào, Seymour...

Seymour Lombart là nhóm phó của nhóm điều tra do Alice chỉ huy. Ngoài họ ra còn có thêm năm cảnh sát khác là thành viên, "nhóm Schäfer" chia nhau bốn bàn làm việc nhỏ tại tầng bốn số nhà 36 kè Orfèvres.

Alice nhìn đồng hồ đeo tay để tính chênh múi giờ. Ở Paris lúc này đang là 14 giờ 20.

Anh chàng cảnh sát bắt máy sau ba hồi chuông, nhưng tiếng ồn từ những cuộc trò chuyện phía sau lưng anh khiến cho cuộc điện thoại trở nên khó nghe. Nếu Seymour không phải đang ngoài thực địa thì hẳn là cậu ta vẫn đang ăn trưa.

- Seymour hả?

- Alice phải không? Nhưng chị đang ở đâu vậy, khi thật? Tôi đã gửi cho chị mấy tin nhắn liền.

- Tôi đang ở Manhattan.

- Chị đùa tôi chắc?

- Cậu phải giúp tôi, Seymour ạ.

- Tôi nghe chẳng được rõ tí nào.

Cô cũng vậy. Đường truyền nhiễu. Ngắt quãng. Giọng viên phụ tá của cô méo mó, chỉ nghe tiếng léo néo.

- Cậu đang ở đâu thế, Seymour?

- Ở Caveau du Palais, quảng trường Dauphine. Nghe này, tôi quay lại văn phòng rồi năm phút nữa sẽ liên lạc lại với chị, OK?

- Nhất trí. Số điện thoại có hiện lên rồi chứ?

- Rồi.

- Tuyệt lắm. Mà cậu nhanh lên nhé. Tôi có việc cho cậu đây.

Thất vọng, Alice dập máy rồi chìa điện thoại cho nghệ sĩ nhạc jazz.

- Anh có muốn gọi cho ai thì gọi luôn đi. Tôi cho anh năm phút. Khẩn trương lên.

Gabriel nhìn cô vẻ kỳ cục. Bất chấp hoàn cảnh đang nguy khốn và gấp gáp, anh vẫn không thể ngăn nổi nụ cười hé nở trên môi.

- Cô vẫn thường nói với mọi người bằng cái giọng độc đoán như vậy hả?

- Đừng có bắt đầu trêu tức tôi, cô nạt anh. Anh có muốn dùng điện thoại hay là không nào?

Gabriel chộp lấy điện thoại rồi suy nghĩ vài giây.

- Tôi sẽ gọi cho bạn tôi, Kenny Forrest.

- Anh chàng nhạc công saxophone ấy hả? Ban nãy anh bảo với tôi là anh ta đang ở Tokyo kia mà.

- Biết đâu có chút may mắn, anh ấy gửi lại chìa khóa căn hộ cho hàng xóm hay bà gác cổng thì sao. Cô biết bây giờ ở Nhật là mấy giờ không? anh vừa hỏi vừa bấm số.

Alice đếm ngón tay.

- Tôi áng chừng khoảng 10 giờ tối.

- Xui rồi, hẳn anh ấy đang trong giờ biểu diễn.

Quả nhiên, Gabriel gập ngay hộp thư thoại và để lại một lời nhắn, giải thích anh hiện đang ở New York và hứa sẽ gọi lại sau.

Anh trả điện thoại cho Alice. Cô nhìn đồng hồ đeo tay rồi thở dài.

Nhanh lên nào, Seymour! cô năn nỉ trong lúc nắm chặt chiếc điện thoại trong tay. Cô đã quyết định gọi lại cho viên phụ tá thì bỗng nhìn thấy dây số ghi bằng bút bi trong lòng bàn tay. Mồ hôi khiến dây số đó mờ dần.

- Dây số này có gọi cho anh nghĩ đến điều gì không? cô vừa hỏi vừa xòe tay ra trước mắt Gabriel.

2125558900

- Sáng nay lúc tỉnh dậy tôi đã nhìn thấy dây số này. Thế nhưng lại không hề nhớ đã viết ra.

- Có khi nào là một số điện thoại không? Cho tôi xem lại một chút nào. Chuẩn luôn! Gabriel thốt lên. 212 là mã vùng của Manhattan. Nói xem, cô chắc chắn mình là cảnh sát đấy chứ?

Làm sao mình lại không nghĩ ra cơ chứ?

Cô lờ câu nói châm chọc ấy đi rồi ấn số gọi luôn. Đầu dây bên kia nhắc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên.

- Xin chào, đây là khách sạn Greenwich. Candice xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho quý vị?

Một khách sạn ư?

Alice nghĩ thật nhanh. Địa chỉ này tương ứng với cái gì nhỉ? Lẽ nào cô từng trọ tại khách sạn đó? Chuyện này thật vô lý, nhưng cô vẫn thử xem sao.

- Làm ơn nối máy cho tôi tới phòng của cô Alice Schäfer được không?

Đầu dây bên kia, cô nhân viên lễ tân dừng một lát rồi:

- Tôi tin là trong số khách trọ của chúng tôi không có ai mang tên này, thưa bà.

Alice cố nài:

- Cô tin thế hay cô chắc chắn thế?

- Chắc như đinh đóng cột vậy, thưa bà. Tôi lấy làm tiếc.

Alice còn chưa kịp ngắt máy thì số của Seymour đã hiện trên màn hình báo cuộc gọi chờ. Cô nhận luôn cuộc gọi của phụ tá, không buồn cảm ơn cô nhân viên lễ tân.

- Cậu về đến văn phòng rồi hả Seymour?

- Tôi đang tới đó đây, anh chàng đáp bằng giọng hỗn hển. Chị hãy nói câu chuyện đang ở New York gì đó chỉ là chuyện đùa đi.

- Rủi rồi đó không phải chuyện đùa đâu. Tôi có ít thời gian lắm, và cậu nhất định phải giúp tôi.

Trong vòng chưa đầy ba phút, cô thuật lại cho cậu ta nghe toàn bộ những chuyện mình đã gặp phải từ tối qua: hẹn hò cùng nhóm bạn gái trong các quán bar trên đại lộ Champs-Élysées, tình trạng mất trí nhớ kể từ lúc ra

tới bãi đỗ xe, tỉnh dậy trong Central Park, bị còng chung với một người đàn ông lạ mặt, và cuối cùng là ăn trộm điện thoại để gọi cho cậu ta.

- Không, chị đang lừa tôi chứ gì. Chị đang chơi trò gì vậy hả Alice? Ở đây công việc của chúng ta đang ngập đầu ngập cổ. Thấm phán muốn gặp chị: ông ta đã từ chối yêu cầu được nghe lén của chúng ta trong vụ Sicard. Về phần Taillandier, mụ ta...

- Mẹ kiếp, nghe tôi nói đây! cô hét lên.

Mắt cô ngấn nước và tâm trí căng thẳng cực độ. Ngay cả từ bờ bên kia Đại Tây Dương, viên phụ tá hăn cũng nhận ra vẻ mong manh dễ vỡ trong giọng nói của cô.

- Đây không phải chuyện đùa đâu, khốn kiếp! Tôi đang gặp nguy hiểm và chỉ có thể tin ở cậu thôi!

- Được rồi. Chị bình tĩnh lại đi. Tại sao chị không đi báo cảnh sát?

- Tại sao ấy hả? Vì trong túi áo khoác của tôi đang có một khẩu súng không phải của tôi, Seymour ạ. Vì máu dính đầy áo sơ mi của tôi. Vì tôi chẳng có giấy tờ gì trên người cả! Bởi vì thế đấy! Họ sẽ tống tôi vào tù mà không thèm tìm hiểu gì thêm đâu.

- Nếu không có xác chết thì làm gì đến nỗi ấy, anh chàng cảnh sát bắt bẻ.

- Chuyện đó thì đúng thật là tôi cũng không chắc. Đầu tiên tôi cần biết mình đang gặp phải chuyện gì đã. Và tìm cho tôi cách xử lý đôi còng này nhé!

- Chị muốn tôi làm thế nào bây giờ?

- Mẹ cậu là người Mỹ mà. Cậu có gia đình họ hàng ở đây, cậu có người quen.

- Chị thừa biết mẹ tôi sống tại Seattle còn gì. Ở New York tôi chỉ có một người họ hàng là bà dì. Một bà già nhỏ thó mắc kẹt lại Upper East Side. Lần đầu tiên tới Manhattan cả hai chúng ta đã cùng nhau tới thăm bà ấy rồi đó, chị nhớ không? Bà dì tôi đã chín mươi lăm rồi, tôi không nghĩ trong nhà bà ấy sẵn có một cái cửa kim loại đâu. Bà ấy sẽ chẳng giúp gì được cho chị.

- Vậy thì ai có thể đây?

- Để tôi nghĩ nhé. Có lẽ tôi có ý này, nhưng tôi phải gọi điện đã, trước khi đưa cho chị một địa chỉ sai lè.

- OK, gọi lại cho tôi nhé, nhưng xin cậu khẩn trương lên cho.

Cô tắt máy rồi nắm chặt hai tay. Gabriel nhìn thẳng vào mắt cô. Anh có thể nhận thấy con giận dữ pha lẫn tức tối của "đối tác" qua cơ thể cô đang rung lên từng hồi.

- Gã Seymour đó chính xác là ai vậy?

- Phụ tá của tôi trong đội Hình sự, và cũng là bạn thân nhất của tôi.

- Cô chắc là ta có thể tin tưởng cậu ta chứ?

- Tuyệt đối chắc.

- Nghe tiếng Pháp tôi không hiểu được hết, nhưng tôi cảm thấy cậu ta không được khẩn trương cho lắm trong việc giúp cô...

Cô không đáp. Anh nói tiếp:

- Thế còn khách sạn, cuộc điện thoại không giúp được gì sao?

- Không, như anh đã nghe rồi đấy, bởi vì anh chuyên nghe người ta trò chuyện mà.

- Với khoảng cách này thì muốn làm khác đi cũng khó đấy! Quý bà làm ơn bỏ quá cho tôi tội vô ý vô tứ, cũng chỉ do hoàn cảnh bắt buộc mà thôi, anh tự bào chữa với giọng giễu cợt. Và vì bà đã nhắc cho tôi nhớ ra chuyện ấy, bà không phải là người duy nhất vướng vào tình cảnh rắc rối này đâu!

Phẫn nộ, cô quay đi để tránh ánh mắt của Keyne.

- Khi thật, đừng nhìn tôi chằm chằm như thế nữa đi. Anh không cần gọi thêm một cuộc điện thoại nữa hay sao? Ai đó để báo tin: một cô vợ, một cô bạn gái...

- Không. Phương châm của tôi là mỗi nơi ém một cô. Tôi tự do như không khí thôi. Tự do như những nốt nhạc bay bổng từ cây dương cầm của tôi vậy.

- Phải rồi: tự do và đơn độc. Tôi biết rõ những gã đàn ông kiểu như anh mà.

- Thế còn cô, không có chồng hoặc bạn trai à?

Cô lẩn tránh câu hỏi ấy bằng một cái lắc đầu, nhưng anh cảm thấy mình đã chạm tới điều gì đó nhạy cảm.

- Không, nghiêm túc mà nói, Alice: cô đã kết hôn chưa vậy?
- Anh xéo đi, Keyne.
- Phải rồi, tôi hiểu rồi, cô đã kết hôn, anh kết luận.

Vì cô không chối, anh bèn tấn công ồ ạt:

- Tại sao cô không gọi cho chồng?

Cô lại nắm chặt tay lần nữa.

- Vợ chồng cô có vấn đề chứ gì? Chẳng có gì là ngạc nhiên với tính tình cáu bẳn của cô...

Cô nhìn anh như thể vừa bị anh thọc một nhát dao vào bụng. Rồi về sững sờ nhường chỗ cho nổi tức giận.

- Bởi vì anh ấy mất rồi, đồ ngốc thảm hại ạ!

* * *

Bực bội vì sự vụng về của mình, Gabriel chường ra một vẻ mặt tiu nghỉu. Trước khi anh kịp xin lỗi, một hồi chuông kinh khủng - màn pha trộn bất khả giữa điệu salsa và nhạc điện tử - đã cất lên từ chiếc điện thoại.

- Ủ, Seymour đấy hả?
- Tôi có giải pháp cho vấn đề của chị rồi đây, Alice. Chị còn nhớ Nikki Nikovski không?

- Nhắc lại cho tôi nhớ luôn đi.

- Hồi chúng ta tới New York, dịp Giáng sinh năm ngoái đó, chúng ta đã ghé thăm một nhóm các nghệ sĩ đương đại...

* * *

- Trong một tòa nhà lớn gần kề đúng không?

- Đúng thế, trong khu Red Hook. Chúng ta đã trò chuyện hồi lâu với một nữ nghệ sĩ đang thực hiện những bản in đồ hình trên những tấm tôn thép và nhôm.

- Và cuối cùng cậu đã mua hai tác phẩm của cô ấy để sưu tầm, cô nhớ lại.

- Đúng, chính là cô ấy đấy, Nikki Nikovski. Chúng tôi vẫn giữ liên lạc và tôi vừa gọi cho cô ấy. Xưởng của cô ấy đặt trong một nhà máy cũ. Nikki có những dụng cụ thích hợp để xử lý đôi còng và cô ấy đồng ý giúp chị.

Alice thở phào nhẹ nhõm.

Cô níu lấy thông tin đáng yên lòng này rồi trình bày kế hoạch tác chiến cho viên phụ tá nghe:

- Về phần mình, cậu cũng phải điều tra, Seymour ạ. Hãy bắt đầu bằng việc thu thập những cuốn băng ghi hình giám sát tại bãi đỗ xe ngầm thuộc đại lộ Franklin-Roosevelt. Hãy tìm hiểu xem liệu ô tô của tôi còn ở dưới đó không.

Anh chàng cảnh sát bắt đầu bị cuốn vào:

- Ban này chị bảo tôi là chúng đã trộm sạch đồ đạc tư trang của chị, vậy thì tôi có thể thử lần theo điện thoại của chị cũng như những giao dịch qua tài khoản ngân hàng.

- Nhất trí. Và nhớ thu thập thông tin về tất cả các chuyến bay bằng máy bay sở hữu tư nhân đã rời Paris tới Mỹ nội trong đêm qua. Hãy bắt đầu bằng Le Bourget rồi mở rộng danh sách tới tất cả các sân bay thương mại thuộc phạm vi Paris. Nhân thể tìm hiểu luôn thông tin về một gã nào đó tên Gabriel Keyne nhé: một nghệ sĩ dương cầm người Mỹ chuyên nhạc jazz. Kiểm tra xem liệu có đúng là tối hôm qua anh ta chơi nhạc trong một câu lạc bộ tại Dublin không, câu lạc bộ tên là Brown Sugar.

- Thông tin về tôi ấy hả? Gabriel tìm cách cắt ngang. Không phải chứ, cô thật là quá đáng!

Alice ra hiệu ra cho anh im miệng rồi tiếp tục lên kế hoạch hành động cho viên phụ tá:

- Lấy lời khai cả nhóm bạn gái của tôi nữa, ta chẳng bao giờ biết được: Karine Payet, Malika Haddad và Samia Chouaki. Chúng tôi học cùng khoa Luật. Cậu sẽ tìm thấy địa chỉ liên lạc của cả nhóm trong máy tính của tôi tại văn phòng.

- OK.

Cô chợt nảy ra một ý.

- Hãy thử xem liệu cậu có tình cờ lần ra xuất xứ của một khẩu súng không nhé. Một khẩu Glock 22. Để tôi đọc cho cậu số xê ri.

Cô đọc một dãy gồm cả chữ lẫn số khắc trên khẩu súng.

- Tôi ghi lại đây rồi. Tôi sẽ làm hết khả năng để giúp chị, Alice ạ, nhưng tôi cũng phải báo cho Taillandier biết.

Alice nhắm mắt. Hình ảnh Mathilde Taillandier, nữ chỉ huy đội cảnh sát Hình sự, thoáng hiện lên trong tâm trí cô. Taillandier không ưa cô cho lắm và cô cũng chẳng có cảm tình gì hơn với cô ta. Kể từ "vụ Erik Vaughn", cô ta đã nhiều lần tìm cách gạt cô khỏi số nhà 36. Cho tới giờ vẫn vậy, các cấp trên của cô vẫn có ý kiến trái ngược về vụ việc, chủ yếu là vì những lý do chính trị, nhưng Alice biết rằng vị trí của mình tại nơi làm việc vẫn hết sức bấp bênh.

- Đừng làm vậy, cô cắt ngang. Đừng để ai khác biết chuyện và cậu nhất định phải xoay xử thế nào đó để hành động đơn lẻ. Tôi từng cứu cậu nhiều lần đủ để lần này cậu chấp nhận chút rủi ro vì tôi, Seymour ạ.

- OK, cậu ta đồng ý. Ngay khi có tin mới tôi sẽ gọi lại cho chị.

- Để tôi liên lạc lại với cậu. Tôi sẽ không thể giữ chiếc điện thoại này lâu được, nhưng cứ gửi cho tôi địa chỉ liên lạc của Nikki Nikovski qua tin nhắn nhé.

Alice đập máy, và vài giây sau, địa chỉ căn xưởng của nữ họa sĩ đã hiển thị trên màn hình chiếc smartphone. Khi nhấp vào dòng liên kết, cô gặp ngay ứng dụng định vị.

- Red Hook cũng chẳng phải gần gì đâu, Gabriel cúi xuống nhìn bản đồ rồi nhận xét.

Alice chăm chú nhìn màn hình, ngón tay cô miết trên bề mặt cảm ứng để tìm hiểu rõ hơn vùng ngoại vi. Căn xưởng nằm ở phía Tây Nam Brooklyn. Chẳng hy vọng gì có thể cuộc bộ tới đó. Mặt khác, cũng không có phương tiện giao thông công cộng.

- Mà thậm chí chúng ta cũng chẳng có tiền để mua vé xe buýt hay tàu điện ngầm, Gabriel nhận xét như thể đọc được suy nghĩ của cô.

- Vậy anh đề xuất phương án giải quyết đi? cô hỏi anh bằng giọng khiêu khích.

- Dễ ợt: chúng ta sẽ trộm một chiếc ô tô, anh khẳng định. Nhưng lần này thì cô phải để tôi tiến hành đấy, nhất trí vậy nhé?

* * *

Ở góc đại lộ Amsterdam giao với phố 61 có một ngõ cụt nhỏ xíu lọt thỏm giữa hai tòa chung cư.

Gabriel thúc mạnh khuỷu tay làm vỡ cửa kính một chiếc Mini cũ kỹ. Alice và anh phải mất hơn mười lăm phút mới tìm thấy một chiếc xe đậu tại một nơi ít lộ liễu và có tuổi đời đủ chuẩn để có thể chịu khởi động "theo kiểu cũ".

Đó là một chiếc Austin Cooper S hai màu kiểu cổ với thân xe màu hạt dẻ láng bóng và nóc xe màu trắng. Một mẫu xe sành điệu của giai đoạn cuối thập niên 1960 dường như đã được một nhà sưu tầm phục chế một cách chính xác.

- Anh chắc chắn biết mình đang làm gì chứ?

Gabriel trả lời tránh trở.

- Có thể chắc chắn được điều gì trên đời này chứ?

Anh thò cánh tay qua ô kính để mở cửa xe. Trái ngược với những gì thường thấy trên phim ảnh, đánh cắp một chiếc xe hơi bằng cách cạy xát các dây cáp châm lửa điện không phải là chuyện dễ dàng gì. Và còn phức tạp hơn nữa nếu ta đang bị còng chung với ai đó.

Gabriel ngồi vào ghế lái rồi lúi húi dưới vô lăng làm từ hợp kim nhôm và gõ đánh véc ni trong khi Alice làm ra vẻ đang nói chuyện với anh trong tư thế chống khuỷu tay vào ô cửa kính xe.

Theo bản năng, họ đã tự phân công nhiệm vụ: cô phụ trách cảnh giới trong khi anh lo vụ đấu dây điện.

Gabriel giáng một cú mạnh làm bật tung những tấm nhựa bao quanh che đi trục vô lăng. Anh dùng bàn tay không bị còng gỡ những tấm ốp để

tìm dây cáp. Từ một ống nhựa hình trụ cũ kỹ thò ra ba cặp dây điện khác màu.

- Anh học được cái trò này ở đâu vậy?

- Ở trường học đường phố. Khu Englewood, phía Nam Chicago.

Anh chăm chú quan sát chùm dây điện để xác định cặp dây khởi động bộ pin.

- Đây là sợi cáp cung cấp toàn bộ mạch điện cho xe, anh vừa giải thích vừa chỉ hai sợi dây điện màu hạt dẻ.

- Tôi đang mơ hay sao thế! Lúc này anh đừng có dạy tôi một khóa điện máy chứ!

Phật ý, anh tách các sợi cáp của ống trụ, rạch hai đầu mút cho lộ các dây điện bên trong ra rồi đấu chúng vào với nhau để kích hoạt bộ chuyển mạch đánh lửa. Bảng điều khiển tức khắc bật sáng.

- Khi thật, anh nhanh lên đi! Một bà đứng trên ban công kia đã nhìn thấy chúng ta rồi.

- Cô tưởng thao tác chỉ với một tay thì dễ lắm đấy hả! Tôi những muốn xem cô xoay xử thế nào!

- Anh chỉ việc thôi huênh hoang với cái "trường học đường phố" của mình thôi.

Bị giục giã và cũng chẳng buồn cần trọng, Gabriel ghé răng tước trần các sợi cáp của bộ phận khởi động.

- Nhúc nhích giúp tôi một tay đi, thay vì cứ càu nhàu than vãn như thế! Cầm lấy sợi dây điện kia. Cọ nhẹ vào sợi tôi đang cầm đây. Đó, như thế...

Hai sợi dây điện trong tay họ cọ sát tạo nên một tia sáng và họ nghe thấy vang lên tiếng động cơ. Họ liếc nhìn nhau vẻ đồng lõa để ăn mừng chiến thắng nho nhỏ này.

- Nhanh lên, cô vừa ra lệnh vừa đẩy anh vào trong buồng lái. Để tôi cầm lái cho.

- Không có chuyện...

- Đây là mệnh lệnh, cô ngắt lời anh. Và dù thế nào chẳng nữa, chúng ta cũng không được lựa chọn! Tôi sẽ cầm lái, anh vào số.

5

Red Hook

Có vài thứ khi trời lặng học sẽ hiệu quả hơn, và một vài thứ khác chỉ học được khi đông bão.

Willa CATHER

Một chiếc Ford Taurus được sơn màu đặc trưng của sở cảnh sát New York đang đỗ tại ngã tư giao giữa Broadway và phố 66.

Nhanh lên nào, Mike!

Bên trong xe, Jodie Costello, hai mươi tư tuổi, đang nóng ruột gõ gõ lên tay lái.

Cô cảnh sát trẻ gia nhập lực lượng cảnh sát thành phố từ đầu tháng và công việc của cô còn lâu mới được phấn khích như cô trông đợi lúc ban đầu. Sáng nay, cô mới thi hành nhiệm vụ thậm chí chưa tới ba phần tư tiếng đồng hồ, ấy vậy mà chân đã như có kiến bò. Khu vực Jodie phụ trách tuần tra, phía Tây Central Park, bao quát một khu phố sang trọng, quá đổi yên bình so với mong đợi của cô. Suốt mười lăm ngày qua, hoạt động của cô chỉ là chỉ dẫn cho du khách, đuổi bắt cướp, ghi vé phạt cho những người lái xe quá vội vã và giải tán những kẻ say xỉn xả rượu ra trên lối công cộng.

Đã thế, người ta lại còn bổ nhiệm cô vào vị trí đồng sự của một kẻ lố lăng thực sự: chỉ còn sáu tháng nữa là về nghỉ hưu, Mike Hernandez là một hòn chì níu chân chính cống. Chủ trương gắng sức ở mức tối thiểu, ông ta chỉ nghĩ đến chuyện ăn uống và chuyên chú sao cho giảm thiểu công việc, nhân rộng những "giờ nghỉ giải lao ăn bánh rán", những "chặng dừng bánh kẹp thịt", những "chặng nghỉ Coca-Cola" hoặc hễ có dịp là tán gẫu cùng hội

tiểu thương và những người đi nghỉ hè. Một ý niệm hết sức ích kỷ của cảnh sát.

Được thôi, giờ thì đủ rồi đấy! Jodie cáo tiết. Dầu sao cũng đâu cần đến hai tiếng đồng hồ để mua bánh rán chứ!

Cô bật đèn hiệu rồi ra khỏi xe và đóng sập cửa lại. Cô toan bước vào tiệm để chỉ trích người đồng sự thì bỗng nhìn thấy một nhóm sáu thiếu niên đang chạy về phía mình.

- *Ladrón, ladrón!*

Cô dùng giọng kiên quyết ra lệnh cho chúng bình tĩnh trước khi bằng lòng nghe nhóm du khách Tây Ban Nha này diễn đạt ấp a ấp úng bằng một thứ tiếng Anh tệ hại. Thoạt đầu, cô cứ ngỡ là một vụ trộm điện thoại di động tầm thường và định đưa chứng tới trình báo tại quận 20 thì bỗng một chi tiết thu hút sự chú ý của cô.

- Cậu chắc là hai tên trộm điện thoại của cậu bị còng chứ? cô hỏi cậu thiếu niên trông vừa có vẻ ít đần độn nhất vừa có vẻ xấu xí nhất bọn: một thằng nhóc mặc áo cầu thủ bóng đá, với khuôn mặt tròn ửng, cặp lánh cận và kiểu đầu bát úp lệch.

- Chắc chắn, cậu nhóc người Tây Ban Nha đáp, lũ bạn xung quanh ào ào xác nhận.

Jodie cắn môi dưới.

Bọn tù trốn trại sao?

Khó mà tin được. Như mọi sáng, cô đã đọc hết những thông báo truy nã và dấu hiệu nhận dạng mà các đồng nghiệp tại phòng Tuần tra gửi cho họ, nhưng trong số đó không có tài liệu nào tương ứng với những mô tả về hai kẻ khả nghi này.

Nghe theo linh tính mách bảo, cô lấy từ trong cốp xe ra chiếc máy tính bảng cá nhân.

- Điện thoại của cậu hiệu gì?

Cô lắng nghe câu trả lời rồi kết nối với dịch vụ cloud computing của hãng sản xuất. Sau đó cô yêu cầu cậu nhóc cung cấp địa chỉ thư điện tử kèm mật khẩu đăng nhập của cậu ta.

Một khi đã kích hoạt, ứng dụng cho phép truy cập thư từ của người sử dụng, danh bạ liên lạc cũng như vị trí của điện thoại. Jodie thành thạo thao tác này vì đã từng sử dụng nó cách đây sáu tháng trong chuyện tình cảm riêng tư. Một thao tác đơn giản cho phép cô lần theo hành trình của bạn trai cũ tới nhà cô ả tình nhân của anh ta và như vậy là có chứng cứ về sự thiếu chung thủy của anh ta. Cô chạm vào màn hình cảm ứng để bắt đầu quá trình tìm kiếm. Một chấm xanh nhấp nháy trên bản đồ. Nếu trang web hoạt động tốt, chiếc điện thoại của cậu nhóc hiện đang ở giữa cầu Brooklyn!

Rõ ràng là hai tên trộm không bằng lòng với việc đánh cắp một chiếc di động. Chúng hẳn cũng đã đánh cắp một chiếc ô tô và đang cố gắng rời khỏi Manhattan!

Trong tâm trí cô, những suy nghĩ lạc quan đã xua đi nỗi chán chường: niềm hy vọng tốt cuộc cũng được tham gia một vụ điều tra thực sự và cơ hội thăng tiến sẽ mở ra cho cô cánh cửa dẫn tới những chốn danh giá hơn.

Về lý thuyết, lẽ ra cô phải tung thông tin vừa thu thập được lên tần số phát thanh của lực lượng cảnh sát New York để một đội tuần tra phụ trách khu vực Brooklyn chặn đứng hai kẻ tình nghi. Nhưng cô không may mắn nhìn thấy vụ việc này vượt khỏi tay mình.

Cô liếc về phía tiệm bánh Dunkin' Donuts. Vẫn không thấy bóng dáng Mike Hernandez đâu.

Mặc kệ...

Cô ngồi vào ghế lái, bật đèn hiệu gắn trên nóc xe, bật còi hụ rồi lái đi thẳng hướng Brooklyn.

* * *

Bao quanh là nước, khu phố cũ của các công nhân bến cảng nhô trên một mỏm thuộc bán đảo ở phía Tây Brooklyn.

Chiếc Mini đi tới đầu phố Van Brunt, trục đường chính xuyên từ Bắc xuống Nam Red Hook và kết thúc bằng con ngõ cụt. Phía bên kia, con đường nhường chỗ cho một bãi đất công nghiệp bỏ hoang được rào lại và dẫn thẳng ra kè.

Alice và Gabriel đỗ xe dọc một hè đường gồ ghề. vẫn bị vướng víu bởi đôi còng, họ ra khỏi xe theo cùng một cửa. Bất chấp ánh nắng chói chang, một con gió lạnh băng vẫn quét qua cảnh vật.

- Ở đây lạnh cóng ấy nhỉ! anh chàng chơi nhạc jazz vừa than vãn vừa dựng cao cổ áo vest.

Alice dần dà nhận ra khung cảnh, vẻ đẹp thô ráp của khung cảnh công nghiệp, những nhà kho cải dụng, vũ điệu của những chiếc cần cẩu, những tàu lớn chờ hàng san sát bên những chiếc sà lan.

Một ấn tượng về nơi tận cùng thế giới bị xóa nhòa đôi chút bởi những hồi còi rúc phát ra từ những chuyến phà qua lại.

Lần gần nhất cô tới đây là cùng với Seymour, khu phố vừa mới vực dậy sau khi bão Sandy quét qua. Bấy giờ thủy triều ngập lên láng các tầng ngầm và tầng trệt của các tòa nhà nằm sát biển. Đến hôm nay, may mắn là đường như phần lớn thiệt hại đã được khắc phục.

- Xưởng của Nikki Nikovski nằm trong tòa nhà này, Alice chỉ vào một tòa nhà gạch xây sừng sững, nếu căn cứ vào những tháp xi lô và ống khói của nó, sẽ thấy hẳn đó là một nhà máy lớn vào thời hoàng kim phát triển công nghiệp của Brooklyn.

Họ tiến về phía tòa nhà đang thách thức mặt biển. Những bờ kè vắng tanh vắng ngắt. Không một bóng người đi dạo lẫn khách du lịch. Vài quán cà phê nhỏ và các tiệm đồ cũ xếp thành hàng trên phố Van Brunt, nhưng cửa nhôm cuốn vẫn đóng im ỉm.

- Chính xác thì người phụ nữ này là ai vậy? Gabriel hỏi trong lúc bước qua đường ống dẫn.

- Một siêu mẫu đã đạt tới đỉnh cao sự nghiệp hồi thập niên 1990.

Mắt anh chàng chơi nhạc jazz ánh lên tia lửa nhỏ.

- Một người mẫu thứ thiệt ấy hả?

- Một chuyện chẳng đâu vào đâu cũng khiến anh phấn khích, có phải thế không? cô nói với anh, giọng trách móc.

- Đâu có, tôi chỉ ngạc nhiên vì sự chuyển ngoặt này thôi, anh đáp, vẻ hơi méch lòng.

- Dù thế nào đi nữa, tranh vẽ và các tác phẩm điêu khắc của cô ta cũng đã bắt đầu có giá đối với các chủ gallery.

- Anh bạn Seymour của cô là người ghiền nghệ thuật đương đại hả?

- Đúng vậy, thậm chí cậu ấy còn là một nhà sưu tầm thực thụ ấy chứ. Bố cậu ấy đã truyền lại cho con trai niềm đam mê đó, cùng một khoản thừa kế ketch xù cho phép cậu ấy thỏa mãn đam mê...

- Thế còn cô?

Alice nhún vai.

- Tôi thì chẳng hiểu gì về nghệ thuật hết. Nhưng mỗi người một đam mê thôi: tôi cũng có danh sách ưu tiên của riêng mình.

Anh nhường mày.

- Vậy cô đam mê cái gì?

- Đám tội phạm, giết người, sát nhân.

Đã tới trước nhà máy cũ, họ dừng sững lại một lát rồi mới nhận ra cánh cửa bằng gang đúc chắn ngang lối vào tầng trệt không hề chốt khóa. Họ bước vào một thang máy quây lưới mắt cáo có vẻ giống với một thang chở đồ rồi bấm nút lên tầng trên cùng. Buồng thang máy mở ra một mặt bằng bê tông dẫn tới một cánh cửa kim loại chống cháy. Họ phải bấm chuông nhiều lần mới thấy Nikki ra mở cửa.

* * *

Một chiếc tạp dề bằng da to đùng, đôi găng dày cộp, một cặp ốp tai chống ồn, một chiếc bịt mắt và cặp kính đen. Vóc dáng cân đối của một cựu người mẫu biến mất sau bộ trang phục của thợ sắt chính cống.

- Xin chào, tôi là Alice Schäfer. Anh bạn Seymour của tôi hẳn đã...

- Hai người vào nhanh lên! Nikki vừa ngắt lời cô vừa cởi bỏ chiếc bịt mắt và cặp kính râm. Xin báo trước để hai người biết, tôi kệ xác câu chuyện của hai người và cũng không muốn xen vào làm gì. Tôi tháo còng cho hai người rồi hai người rời khỏi đây ngay lập tức, hiểu chứ?

Họ gật đầu rồi khép cánh cửa lại sau lưng.

Nơi này giống với một xưởng sắt hơn là một xưởng sáng tác. Một căn phòng rộng mênh mông, chỉ được ánh sáng ban ngày soi chiếu, bốn bề

tường treo các dụng cụ đủ loại: búa đủ kích cỡ, que hàn, mỏ hàn. Những viên than hồng rực cháy đượm trong lò rèn vẽ nên những đường viền sắc cam quanh một cái đe và một que cời lò.

Theo chân Nikki, họ tiến vào một mặt sàn thô và vạch ra được chằng hay chớ một lối đi giữa các tác phẩm bằng kim loại tràn ngập không gian: những bức tranh đồ hình độc bản sắc sảo tía đang sáng lấp lánh trên mặt thép, những tác phẩm điêu khắc trên sắt gỉ với các cạnh sắc nhọn chỉ chực khĩa lên trần nhà.

- Hai người ngồi kia, nữ nghệ nhân điêu khắc ra lệnh, chỉ về phía hai chiếc ghế sọt hồng mà cô đã kê trước khi họ đến.

Nóng lòng muốn xong việc, Alice và Gabriel mỗi người ngồi xuống một đầu bàn thợ. Trong khi bắt vít một lưỡi cửa dạng đĩa lên một bàn cửa hình tam giác, Nikki yêu cầu họ kẹp sợi dây xích của còng vào một ê tô. Rồi cô làm rung chuyển cái máy của mình trong một âm thanh khủng khiếp và tiến lại gần hai kẻ chạy trốn.

Đĩa cửa đứt mắt xích trong vòng chưa đầy ba giây và dây nối giữa hai mắt còng đột ngột đứt rời. Vài cú đập bằng đục nhọn cuối cùng cũng buộc những cái ngàm của hai vòng còng bằng thép phải nhượng bộ.

Rốt cuộc! Alice vừa thở phào vừa xoa xoa cổ tay trầy xước và rướm máu.

Cô ấp úng vài lời cảm ơn nhưng Nikovski đã lạnh lùng cắt ngang:

- Giờ thì đi ngay cho! cô ta yêu cầu, tay chỉ ra cửa.

Nhẹ người vì đã tìm lại được tự do, cặp đôi vội làm theo.

* * *

Họ quay trở lại bờ kè với nụ cười trên môi. Sự giải thoát này không trả lời cho bất cứ câu hỏi nào của họ, nhưng nó đánh dấu một chặng: họ lấy lại được sự tự chủ, bước đầu tiên để tiến lại gần sự thật.

Như cất được gánh nặng, họ dạo vài bước trên bến cảng. Gió lúc này đã ấm hơn. Bầu trời, vẫn xanh như thế, đối lập với vẻ sần sùi thô ráp của cảnh trí hậu công nghiệp: những mảnh đất bị bỏ hoang, hàng dãy nhà kho.

Nhất là tầm nhìn đẹp mê hồn. Chỉ cần đưa mắt là người ta bao quát được toàn bộ vịnh New York, từ tượng nữ thần Tự Do cho tới New Jersey.

- Đi nào, tôi đãi cô một tách cappuccino! Gabriel rủ rê bằng giọng tươi vui, chỉ về phía một tiệm cà phê nhỏ xíu nằm trong một toa tàu điện cũ chi chít hình vẽ graffiti.

Alice dập tắt niềm hào hứng của anh.

- Thế anh định trả tách cà phê ấy bằng gì đây? Anh tính ăn trộm cả cà phê hay sao?

Gabriel nhăn mặt, phật ý vì phải đối diện với thực tế. Rồi rờ tay lên cánh tay. Con đau đã cảm nhận được khi này quay trở lại và giờ còn nhức nhối hơn nữa.

Gabriel cởi áo vest ra. Ống tay áo sơ mi của anh loang lổ vết máu. Anh xắn tay áo lên và nhận thấy miếng băng đang quấn chặt cẳng tay: một miếng gạc vải bản rộng thấm đẫm máu bầm. Nhấc miếng gạc ra, anh phát hiện một vết thương hở hoác ngay lập tức chảy máu trở lại. Toàn bộ cẳng tay anh chẳng chịt vết cắt. Thật may là những vết thương ấy không sâu. Những vết khía giống như đang vẽ thành...

- Một dãy số! Alice thốt lên trong khi giúp anh thấm bớt máu.

Khắc trên da anh, con số 141197 nổi bật từ các vết rạch khía rướm máu.

Nét mặt Gabriel đã thay đổi. Chỉ trong vài giây, vẻ nhẹ nhõm của tự do vừa tìm lại được đã nhường chỗ cho một bộ mặt lo lắng.

- Lại mặt mã gì nữa thế này? Câu chuyện bệnh hoạn này bắt đầu làm tôi bực mình rồi đấy!

- Dấu sao thì lần này cũng không phải là một số điện thoại, Alice đoán chắc.

- Có lẽ là một ngày tháng chẳng? anh cúi kính hỏi trong lúc mặc lại áo khoác.

- Ngày 14 tháng Mười một 1997... Có thể lắm chứ.

Anh bực bội tìm ánh mắt cô gái trẻ người Pháp.

- Nghe này, chúng ta không thể tiếp tục lang thang mà trong người không có cả giấy tờ lẫn tiền bạc thế này.

- Vậy anh tính thế nào? Đi báo cảnh sát trong khi anh vừa ăn cắp một chiếc ô tô sao?

- Nhưng chuyện này là do cô!

- Ô, có dừng khí gớm! Anh đúng là một quý ông chân chính! Anh nên nhớ, với anh thì dễ rồi, lúc nào cũng là lỗi của người khác. Tôi bắt đầu hiểu rõ con người anh rồi đấy.

Anh cố gắng không bốc hỏa và từ chối đôi co.

- Tôi biết có một hiệu cầm đồ giá cả hợp lý tại Chinatown. Đó là địa chỉ chuyên tay của những nhạc công chơi jazz đôi khi buộc phải cầm đồ nhạc cụ của mình.

Cô đánh hơi thấy cái bẫy được giăng sẵn.

- Và anh muốn chúng ta để lại đó thứ gì đây? Đàn dương cầm của anh chắc?

Anh nở một nụ cười nhăn nhúm rồi nhìn cổ tay của cô nàng dân Paris.

- Thứ duy nhất chúng ta có là chiếc đồng hồ đeo tay của cô...

Cô giật lùi vài bước.

- Chuyện đó thì đừng có mơ, anh bạn thân mến.

- Thôi nào, đó là một chiếc Patek Philippe, không phải sao? Chúng ta sẽ thu về ít nhất là...

- Tôi đã nói với anh là không rồi còn gì! cô gào lên. Đây là đồng hồ của chồng tôi!

- Vậy thì còn gì khác nữa nhỉ? Chúng ta chẳng có gì ngoại trừ chiếc điện thoại di động này.

Khi nhìn thấy anh khua khua chiếc điện thoại vừa rút ra khỏi túi, cô thiếu điều ghen hợm.

- Anh vẫn giữ chiếc điện thoại đó sao? Tôi đã bảo anh quăng đi rồi kia mà!

- Làm gì có chuyện đó! Chúng ta đã tốn bao nhiêu công sức mới cướp được nó! Và ngay lúc này, đó là tất cả những gì chúng ta có trong tay. Nó vẫn có thể giúp ích cho chúng ta kia mà.

- Nhưng người ta có thể lần ra chúng ta trong vòng chưa đầy ba phút nếu chúng ta còn giữ thứ đó! Anh chưa bao giờ đọc truyện trinh thám hay

sao? Anh chưa bao giờ tới rạp chiếu phim hả?

- Thôi được rồi, cô thư giãn đi nào. Chúng ta đâu phải đang đóng phim.

Cô định mở miệng sặc cho anh một trận thì bỗng im bật. Văng theo gió, tiếng hú của một chiếc còi "chuyên dùng cho cớm" khiến đầu óc cô bấn loạn. Cô đứng sững lại vài giây trước những luồng sáng màu đỏ quét ngang đường. Còi hú vang, đèn hiệu bật sáng, một chiếc xe cảnh sát đang phóng thẳng về phía họ.

* * *

- Lại đây nào! cô hét lên, túm lấy cánh tay Gabriel.

Họ chạy về phía chiếc Mini. Alice lách vào ghế rồi khởi động xe. Phố Van Brunt là phố cụt và chiếc ô tô cảnh sát đang lao tới đã chặn hết đường thoát của họ.

Toàn bộ khả năng chạy thoát thật nhanh...

Lối thoát duy nhất: cánh cổng lưới sắt dẫn ra kè. Rủi thay, cổng đã bị khóa chặt bằng một sợi xích.

Không còn lựa chọn nào khác.

- Cài dây an toàn vào đi, cô vừa ra lệnh vừa làm cho lớp xe rít lên ken két.

Hai tay bám chặt tay lái, Alice tăng tốc khoảng ba chục mét rồi lao chiếc Mini vào giữa hai cánh cổng. Dây xích đứt tung trong tiếng loảng xoảng của kim loại và chiếc ô tô lao trên những phiến gạch lát của đường xe điện cũ chạy vòng quanh nhà máy cải dục.

Tiu nghỉu, Gabriel hạ cửa kính xuống rồi quăng chiếc điện thoại ra bên ngoài.

- Giờ thì hơi muộn rồi đấy! Alice vừa nạt nộ vừa liếc xéo anh với ánh mắt hình viên đạn.

Ngồi cách mặt đất vài xăng ti mét, cô gái có cảm giác mình đang lái một thứ đồ chơi. Vói khoảng cách trực hẹp và những bánh xe nhỏ xíu, chiếc Cooper xóc nảy trên mặt nền không bằng phẳng và méo mó.

Liếc vào gương chiếu hậu. Không ngạc nhiên chút nào, chiếc xe cảnh sát đang bám đuôi họ sát nút dọc theo đường bờ biển. Alice vượt qua các bờ kè thêm chừng trăm mét nữa cho tới khi nhìn thấy một con phố bên tay phải. Cô rẽ luôn vào đó. Mặt đường rải nhựa lại rộng mở và một tuyến đường vừa dài vừa thẳng cho phép cô thỏa sức đạp cần tăng tốc để điều khiển xe chạy hết tốc lực ngược lên phía Bắc. Vào giờ này, giao thông trong khu vực thuộc địa phận Brooklyn này bắt đầu đông đúc. Alice vượt liên tiếp hai đèn đỏ, thiếu chút nữa thì gây tai nạn, nhưng chừng ấy chưa đủ để vượt trước chiếc Interceptor của cảnh sát cũng vừa tăng tốc.

Chiếc Mini không phải một chuẩn mực về tiện nghi nhưng lại khá bám đường. Được đà, chiếc xe cà tàng phóng hết tốc lực thực hiện một cú vào cua, lớp nhện ken kết, để quay lại trục đường chính của khu phố.

Alice nhìn thấy trong gương chiếu hậu khung xe của chiếc Taurus đang tiến lại gần đầy vẻ đe dọa.

- Họ đang ở ngay đằng sau chúng ta! Gabriel cảnh báo sau khi ngoái nhìn lại.

Alice chuẩn bị tiến vào đường hầm dẫn sang đường cao tốc. Nỗi cảm dỗ được hòa vào dòng xe cộ mới lớn làm sao, nhưng trên xa lộ thì động cơ của chiếc Mini sẽ không thể đấu lại động cơ V8 của chiếc Interceptor.

Tin ở linh cảm của bản thân, Alice phanh lại và đánh tay lái đột ngột đưa chiếc xe lên đoạn đường dốc dành cho khách bộ hành cho phép nhóm công nhân phụ trách việc tu bổ đi vào phần mái của lối đi ngầm.

- Cô đẩy chúng ta vào chỗ chết mất thôi! Gabriel hét lên, ra sức túm chặt dây an toàn.

Một tay bám chặt tay lái, tay kia bám trên cần số, Alice chạy xe chừng hai chục mét nữa trên sỏi. Chiếc xe bắt đầu sa lầy thì tới được chỗ đường nổi rải bê tông dẫn về phía Cobb Hill.

Thiếu chút nữa thì...

Liên tiếp những cú ngoặt lái sang trái, sang phải, thay đổi tốc độ.

Chiếc xe lao ra một con phố buôn bán hai bên là các cửa hàng cửa hiệu rực rỡ màu sắc: hàng thịt, hàng gia vị Ý, hàng bánh ngọt, và còn có cả một hàng thợ cạo đang lúc tấp nập!

Ở đây đông đúc quá.

Kẻ bám đuôi vẫn đang theo sát, nhưng Alice tận dụng kích cỡ nhỏ gọn của chiếc Cooper để luồn lách giữa những chiếc xe khác, nhanh chóng rời khỏi con phố quá đông đúc và trở lại khu vực dân sinh.

* * *

Lúc này, khung cảnh đã thay đổi. Những cảnh trí đậm chất công nghiệp của Red Hook đã nhường chỗ cho một vùng ngoại ô yên bình: ngôi nhà thờ nhỏ xinh, ngôi trường nhỏ xinh và những mảnh vườn nhỏ xinh đằng trước những dãy nhà ốp sành đỏ giống hệt nhau.

Bất chấp những đường phố chật hẹp, Alice không giảm tốc mà vẫn lái với bàn chân đặt trên sàn xe, mặt dán vào kính chắn gió, tìm kiếm một ý tưởng. Đằng sau cửa kính, khung cảnh diễu qua với tốc độ chóng mặt. Hộp số của chiếc Mini khá đơn giản, ở tốc độ này, mỗi lần Alice sang số lại nghe vang lên một tiếng rắc khiến người ta nghĩ rằng hộp số sắp long ra đến nơi.

Alice đột ngột dừng xe khi họ vừa vượt qua một ngõ nhỏ. Cô cho xe chạy lùi rồi phóng thật nhanh vào ngõ.

- Không phải vậy chứ, đây là đường cấm mà!

Để mọi sự thêm phần bi đát, một chiếc ô tô hòm giao hàng đã chắn ngang đường khiến giao thông ùn tắc.

- Chạy chậm lại nào! Chúng ta sắp đâm vào chiếc xe tải UPS rồi kìa!

Lờ tịt lời cảnh báo đó, Alice tăng tốc hơn nữa để chiếc Mini được đà lao lên vỉa hè. Vốn đã quá cũ mòn, các thanh giảm sóc rời ra. Alice bấm còi không ngơi tay và vừa liếc vào kính chiếu hậu bên ngoài vừa ra sức mở một lối đi. Không thể bám theo họ, chiếc xe cảnh sát phải dừng lại đối mặt với chiếc xe tải giao hàng.

Được vài giây ngơi nghỉ!

Vẫn trên vỉa hè, chiếc ô tô nhỏ nhả ngược lên đầu phố và ngoặt gấp sang phải để trở xuống lòng đường.

Họ đang tiến về phía một khu vườn kiểu Anh, bao quanh là hàng rào thép: công viên Cobble Hill Park.

- Anh có biết ta đang ở đâu không? Alice hỏi trong lúc lái xe chậm chậm dọc theo hàng rào.

Gabriel đọc những tấm biển chỉ đường.

- Rẽ phải đi, chúng ta sẽ tới đại lộ Atlantic.

Cô làm theo lời anh và họ tới một đường bốn làn: trục đường huyết mạch xuyên từ Đông sang Tây New York từ vùng phụ cận JFK tới tận đôi bờ sông East. Alice lập tức nhận ra tuyến đường. Đôi khi những chiếc taxi vẫn đi đường này để ra sân bay.

- Chúng ta đang ở gần cầu Manhattan phải không?

- Cầu ở ngay đằng sau chúng ta.

Cô vòng xe quay trở lại đường liên bang. Chẳng mấy chốc cô đã nhìn thấy điểm nút giao thông dẫn tới Manhattan. Những cây cột xám xám của cây cầu treo hiện ra từ đằng xa. Hai tòa tháp bằng thép được giăng bởi một mớ nhằng nhịt những dây cáp và thùng chảo.

- Đằng sau chúng ta kìa!

Chiếc xe cảnh sát đã lại theo sát họ.

Đã quá muộn để đổi hướng.

Đến nước này, chỉ còn hai giải pháp: hoặc đi về phía Long Island hoặc quay trở lại Manhattan. Họ đi theo lối ra 29A để quay lại cầu. Bảy làn đường giao thông, bốn đường tàu điện ngầm và một làn đường dành cho xe hai bánh: cầu Manhattan là một loài chần tinh nuốt chửng hành khách cùng các xe cộ tại Brooklyn rồi lại khạc ra lên hai bờ sông East.

Bỗng chốc lòng đường hẹp lại. Trước khi tới lối lên cầu, phải men theo một đường nổi bằng bê tông vẽ nên một vòng lượn dài.

Lối này đã đông nghịt, buộc dòng xe cộ phải chạy xe này sát xe kia. Bị cuốn vào đám tắc đường, Alice bật cảnh báo giống như các xe khác. Cảnh sát đang ở đằng sau họ, cách chừng trăm mét. Cảnh sát có còi hiệu cũng vô ích, trên phần đường này, lối đi quá hẹp để các xe có thể dạt sang một bên và nhường lối cho cảnh sát. Nhưng hai kẻ đào tẩu cũng chẳng có cơ may thoát ra.

- Hồng kiêu rồi, Gabriel nhận định.
- Không đâu, chúng ta có thể vượt qua cầu.
- Cô thử nghĩ mà xem: họ đã có dấu hiệu nhận dạng của chúng ta và lúc này họ còn biết phương tiện di chuyển của chúng ta nữa. Thậm chí nếu có qua được cầu chẳng nữa thì các xe tuần tra khác cũng sẽ đón lõng chúng ta ở lối xuống cầu thôi!

- Anh thôi cái kiêu cao giọng đó đi, OK? Xin báo để anh biết là chính tại anh mà cảnh sát mới lần ra chúng ta! Tôi đã bảo anh quăng chiếc điện thoại khẩn cấp đó đi cơ mà!

- OK, tôi đã làm mọi chuyện rồi tinh, anh nhượng bộ.

Cô nhắm nghiền mắt vài giây. Cô không nghĩ đám cảnh sát đã nắm được danh tính của họ, và nói cho cùng, chuyện đó nào có quan trọng. Ngược lại, Keynes nói phải: vấn đề chính là chiếc xe họ đang lái.

- Anh nói có lý.

Khi quan sát thấy đằng xa dòng xe cộ đã thông thoáng hơn một chút, cô tháo dây an toàn rồi mở cửa xe.

- Cầm lái đi, cô ra lệnh cho Gabriel.

- Gì kia, nhưng... cô bảo sao kia, tôi nói có lý ấy hả?

- Chiếc xe chúng ta đang lái không được kín đáo cho lắm. Tôi sẽ thử làm gì đó xem sao.

Ngạc nhiên, anh vặn vẹo người để đổi chỗ sang ngồi ghế lái. Trên quãng đường vòng dẫn lên cầu, dòng xe cộ tiếp tục chạy chậm rì. Anh nheo mắt để không mất dấu Alice. Những phương sách của cô gái này không ngừng khiến anh ngạc nhiên. Không thể nắm bắt, cô đang luồn lách giữa đám tắc đường. Rồi anh bỗng phát hoảng khi thấy cô rút khẩu súng từ trong áo khoác ra. Cô đã tiến ngang tầm một chiếc Honda Accord cũ kỹ màu be.

Chiếc xe của *Ngài Như-tất-cả-mọi-người*, anh bỗng hiểu ra.

Cô nắm chặt vũ khí trong tay, chìa họng súng thẳng hướng cửa kính. Người phụ nữ ngồi trên xe bước ra không chút kháng cự. Bà ta bước qua rào chắn và rảo bước xuôi xuống hơn hai chục mét trên bờ dốc cỏ mọc đầy hòng chạy trốn.

Gabriel không thể kìm nổi một tiếng huýt sáo thán phục. Anh quay lại. Chiếc xe cảnh sát đang ở phía đối diện, dưới mé thấp của đoạn đường vòng. Ở khoảng cách này, không thể có chuyện họ nhận thấy bất cứ diễn biến nào.

Đến lượt mình, anh bỏ lại chiếc Mini rồi tới chỗ chiếc Honda gặp Alice đúng lúc dòng xe cộ lưu thông trở lại.

* * *

Gabriel nháy mắt với cô và giả bộ than vãn để không khí bớt căng thẳng:

- Tôi thì vừa mới bắt đầu gắn bó với chiếc xe Anh nhỏ xinh đó! Trông ra đáng hơn chiếc xe cà tàng này.

Nét mặt Alice đanh lại vì căng thẳng.

- Thay vì làm trò hề, anh hãy mở hộc đựng đồ trên xe xem nào.

Gabriel làm theo và tìm thấy thứ anh thèm nhất từ lúc tỉnh dậy tới giờ: một bao thuốc và bật lửa.

- Lạy Chúa lòng lành! anh thốt lên rồi châm một điếu.

Anh rút hai hơi thuốc dài rồi đưa điếu thuốc cho Alice. Không buông tay lái, đến lượt cô rút thuốc. Vị hăng hắc của thuốc lá xộc lên tận óc cô. Cô cần ăn thứ gì gấp, nếu không cô sẽ ngắt ra đây mắt.

Cô hạ cửa kính xe để hít thở chút không khí trong lành. Bên phải, những tòa nhà chọc trời của khu Midtown đang lấp lánh nghìn tia sáng, trong khi bên trái là những khối nhà của khu Lower East Side khiến cô nhớ tới cảnh trí trong những cuốn truyện trinh thám cũ mà Paul, chồng cô, thường nghiền ngẫm.

Paul...

Cô gạt kỷ niệm sang một bên rồi nhìn đồng hồ đeo tay. Đã hơn một giờ trôi qua kể từ khi họ vô thức tỉnh dậy trong công viên. Kể từ đó, cuộc điều tra của họ chưa hề mảy may có tiến triển. Không chỉ là điều bí ẩn vẫn còn đó, mà còn nảy sinh thêm nhiều câu hỏi khác, càng khiến tình huống này thêm mơ hồ. Và thêm nguy hiểm.

Công cuộc tìm hiểu của họ phải chuyển sang tốc độ cao hơn và về điểm này thì Gabriel đã không lầm: họ không thể làm gì nhiều nữa nếu chẳng có xu nào dính túi.

- Cho tôi địa chỉ hiệu cầm đồ của anh, cô yêu cầu trong khi chiếc xe chạy thẳng hướng Manhattan.

6

Chinatown

Thực chất, già đi không phải là gì khác ngoài việc không còn e sợ quá khứ của bản thân.

Stefan ZWEIG

Chiếc xe vượt qua phố Bowery rồi rẽ vào phố Mott. Alice tìm thấy một chỗ đậu xe đằng trước một tiệm thảo dược Trung Hoa. Khoảng trống không hề rộng, nhưng cô vẫn thực hiện được một động tác vào chuồng hoàn hảo để lách vào giữa một chiếc xe tải giao hàng và một chiếc xe kiêm cửa hàng bán *điểm sẫm* di động.

- Nếu tôi nhớ không nhầm thì tiệm cầm đồ nằm ở phố này, mé dưới kia, Gabriel nói rõ trong lúc sập cửa chiếc Honda.

Alice theo anh sát gót sau khi đã chốt cửa xe.

Không mất thời gian, họ ngược lên trục đường chính của khu phố. Phố Mott là một con phố chật hẹp đông đúc và hết sức náo nhiệt; một dãy những tòa nhà xây bằng gạch sẫm màu, trang bị cầu thang sắt bên ngoài, xuyên qua Chinatown từ Bắc xuống Nam.

Trên vỉa hè là một dãy các cửa hiệu đủ loại với cửa kính chi chít chữ tượng hình: những tiệm xăm mình và châm cứu, những tiệm nữ trang, những tiệm bán đồ hiệu nhái, những tiệm bán gia vị và đồ ăn sẵn trong đó có những sạp hàng bày xác rùa mỡ phanh, bên trên lưng lẳng một lối vệt quay treo trên móc.

Chẳng bao lâu sau họ đã tới trước một mặt tiền nhà màu xám bên trên có treo một bóng đèn tuýp khổng lồ hình rỗng. Biển hiệu Pawn Shop - Buy - Sell - Loan nhấp nháy trong ánh sáng ban ngày.

Gabriel đẩy cửa bước vào tiệm cầm đồ. Alice đi theo anh, tiến bước dọc một hành lang u tối dẫn tới một căn phòng rộng kín bưng được chiếu đèn màu xanh lục. Trong phòng phảng phất mùi mồ hôi khen khét.

Trên những tầng giá kim loại chất đống hàng trăm thứ bà rần: ti vi màn hình phẳng, túi xách hàng hiệu, nhạc cụ, thú nhồi rơm, tranh trừu tượng.

- Đưa đồng hồ của cô đây, Gabriel nói rồi chìa tay ra.

Đứng dựa vào chân tường, Alice ngần ngừ. Lúc chòng cô qua đời, cô đã vứt bỏ, dĩ nhiên là rất chóng vánh, mọi thứ đồ dùng - quần áo, sách vở, đồ gỗ - nhắc cô nhớ đến người đàn ông mà cô từng yêu thắm thiết đến nhường ấy. Giờ thì cô chỉ còn giữ mỗi chiếc đồng hồ đeo tay của anh: một chiếc hiệu Patek Philippe bằng vàng hồng với lịch vạn niên và chu kỳ mặt trăng mà Paul thừa hưởng từ ông nội.

Theo dòng năm tháng, chiếc đồng hồ đã trở thành một thứ bùa, một mối liên kết vô hình nối cô với ký ức về Paul. Ngày nào Alice cũng đeo chiếc đồng hồ này, mỗi sáng đều lặp lại những động tác mà chòng cô khi xưa vẫn thường làm: thắt chặt lớp dây da quanh cổ tay, nhắc nút bấm, lau mặt số. Vật này giúp cô nguôi ngoai, đem lại cho cô cảm giác - dĩ nhiên là có phần giả tạo, nhưng giúp cô an tâm biết mấy - rằng Paul vẫn đang đâu đó bên cạnh cô.

- Làm ơn đi nào, Gabriel nài nỉ.

Họ tiến thẳng về phía một cái quầy được bảo vệ bằng tấm vách kính gân thép, đứng sau quầy là một chàng trai trẻ người châu Á với dáng điệu ái nam ái nữ và vẻ ngoài chải chuốt: kiểu đầu cầu kỳ, quần jean bó, kính gọng to, vest ôm sát mở cúc để lộ chiếc áo phông màu chóc in hình các nhân vật của Keith Haring.

- Tôi có thể giúp gì cho hai vị? chàng thanh niên người Trung Quốc vừa hỏi vừa vuốt mượt một lọn tóc ra sau tai.

Vẻ kiểu cách của anh chàng đối lập hẳn với bầu không khí cáu bẳn toát ra từ nơi này. Alice cởi chiếc đồng hồ đang đeo trên tay ra với vẻ tiếc nuối rồi đặt nó lên quầy.

- Được bao nhiêu?

Chủ tiệm cầm đồ vớ lấy chiếc đồng hồ và xem xét kỹ dưới mọi góc độ.

- Chị có giấy tờ gì chứng minh chiếc đồng hồ này là hàng xịn không? Giấy chứng nhận hàng chính hãng chẳng hạn?

- Tôi không mang theo, cô vừa lau bàu vừa liếc xéo cậu ta.

Cậu nhân viên thao tác chiếc đồng hồ có phần thô bạo, chơi đùa với các kim đồng hồ, vặn đi vặn lại nút điều chỉnh.

- Dễ hỏng lắm đấy, cô nạt.

- Tôi chỉnh ngày giờ thôi mà, cậu ta phân trần mà không buồn ngắt đầu lên.

- Nó vẫn chỉ đứng giờ mà! Thôi, đủ rồi đấy! Cậu có nhận cầm chiếc đồng hồ này hay là không nào?

- Tôi nhận cầm với giá 500 đô, anh chàng người châu Á đề nghị.

- Cậu điên rồi! Alice nổi đóa và giật lại chiếc đồng hồ từ tay cậu ta. Đây là đồ cổ đấy! Giá trị của nó gấp trăm lần thế!

Cô toan rời khỏi tiệm thì Gabriel cầm cánh tay cô kéo lại.

- Cô bình tĩnh đi nào! anh vừa ra lệnh vừa kéo cô ra một góc. Chúng ta không phải đang bán chiếc đồng hồ của chồng cô, nhất trí không nào? Chỉ là cầm thôi. Chúng ta sẽ quay lại chuộc ngay khi giải quyết xong mọi chuyện.

Cô lắc đầu.

- Không có chuyện đó đâu. Chúng ta sẽ tìm ra một giải pháp khác.

- Cô thừa biết làm gì có giải pháp nào khác! anh cao giọng, dần từng tiếng. Nghe này, thời gian gấp lắm rồi. Chúng ta cần bỏ bụng thứ gì đó cho lại sức và chúng ta sẽ chẳng thể làm bất cứ chuyện gì nếu không có tiền. Cứ ra ngoài đợi tôi và để tôi thương lượng với gã này đi.

Alice cay đắng đưa cho anh chiếc đồng hồ rồi rời khỏi tiệm.

Vừa ra đến ngoài phố, cô bỗng nghẹn thở vì một mùi gia vị, mùi cá hun khói và mùi nấm lên men mà vài phút trước cô còn chưa nghĩ thấy. Những luồng hơi này bỗng khiến cô buồn nôn. Con co giật buộc cô cúi gập người để nôn ra một tia mật vàng chua lôm từ dạ dày trống rỗng. Cảm thấy váng vất, cô vịn tay vào tường, đứng thẳng dậy.

Gabriel nói đúng. Nhất định cô phải bỏ bụng gì đó.

Cô dụi mắt và nhận ra nước mắt đang giàn giụa trên hai má. Cô cảm thấy chân đứng không vững. Khu phố này khiến cổ tức thở, người cô chỉ chực lả đi. Cô đang trả giá cho những gắng sức đã thực hiện trước đó. Cổ tay cô trầy xước giờ đang nóng ran lên, các thớ cơ đau nhức khủng khiếp.

Và nhất là, cô cảm thấy hết sức đơn độc, phiền muộn và rối bời.

Những hình ảnh chớp nhoáng chói lòa diễn nhanh trong tâm trí cô. Đoạn liên quan đến chiếc đồng hồ đã làm sống dậy một quá khứ đau thương. Cô nhớ Paul. Nhớ lần đầu tiên họ gặp gỡ. Nhớ niềm thán phục cô đã cảm thấy lúc bấy giờ. Nhớ sự mãnh liệt mà tình yêu mang đến cho cô: một sức mạnh có khả năng triệt tiêu mọi nỗi sợ hãi.

Những ký ức trôi lên bề mặt, tuôn trào trong tâm trí cô với sức mạnh của một mạch nước phun.

Những ký ức về chuỗi tháng ngày hạnh phúc sẽ không bao giờ còn quay trở lại.

Tôi còn nhớ...

Ba năm về trước

Paris

Tháng Mười một 2010

Những trận mưa như trút, những dòng thác nước tuôn ào.

- Rẽ phải đi Seymour, đằng kia kia: phố Saint-Thomas-d'Aquin.

Hai chiếc cần gạt nước liên tục di chuyển tới lui cũng hầu như không thể gạt hết dòng thác mưa đang trút xuống Paris. Bất chấp những cú gạt của cần cao su, màn nước trong mờ ngay lập tức đã lênh láng trên bề mặt kính chắn gió đằng trước xe.

Chiếc xe dân dụng của chúng tôi đang rời đại lộ Saint-Germain để lao vào trục đường chính chật hẹp dẫn tới quảng trường nhà thờ.

Bầu trời đen kịt. Từ tối qua, cơn dông đã nhấn chìm tất cả. Phía trước chúng tôi, cảnh vật dường như hóa lỏng. Trần tường của nhà thờ đã biến mất trong màn mây. Những chi tiết trang trí và những bức chạm nổi thấp mờ nhạt trong sương mù. Chỉ duy những thiên thần bằng đá khuất trong hốc tường là vẫn còn thấy rõ dưới cơn mưa như trút.

Seymour vòng qua quảng trường nhỏ rồi đậu xe trên khoảng trống dành cho xe giao hàng ngay đối diện với phòng khám phụ khoa.

- Chị có nghĩ sẽ mất nhiều thời gian không?

- Không quá hai mươi phút, tôi hứa. Bà bác sĩ phụ khoa đã xác nhận cuộc hẹn qua mail rồi. Tôi đã báo trước là mình đến trễ.

Seymour kiểm tra các tin nhắn trên màn hình điện thoại.

- Nghe này, phía trên kia có một quán bia. Trong lúc đợi chị tôi sẽ đi mua cho mình một chiếc sandwich rồi gọi về sở để xem Savignon và Cruchy đã hỏi cung đến đâu rồi.

- OK, nhắn cho tôi biết nếu cậu có tin gì mới nhé. Hẹn lát nữa gặp lại, và cảm ơn đã đi cùng, tôi vừa nói vừa sập cửa xe lại sau lưng.

Con mưa rào quất thẳng vào người tôi. Tôi nhấc áo khoác lên che mưa cho khỏi ướt đầu rồi chạy thật nhanh cho hết quãng đường dài khoảng chục mét từ chỗ chiếc xe đến phòng khám. Cô thư ký mất gần một phút để mở cửa cho tôi. Khi rút cuộc cũng vào đến sảnh, tôi nhận thấy cô ta đang dở cuộc điện thoại. Cô ta ra hiệu xin lỗi tôi rồi chỉ cho tôi đi về phía phòng chờ. Tôi đẩy cửa bước vào rồi ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành da.

Từ sáng tới giờ, tôi đã trải qua một cơn ác mộng chỉ vì căn bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu quái ác bỗng nhiên phát tác. Một nỗi khổ dai dẳng đích thực: những cơn đau vùng bụng dưới, cứ năm phút lại buồn tiểu một lần, cảm giác rất buốt không thể chịu nổi mỗi lần đi tiểu và thậm chí là trong nước tiểu còn lẫn cả máu.

Để thêm phần rắc rối, ta có thể nói rằng chuyện này thực sự rơi đúng vào một ngày không thích hợp. Hai mươi tư giờ qua, đội của tôi đã có mặt trên tất cả các mặt trận. Chúng tôi đang lèo lái để có được lời thú tội của một tên sát nhân trong khi chẳng có bằng chứng chắc chắn chống lại hắn, và lại vừa vướng vào một vụ án mới: một phụ nữ bị giết ngay tại nhà, trong một tòa nhà bình dị nằm trên phố Faisanderie thuộc quận 16. Một giáo viên mầm non trẻ tuổi, bị siết cổ dã man bằng một đôi tất da chân. Bây giờ là 15 giờ. Seymour và tôi từ 7 giờ sáng đã có mặt tại hiện trường. Chúng tôi cũng phụ trách luôn việc điều tra hàng xóm láng giềng của nạn nhân. Tôi còn chưa ăn gì, tôi thấy nôn nao và có cảm giác như đang đi tiểu ra những lưỡi dao lam.

Tôi vớ lấy hộp phấn lăn lóc trong túi xách và soi gương để chỉnh trang lại đầu tóc cho gọn gàng. Mặt tôi trông như ma cà rồng, quần áo thì ướt sũng và tôi có cảm giác người mình đang bốc mùi hôi rình.

Tôi hít thở sâu để cảm thấy yên lòng. Đây không phải lần đầu tiên tôi chịu đựng những cơn đau kiểu này. Dù cho nó rất kinh khủng nhưng tôi vẫn

biết rằng nó rất dễ chữa lành: một liều kháng sinh và một ngày sau, mọi triệu chứng sẽ biến mất. Tôi đã nằn nì hỏi mua ở hiệu thuốc trước nhà nhưng dược sĩ nhất định không muốn bán cho tôi bất kỳ loại thuốc gì nếu không có đơn thuốc.

- Cô Schäfer phải không?

Một giọng đàn ông buộc tôi phải rời mắt khỏi hộp phấn để nhìn về phía chiếc áo blu hăng. Thế chỗ bà bác sĩ phụ khoa của tôi là một anh chàng điển trai với làn da trắng, khuôn mặt vuông chữ điền với mái tóc vàng gợn sóng được đôi mắt biết cười thắp sáng.

- Tôi là bác sĩ Paul Malaury, anh chàng tự giới thiệu trong lúc chỉnh cặp kính đồi mồi.

- Nhưng tôi đã đặt hẹn với bác sĩ Poncelet cơ mà nhỉ...

- Đồng nghiệp của tôi đang đi nghỉ. Chị ấy hẳn đã báo trước cho cô biết việc tôi đến làm thay.

Tôi cúi tiết.

- Không hề, ngược lại thì có: bà ấy đã viết mail xác nhận sẽ gặp tôi.

Tôi rút điện thoại ra rồi cho hiển thị bức thư điện tử ra màn hình để làm bằng chứng. Trong lúc đọc lại thư, tôi nhận ra rằng gã trai kia nói đúng: trước đó tôi đã đọc lướt qua thư nhưng chỉ chú ý đến đoạn xác nhận cuộc hẹn, chứ không chú ý đến thông báo đi nghỉ.

Khi thật.

- Cô vào đi, anh ta nhẹ nhàng đề nghị.

Tôi vẫn còn lưỡng lự vì bối rối. Tôi hiểu đàn ông quá rõ nên chẳng bao giờ muốn có một bác sĩ phụ khoa là đàn ông. Tôi vẫn luôn thấy dường như thật hiển nhiên khi một phụ nữ hiểu được một phụ nữ khác rõ hơn. Vấn đề tâm lý, nhạy cảm, riêng tư. Hết sức cảnh giác, tuy nhiên tôi vẫn theo anh ta vào phòng khám, quyết chí không kéo dài cuộc gặp.

- Tốt lắm, tôi nói. Tôi vào đề luôn nhé bác sĩ: tôi chỉ cần một loại kháng sinh để chữa chứng viêm bàng quang. Bác sĩ Poncelet thường cho tôi một liều kháng khuẩn duy nhất, loại...

Anh ta nhượng mày nhìn tôi và cắt ngang màn trường thoại của tôi:

- Thứ lỗi cho tôi, nhưng cô không định kê đơn thuốc thay tôi đây chứ? Cô sẽ hiểu là tôi không thể kê một loại kháng sinh cho cô chừng nào còn chưa khám.

Tôi cố kìm nén cơn giận nhưng hiểu rằng mọi chuyện sẽ phức tạp hơn dự kiến.

- Tôi đang giải thích để anh hiểu là tôi mắc chứng viêm bàng quang mãn tính. Không cần thực hiện chẩn đoán nào khác đâu.

- Dĩ nhiên, thưa cô, nhưng ở đây tôi mới là bác sĩ.

- Thì quả đúng vậy, tôi không phải bác sĩ. Tôi là cảnh sát và công việc đang ngập đầu ngập cổ! Thế nên anh đừng có làm tôi mất thời gian với một xét nghiệm ngu ngốc sẽ kéo dài hàng giờ đồng hồ!

- Ấy thế mà đó chính là chuyện sắp diễn ra đây, anh ta nói rồi chìa cho tôi một que thử nước tiểu. Và tôi cũng sẽ hướng dẫn cô tới một phòng thí nghiệm để tiến hành kiểm tra tế bào vi khuẩn.

- Anh ngoan cố nhỉ? Đưa tôi mấy loại kháng sinh này, và chúng ta xong chuyện!

- Nghe này, cô hãy biết điều và thôi cư xử như một con nghiện đi! Cuộc đời này đâu chỉ có thuốc kháng sinh.

Tôi bỗng cảm thấy vừa mệt mỏi vừa ngu ngốc. Một cơn đau nhói nửa giằng xé phần bụng dưới. Con mệt mỏi tích tụ từ khi tôi gia nhập đội Hình sự trào dâng trong tôi như dung nham của một ngọn núi lửa. Quá nhiều đêm thức trắng, quá nhiều bạo lực và cảnh tượng ghê rợn, quá nhiều bóng ma không tài nào xua đi được.

Tôi cảm thấy mình đã sức cùng lực kiệt, trống rỗng. Tôi cần ánh nắng, cần một chậu tắm nước nóng, một kiểu đầu mới, một tủ quần áo nữ tính hơn và hai tuần nghỉ ngơi xa Paris. Xa bản thân.

Tôi nhìn gã trai, thanh lịch, trau chuốt, bình thản. Gương mặt điển trai của anh ta tươi tắn, nụ cười ấm áp, cái bĩu môi duyên dáng. Mớ tóc vàng đến khó tin và xoắn thành lọn khiến tôi phẫn nộ. Ngay cả những nếp nhăn nhỏ quanh mắt anh ta cũng dễ thương. Còn tôi, tôi cảm thấy mình xấu xí và ngu xuẩn. Một cơn ngứa lở bịch đang trình bày với anh ta về những rắc rối gặp phải với cái bàng quang.

- Mà cô có uống đủ nước không nhỉ? anh ta nói tiếp. Cô có biết rằng phân nửa nạn nhân của chứng viêm bàng quang có thể được chữa khỏi chỉ đơn giản nhờ uống đủ hai lít nước mỗi ngày?

Tôi không còn lắng nghe anh ta nữa. Đó là sức mạnh của tôi: cơn chán nản của tôi chưa bao giờ kéo dài quá lâu. Giống như những ánh đèn chớp, những hình ảnh bùng nổ trong đầu tôi. Xác người phụ nữ nơi hiện trường tội ác sáng nay: Clara Maturin, bị siết cổ dã man bằng một đôi tất da chân chất liệu ni lông. Đôi mắt chị ta lồi ra, gương mặt sưng lại trong nỗi kinh hãi. Tôi không có quyền lãng phí thời gian. Không có quyền để bản thân lơ là. Tôi phải tóm cổ tên sát nhân trước khi hấn lại ra tay lần nữa.

- Thế còn phương pháp điều trị bằng lá thuốc thì sao? anh chàng tóc vàng bảnh trai hỏi. Cô có biết các loài cây trồng cũng có thể trở nên hết sức hữu ích, đặc biệt là nước ép man việt quất.

Bằng một động tác vừa đột ngột vừa thô bạo, tôi vòng ra đằng sau bàn làm việc của bác sĩ và giật một tờ mới tinh từ cuốn sổ chuyên để kê đơn thuốc.

- Anh nói đúng, tôi sẽ tự mình kê đơn thuốc!

Anh chàng kinh ngạc đến độ không phác nổi cử chỉ nào để ngăn tôi lại. Tôi quay gót rồi rời đi sau khi đóng sầm cánh cửa.

* * *

Paris, quận 10.

Một tháng sau

tháng Mười hai 2010

7 giờ sáng.

Chiếc Audi chạy xuyên màn đêm rồi lao ra quảng trường Colonel-Fabien. Ánh sáng của thành phố phản chiếu trên mặt tiền bê tông và kính hình lượn sóng của trụ sở đảng Cộng sản. Trời lạnh như Bắc Cực. Tôi chỉnh hệ thống sưởi lên mức cao nhất rồi tiến vào bùng binh để bắt kịp phố Louis-Blanc. Tôi bật radio trong khi vượt kênh Saint-Martin.

- Đài France Info, bây giờ là 7 giờ, bản tin được Bernard Thomasson giới thiệu tới quý vị.
- Chào Florence, chào quý vị. Vào ngày trước đêm Giáng sinh, vẫn là những hiện tượng thời tiết xấu có nguy cơ độc chiếm tin tức thời sự ngày hôm nay. Quả nhiên, đài khí tượng thủy văn quốc gia vừa phát đi một báo động cam vì e ngại vào cuối buổi sáng Paris sẽ bị ảnh hưởng bởi một cơn bão tuyết. Cơn bão này sẽ khiến giao thông khu vực Île-de-France bị rối loạn nghiêm trọng...

Đêm Giáng sinh khốn kiếp. Những nghĩa vụ gia đình khốn kiếp. May mà mỗi năm chỉ có một dịp Giáng sinh. Nhưng đối với tôi, mỗi năm một lần vẫn là quá nhiều.

Vào giờ này buổi sáng, Paris vẫn còn chưa phải đối diện với cơn bão sắp kéo đến, nhưng cũng chỉ được ít thời gian nữa thôi. Tôi tranh thủ dòng xe cộ thông thoáng để phóng thật nhanh tới trước ga Đông rồi tiến vào đại lộ Magenta, lao hết tốc lực xuyên qua địa phận quận 10 từ Bắc xuống Nam.

Tôi ghét mẹ, tôi ghét em gái, tôi ghét em trai. Và tôi căm thù những cuộc gặp mặt hằng năm lúc nào cũng biến thành ác mộng này. Berenice, em gái tôi, hiện sống tại London, nơi con bé điều hành một gallery nghệ thuật nằm trên phố New Bond. Fabrice, anh trên Berenice, hiện làm việc trong ngành tài chính tại Singapore. Mỗi năm họ lại cùng vợ chồng con cái tới nghỉ hai ngày tại biệt thự của mẹ tôi gần Bordeaux, để mừng lễ Giáng sinh trước khi bay tới những địa điểm mới lạ và ngập tràn ánh nắng: quần đảo Maldives, đảo Maurice, quần đảo Caribe.

(...) Bison Futé cũng cực lực cảnh báo tránh sử dụng ô tô riêng trong địa phận Paris cũng như các quận giáp ranh phía Tây. Một biện pháp phòng ngừa dường như rất khó áp dụng trong ngày trước đêm Giáng sinh này. Tòa thị chính cho thấy bản thân họ cũng hết sức lo lắng khi e sợ tuyết sẽ được

tiếp nối bằng vầng băng ngay từ đầu buổi tối, khi nhiệt độ trở nên bất lợi.

Phố Réaumur, rồi phố Beaubourg: tôi xuyên qua phía Tây khu Marais rồi tới trước quảng trường Tòa thị chính đang oằn xuống dưới những đèn đuốc trang trí. Đẳng xa, bóng hai tòa tháp sừng sững và những mũi tên của nhà thờ Đức Bà nổi bật trên nền trời đêm.

Mỗi năm, hầu như chỉ với một vài biến tấu, cùng một vở kịch ấy được trình diễn trong vòng hai ngày: mẹ tôi ca ngợi thành công của Berenice và Fabrice trong việc lựa chọn cách sống và sự nghiệp của hai người ấy. Mẹ sẽ ngây ngất trước lũ nhóc nhà họ, khen ngợi vì thành tích học tập và cung cách gia giáo của chúng. Những cuộc trò chuyện luôn xoay quanh cùng những chủ đề sau: nhập cư, chuyện thuế khóa gây bực mình, *french bashing*.

Đối với mẹ, đối với họ, tôi không tồn tại. Tôi không phải họ hàng thân thích gì của họ. Tôi là một dạng con gái bà mẹ nạn nhân, không duyên dáng thanh lịch, cũng chẳng lấy gì làm ưu tú. Một nữ công chức bất đắc chí. Tôi là con gái của bố tôi.

Tình hình lưu thông khó khăn có nguy cơ mở rộng tới một vài tuyến tàu điện ngầm và tàu liên vùng.

Vận tải hàng không cũng vấp phải vấn đề tương tự.

Các sân bay của Paris đang đối mặt với một ngày đen tối, có tới hàng nghìn hành khách buộc phải chôn chân nơi mặt đất.

Ngược lại, đợt tuyết rơi dày đặc này hẳn đã chừa ra vùng thung lũng sông Rhône cũng như khu vực quanh biển Địa Trung Hải. Tại Bordeaux, Toulouse và Marseille, nhiệt độ dao động từ 15 °C đến 18°C. Trong khi tại Nice và Antibes, quý vị có thể dùng bữa trưa ngoài sân hiên, vì quả thật nhiệt độ chỉ ở mức 20°C.

Chán ngấy cảnh bị những kẻ ngu ngốc này phán xét. Chán ngấy vì những lời nhận xét của họ vừa dễ đoán vừa nhai đi nhai lại: "Vẫn chưa có bồ hả?" "Vẫn chưa có bầu sao..." "Tại sao lại ăn mặc như con dở thế kia?" "Tại sao vẫn sống cái kiểu ấu trĩ thế?" Chán ngấy những bữa ăn chay để giữ dáng và đảm bảo sức khỏe của họ: những loại hạt dành cho lũ chim, cây diêm mạch kinh tởm, những miếng đậu phụ, món súp lơ nghiền.

Tôi lái xe vào phố Coutellerie để băng qua kè theo lối cầu nhà thờ Đức Bà. Nơi này thật kỳ diệu: bên trái là những tòa nhà lịch sử của bệnh viện Hôtel-Dieu, bên phải là mặt tiền của tòa Conciergerie và nóc của tháp Đồng hồ.

Mỗi chuyến quay trở về ngôi nhà của gia đình lại khiến tôi có cảm giác đang lộn lại quãng thời gian ba mươi năm về trước, khơi lại những vết thương thời thơ ấu và những rạn nứt của tuổi thiếu niên, làm sống dậy những cuộc xung đột giữa các anh chị em trong cùng một gia đình, làm sống dậy một nỗi cô đơn tuyệt đối.

Năm nào tôi cũng tự nhủ đây là lần cuối, và năm nào tôi cũng lại sa đà quen thói. Mà không thực sự hiểu tại sao. Một phần trong tôi xúi giục tôi cắt đứt vĩnh viễn mối quan hệ, nhưng phần kia lại thiết tha với việc trông thấy mặt họ vào cái ngày tôi sẽ tới, ăn vận như công chúa, sánh vai cùng một anh chàng hoàn hảo dưới mọi góc độ.

Tả ngạn. Tôi chạy xe dọc bờ kè, rồi rẽ trái vào phố Saints-Pères. Tôi cho xe chạy chậm lại, bật đèn hiệu rồi đỗ xe tại góc phố Lille. Tôi đóng sập cửa xe, xỏ chiếc băng tay công vụ màu cam rồi bấm chuông điện thoại nội bộ của một tòa nhà vừa được hoàn thiện mặt ngoài.

Tôi giữ ngón cái ấn trên nút chuông chừng ba mươi giây. Ngay từ đầu tuần, ý tưởng này đã hình thành trong đầu và yêu cầu tôi tiến hành vài tìm kiếm. Tôi biết mình đang làm một việc điên rồ nhưng ý thức được việc đó cũng chưa đủ ngăn tôi lại.

- Vâng, có chuyện gì thế? một giọng gái ngủ hỏi.
- Paul Malaury phải không? Cảnh sát tư pháp đây, vui lòng mở cửa.
- Ở nhưng...

- Cảnh sát đây, mau mở cửa đi!

Một trong những cánh cửa nặng nề nơi lối vào bật mở kèm tiếng cạch. Tôi bỏ qua thang máy để leo thang bộ bốn bậc một lên tận tầng tư rồi gõ cửa.

- Được rồi, được rồi!

Người đàn ông ra mở cửa cho tôi đúng là anh chàng bác sĩ phụ khoa điển trai của tôi, nhưng sáng nay trông anh chàng bối rối ra mặt: quần đùi, áo phông cũ, mớ tóc vàng xoắn chẳng thành hàng lối, gương mặt lộ rõ vẻ ngạc nhiên, mệt mỏi và lo lắng.

- Ê này, nhưng tôi biết cô, cô là...

- Đại úy Schäfer, đội Hình sự. Anh Malaury, tôi thông báo để anh biết anh đã bị quản thúc kể từ giờ phút này, 7 giờ 16 phút sáng thứ Năm ngày 24 tháng Mười hai. Anh có quyền...

- Xin lỗi, nhưng đây chỉ có thể là một sự nhầm lẫn! Tôi bị quản thúc vì lý do gì kia chứ?

- Giả mạo và sử dụng đồ giả mạo. Vui lòng theo tôi.

- Đây là một trò đùa chăng?

- Đừng buộc tôi phải gọi các đồng nghiệp của tôi lên đây, anh Malaury.

- Ít ra tôi cũng có thể mặc quần âu và áo sơ mi chứ?

- Vậy thì làm ơn nhanh lên cho. Cứ đem theo một chiếc áo vest dày nhé, hệ thống sưởi chỗ chúng tôi đang bị hỏng.

Trong khi anh chàng mặc quần áo, tôi liếc quanh nội thất bên trong. Căn hộ phong cách Haussmann đã được sửa sang thành một dạng xưởng với lối trang trí tinh giản. Người ta đã dỡ bỏ vài tấm vách, tẩy trắng sàn lát sọc chữ chi, nhưng vẫn giữ lại hai lò sưởi bằng cẩm thạch và phào tường.

Đằng sau một cánh cửa, tôi nhìn thấy một cô gái tóc hung tuổi chừng đôi mươi, quần quanh người tẩm chần, đang nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe. Sự chờ đợi kéo dài tưởng chừng vô tận.

- Mau lên thôi, Malaury! tôi vừa đập cửa vừa gọi to. Đâu cần đến mười phút để mặc quần chứ!

Anh chàng bác sĩ rời khỏi phòng tắm, quần áo chỉnh tề. Không thể chối cãi là anh chàng đã tìm lại được vẻ đẹp trai lộng lộng của mình và mặc chiếc áo vest vải tweed, chiếc quần âu kẻ ô, áo khoác đi mưa và đi đôi giày cao cổ đánh xi. Anh chàng nói vài lời nhằm trấn an cô nàng tóc đỏ rồi theo tôi ra cầu thang.

- Các đồng nghiệp của cô đâu? anh chàng hỏi khi đã xuống đến phố.
- Tôi đi một mình thôi. Dù sao thì tôi cũng sẽ không huy động đội can thiệp của cảnh sát quốc gia để lôi anh ra khỏi giường đâu...
- Nhưng đây đâu phải xe cảnh sát nhỉ?
- Đây là một chiếc xe công vụ đã được giả trang. Đừng có nhiều chuyện nữa và lên ngồi ghế trước đi nào.

Anh chàng lưỡng lự, rồi cuối cùng cũng ngồi vào ghế cạnh tôi.

Tôi khởi động xe rồi chúng tôi im lặng chạy xe trong lúc ngày bắt đầu rạng. Chúng tôi xuyên qua quận 6 và Montparnasse trước khi Paul quyết định thắt mắc:

- Được rồi, nghiêm túc mà nói thì trò xiếc này là gì vậy? Cô thừa biết hồi tháng trước tôi đã có thể kiện cô vì ăn trộm đơn thuốc! Cô phải cảm ơn nữ đồng nghiệp của tôi: chính chị ấy đã thuyết phục tôi từ bỏ ý định bằng cách tìm cho cô cả tá những tình tiết giảm nhẹ. Nói thật với cô là thậm chí chị ấy đã dùng từ "gàn dở".

- Tôi cũng vậy, tôi đã tìm hiểu thông tin về anh, Malaury ạ, tôi vừa nói vừa rút từ trong túi áo ra những tài liệu đã được sao chụp.

Anh chàng giở tập giấy ra và vừa bắt đầu đọc vừa nhướng mày.

- Đây chính xác là cái gì thế?
- Những bằng chứng cho thấy anh đã lập những chứng nhận tạm trú giả cho hai nữ công dân Mali vốn không có giấy tờ để họ có thể đệ đơn xin thẻ cư trú.

Anh chàng tìm cách chối.

- Thế thì sao? Đoàn kết, bác ái mà bị coi là tội ác sao?
- Về mặt pháp luật, người ta gọi hành động đó là "giả mạo và sử dụng đồ giả mạo". Hình phạt lên tới ba năm tù giam và nộp 45.000 euro.

- Tôi cứ nghĩ trong trại giam đang thiếu chỗ kia đấy. Và lại đội Hình sự chuyển sang phụ trách những vụ việc kiểu này từ khi nào vậy?

Chúng tôi đang không còn xa Montrouge mấy nữa. Tôi cắt ngang đại lộ Thống chế, men theo một đoạn đường vành đai từ quốc lộ A6 để tới "Aquitaine", tuyến đường nối Paris với Bordeaux.

Khi nhận ra ngã tư hai tầng Wissous, Paul bắt đầu lo lắng thực sự.

- Nhưng cô đang đưa tôi đi đâu vậy?

- Tới Bordeaux. Tôi chắc chắn là anh khoái rượu vang...

- Không, cô đang đùa chứ gì!

- Chúng ta sẽ đón Giáng sinh ở nhà mẹ tôi. Anh sẽ được tiếp đón nồng hậu, rồi anh sẽ thấy.

Anh chàng ngoái lại, nhìn xem chúng tôi có bị theo dõi không, cố gắng đùa cợt để tự trấn an.

- Tôi thấy rồi: trong xe có camera. Cảnh sát các cô đang tiến hành một chương trình camera giấu kín chứ gì?

Vừa tiếp tục chạy xe, tôi vừa dành vài phút để mạnh dạn giải thích với anh chàng phi vụ mặc cả mà tôi ấp ú trong đầu: tôi sẽ bỏ qua chuyện anh chàng làm chứng nhận tạm trú giả và đổi lại, anh chàng nhận lời giả làm chồng sắp cưới của tôi trong dịp Giáng sinh.

Anh chàng ngồi lặng đi một lúc và nhìn tôi không rời mắt. Thoạt tiên anh chàng hết sức nghi ngờ cho đến khi chợt nhận ra:

- Ôi Chúa ơi, điều tệ nhất chính là cô không hề đùa, phải vậy không? Cô thực sự đã dựng lên cái bẫy này vì không đủ can đảm tự chịu trách nhiệm về những lựa chọn trong đời mình trước gia đình. Chà chà! Cô không cần tới gặp bác sĩ phụ khoa đâu, mà là bác sĩ tâm lý mới đúng.

Tôi cam chịu đòn tấn công, và sau vài phút thỉnh lặng, tôi quay trở lại mặt đất. Dĩ nhiên anh chàng nói đúng. Tôi chỉ là một kẻ hèn nhát. Và chẳng, đúng ra thì tôi đang chờ đợi điều gì nhỉ? Mong anh chàng sẽ thích thú tham gia vào trò chơi đóng giả nho nhỏ của tôi sao? Bỗng nhiên tôi cảm thấy mình đúng là đại ngốc. Đó là điểm mạnh và cũng là điểm yếu của tôi: nghe theo bản năng hơn là lý trí. Chính nhờ bản năng mà tôi đã giải quyết được vài vụ điều tra khó nhằn, thành tích ấy giúp tôi gia nhập đội Hình sự ở

tuổi ba mươi tư. Nhưng đôi khi những linh cảm của tôi trật lất và khiến tôi chệch hướng. Giờ thì tôi thấy ý tưởng giới thiệu anh chàng này với gia đình vừa vô duyên vừa chẳng ổn tẹo nào.

Mặt đỏ lựng vì xấu hổ, tôi đầu hàng:

- Anh nói đúng. Tôi... tôi xin lỗi. Tôi sẽ vòng xe lại rồi đưa anh về nhà.
- Trước tiên cô gặp trạm xăng nào thì dừng lại đã. Xe cô sắp cạn xăng rồi kìa.

* * *

Tôi đổ đầy bình xăng. Các ngón tay dính nhớp và hơi xăng khiến đầu óc tôi quay cuồng. Khi quay về xe, tôi mới phát hiện ra Paul Malaury không còn ngồi trong xe nữa. Tôi ngẩng lên và nhìn thấy anh chàng qua cửa kính của khu nhà hàng, đang vẫy vẫy ra hiệu tôi qua đó.

- Tôi gọi cho cô một tách trà rồi đấy, anh chàng nói vậy rồi mời tôi ngồi.
- Chọn sai bét, tôi chỉ uống cà phê thôi.
- Chuyện ấy quá đơn giản, anh chàng mỉm cười rồi đứng dậy để ra máy tự động lấy cà phê cho tôi.

Ở gã trai này có điều gì đó khiến tôi lúng túng: nét điềm đạm, hết sức phong nhã kiểu Anh, cung cách giữ đẳng cấp trong mọi hoàn cảnh.

Hai phút sau anh chàng trở lại, đặt trước mặt tôi một cốc cà phê và chiếc bánh sừng bò bọc trong khăn giấy.

- Không thể ngon bằng đồ của tiệm Pierre Hermé, nhưng cũng không tệ như vẻ bề ngoài, anh chàng cam đoan nhằm làm không khí bớt căng thẳng.

Như để nhấn mạnh lời đã nói, anh chàng đánh chén ngon lành chiếc bánh ngọt rồi cố nén ngáp.

- Phải nói là cô đã lôi tôi ra khỏi giường từ lúc 7 giờ! Đúng cái hôm tôi có cơ hội ngủ nướng!

- Tôi đã bảo sẽ đưa anh về còn gì. Anh vẫn còn thời gian để quay vào giường với tình nương.

Anh chàng nhấp một ngụm trà rồi hỏi:

- Phải thú thực là tôi không hiểu cô lắm: tại sao lại muốn đón lễ Giáng sinh cùng những người rõ ràng là khiến cô khó chịu hơn là vui thích?

- Bỏ qua chuyện đó đi, Malaury. Như anh đã nói rồi đấy, anh đâu phải bác sĩ tâm lý.

- Thế còn bố cô, ông ấy nghĩ sao về chuyện này?

Tôi gạt phăng câu hỏi đó.

- Bố tôi mất lâu rồi.

- Đừng có bịa chuyện với tôi nữa đi! anh chàng thốt lên, chìa cho tôi chiếc smartphone.

Tôi nhìn màn hình trong khi đã biết trước sẽ nhìn thấy gì trên đó. Trong khi tôi đổ xăng, Malaury đã kết nối điện thoại với Internet. Không chút ngạc nhiên là những tìm kiếm đó đã khiến anh chàng đọc được loạt tin tức thời sự cách đây vài tháng có nhắc đến thất bại của bố tôi.

Cựu "siêu cảnh sát" Alain Schäfer bị kết án hai năm tù giam.

Cách đây ba năm, vụ bắt giữ ông quả thực đã gây nên một cơn địa chấn trong giới cảnh sát tại Lille. Ngày 2 tháng Chín 2007, đại tá cảnh sát Alain Schäfer bị lực lượng thanh tra cảnh sát IGS bắt giữ tại nhà riêng vào lúc sáng sớm, ông bị tra hỏi về những mối quan hệ cá nhân.

Sau một cuộc điều tra kéo dài nhiều tháng, lực lượng thanh tra nội bộ ngành đã đưa ra ánh sáng sự tồn tại của một hệ thống hối lộ quy mô lớn và biến thủ do vị quan chức cấp cao của lực lượng cảnh sát tư pháp phía Bắc này thiết lập.

Vốn là mẫu cảnh sát kiểu cũ, đáng kính, thậm chí là được đồng nghiệp ngưỡng mộ, Alain Schäfer thừa nhận "đã vượt quá giới hạn" khi duy trì những mối quan hệ thân thiết với nhiều gương mặt quen thuộc trong giới băng đảng giang hồ. Đặc biệt, đối tượng đã sa đọa tới mức biến thủ ma túy và cần sa trước khi đưa vào niêm phong để trả công cho những kẻ cung cấp tin.

Hôm qua, tòa tiểu hình Lille đã công nhận viên cựu cảnh sát phạm tội "hối lộ thụ động", "cấu kết với kẻ gian", "buôn bán chất ma túy" và "vi phạm bí mật nghề nghiệp"...

Mắt tôi mờ đi và nhanh chóng rời khỏi màn hình. Tôi thuộc lòng những chuyện ô nhục liên quan đến bố tôi.

- Cuối cùng anh cũng chỉ là một tên nhóc thọc mạch!

- Chính miệng cô lại nói ra điều đó sao? Cô cho phép đi, mà chính bệnh viện mới xem nhẹ lòng từ tâm...

- Được rồi, bố tôi đang ngồi tù, có sao không?

- Có lẽ cô nên tới thăm ông ấy nhân dịp Giáng sinh, không phải sao?

- Lo chuyện của anh đi!

Anh chàng vẫn cố nài.

- Tôi có thể hỏi cô ông ấy đang bị giam ở đâu không?

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến anh?

- Ở Lille chẳng?

- Không, ở Luynes, gần Aix-en-Provence. Vợ thứ ba của ông ấy sống ở đó.

- Tại sao cô không tới thăm ông ấy nhỉ?

Tôi thờ dãi và cao giọng:

- Bởi vì tôi không nói chuyện với ông ấy nữa. Chính ông ấy đã khiến tôi muốn theo đuổi cái nghề này. Đây là hình mẫu lý tưởng trong mắt

tôi, người duy nhất khiến tôi tin tưởng, và ông ấy đã phản bội lại niềm tin đó. Ông ấy đã nói dối tất cả mọi người. Tôi sẽ không đời nào tha thứ cho ông ấy.

- Bố cô có giết ai đâu.
- Anh không thể hiểu được đâu.

Tôi tức tối đứng bật dậy, đã quyết tâm bước ra khỏi cái bẫy tự mình chui đầu vào. Anh chàng cầm cánh tay tôi giữ lại.

- Cô có muốn tôi đi cùng không?

- Nghe này, Paul, anh tử tế lắm, lịch sự lắm và rõ ràng là môn đồ của đức Đạt Lai Lạt Ma, nhưng chúng ta đâu có quen biết nhau. Tôi đã gây phiền phức cho anh, tôi xin lỗi vì chuyện đó. Nhưng cái ngày tôi muốn gặp lại bố mình, tôi cũng cóc cần anh có mặt, OK?

- Cô muốn sao cũng được mà. Tuy nhiên, lễ Giáng sinh, dịp hội hè này... có lẽ chính là thời điểm thích hợp, không phải sao?

- Anh làm tôi bực mình rồi đấy. Chúng ta đâu phải đang đóng phim Disney.

Anh chàng khẽ nở một nụ cười. Dù không hề muốn, tôi vẫn nghe thấy mình đang lưu ý anh chàng:

- Kể cả có muốn thì tôi cũng không thể. Ta không thể cứ thế xông vào phòng tiếp khách của một nhà tù. Cần phải có giấy phép, cần phải...

Anh chàng không bỏ lỡ cơ hội.

- Cô là cảnh sát kia mà. Có lẽ cô có thể thu xếp chuyện đó qua điện thoại.

Cuối cùng tôi cũng tham gia trò chơi của anh chàng và quyết định tiến hành phép thử.

- Chúng ta nói chuyện nghiêm túc nhé, Aix-en-Provence cách đây bảy giờ chạy xe. Với cơn bão tuyết đang chuẩn bị trút xuống Paris, chúng ta sẽ không thể quay về thủ đô được đâu.

- Thôi nào, chúng ta sẽ thử xem sao! anh chàng lên tiếng. Để tôi cầm lái.

Một ngọn lửa thấp lên trong lồng ngực tôi. Cảm thấy bất ổn, tôi ngần ngừ vài giây. Tôi muốn nhượng bộ ý tưởng điên rồ này, nhưng lại không

chắc về động cơ của bản thân. Tôi thực sự mong muốn gặp lại cô hay chỉ hào hứng với viễn cảnh được trải qua vài tiếng đồng hồ với gã trai xa lạ này, người rõ ràng sẽ không phán xét tôi dù tôi có nói gì có làm gì chẳng nữa?

Tôi tìm kiếm đôi mắt anh chàng và yêu mến những gì nhìn thấy trong đôi mắt ấy.

Tôi ném chùm chìa khóa xe cho Paul, anh chàng liền bắt gọn.

* * *

Évry, Auxerre, Beaune, Lyon, Valence, Avignon...

Chúng tôi theo đuổi hành trình siêu thực men theo tuyến đường Mặt trời. Lần đầu tiên kể từ rất lâu rồi, tôi mới lơ là cảnh giác với một gã đàn ông. Tôi để mặc anh chàng; tôi để anh chàng chở đi. Chúng tôi nghe những ca khúc trên radio, ăn những miếng bánh bơ nhỏ và bánh quy Pépito. Vụn bánh và nắng ấm trải khắp nơi. Như một ấn tượng ban đầu về những kỳ nghỉ, về Provence, về Địa Trung Hải. về tự do.

Tất cả những gì tôi cần.

* * *

Paul thả tôi xuống trước lối vào nhà tù Luynes lúc 13 giờ 30. Suốt quãng đường đi, tôi đã gạt sang bên ý nghĩ về cuộc chạm trán lần này với bố. Đứng im trước mặt tiền khô khan giăng đầy camera giám sát, tôi không thể thoái lui nữa rồi.

Nửa tiếng sau tôi trở ra, mắt ngấn nước, nhưng nhẹ nhõm. Vì đã gặp lại bố. Vì đã nói chuyện với bố. Vì đã gieo được hạt giống hòa giải mà tôi cứ ngỡ không thể nữa. Bước đầu tiên này rõ ràng chính là điều tốt đẹp nhất mà tôi từng làm kể từ nhiều năm nay. Và có được điều ấy là nhờ một gã trai mà tôi vừa mới quen. Người đã biết cách nhìn ra ở tôi điều gì đó khác với những gì tôi muốn trưng ra cho gã thấy.

Tôi không biết anh đang che giấu điều gì, anh Malauray ạ, phải chăng anh cũng gàn dở giống tôi hoặc đơn giản là một gã trai không giống những

gã trai khác, nhưng dù sao cũng cảm ơn anh.

Cất được một gánh nặng, tôi ngủ thiếp ngay trên xe.

* * *

Paul mỉm cười với tôi.

- Tôi đã nói với cô là bà tôi có một căn nhà bên bờ biển Amalfi chưa nhỉ? Cô đã tới Ý dịp Giáng sinh bao giờ chưa?

Khi tôi mở mắt ra, chúng tôi vừa vượt qua biên giới Ý. Hiện giờ, chúng tôi đang ở San Remo và mặt trời đang lặn dần. Xa Paris, xa Bordeaux, xa mưa bão và số nhà 36.

Tôi cảm thấy anh chàng đang nhìn tôi chăm chú. Tôi có cảm giác đã quen biết anh chàng từ lâu lắm. Tôi không hiểu làm thế nào một mối liên hệ mật thiết như vậy có thể hình thành nhanh chóng đến thế giữa hai chúng tôi.

Có những khoảnh khắc hiếm hoi trong đời khi một cánh cửa mở ra và khi cuộc sống tặng bạn một cuộc gặp gỡ mà bản thân bạn không còn mong đợi nữa. Cuộc gặp gỡ với một người bù trừ cho bạn, chấp nhận bạn như con người bạn vốn có, nhìn nhận bạn trọn vẹn, đoán biết và chấp nhận những mâu thuẫn trong bạn, những nỗi sợ hãi, mối hận, cơn giận dữ của bạn, dòng thác bùn hắc ám chảy trong tâm trí bạn. Và xoa dịu nó. Người chìa cho bạn một tấm gương mà khi soi mình trong đó, bạn không còn thấy sợ hãi nữa.

* * *

Chỉ một khoảnh khắc là đủ. Một ánh mắt. Một cuộc gặp gỡ. Để khiến một cuộc đời xáo trộn. Đứng người, đứng thời điểm. Kiểu đồng lõa vốn thất thường của sự tình cờ.

Chúng tôi đã trải qua đêm Giáng sinh trong một khách sạn tại Roma.

Ngày hôm sau, chúng tôi men theo bờ biển Amalfi, xuyên qua thung lũng Ròng tới tận những khu vườn cheo leo của vùng Ravello.

Năm tháng sau, chúng tôi thành vợ chồng.

Tháng Năm, tôi biết tin mình sắp trở thành mẹ.

* * *

Có những khoảnh khắc trong đời khi một cánh cửa mở ra và khi cuộc sống của bạn trượt trong ánh sáng. Những khoảnh khắc hiếm hoi khi điều gì đó bật chốt bên trong bạn. Bạn bỗng bênh trong trạng thái phi trọng lượng, bạn lái xe trên một tuyến xa lộ không hề có ra đũa. Những lựa chọn trở nên rõ ràng, những câu trả lời thế chỗ những câu hỏi, nỗi sợ nhường chỗ cho tình yêu.

Cần biết đến những khoảnh khắc ấy.

Chúng hiếm khi kéo dài.

Lấm lừng trắng bụng

Ta luôn có thể làm nhiều thứ hơn là ta vẫn nghĩ.

Joseph KESSEL

Chinatown

Hôm nay

10 giờ 20

Tiếng xì xào của đám đông. Mùi cá khô khiến ruột gan nôn nao. Tiếng kèn kẹt của một cánh cửa kim loại.

Gabriel rời khỏi tiệm cầm đồ và tiến vài bước trên phố Mott. Nhìn thấy anh, Alice bèn sức tỉnh khỏi những hồi ức.

- Cô ổn chứ? anh hỏi vì đoán thấy vẻ bối rối của cô.
- Ổn, cô cam đoan. Thế còn đồng hồ của chồng tôi?
- Tôi đã cầm được 1.600 đô, anh vừa khẳng định vừa tự hào vẫy vẫy một tệp tiền. Và tôi hứa với cô là chúng ta sẽ hết sức nhanh chóng chuộc nó lại. Trong lúc chờ đợi, tôi nghĩ chúng ta xứng đáng được thưởng bữa sáng.

Cô gật đầu và họ vội vã rời Chinatown để tới những vỉa hè nóng nực nhất khu Bowery. Họ ngược lên đại lộ về phía Bắc bằng cách dạo bước trên vỉa hè rực rỡ ánh nắng của đường phố lớn.

Trong một quá khứ chưa quá xa, phần này của Manhattan là một khu phố nguy hiểm, tụ điểm của dân nghiện, dĩ điểm và người vô gia cư. Giờ đây nó đã trở thành một nơi lành mạnh, sang trọng và sành điệu. Đường phố sáng sủa và thông thoáng, kiểu kiến trúc đa dạng, những mặt tiền cửa hàng rực rỡ sắc màu. Giữa những tòa nhà ộp sộp, những cửa hiệu nhỏ và

những nhà hàng nổi bật bóng dáng kỳ dị của New Museum. Bảy tầng nhà của nó giống như một chồng hộp giày xếp lên nhau trong một thế thăng bằng tạm bợ. Những đường thẳng rõ nét và màu sắc mặt tiền - một màu trắng tinh có được từ thùng chảo gai dầu mạ bạc - lạc lõng trong cách bài trí kiểu cổ của khu Lower East Side.

Alice và Gabriel đẩy cửa bước vào Peppermill Coffee Shop, quán cà phê đầu tiên họ gặp trên đường.

Họ ngồi vào một ô có hai băng ghế dài bằng da màu kem đặt đối diện nhau. Những bức tường gạch sứ màu hắng, phào tường, cửa lách rộng, sàn gỗ sồi nguyên khối: vừa ấm áp vừa trang nhã, nơi này thật ấm cúng và tương phản với không khí náo nhiệt của Chinatown. Xuyên qua một ô kính màu khổ lớn, một luồng ánh sáng mùa thu đẹp để soi sáng căn phòng và khiến những chiếc máy pha cà phê espresso đằng sau quầy sáng lấp lánh.

Ở giữa mỗi bàn là một chiếc máy tính bảng được lồng trong khung cho phép khách hàng tra thực đơn, lướt Internet hoặc truy cập một tuyển tập báo và tạp chí.

Alice đọc lướt menu. Con đối đang hành hạ dạ dày tới nỗi cô nghe thấy tiếng bụng sôi òng ọc. Cô gọi một tách cappuccino và bánh vòng kẹp cá hồi; Gabriel chọn một ly *latte* kèm sandwich Monte-Cristo.

Một nhân viên quầy bar mặc gi lê, đeo cà vạt, đội mũ cao bồi với vẻ kiểu cách nhanh chóng phục vụ họ.

Hai người lao vào đánh chén bữa ăn nhẹ và uống cà phê gần như một hơi cạn sạch. Alice chỉ cần vài miếng đã ngốn ngấu hết chiếc bánh kẹp cá hồi, kem tươi, hành tím và thì là. Đã lại sức, cô nhắm nghiền mắt và thả mình theo những điệu nhạc đồng quê xưa cũ phát ra từ chiếc radio bằng gỗ sơn. Một nỗ lực để dốc sạch và "điều chỉnh lại các nơ ron thần kinh theo đúng hướng", như bà cô thường nói.

- Nhất định chúng ta đã bỏ lỡ điều gì đó, Gabriel nói trong lúc nuốt những mẩu vụn cuối cùng của chiếc sandwich.

Anh vậy nhân viên phục vụ quầy bar từ xa để gọi đồ tiếp. Alice mở mắt và nhất trí với người bạn đồng hành.

- Cần bắt đầu lại từ con số không. Lên danh sách những đầu mối chúng ta có trong tay rồi cố gắng khai thác chúng: số điện thoại của khách sạn Greenwich, dãy số khóa trên cồng tay anh...

Đang nói chưa dứt câu cô bỗng dừng lại. Một nhân viên phục vụ râu tóc rậm rì vừa nhăn mặt khi nhìn thấy những vệt máu dính trên áo cô. Cô kín đáo kéo khóa chiếc áo khoác.

- Tôi đề nghị chúng ta chia tiền ra, Gabriel gợi ý, rút từ trong túi ra 1.600 đô mà anh chàng người Trung Quốc đưa cho. Không nên để tất cả chỗ trống chúng ta có trong cùng một giỏ.

Anh để tám tờ bạc mệnh giá 100 đô ra trước mặt Alice. Cô gái cầm lấy, cật vào túi đựng bật lửa của chiếc quần jean đang mặc. Chính vào lúc ấy cô bỗng rờ thấy nơi đáy túi có một tấm bìa nhỏ hình chữ nhật gấp gọn. Cô nhướn mày rồi mở rộng tờ bìa trên mặt bàn.

- Nhìn này!

Đó là một mảnh giấy biên nhận kiểu người ta thường sử dụng tại phòng gửi đồ của các nhà hàng lớn hoặc tại kho gửi hành lý của các khách sạn. Gabriel vươn người về trước: chiếc vé mang số 127. Hai chữ cái G và H được in bóng lồng vào nhau tạo thành một logo bí mật.

- Khách sạn Greenwich! họ đồng thanh reo lên.

Chỉ trong một giây, sự chán nản đã tan biến.

- Chúng ta đi thôi! cô gái lên tiếng.

- Nhưng tôi thậm chí còn chưa ăn miếng khoai tây chiên nào!

- Anh sẽ ăn sau, Keyne ạ!

Alice đã tra trên máy tính bảng để tìm ra địa chỉ của khách sạn trong khi Gabriel ra quầy thanh toán.

- Ngã tư phố Greenwich cắt phố North Moore, cô thông báo khi thấy anh quay lại.

Cô vớ lấy con dao đang nằm trên mặt bàn rồi lén lút nhét vào túi áo khoác; anh vắt áo vest lên vai.

Rồi họ cùng rời khỏi quán.

* * *

Chiếc Honda dừng lại sau hai chiếc taxi đỗ hàng đôi. Nằm ngay trung tâm khu TriBeCa, khách sạn Greenwich là một tòa nhà gạch xây kết hợp với kính có chiều cao vài mét bên bờ sông Hudson.

- Dưới kia có một bãi đỗ xe, trên phố Chambers, Gabriel khẳng định rồi chỉ vào một tấm biển. Tôi sẽ đi đỗ xe rồi...

- Không cần đâu! Alice cắt ngang. Tôi sẽ tới đó một mình, còn anh ở đây chờ tôi, đừng tắt động cơ xe, để tôi còn đường thoát nếu mọi chuyện không được xuôi chèo mát mái.

- Thế nếu mười lăm phút sau không thấy cô quay trở ra thì tôi phải làm gì đây? Gọi cảnh sát chẳng?

- Cảnh sát chính là tôi đây này! cô vừa đáp vừa bước ra khỏi xe.

Nhìn thấy cô tiến về phía lối vào, người gác cửa bèn mỉm cười, tránh lối cho cô. Cô gạt đầu thay lời cảm ơn rồi tiến vào đại sảnh.

Alice tiến vào một hành lang sang trọng, kín đáo, kể đến là một phòng khách-thư viện hang nhã chìm ngập trong một thứ ánh sáng tinh tế. Chiếc tràng kỷ Chesterfield và những chiếc ghế bành bọc vải kê xung quanh một lò sưởi lớn bên trong có hai khúc củi to đang cháy tí tách. Xa hơn là một vách kính, bên kia thấp thoáng một khoảnh sân trong rực rỡ sắc hoa gọi nhớ nước Ý.

- Chào mừng quý khách, tôi có thể giúp gì được cho quý khách? một cô gái hỏi, cô nàng có lối ăn vận vừa có phong cách riêng vừa hợp mốt: cặp kính đôi môi gọng to bản, chân váy hoa sắc sỡ, sơ mi họa tiết hình học, diềm thun mỏng màu nâu đỏ.

- Tôi tới lấy hành lý, Alice đưa cho cô ta tấm giấy biên nhận gửi đồ.

- Dĩ nhiên rồi. Xin quý khách chờ một lát.

Cô ta chìa tấm giấy biên nhận cho một nam đồng nghiệp, anh ta biến vào một căn phòng nhỏ rồi ba mươi giây sau xuất hiện trở lại với một chiếc cặp tài liệu kiểu va li nhỏ bằng da màu đen, tay cầm có đính nhãn số 127.

- Đây rồi, thưa quý khách.

Thuận lợi đến khó tin, Alice vừa nhận lấy chiếc va li vừa nghĩ thầm.

Cô quyết định thách thức vận may.

- Tôi muốn biết danh tính người đã gửi lại chiếc va li này.

Cô gái đứng sau quầy tiếp đón nhướng mày.

- Vậy mà tôi cứ nghĩ người gửi chính là quý khách, nếu không thì không bao giờ tôi giao lại nó cho quý khách. Nếu quý khách không phải người gửi món đồ này, làm ơn vui lòng giao lại nó cho tôi...

- Thanh ha Schäfer của cảnh sát New York đây! Alice tự xưng không chút bối rối. Hiện giờ tôi đang điều tra về...

- Tôi thấy giọng cô quá đậm chất Pháp nên khó mà là cảnh sát New York được, nữ nhân viên cắt ngang. Đề nghị cô cho xem thẻ ngành.

- Tên của vị khách đã gửi đồ! Alice cao giọng yêu cầu.

- Đủ rồi đấy, tôi sẽ gọi quản lý!

Hiểu rằng mình sẽ thua trong trận đấu tay đôi này, Alice rút lui. Cầm chắc chiếc va li nhỏ trong tay, cô rảo bước tiến về phía lối ra mà không gặp bất cứ cản trở nào từ người gác cổng.

Cô vừa ra đến vỉa hè thì một hồi chuông báo động réo vang. Tiếng chuông xé tai hơn 100 đề xi ben vang lên khiến mọi ánh mắt của người qua đường đổ dồn vào Alice.

Cô gái hoảng hốt khi hiểu ra rằng tiếng chuông báo động đó không hề vang lên từ khách sạn như ban đầu cô tưởng, mà từ... chính chiếc cặp.

Cô chạy vài mét trên vỉa hè, nhìn quanh tìm Gabriel và chiếc xe. Cô chuẩn bị băng qua phố thì một luồng điện khiến cô tê liệt tại chỗ.

Choáng váng, hơi thở đứt quãng, cô buông chiếc va li rồi gục xuống mặt đường rải nhựa.

Phần hai

KÝ ỨC VỀ NỖI ĐAU

Ký ức về nỗi đau

*Nỗi bất hạnh thực sự của chúng ta, tuy thế,
Không phải là thứ mà những năm tháng
đánh cắp của chúng ta
Mà là thứ chúng để lại khi rời đi.*

William WORDSWORTH

Tiếng chuông báo động vẫn réo vang thêm vài hồi nữa rồi dừng lại đột ngột y như lúc bắt đầu.

Alice vừa mới hoàn hồn sau khi ngã gục trên mặt đường. Tai cô ù đi. Mắt hoa lên như thể ai đó đã giăng một tấm màn ra trước mắt. Vẫn còn đờ đẫn, cô trông thấy một bóng người đang ngó xuống mình.

- Đứng dậy nào!

Gabriel giúp cô đứng dậy rồi dìu cô về phía xe. Anh để cô ngồi vào ghế cạnh lái rồi quay lại nhặt chiếc va li bị văng ra xa hơn một chút trên vỉa hè.

- Nhanh nào!

Anh mở khóa xe rồi khởi động thật nhanh. Một cú đánh vô lăng sang phải, một cú khác sang trái, vậy là họ đã tới West Side Highway, đại lộ gần phía Tây thành phố nhất chạy dọc bờ sông.

- Khi thật, chúng ta bị phát hiện rồi! Alice hét lên khi vừa thoát ra khỏi màn sương mù sau cú chích điện.

Mặt Alice trắng bệch như một tờ giấy, trống ngực dội liên hồi, cô thấy buồn nôn. Chân cô run lên và một dòng trào ngược chua lôm thiêu đốt lồng ngực.

- Cô làm sao vậy?

- Chiếc va li này chính là bẫy, anh thấy rồi đấy! cô bực bội đáp. Ai đó đã biết chúng ta đang ở khách sạn này nên đã kích hoạt cả chuông báo động lẫn cú phóng điện từ xa.

- Đến mức này thì cô đang chuyển hướng sang cuồng ám rồi đấy...

- Tôi những mong anh nhận lấy cú chích điện đó thay tôi, Keynes ạ! Chạy trốn cũng chẳng ích gì nếu ai đó có thể theo dõi nhất cử nhất động của chúng ta!

- Nhưng đúng ra thì chiếc va li này thuộc về ai nhỉ?

- Tôi làm sao biết được.

Chiếc xe phóng hết tốc lực về phía Bắc. Mặt trời rực rỡ phía chân trời. Ven bờ sông, người ta có thể trông thấy những chiếc phà và thuyền buồm trôi lơ lửng trên sông Hudson, những tòa nhà chọc trời của Jersey City, dàn đèn kim loại của những bến tàu cũ.

Gabriel tách khỏi dòng xe cộ để vượt một chiếc xe van. Khi quay sang nhìn Alice, anh thấy cô gái đang dùng con dao vừa đánh cắp trong quán cà phê để rạch nát lớp lót của chiếc áo khoác da đang mặc trên người.

- Dừng tay, cô điên rồi hay sao!

Tin vào bản năng của mình, cô thậm chí không buồn trả lời anh. Đang con hăng, cô vặn vẹo người để tháo đôi giày cao cổ, rồi dùng dao cạy tung gót giày đầu tiên.

- Khi thật, này Alice, cô đang chơi trò gì vậy?

- Tôi đang tìm thứ này đây! cô đáp rồi đắc thắng giơ lên một chiếc hộp nhỏ xíu vừa tách được ra từ gót giày thứ hai.

- Một chiếc micro sao?

- Không, một hệ thống định vị GPS thu nhỏ. Bằng cách này bọn chúng đã xác định được vị trí của chúng ta. Và tôi dám cá rằng anh cũng có một cái tương tự trong giày hoặc lớp lót áo vest cho mà xem. Lúc này đang có ai đó theo dõi chúng ta, Keynes ạ. Cả hai chúng ta cần phải thay quần áo và giày thôi. Ngay bây giờ!

- Nhất trí, anh đầu hàng, ánh mắt lo lắng.

Alice hạ cửa kính, quăng thiết bị theo dõi ra ngoài rồi chộp lấy chiếc va li. Đó là một chiếc va li cứng bằng da trơn hai ổ khóa mã. Dù cố ý hay không thì lúc này phần tích điện ở tay xách cũng đã được vô hiệu hóa. Cô thử mở va li nhưng lại vấp phải hệ thống bảo vệ.

- Tôi thấy nếu mở được dễ dàng thì mới là chuyện lạ đấy, Gabriel cầu nhàu.

- Sau này chúng ta sẽ tìm được cách phá khóa. Trong lúc chờ đợi chúng ta hãy tìm lấy một chỗ kín đáo để mua quần áo mới.

Hai mí mắt nặng trĩu, Alice day day thái dương. Cơn đau nửa đầu quay trở lại; mắt cô nhói buốt. Cô lục tìm trong hộp để đồ của xe lấy cặp kính râm cũ đã trông thấy trước đó. Cô đeo cặp kính mắt mèo gọng lắp lánh kim tuyến vào. Khung cảnh kiến trúc đa dạng của khu vực này trong thành phố có tác dụng như thôi miên và khiến cô xây xẩm mặt mày. Xa xa, như một cuốn sách khổng lồ để mở đặt trên cây cọc, cô nhận ra cái bóng phơn phớt xanh của khách sạn Standard nhô cao trên High Line. Những đường thẳng hình học của các công trình kiến trúc hiện đại làm từ kính và nhôm cũng như của những tòa nhà nhỏ xây bằng gạch nâu của New York cổ vẫn ngấm trong thứ nước ép của chúng va chạm hỗn độn.

Đằng xa, như một tầng băng trôi ánh xà cừ, một tòa nhà trong mờ với các hình dạng bất đối xứng cắt ngang đường chân trời và soi chiếu khung cảnh bằng một thứ ánh sáng vô thực.

* * *

Họ dạo phố một lúc từ quận Meatpacking đến Chelsea, cho tới khi tìm ra một cửa hiệu nhỏ trên phố 27 chủ yếu bán đồ quân dụng thừa nhiều hơn là quần áo cũ. Suốt dọc chiều dài, căn phòng duy nhất của cửa hiệu là một nơi bày biện ngổn ngang vui mắt với quần áo quân đội chen vai thích cánh cùng một vài bộ đồ của những nhãn hàng không mấy tên tuổi.

- Mau mau lên đấy, Keyne, Alice ra lệnh trong lúc bước vào cửa hàng. Chúng ta ở đây không phải để mua sắm đâu, anh hiểu chứ?

Họ lục lọi trong đồng quần áo giày dép: giày đi bộ, giày vải, áo khoác ngắn, áo nỉ dày, áo khoác rằn ri có mũ, thắt lưng, khăn rằn...

Alice nhanh chóng tìm thấy một chiếc áo đan cổ lọ màu đen, áo phong ôm sát, quần jean, đôi giày cao cổ mới và chiếc áo vest vải thô màu nâu nhạt.

Gabriel có vẻ thận trọng hơn.

- Được rồi, anh quyết định đi chứ! Alice giục anh. Cầm lấy này, cái này và cái này nữa, cô vừa nói vừa tung cho anh một chiếc quần âu màu kaki cùng chiếc sơ mi vải bông màu nhạt.

- Nhưng chính xác thì đây không phải cỡ dành cho tôi, cũng không hẳn là phong cách của tôi!

- Lúc này không phải tối thứ Bảy và anh cũng đâu có chuẩn bị đi tán tỉnh các cô em xinh đẹp hả Keynes, cô vừa bẻ lại vừa cởi cúc áo sơ mi để chuẩn bị thay đồ.

Anh chàng chơi nhạc jazz hoàn thiện trang phục của mình bằng một đôi giày ủng và một chiếc áo khoác ngắn cổ lông cừu. Alice cũng tìm được thêm một chiếc túi dệt chất liệu vải dày thắt dây da và một chiếc bao đựng cũ để mang khẩu Glock của cô theo cách kín đáo hơn. Vì không có phòng thử đồ, họ đứng thay quần áo cách nhau chỉ vài mét. Gabriel không khỏi liếc mắt về phía Alice.

- Đừng có lợi dụng hoàn cảnh để rửa mắt đấy nhé, đồ biến thái! cô nạt nộ rồi dùng chiếc áo len chui đầu che bụng.

Cô gái đã nói quá, Gabriel chường ra vẻ mặt hối hận rồi quay đi chỗ khác như thể vừa bị bắt quả tang. Tuy nhiên, thứ vừa nhìn thấy khiến anh sửng người: trên cơ thể Alice có một vết sẹo lớn có vẻ như xuất phát từ xương mu lên đến tận rốn.

* * *

- Tổng cộng hết 170 đô, chủ tiệm, một người đàn ông to như hộ pháp, đầu hói và béo ú với bộ râu quá khổ theo phong cách ban nhạc rock ZZ Top.

Trong khi Gabriel đi nốt đôi giày, Alice đã bước ra phố rồi quăng vào thùng rác toàn bộ quần áo cũ của họ. Cô chỉ giữ lại một mảnh vải áo sơ mi dính máu của mình.

Một đầu mỗi có thể trở nên hữu ích, cô thầm nghĩ vậy trong lúc nhét mảnh vải vào chiếc túi dệt kiểu nhà binh.

Nhìn thấy một siêu thị nhỏ ở vỉa hè phía bên kia, cô liền băng qua đường và bước vào khu vực tự phục vụ. Cô tìm thấy giấy ướt để lau mặt, thuốc Ibuprofène làm dịu cơn đau đầu và một chai nước khoáng nhỏ. Đang tiến lại gần quầy thu ngân thì cô bỗng nảy ra một ý. Cô quay bước, đi nhanh qua các gian hàng và cuối cùng cũng tìm ra một gian nhỏ bày bán điện thoại. Cô xem xét các sản phẩm của một hãng chuyên bán những mẫu điện thoại không kèm đăng ký thuê bao. Cô chọn loại máy có chức năng cơ bản nhất có giá 14,99 đô rồi mua thêm một thẻ nạp trả trước có sẵn một trăm hai mươi phút đàm thoại với hạn sử dụng trong vòng chín mươi ngày.

Khi quay trở ra với những món đồ mua được, cô ngạc nhiên vì một cơn gió. Bất chấp mặt trời tỏa nắng chói chang, những cơn gió mạnh vẫn quét qua phố, cuốn tung lá vàng và bốc bụi lên thành từng đám. Cô đưa tay lên che mặt để tự vệ. Đứng chống khuỷu tay lên nắp ca pô xe, Gabriel đang quan sát cô.

- Anh chờ ai thế? cô chọc anh.

Anh vẫy vẫy trước mặt cô một trong hai chiếc giày cũ của anh.

- Dẫu sao cô cũng nói đúng: trong giày của tôi cũng có một thiết bị theo dõi.

Anh ném chiếc giày Converse vào một thùng rác công cộng hệt như một cầu thủ bóng rổ. Chiếc giày nảy thia lia trước khi rơi vào thùng.

- Ghi ba điểm vào rổ, anh huênh hoang.

- Được rồi, anh đã xong trò trẻ con đó chưa? Chúng ta có thể đi chưa?

Hơi phật ý, anh dựng cổ áo vest lên rồi nhún vai, giống như một cậu nhóc vừa bị mắng.

Alice ngồi vào ghế lái rồi đặt chiếc túi giấy của siêu thị cùng chiếc túi vải lên ghế sau cạnh chiếc va li.

- Chúng ta cần tìm ra cách gì đó mở chiếc va li này.
- Việc đó cứ để tôi lo, Gabriel cam đoan trong lúc cài dây bảo hiểm.

* * *

Để tránh đồng quần áo đã bị gài thiết bị theo dõi càng xa càng tốt, họ chạy xe nhiều cây số về phía Bắc, xuyên qua Hell's Kitchen tới tận phố 48. Họ dừng lại trong một ngõ cụt trông ra vườn hoa công cộng nơi một đám học trò đang cùng các cô giáo thu hoạch bí ngô.

Khu phố yên tĩnh. Không có khách du lịch cũng chẳng có đám đông náo nhiệt. Đến mức khó mà tin được rằng họ đang ở New York. Họ đỗ xe dưới tán lá thích vàng. Những tia nắng màu cam lọt qua tán lá càng củng cố ấn tượng về bầu không khí yên tĩnh này.

- Anh định làm gì với chiếc va li đây? Alice vừa hỏi vừa giữ phanh tay.

- Chúng ta sẽ dùng con dao cô đã đánh cắp để nạy hai ổ khóa. Trông chúng không có vẻ chắc chắn lắm đâu.

- Anh ấy mà, đúng là có khiếu tưởng bở, cô thở dài.

- Cô có ý nào đó hay hơn chẳng?

- Không, nhưng cách của anh sẽ không bao giờ thành công.

- Rồi cô xem! anh vừa nói về thách thức vừa quay lại vớ lấy chiếc va li đang để trên ghế sau.

Cô đưa anh con dao rồi quan sát với vẻ hoài nghi những nỗ lực anh thực hiện nhằm cố lách lưỡi dao vào khe va li. Mọi nỗ lực đó đều không đem lại kết quả. Sau một hồi, Gabriel mất hết kiên nhẫn, bực bội và muốn chuyển sang dùng vũ lực, nhưng con dao trượt đi và khiến lòng bàn tay anh xước nhẹ.

- Ái!

- Khi thật, anh tập trung một chút đi! Alice phát cáu.

Gabriel đầu hàng. Anh lại trở nên trầm lắng hơn. Rõ ràng là điều gì đó đang khiến anh băn khoăn.

- Vấn đề của anh là gì vậy? cô tấn công anh.

- Chính là cô đó.

- Tôi ư?

- Ban này, trong cửa hàng quần áo, tôi đã nhìn thấy vết sẹo trên bụng cô... Cô đã gặp phải chuyện gì vậy?

Gương mặt Alice bỗng trở nên sa sầm. Cô toan mở miệng để đập lại, nhưng lại cảm thấy cực kỳ mệt mỏi nên cô quay đi rồi vừa thở dài vừa day day mí mắt. Gã đàn ông này sẽ chỉ gây thêm rắc rối cho cô. Cô đã đoán ra điều đó ngay từ giây đầu tiên...

Khi cô mở mắt ra, môi cô run run. Con đau lại trở dậy. Những kỷ niệm lại ùa về. Sống động.

- Ai đã làm cô ra nông nỗi đó hả Alice? anh gắng hỏi.

Gabriel cảm thấy mình đã xâm nhập một lãnh thổ gài đầy mìn. Anh phân trần cho thái độ tò mò của mình.

- Cô muốn chúng ta làm cách nào thoát ra khỏi tình cảnh rắc rối này nếu như chúng ta không tin tưởng nhau đôi chút?

Alice nhấp một ngụm nước khoáng. Lời khước từ đối diện với quá khứ liền tan biến.

- Mọi chuyện bắt đầu vào tháng Mười một năm 2010, cô lên tiếng. Kể từ vụ sát hại một cô giáo mầm non tên là Clara Maturin...

Tôi còn nhớ...

Cách đây hai năm rưỡi.
Một năm đầy máu và nộ khí.

Thêm một vụ sát hại phụ nữ tại khu vực phía Tây Paris

(Le Parisien, số ra ngày 11 tháng Năm 2011)

Nathalie Roussel, một nữ tiếp viên hàng không hai mươi sáu tuổi, đã được tìm thấy sáng nay trong nhà riêng tại phố Meissonnier, một đường phố yên tĩnh thuộc quận 17, trong tình trạng bị thắt cổ. Cô gái sống một mình và được hàng xóm mô tả là "một người trầm lắng, không nhiều chuyện, thường xuyên vắng nhà vì lý do công việc". Người hàng xóm nam cùng tầng đã gặp cô vài giờ trước khi nạn nhân bị sát hại: "Tâm trạng cô ấy rất vui vẻ và phấn khởi vì đã mua được vé buổi hòa nhạc Sting dự kiến diễn ra ngày hôm sau tại sân vận động Olympia. Tôi không hề cảm thấy cô ấy bị đe dọa."

Theo những nguồn tin thân cận với cuộc điều tra, nhiều nhân chứng khẳng định đã nhìn thấy một người đàn ông vội vã rời khỏi hiện trường và bỏ chạy trên một chiếc xe tay ga ba bánh hiệu Piaggio. Đối tượng gây án là một người đàn ông tầm vóc trung bình, cao gầy, đội chiếc mũ bảo hiểm sẫm màu.

Giới chức cảnh sát tư pháp hết sức quan tâm tới cuộc điều tra. Theo những ghi nhận ban đầu, trộm cắp không phải là động cơ hàng đầu của vụ sát hại, ngay cả khi dường như chiếc điện thoại di động của nạn nhân đã bị lấy đi.

Vụ sát hại này có nhiều điểm chung đến kỳ lạ với vụ sát hại Clara Maturin, một nữ giáo viên mầm non trẻ tuổi sống tại quận 16, bị siết cổ dã man bằng một đôi tất da chân ni lông hồi tháng Mười một năm 2010. Khi được hỏi về vấn đề này, Viện trưởng Viện Công tố cho biết trong giai đoạn này, các điều tra viên sẽ không xem nhẹ bất cứ hướng điều tra nào.

* * *

**Những vụ sát hại tại khu vực phía Tây Paris:
cảnh sát nghi ngờ có kẻ giết người hàng loạt.**

(Le Parisien, số ra ngày 13 tháng Năm 2011)

Theo tiết lộ của một điều tra viên, các phân tích khoa học chỉ ra rằng đôi tất ni lông đã được dùng để thắt cổ nữ tiếp viên hàng không Nathalie Roussel có thể thuộc về Clara Maturin, nữ giáo viên mầm non trẻ tuổi bị sát hại hồi tháng Mười một năm 2010.

Cho đến giờ phía cảnh sát vẫn giữ bí mật thông tin có thể xâu chuỗi các nạn nhân lại với nhau. Một hướng điều tra có lẽ sẽ chỉ dẫn các điều tra viên lần theo dấu vết của một tên sát nhân bá vật luôn tuân thủ cách thức thực hiện là sử dụng đồ lót của nạn nhân trước để sát hại nạn nhân kế tiếp.

Phía cảnh sát thành phố đã tạm thời từ chối xác nhận tình tiết mới này.

* * *

Thêm một vụ sát hại phụ nữ tại quận 16
(Le Parisien, số ra ngày 19 tháng Tám 2011)

Maud Morel, một nữ y tá làm việc tại Bệnh viện Mỹ Neuilly, đã bị sát hại tối ngày hôm kia trong căn hộ riêng trên đại lộ Malakoff. sáng nay, chính người gác cổng tòa nhà đã tìm ra thi thể của cô gái, bị thắt cổ dã man bằng một đôi tất da chân.

Mặc dù phía cảnh sát từ chối đưa ra kết luận chính thức, chi tiết này vẫn nhắc nhớ có một mối liên hệ hiển nhiên giữa vụ giết người này với hai vụ xảy ra hồi tháng Mười một năm 2010 và tháng Năm vừa qua tại quận 16 và 17. Động cơ giết người vẫn còn là điều bí ẩn, tuy nhiên các điều tra viên vẫn tin chắc rằng cả ba nạn nhân đều quen biết hung thủ đủ để không hề dè chừng ỵ. Quả nhiên, các nạn nhân đều được tìm thấy bên trong căn hộ riêng nơi không hề ghi nhận được bất kỳ dấu vết cạy phá nào. Một điểm nữa cũng gây quan ngại: cho đến giờ vẫn chưa tìm ra điện thoại di động của cả ba nạn nhân.

* * *

**Những vụ sát hại tại khu vực phía Tây Paris:
hình thành hướng điều tra về một kẻ
giết người hàng loạt.**

(Le Parisien, số ra ngày 20 tháng Tám 2011)

Sau vụ sát hại dã man Maud Morel, nữ y tá làm việc tại Bệnh viện Mỹ Neuilly, xảy ra cách đây ba ngày, hiện tại các điều tra viên không còn chút nghi ngờ nào về mối liên hệ giữa vụ sát hại này và hai vụ khác xảy ra trong cùng khu vực từ tháng Mười một năm 2010.

Được hỏi về khả năng gây án của một kẻ giết người hàng loạt, Viện trưởng Viện Công tố đã buộc phải thừa nhận rằng "*quả thực, cả ba vụ sát hại này có những điểm chung về cách thức tiến hành*". Đúng là đôi tất da chân được sử dụng để sát hại cô Morel vốn thuộc về Nathalie Roussel, nữ tiếp viên hàng không bị giết hại mùa xuân năm ngoái, bản thân nạn nhân này lại bị siết cổ bằng đôi tất da chân vốn thuộc về nữ giáo viên mầm non Clara Maturin.

Tình tiết này đã dẫn tới việc rà soát lại cách xử lý tư pháp những vụ trọng án này. Các vụ việc đã được tập hợp lại và tù giờ trở đi sẽ thuộc thẩm quyền của cùng một thẩm phán dự thẩm. Tối qua, khi trả lời phỏng vấn trên bản tin thời sự của kênh France 2, bộ trưởng bộ Nội vụ đã đảm bảo

rằng "mọi nguồn nhân lực và vật lực đều sẽ được huy động để truy tìm bằng được hung thủ hoặc nhóm hung thủ đã gây ra những tội ác này."

* * *

**Những vụ sát hại tại khu vực phía Tây Paris
một kẻ tình nghi bị tạm giữ**
(*Le Parisien*, số ra ngày 21 tháng Tám 2011)

Một tài xế taxi bị coi là đối tượng tình nghi quan trọng trong cuộc điều tra về hàng loạt vụ sát hại diễn ra từ tháng Mười một trong những khu phố xinh đẹp của thủ đô đã bị bắt giữ và hỏi cung vào tối thứ Sáu vừa qua. Một cuộc khám xét nơi ở của đối tượng đã cho phép tìm ra điện thoại di động của Maud Maurel, nạn nhân mới nhất.

* * *

Tài xế taxi được thả!
(*Le Parisien*, số ra ngày 21 tháng Tám 2011)

(...) Người đàn ông đó đã cung cấp bằng chứng ngoại phạm đối với tất cả các vụ sát hại.

Khi bị cảnh sát hỏi cung, anh ta đã khẳng định rằng cách đây vài ngày đã chở Maud Morel và cô gái chỉ đơn giản là bỏ quên điện thoại di động trên xe của anh ta.

* * *

**Thêm một vụ sát hại phụ nữ
khiến khu vực phía Tây Paris rúng động**
(*Le Parisien*, số ra ngày 9 tháng Mười 2011)

Virginie André, nữ nhân viên ngân hàng đã ly hôn, mẹ của một bé trai, đã được tìm thấy hồi sáng nay trong tình trạng bị siết cổ tại căn hộ riêng

trên đại lộ Wagram. Thi thể của nạn nhân do người chồng cũ phát hiện ra khi anh này tới đón cậu con trai ba tuổi mà hai vợ chồng họ thỏa thuận thay nhau chăm sóc.

* * *

**Nỗi sợ hãi bao trùm thành phố:
hàng trăm cảnh sát truy lùng kẻ giết người ở
khu vực phía Tây Paris
(*Le Parisien*, số ra ngày 10 tháng Mười 2011)**

Đây là một cuộc điều tra quy mô lớn huy động hàng trăm cảnh sát vào việc truy đuổi một kẻ sát nhân ngay lúc này còn chưa biết tên tuổi, hình dung nhưng suốt mười một tháng qua đã khủng bố tinh thần những phụ nữ sống một mình trên địa bàn quận 16 và 17.

Phải chăng có mối liên hệ nào đó giữa Clara Maturin, cô giáo mầm non, bị siết cổ ngày 12 tháng Mười một năm 2010, Nathalie Roussel, nữ tiếp viên hàng không, bị sát hại ngày 10 tháng Năm năm 2011, Maud Morel, nữ y tá, qua đời do bị mưu sát ngày 18 tháng Tám, và Virginie André, nữ nhân viên ngân hàng, bị giết hại hôm Chủ nhật vừa qua? Quá khứ và mạng lưới mối quan hệ của những phụ nữ trẻ độc thân hoặc đã ly hôn này vốn đã được các điều tra viên rà soát kỹ càng, tuy nhiên cho đến giờ vẫn chưa thể tìm ra hướng điều tra nào đáng kể.

Bốn vụ giết người tuân thủ cùng một cách thức gây án. Cả bốn nạn nhân đều không có mối quan hệ rõ ràng với nhau, nhưng tất cả đều đủ thân thiết với kẻ ra tay sát hại mình nên đã mở cửa cho hắn bước vào căn hộ riêng.

Hàng loạt vụ sát hại này gây nên sự khó hiểu và kinh hãi cho người dân thủ đô sinh sống tại địa bàn hai quận nói trên. Để trấn an dân chúng, thị trường đã cho tăng cường các cuộc tuần tra và can thiệp, khuyến khích các công dân trình báo khi thấy bất cứ hành động khả nghi nào.

Tôi còn nhớ...

Hai năm trước

Paris

21 tháng Mười một 2011

Bến tàu điện ngầm Solferino, quận 7.

Tôi khó nhọc leo những bậc thang của bến tàu điện ngầm với hol thờ đứt quãng. Lên đến bậc trên cùng, một con cuồng phong ẩm ướt tạt thẳng vào giữa mặt tôi. Tôi giương chiếc ô ra trước hướng gió để nó khỏi bị lật. Tôi hiện mang bầu bảy tháng rưỡi và đang trên đường tới phòng khám gặp Rose-May, bác sĩ sản sẽ đỡ đẻ cho tôi.

Tháng Mười một chỉ là một đường hầm dài tăm tối và mưa tầm tã. Đầu giờ chiều nay không ngoại lệ. Tôi rảo bước. Những mặt tiền màu trắng của con phố Bellechasse sáng lấp lánh dưới trận mưa rào.

Hai chân tôi sưng phù, lưng như muốn sụm xuống, các khớp đau tê tái. Tôi thấy khó mà thích nghi với việc tăng cân khi mang thai. Tôi đã trở nên to béo đến mức phải nhờ Paul giúp mỗi khi buộc dây giày! Những chiếc quần âu cứa vào bụng dưới nên tôi suốt ngày phải mặc váy. Đêm nào cũng khó ngủ và mỗi lần muốn ra khỏi giường, tôi buộc phải lăn sang bên trước khi đặt được hai chân xuống sàn. Như thế vẫn chưa đủ, từ vài ngày nay, những cơn buồn nôn lại xuất hiện và bất cứ lúc nào tôi cũng có thể cảm thấy mệt mỏi.

Thật may, phố Las Cases chỉ cách lối ra của bến tàu điện ngầm hai trăm mét. Vậy nên chưa đầy năm phút sau, tôi đã tới phòng khám. Tôi đẩy cửa, tới quầy lễ tân đăng ký rồi tự thưởng cho mình một cốc cà phê tại máy tự động trong phòng chờ trước ánh mắt bất bình của những bệnh nhân khác.

Tôi đang mệt rã rời. Bụng tôi nhấp nhô, như thể những bong bóng to đùng đang vỡ, như thể những con sóng nhỏ đang dồn dập vỗ từ bên trong. Paul rất thích thú với chuyện này mỗi khi được chứng kiến tại nhà.

Về phần tôi thì phức tạp hơn. Mang thai là một trạng thái lạ thường, thần diệu, nhưng tôi không thể thư giãn trong trạng thái đó được. Sự phấn khích của tôi luôn bị kìm hãm bởi một nỗi lo âm thầm, một linh cảm không lành và những câu hỏi nhức nhối: tôi không biết liệu mình có phải là một người mẹ tốt không, tôi sợ đứa con mình sinh ra sẽ không khỏe mạnh, tôi sợ không biết cách chăm con...

Từ một tuần nay, về mặt lý thuyết thì tôi đang trong kỳ nghỉ thai sản. Paul đã hoàn thành phần việc của mình bằng cách kê dọn đầu vào đó phòng em bé và lắp đặt nôi di động trong xe ô tô. Còn tôi, trước đó tôi đã dự định làm đủ thứ - mua quần áo sơ sinh, xe đẩy, chậu tắm, các sản phẩm chăm sóc và vệ sinh -, nhưng lại không ngừng trì hoãn những kế hoạch đó.

Sự thật là tôi chưa bao giờ thực sự ngừng công việc điều tra. Cuộc điều tra của tôi: cuộc điều tra về bốn người phụ nữ bị siết cổ trong khu vực phía Tây Paris. Chính nhóm của tôi phụ trách giải quyết vụ sát hại đầu tiên nhưng chúng tôi đã thất bại. Kể từ đó, vụ việc đã trở nên quá mức nghiêm trọng và vượt khỏi tay chúng tôi. Tuy đã bị loại khỏi cuộc điều tra nhưng tôi vẫn đau đầu với những gương mặt sững lại trong nỗi khiếp sợ kia. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến chúng. Một nỗi ám ảnh đã khiến cho thai kỳ của tôi không được thanh thản và ngăn không cho tôi hướng tới ngày mai. Tôi vẫn lật đi lật lại cùng những hình ảnh đó, nhắc đi nhắc lại cùng những giả thiết đó, đắm chìm trong những phỏng đoán, xâu chuỗi lại các vụ án không chút mệt mỏi.

* * *

Xâu chuỗi...

Tìm ra mối liên hệ vô hình giữa Clara Maturin, Nathalie Roussel, Maud Morel và Virginie André. Ngay cả khi còn chưa ai phát hiện ra nó thì mối liên hệ ấy nhất định vẫn tồn tại. Bốn người phụ nữ này có điều gì đó

chung nhưng ngay lúc này thì tất cả các điều tra viên đều chưa thể nắm bắt được.

Ngay cả tôi.

Nhất là tôi.

Tôi biết một lẽ hiển nhiên đang lẩn khuất trước mắt mình và điều tin chắc ấy đang phá hỏng cuộc đời tôi. Nếu không bị bắt giữ, gã đàn ông đó sẽ tiếp tục ra tay giết chóc. Một lần, hai lần, mười lần... Hãn cẩn trọng, vô hình, không thể tóm gọn. Hãn không để lại bất cứ dấu vết nào, không cả dấu vân tay lẫn ADN. Không ai giải thích được tại sao cả bốn nạn nhân đều đã mở cửa cho hãn không chút nghi ngờ, vào tầm giờ tối muộn. Chúng tôi chẳng có gì trong tay ngoại trừ một lời chứng mơ hồ nhắc tới một gã đội mũ bảo hiểm màu đen và chạy trốn trên chiếc xe tay ga ba bánh giống như hàng nghìn đối tượng có thể gặp trên đất Paris.

Lại một cốc cà phê khác từ máy tự động. Trời lạnh và nổi gió. Hai bàn tay tôi vòng quanh chiếc cốc giấy hồng tìm chút hơi ấm. Mắt nhìn xa xăm, tôi ôn lại lần thứ một nghìn đoạn phim về các sự kiện, thuật lại cho tôi liên kết giữa chúng như một chân ngôn.

Bốn nạn nhân: bốn phụ nữ sống một mình. Ba người độc thân và một bà mẹ đã ly hôn. Cùng một phạm vi địa lý. Cùng một cách thức tiến hành.

Trong khoảng thời gian dài, báo chí đã đặt biệt danh cho thủ phạm những vụ giết người này là "tên sát nhân kiêm trộm điện thoại". Thậm chí ban đầu cảnh sát còn nghĩ hãn đã lột luôn điện thoại di động của các nạn nhân hồng xóa một vài dấu vết có thể cho phép lẩn ra hãn: những cuộc gọi, những đoạn phim, những bức ảnh... Nhưng giả thiết này không có cơ sở. Dĩ nhiên, những chiếc smartphone của nạn nhân thứ hai và thứ ba lâu nay vẫn chưa thể tìm ra. Nhưng trái ngược với những gì báo chí đăng tải, điện thoại di động của nạn nhân thứ nhất và nạn nhân cuối cùng đều đã được tìm ra. Và nếu như điện thoại của nữ tiếp viên hàng không chưa bao giờ được xác định vị trí thì chiếc điện thoại nữ y tá sử dụng lại đơn giản bị bỏ quên trên một chiếc taxi.

* * *

Tôi nhìn điện thoại của mình. Tôi đã tải xuống máy hàng trăm bức ảnh của cả bốn nạn nhân. Không phải những bức ảnh ghê rợn chụp tại hiện trường vụ án mà là những bức chụp họ trong cuộc sống đời thường lấy từ máy tính cá nhân của họ.

Tôi xem lướt các bức ảnh để rồi lần nào cũng quay về với các bức ảnh của Clara Maturin. Nạn nhân đầu tiên, nữ giáo viên mầm non: nạn nhân có lẽ tôi cảm thấy gần gũi nhất. Một trong những bức ảnh khiến tôi đặc biệt cảm động: đó là một bức ảnh truyền thống của lớp học được chụp hồi tháng Mười năm 2010, chụp trong sân trường. Tất cả các học sinh lớp mẫu giáo lớn của trường Joliot-Curie tập hợp xung quanh cô giáo. Hình ảnh tràn đầy sức sống. Gương mặt bọn trẻ khiến tôi mê mẩn. Một vài đứa trông hết sức nghiêm túc trong khi những đứa khác lại rất hài hước: đang cười ngặt nghẽo, tay đang ngoáy mũi, giả làm tai lừa... Đứng giữa đám nhóc học sinh là Clara Maturin với nụ cười sáng khoái. Đó là một cô gái đáng điệu kín đáo, mái tóc vàng nhạt cắt theo kiểu đầu vuông. Cô mặc chiếc áo gió màu nâu nhạt mở cúc, bên trong là bộ quần áo may đo khá thanh lịch và thắt chiếc khăn lụa vuông hiệu Burberry có thể nhận ra nhờ họa tiết in đặc trưng của hãng. Một bộ trang phục mà cô hẳn phải đặc biệt ưa thích vì nó xuất hiện trên nhiều bức ảnh khác: trong đám cưới của một cô bạn hồi tháng Năm năm 2010 tại Bretagne, trong kỳ nghỉ tại London hồi tháng Tám cùng năm và thậm chí trên bức ảnh cuối cùng, chụp bởi một camera giám sát đặt trên phố Faisanderie chỉ vài giờ trước khi cô bị sát hại. Tôi xem lần lượt từng bức ảnh một để rồi lần nào cũng gặp đúng bộ trang phục được chủ nhân hết sức ưa thích ấy: áo gió, bộ quần áo may đo phong cách *working girl*, chiếc khăn hiệu Burberry thắt hờ. Trong khi tôi dừng lại lâu hơn ở bức ảnh cuối cùng, một chi tiết lần đầu tiên đập vào mắt tôi: chiếc khăn xuất hiện trên bức ảnh này không phải cùng chiếc khăn đó nữa. Tôi dùng ba ngón tay phóng to màn hình cảm ứng để xác nhận lại. Độ phân giải của camera giám sát có không tốt chẳng nữa cũng chẳng hề gì, tôi hầu như chắc chắn họa tiết chiếc khăn đã khác.

Đúng vào ngày bị sát hại, Clara không đeo chiếc khăn ưa thích.

Tôi cảm thấy một cơn rùng mình chạy qua người.

Một chi tiết vô thường vô phạt chẳng?

Tuy thế, trí óc tôi vẫn hoạt động, cố gắng hợp lý hóa câu chuyện. Tại sao Clara Maturin lại đổi khăn vào đúng ngày hôm đó? Có lẽ cô đã cho một người bạn gái mượn khăn chẳng? Có lẽ cô đã gửi chiếc khăn lại hiệu giặt là? Có lẽ cô đã đánh mất nó?

Có lẽ cô đã đánh mất nó...

Maud Morel, nạn nhân thứ hai, cũng đã *đánh mất* thứ gì đó: chiếc điện thoại di động, cuối cùng người ta đã tìm thấy điện thoại di động của cô trên một chiếc taxi. Còn điện thoại di động của Nathalie Roussel - mà người ta cứ ngỡ đã bị đánh cắp -, biết đâu cô ấy cũng đã làm mất nó thì sao?

Đánh mất.

Hai chiếc điện thoại di động, một chiếc khăn quàng...

Thế còn Virginie André? Cô ấy đã đánh mất thứ gì nhỉ?

Mạng sống.

Nhưng còn gì nữa đây? Tôi thoát khỏi ứng dụng album ảnh trên điện thoại để chuyển sang chế độ cuộc gọi và bấm số của Seymour.

- Chào, là tôi đây. Liên quan đến vụ sát hại Virginie André, cậu có biết liệu, đâu đó trong quá trình điều tra, có nhắc tới một đồ vật nào đó mà nạn nhân làm thất lạc mới đây không?

- Alice à! Chị đang trong kỳ nghỉ đấy, khi thật! Chị lo chuẩn bị đón em bé của mình đi chứ!

Tôi phớt lờ những lời trách móc.

- Cậu còn nhớ hay không nào?

- Không, tôi không biết gì về chuyện đó hết, Alice ạ. Đội chúng ta đâu còn điều tra vụ đó nữa.

- Cậu có thể tìm số liên lạc với chồng cũ của nạn nhân đó được không? Rồi gửi vào điện thoại cho tôi nhé. Tôi sẽ đích thân hỏi anh ta câu hỏi vừa rồi.

- Nhất trí, cậu ta thờ dài.

- Cảm ơn cậu.

Ba phút sau khi ngắt máy, một tin nhắn từ Seymour hiển thị trên màn hình điện thoại của tôi. Tôi lập tức gọi cho Jean-Marc André rồi để lại một

tin nhắn trên máy trả lời tự động của anh ta, yêu cầu anh ta liên lạc lại với tôi càng sớm càng tốt.

* * *

- Schäfer! Cô vẫn còn đi bộ được sao! Rose-May vừa gọi tên tôi vừa trợn tròn mắt nhìn tôi.

Đó là một phụ nữ dân đảo Reunion tròn lẳn, giọng đặc âm sắc địa phương, mỗi lần gặp tôi bà đều xạc cho một trận như thể tôi là một bé gái.

- Nào, không phải đâu! tôi thốt lên trong lúc đi theo bà vào một trong những căn phòng thuộc tầng bốn nơi bà thường dạy những khóa học tiền sản.

Bà yêu cầu tôi nằm dài ra, rồi thăm khám cho tôi cẩn thận, đảm bảo với tôi rằng cổ tử cung vẫn đóng, không hề có nguy cơ sinh non. Bà hài lòng khi thấy em bé đã quay đầu xuống chứ không còn ở vị trí ngôi ngược nữa.

- Đầu bé đã quay xuống đúng vị trí và lưng bé đang ở bên sườn trái. Đây chính là tư thế lý tưởng đó! Thậm chí bụng cô đã bắt đầu tụt xuống một chút rồi.

Bà dùng hai sợi dây đai để cố định hai bộ phận cảm biến hên bụng tôi rồi cắm điện máy monitor để ghi lại nhịp tim của em bé và những cơn co dạ con.

Tôi nghe thấy nhịp tim của con trai mình.

Tôi cảm động, mắt tôi mờ đi, nhưng cùng lúc một cơn rùng mình lo lắng thít chặt lồng ngực tôi. Rồi Rose-May giải thích với tôi các bước cần tuân thủ khi nào tôi bắt đầu cảm nhận được các cơn co, bình thường sẽ vào khoảng bốn đến năm tuần nữa.

- Nếu các cơn co diễn ra mười phút một, hãy uống Spasfon và chờ nửa tiếng. Nếu cảm giác đau biến mất thì các cơn co đó chỉ là báo động giả. Nếu vẫn còn cảm giác đau và...

Tôi cảm thấy điện thoại di động của mình đang rung lên trong túi áo khoác để không xa chỗ tôi là mấy. Tôi ngắt lời bác sĩ, ngồi dậy và cúi xuống lấy điện thoại.

- Jean-Marc André đây, giọng nói ở đầu dây bên kia thông báo. Nghe máy trả lời tự động rồi tôi mới...

- Cảm ơn anh đã liên lạc lại. Tôi là đại úy Schäfer, một trong những sĩ quan cảnh sát phụ trách điều tra vụ sát hại vợ cũ của anh. Anh có còn nhớ liệu trong những ngày trước khi chết, cố ấy có đánh mất thứ gì không?

- Đánh mất thứ gì?

- Tôi không biết đích xác. Một món quần áo? Một món trang sức? Một chiếc ví?

- Có liên quan gì tới việc cô ấy bị sát hại?

- Có lẽ là không liên quan gì, nhưng vẫn cần khai thác mọi hướng điều tra. Anh không nhớ gì về một đồ vật nào đó bị thất lạc sao?

Anh ta suy nghĩ một lát, rồi:

- À mà có đấy...

Anh ta ngưng lại giữa chừng. Tôi cảm thấy giọng anh ta nghẹn lại vì xúc động, nhưng anh ta trấn tĩnh lại được và giải thích:

- Vả lại, đó chính là một trong những lý do khiến chúng tôi cãi cọ lần cuối cùng khi cô ấy gửi thẳng bé cho tôi trông nom. Tôi đã trách cô ấy vì đánh mất con gấu bông Gaspard, một món đồ chơi mà nếu không có trong tay, thẳng bé sẽ không ngủ được. Virginie cho rằng đã làm mất món đồ chơi đó trong công viên Monceau. Cô ấy đã nhắc đến văn phòng tiếp nhận đồ thất lạc, nhưng...

Đồ thất lạc...

Tôi cảm thấy tim mình đập gấp gấp trong lồng ngực. Thứ adrenalin thuần túy.

- Đợi đã, anh André, tôi muốn chắc là mình đã hiểu đúng: Virginie đã đích thân tìm đến văn phòng tiếp nhận đồ thất lạc hay chỉ dự định sẽ tới đó?

- Cô ấy nói với tôi là đã tới đó và điền một tờ phiếu để người ta báo tin nếu tìm ra con gấu bông.

Tôi không dám tin vào tai mình.

- Được rồi, cảm ơn anh. Tôi sẽ gọi lại nếu có tin tức gì mới.

Tôi gỡ hai mảnh điện cực ra, đứng dậy rồi vội vã mặc lại quần áo.

- Cho tôi xin lỗi nhé Rose-May, nhưng tôi phải đi đây.
- Không! Chuyện này không nghiêm túc chút nào, cô Schäfer. Trong tình trạng này cô không nên...

Tôi đẩy cánh cửa ra vào rồi bước vào thang máy. Tôi mở điện thoại để gọi một chiếc taxi. Tôi đi đi lại lại trong sảnh chờ xe đến.

Đây là cuộc điều tra của mình.

Lòng kiêu hãnh của tôi nổi lên. Tôi nghĩ đến hàng chục cảnh sát thuộc đội Hình sự đã rà soát kỹ lưỡng thời gian biểu của tất cả các nạn nhân và có thể đã bỏ qua một điều gì đó quan trọng.

Điều gì đó mà chính tôi vừa mới tìm ra...

* * *

36 phố Morillons, quận 15, ngay sau công viên Georges-Brassens

Chiếc taxi thả tôi xuống trước trụ sở Văn phòng tiếp nhận đồ thất lạc: một tòa nhà xinh xắn được xây dựng từ những năm 1920 bằng gạch màu hồng và đá màu trắng. Ngay cả khi văn phòng này trực thuộc Cảnh sát thành phố Paris, thì đây vẫn là một cơ cấu hành chính trong đó không hề có cảnh sát nào làm việc, và tôi cũng chưa bao giờ đặt chân tới đây.

Tôi trình thẻ ngành tại quầy lễ tân rồi yêu cầu được gặp người phụ trách. Trong khi chờ đợi, tôi liếc nhìn xung quanh. Đằng sau các quầy là khoảng chục nhân viên đang thờ ơ tiếp đón những người tới giao nộp đồ vật họ tìm thấy trên đường công cộng và những người tới nhận lại tài sản hoặc tới trình báo đồ thất lạc.

- Stéphane Dalmasso, hân hạnh được tiếp đón cô.

Tôi ngẩng lên. Hàng ria rậm, đôi gò má chầy xệ, cặp kính tròn gọn nhỏ bằng nhựa nhiều màu: ông chủ của phố Morillons có gương mặt dễ mến và âm sắc đặc Marseille.

- Alice Schäfer, đội Hình sự.
- Hân hạnh làm quen. Cô sắp sinh chưa? ông ta hỏi khi nhìn thấy bụng tôi.

- Còn một tháng rưỡi nữa, mà cũng có thể sớm hơn.

- Một đứa trẻ sẽ giúp cô thành người trưởng thành! ông ta nói rồi mời tôi theo vào văn phòng.

Tôi bước vào một căn phòng rộng rãi được bố trí như một viện bảo tàng nhỏ nơi trưng bày những đồ vật lạ thường nhất mà văn phòng thu gom được: một Huân chương Bắc đẩu Bội tinh, một chiếc chân giả, một cái sọ người, một mảnh kim loại đến từ World Trade Center, một chiếc bình đựng tro mèo, một thanh kiếm yakusa và thậm chí có cả... một chiếc váy cưới.

- Cách đây vài năm một tài xế taxi đã mang nó tới chỗ chúng tôi. Anh ta đã chở một đôi trai gái vừa trao nhẫn cho nhau. Hai người này đã nảy sinh tranh cãi và hủy hôn ngay trên đường đi, Stéphane Dalmasso giải thích.

- Ông đang cai quản một cái hang Ali Baba thực sự đấy...

- Đa phần người ta mang tới chỗ chúng tôi chủ yếu là ví, kính, chìa khóa, điện thoại và ô.

- Ấn tượng đấy chứ, tôi vừa nói vừa liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

- Tôi có hàng đồng giai thoại ấy chứ, nhưng tôi nghĩ cô đang vội, ông ta vừa đoán vừa mời tôi ngồi. Vậy thì sao nhỉ? Tại sao đội Hình sự lại tìm tới tôi?

- Tôi đang điều tra một vụ giết người hàng loạt. Tôi muốn biết liệu có phải dạo gần đây có một người phụ nữ tên Virginie André đã tìm tới chỗ các ông hay không.

- Để yêu cầu chúng tôi chuyện gì đây?

- Để hỏi xem liệu các ông có tìm thấy một con gấu bông của con trai cô ta bị thất lạc tại công viên Monceau hay không.

Ngồi trên một chiếc ghế xoay, Dalmasso nhích lại gần bàn làm việc rồi nhấn một nút trên bàn phím để kích hoạt máy tính.

- Cô vừa nói là Virginie André nhỉ? ông ta vừa hỏi vừa vôn vê ria mép.

Tôi gật đầu xác nhận. Ông ta tiến hành tìm kiếm trong phần mềm quản lý.

- Không, tôi lấy làm tiếc, trong tháng vừa qua chúng tôi không hề nhận được yêu cầu nào dưới tên này.

- Có lẽ cô ta đã điền tờ khai về đồ thất lạc theo mẫu trên mạng hoặc qua điện thoại.

- Nếu vậy thì hẳn tôi phải tìm ra cô ta rồi. Tất cả những yêu cầu dạng này đều buộc phải lưu lại trên cơ sở dữ liệu của chúng tôi. Các nhân viên của chúng tôi điền các mẫu đơn này trực tiếp trên máy tính kia mà.

- Lạ thật, chồng cô ta vừa khẳng định với tôi là Virginie André đã tới chỗ các ông trình báo. Ông có thể xác minh thêm ba người nữa không?

Tôi viết những cái tên lên tập giấy Filofax gáy lò xo đặt trên bàn làm việc rồi quay cuốn sổ lịch lại.

Dalmasso giải mã chữ viết của tôi rồi nhập lần lượt ba dữ liệu cần tìm: "Clara Maturin", "Nathalie Roussel", "Maud Morel".

- Không, cả ba cái tên đều không cho ra kết quả nào.

Tôi cảm thấy thất vọng vô bờ bến. Nhiều giây sau tôi mới có thể chấp nhận sai lầm của mình.

- Được rồi, đành vậy. Cảm ơn ông đã giúp đỡ.

Trong khi đứng dậy để rời khỏi văn phòng, tôi cảm thấy nhoi nhói nên vội áp tay lên bụng. Đứa bé vẫn liên tục cử động. Nó đập mạnh vào bụng tôi như thể muốn kéo căng bụng tôi ra. Trừ phi đó chính là những con co...

- Cô ổn chứ? Dalmasso lo lắng hỏi. Cô có muốn tôi gọi cho cô một chiếc taxi không?

- Làm ơn, tôi vừa nói vừa ngồi lại xuống ghế.

- Claudette! ông gọi cô thư ký. Gọi giúp tôi một chiếc xe cho cô Schäfer đây.

Hai phút sau, một phụ nữ thấp bé với mái tóc nhuộm màu đỏ hung kinh dị, vẻ mặt bất mãn và khắc nghiệt xuất hiện trong văn phòng, tay cầm chiếc tách nghi ngút khói.

- Taxi sẽ tới ngay thôi, chị ta cam đoan. Cô muốn uống một chút trà ngọt không?

Tôi nhận lấy món đồ uống rồi dần dần hồi tỉnh. Tôi không biết tại sao nhưng người phụ nữ thấp bé kia vẫn nhìn tôi với vẻ quàu quạu. Bỗng nhiên

một câu hỏi lướt qua tâm trí tôi.

- Ông Dalmasso này, tôi quên mất không hỏi ông một việc: có ai trong số các nhân viên của ông sở hữu một chiếc xe tay ga ba bánh không?

- Theo tôi biết thì không. Đó đúng ra là một thứ đồ dùng của đàn ông phải không? Mà như cô thấy đấy, phần lớn nhân viên ở đây đều là nữ.

- Erik chẳng đi làm với một chiếc xe kiểu đó đấy thôi, nữ thư ký xen ngang cuộc trò chuyện giữa chúng tôi.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Dalmasso.

- Erik là ai vậy?

- Erik Vaughn là một nhân viên thay thế tạm thời. Anh ta làm việc cho văn phòng chúng tôi trong các dịp nghỉ lễ, trong các kỳ cao điểm và khi một trong những nhân viên của chúng tôi nghỉ chữa bệnh trong khoảng thời gian dài.

- Hôm nay anh ta có đi làm không?

- Không, nhưng chắc chắn chúng tôi sẽ lại nhận anh ta vào làm dịp lễ Giáng sinh.

Qua tấm vách kính khía rãnh của văn phòng, tôi thoáng thấy chiếc taxi đang chờ mình dưới mưa.

- Ông có địa chỉ của anh ta không?

- Chúng tôi sẽ tìm cho cô, ông ta cam đoan rồi chìa một tờ giấy nhẵn còn trắng cho cô thư ký.

Chi tiết mới này nhen nhóm lại nhiệt tình trong tôi. Tôi không muốn lãng phí thời gian. Tôi vội vã ghi số điện thoại và email của mình lên cuốn sổ lịch của Dalmasso.

- Làm ơn thống kê lại những khoảng thời gian Vaughn đã từng làm việc tại văn phòng này trong vòng hai năm trở lại đây rồi gửi cho tôi vào điện thoại hoặc hòm thư điện tử nhé.

Tôi cầm tờ giấy dính "Claudette" đang chìa cho tôi, đóng sập cửa sau lưng rồi chui vào taxi.

* * *

Bên trong chiếc taxi nồng nặc mùi mồ hôi. Chiếc radio bật âm lượng to hết cỡ và đồng hồ tính tiền đã hiển thị số tiền cần thanh toán là 10 euro. Tôi đưa địa chỉ cho tài xế - một tòa nhà nằm trên phố Parent-de-Rosan thuộc quận 16 - rồi kiên quyết đề nghị anh ta giảm âm lượng radio. Anh ta còn tỏ ra trịch thượng cho tới khi tôi chìa thẻ ngành ra.

Tôi bồn chồn, run rẩy không yên, người nóng bừng bừng.

Tôi cần trấn tĩnh lại. Tôi thầm nhẩm lại một kịch bản được xây dựng dựa trên những giả thiết không chắc đã xảy ra nhưng tôi lại muốn tin vào. Erik Vaughn, một nhân viên của văn phòng trả đồ thất lạc, tận dụng vị trí làm việc của mình để tìm ra những nạn nhân tiếp theo. Cả bốn người Clara Maturin, Nathalie Roussel, Maud Morel và Virginie André đều đã gặp hãn, nhưng hãn không bao giờ nhập phiếu thông tin của họ vào phần mềm của văn phòng. Chính vì thế mà tên của họ không hiển thị trên phần mềm. Hãn đã khiến họ tin tưởng, trò chuyện với họ, thu thập tối đa thông tin: hãn biết địa chỉ nhà họ, hãn biết họ sống một mình. Sau cuộc gặp đầu tiên này, hãn để vài ngày trôi qua rồi tìm tới nhà con mồi, viện cớ mang trả lại họ món đồ thất lạc. Thật không may, cả bốn phụ nữ này lại thấy việc mời hãn vào nhà là chuyện bình thường. Người ta không bao giờ dè chừng người mang tới tin vui. Người ta nhẹ nhõm vì tìm lại được chiếc khăn mình yêu thích, chiếc điện thoại di động hoặc món đồ chơi gấu bông của con trai mình. Thế nên người ta mở rộng cửa, ngay cả khi đã quá chín giờ tối.

Không, mình đang nghĩ vẫn vơ rồi. Cơ may nào để giả thiết này có cơ sở? Một trên một nghìn chăng? Tuy nhiên...

Quãng đường khá ngắn. Sau khi ngược lên đại lộ Victor-Hugo, chiếc xe đi ngang qua trước bệnh viện Georges-Pompidou rồi băng qua sông Seme, không xa cửa ô Saint-Cloud.

Đừng hành động đơn độc...

Tôi biết hơn ai hết rằng giải pháp cho một cuộc điều tra hình sự không phải là một công việc cá nhân. Đó là một trình tự ăn khớp với nhau và hết sức quy tắc hóa, kết quả của một công việc tập thể lâu dài. Chính vì thế mà tôi rất muốn gọi cho Seymour và chia sẻ với cậu ấy về những gì mình phát hiện được. Tôi lưỡng lự, rồi quyết định chờ cho tới lúc nhận được những

mốc ngày tháng Erik Vaughn từng làm việc cho Văn phòng tiếp nhận đồ thất lạc.

Điện thoại của tôi rung lên. Tôi kiểm tra hòm thư điện tử. Dalmasso đã gửi cho tôi thời gian biểu của Vaughn dưới dạng bảng Excel. Tôi chạm vào màn hình, nhưng tệp đính kèm không chịu mở ra.

Định dạng không tương thích.

Khi thật...

- Đến nơi rồi.

Gã tài xế tính tình khó chịu thả tôi ngay giữa con đường nhỏ một chiều kẹt giữa phố Boileau và đại lộ Mozart. Mưa vẫn nặng hạt. Nước chảy ngoằn ngoèo trên cổ tôi. Tôi cảm thấy sức nặng của đứa bé trong bụng, rất thấp và rất nặng, cảm nhận rõ đến nỗi càng lúc tôi càng khó bước đi.

Quay lại thôi.

Giữa những ngôi nhà phố và những tòa nhà nhỏ, tôi nhận ra một tòa nhà màu xám nhạt mang số nhà như cô thư ký đã ghi ra giấy. Một tòa kiến trúc đặc trưng cho những năm 1970: một thang bê tông góm ghiếc chạy suốt chiều dọc làm biến dạng con phố.

Tôi đọc thấy cái tên "Vaughn" bên trên nút chuông bèn nhấn chuông.

Không có ai nhắc điện thoại nội bộ.

Trong phố, trên chỗ đỗ dành cho xe hai bánh có một chiếc mô tô, một chiếc Chappy Yamaha cũ kỹ và một chiếc xe tay ga ba bánh.

Tôi vẫn nhấn chuông thêm một lúc nữa rồi nhấn lên mọi nút chuông cho tới khi một người sống trong tòa nhà mở cửa cho tôi.

Tôi ghi lại tầng nhà nơi Vaughn sống rồi từ tốn leo cầu thang bộ. Tôi lại bắt đầu cảm thấy những cú thúc trong bụng. Những cú đập cảnh báo.

Tôi biết mình đang làm một việc ngu ngốc, nhưng điều gì đó thôi thúc tôi tiếp tục dẫn bước. Cuộc điều tra của tôi. Tôi không bật đèn. Tôi leo từng bậc cầu thang một trong bóng tối.

Tầng 7.

Cánh cửa ra vào căn hộ của Vaughn khép hờ.

Tôi vừa lấy khẩu súng từ túi xách ra vừa mừng thầm là đã có linh cảm trước để mang theo súng. Hai tay tôi siết chặt báng súng.

Tôi cảm thấy mồ hôi pha lẫn nước mưa đang chảy ròn ròn trên lưng xuống tận xương sống.

Tôi hét to:

- Erik Vaughn phải không? Cảnh sát đây. Tôi sẽ vào bên trong.

Tôi đẩy cửa, hai bàn tay vẫn siết chặt báng súng. Tôi tiến bước trong hành lang. Tôi gạt cầu dao, nhưng điện đã bị ngắt. Bên ngoài, mưa gõ nhịp trên mái.

Căn hộ gần như trống trải. Không đèn đuốc, không đồ đạc, hên sàn phòng khách có vón vện vài chiếc thùng các tông. Rõ ràng là đối tượng đã biến mất.

Nỗi lo của tôi giảm xuống phần nào. Bàn tay phải của tôi rời khẩu súng để lôi điện thoại ra. Đang bấm gọi cho Seymour, tôi cảm thấy ai đó xuất hiện đằng sau mình. Tôi buông điện thoại rồi quay ngoắt lại thì thấy một gã đàn ông với gương mặt khuất sau chiếc mũ bảo hiểm.

Tôi mở miệng toan hét lên, nhưng trước khi bất cứ tiếng kêu nào kịp cất lên, tôi cảm thấy một lưỡi dao cắm ngập vào da thịt mình.

Lưỡi dao ấy đang giết chết con trai tôi.

Vaughn vẫn tiếp tục đâm vào bụng tôi.

Hai chân tôi bủn rủn và tôi ngã lăn ra đất.

Tôi lơ mơ nhận ra hần đang cời tất da chân của tôi. Rồi tôi cảm thấy mình đang rời đi, bị cuốn theo một dòng sông máu và thù hận. Ý nghĩ sau cùng của tôi hướng về bố. Chính xác hơn là hướng về câu nói ông đã cho xăm lên cẳng tay:

Mưu mẹo xảo quyệt nhất của quỷ dữ là khiến bạn tin rằng nó không tồn tại.

Bờ sông

Forever is composed of nows.^{1[1]}

Emily DICKINSON

Hell's Kitchen, New York

Hôm nay

11 giờ 15

Alice đã kể xong câu chuyện của mình được một lúc. Gabriel lặng thinh vì vẫn còn sốc nặng. Anh tìm lời nào đó để an ủi, nhưng rốt cuộc lại thà giữ im lặng vì sợ mình sẽ mắc lỗi vụng về.

Đôi mắt nheo lại, cô gái ngắm nhìn đám lá vàng bị gió cuốn theo đang xao động như một đợt sóng. Tiếng rì rào của thành phố dường như đã lùi về xa xăm. Người ta gần như có thể nghe thấy tiếng chim hót hoặc tiếng róc rách của đài phun nước chầm chệ giữa vườn. Khơi lại quá khứ trước một người xa lạ là chuyện đau đớn, nhưng cũng có tác dụng thanh lọc. Như một buổi trị liệu với bác sĩ tâm lý. Bỗng một lẽ hiển nhiên không biết từ đâu xuất hiện khiến cô thốt rùng mình.

- Tôi biết cách mở chiếc va li này rồi! cô kêu lên và nhảy xổ sang người ngồi kế bên.

Cô vớ lấy chiếc va li rồi đặt nó nằm ngang trên đầu gối.

- Hai ổ khóa này sử dụng một mã kép gồm ba số, cô nhận xét.

- Dĩ nhiên, anh tròn mắt xác nhận. Thế thì sao?

Cô quay sang vén tay áo sơ mi của anh lên, làm hiện ra dãy số được khứa trên đó:

141197

- Ta đánh cược nhé?

Cô thử nhập các tổ hợp số trên các trục số khác nhau rồi rút hai chốt ra cùng lúc. Bỗng vang lên một tiếng cạch và chiếc va li mở ra.

Trống rỗng.

Ít ra là nhìn bề ngoài. Alice thấy một vách ngăn di động có thể tháo rời nhờ khóa kéo. Cô kéo khóa để lộ ra phần đáy kếp và nhìn thấy một cái túi nhỏ bằng da cá sấu màu nâu đỏ.

Rốt cuộc!

Đôi tay run run, cô kéo khóa mở chiếc túi du lịch nhỏ. Trong một hộp nữ trang nhồi nệm được khâu chần là một xi lanh y tế cỡ lớn kèm một mũi kim chụp nắp nhựa bảo vệ được cố định bằng dây chun.

- Thứ này là gì vậy? Gabriel hỏi.

Alice không vội rút xi lanh ra khỏi hộp mà quan sát nó kỹ hơn. Trong ống hình trụ dày chứa một chất lỏng màu xanh rất nhạt lấp lánh dưới nắng.

Một thứ thuốc chằng? Một thứ ma túy? Hai mươi mi li lít một thứ huyết thanh lạ...

Cô thất vọng kéo dây khóa đồng lại. Nếu đang ở Paris, cô có thể gửi chất lỏng này đi phân tích, nhưng ở đây thì không thể làm được việc đó rồi.

- Để biết được hiệu quả của thứ này, cần phải can đảm tiêm nó vào người..., Gabriel thốt lên.

- Cần phải bất tỉnh để tiêm nó vào người, Alice chữa lại.

Anh vớ lấy áo vest và khum tay lại che trước mắt để đỡ chói.

- Đầu phố có trạm điện thoại công cộng, anh chỉ tay thông báo. Tôi sẽ thử gọi lại cho anh bạn nhạc công saxophone bên Tokyo.

- OK, tôi chờ anh trong xe.

Alice nhìn Gabriel đi xa dần tới tận trạm điện thoại. Cô lại có cảm giác chán nản là trí óc mình làm việc chằng tập trung, lại đang vấp phải một loạt câu hỏi không lời đáp.

Tại sao Gabriel và cô lại không còn chút ký ức nào về chuyện đã xảy ra đêm qua nhỉ? Làm cách nào họ có thể tới được Central Park? vết máu trên áo sơ mi của cô thuộc về ai? Cỏ kiếm đâu ra khẩu súng này? Tại sao trong ổ đạn lại thiếu mất một viên? Ai đã viết vào lòng bàn tay cô số điện thoại của

khách sạn? Ai đã khóa lên cánh tay Gabriel? Tại sao người ta lại nối điện vào chiếc va li này? Trong chiếc xi lanh kia có chứa gì?

Loạt câu hỏi này khiến cô chóng mặt.

Alice lạc vào xứ sở rắc rối...

Cô những muốn gọi cho Seymour để xem cậu ta đã tìm ra thứ gì đó trên các camera giám sát ở bãi đỗ xe và các sân bay thuộc Paris chưa, nhưng cô biết cậu bạn mình cần thêm thời gian để thực hiện những công việc điều tra đó. Trong lúc chờ đợi, cô cần phải giữ thế chủ động. Cô cần phải làm điều cô rành rẽ nhất: điều tra.

Điều tra với những manh mối sẵn có.

Một chiếc xe tuần tra lao tới ngã tư rồi chậm rãi ngược lên phố. Alice nhìn xuống, cầu trời để không bị phát hiện. Chiếc Ford Crown đi qua hước mặt xe cô mà không dừng lại. Một lời cảnh báo không mới mà cô không dám coi nhẹ. Đã hơn một giờ trôi qua kể từ khi họ cướp chiếc Honda. Người phụ nữ chủ nhân chiếc xe đã có thừa thời gian đi trình báo cảnh sát và mô tả cả hình dáng bên ngoài lẫn biển số xe. Giữ lại chiếc xe này quả là chấp nhận đối mặt với quá nhiều rủi ro.

Đã quyết định xong, Alice gom đồ dùng của mình - con dao ăn trộm trong quán cà phê, hộp đựng chiếc điện thoại di động, ống thuốc Ibuprofène, gói khăn ướt, chiếc túi nhỏ đựng xi lanh, mảnh áo sơ mi dính máu - nhét tất cả vào chiếc túi dệt. Cô đeo bao súng vào, nhét khẩu Glock vào bên trong bao rồi xuống khỏi ô tô và bỏ lại chùm chìa khóa trên ghế.

Điều tra với những manh mối sẵn có.

Cô sẽ làm gì nếu đang ở Paris? Cô sẽ bắt đầu cho lấy dấu vân tay trên chiếc xi lanh rồi chuyển nó sang kho dữ liệu vân tay FAED .

Nhưng ở đây thì cô có thể làm được gì nào? Trong lúc cô băng qua vỉa hè tới chỗ Gabriel, đầu óc cô đã nảy ra một ý tưởng lạ thường.

- Tôi đã gặp được Kenny, anh thông báo với nụ cười hết cỡ. Nếu chúng ta cần, anh bạn tôi đồng ý cho chúng ta mượn căn hộ riêng tại Astoria, khu phố Queens. Khu đó không gần đây lắm nhưng dấu sao cũng hơn là chẳng có chỗ nào.

- Đi nào Keynes, lên đường thôi! Chúng ta lãng phí thời gian thế đủ rồi! Và tôi hy vọng anh thích đi bộ, bởi vì chúng ta sẽ bỏ xe ô tô lại.

- Để đi đâu kia?

Cô mỉm cười với anh.

- Tới một nơi hẻo lánh sẽ khiến một người vẫn giữ tâm hồn trẻ thơ như anh thấy thích thú.

- Cô nói rõ hơn được không?

- Giáng sinh đang tới gần, Gabriel ạ. Tôi sẽ dẫn anh đi mua đồ chơi!

Những dứu vên tay

Kẻ thù của bạn chính là người thầy hay nhất.

Lão Tử

Alice và Gabriel len lỏi giữa những du khách trên sân trước của tòa nhà General Motors nằm ở góc đại lộ Năm giao phố 59.

Mặc theo kiểu lính chì, hai nhân viên gác cửa của FAO Schwartz đang cười tươi chào đón khách ghé thăm cơ sở cũ kỹ tại New York này.

Trong cửa hàng đồ chơi lớn nhất Manhattan này, khách hàng đã chật như nêm. Dành hầu hết toàn bộ diện tích để bày thú nhồi bông, tầng trệt tái hiện một rạp xiếc với những con thú nhồi bông kích cỡ to như thật đang tẩu thoát: sư tử gầm, hổ đang nhảy qua vòng lửa, voi đang chở trên lưng ba chú khỉ mặc đồng phục hầu phòng. Xa hơn là một không gian tái hiện nội thất một phòng trẻ sơ sinh. Cải trang thành các nữ y tá, các nữ nhân viên bế trên tay những búp bê sơ sinh má phình giống y như thật đến mức dễ gây nhầm lẫn.

- Rốt cuộc cô sẽ nói cho tôi biết chúng ta đang làm gì ở đây chứ? Gabriel ca thán.

Alice lờ đi câu hỏi rồi bước lên thang cuốn. Trong khi cô gái rảo bước như chạy ngang qua tầng nhà thì anh chàng chơi nhạc jazz lại thần thơ dạo khắp nơi, quan sát lũ trẻ với vẻ thích thú ra mặt. Lũ trẻ đang nhảy nhót trên các phím của một cây dương cầm khổng lồ được gắn ngay trên sàn, những đứa khác đòi bố mẹ chụp cho ảnh đứng cạnh các nhân vật trong phim *Star Wars* được dựng mô hình bằng Lego và cao tầm hai mét. Những đứa khác nữa đang xem màn trình diễn rối kiểu *Muppet Show*.

Vẫn theo gót Alice, Gabriel lùng sục trong những gian hàng, tự cho phép mình quay trở lại tuổi ấu thơ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi: những

bức tượng khủng long cỡ nhỏ, những bộ ghép hình năm nghìn mảnh hiệu Ravensburger, Playmobil, những chiếc ô tô nhỏ bằng kim loại, những toa tàu điện, những vòng đua mê cung.

Một thiên đường đích thực cho lũ trẻ.

Trong khu hóa trang, anh đeo một bộ ria giả kiểu Groucho Marx, đội mũ Indiana Jones rồi tới gặp Alice trong gian hàng "giáo dục và khoa học". Cô cảnh sát đang hết sức tập trung, kiên nhẫn xem xét các hộp đồ chơi: kính hiển vi, kính viễn vọng, hộp dụng cụ cho nhà hóa học, bộ xương nhựa với các cơ quan nội tạng ở đúng vị trí, vân vân...

- Nếu tình cờ cô tìm thấy một chiếc roi...

Cô ngước lên Gabriel rồi nhìn mớ phục trang lố lằng anh khoác trên người với vẻ rùng rời.

- Anh không bao giờ ngừng làm trò hề hả Keynes?

- Tôi có thể giúp cô bằng cách nào đây?

- Thôi bỏ đi, cô nạt anh.

Phật ý, anh bỏ ra xa rồi lát sau quay lại.

- Tôi dám cá đây là thứ cô tìm, anh vừa nói vừa chỉ cho cô xem một hộp các tông minh họa bằng bức ảnh chụp một xê ri phim truyền hình nổi tiếng.

Thoạt tiên cô liếc qua món đồ chơi anh đưa với vẻ lơ đãng - *Bạn cũng thế, đóng vai các Chuyên gia, bộ dụng cụ nhập môn cảnh sát pháp y, 29,99 đô* - rồi vội cầm lấy chiếc hộp để nhìn kỹ những thứ có bên trong: cuộn dây chằng màu vàng để bảo vệ hiện trường vụ án, kính lúp, thẻ cảnh sát điều tra, băng dính, thạch cao để lấy dấu chân, túi nhỏ đựng mẫu vật, phấn đen, bút từ...

- Quả đúng là thứ chúng ta cần, cô kinh ngạc thừa nhận.

Để thanh toán món đồ chơi này, Alice đứng vào hàng người dài đang chờ trước quầy thu ngân tầng hai. Chỉ đến khi lại đi thang cuốn xuống tầng trệt cô mới nhìn thấy Gabriel. Anh chàng nhạc công chơi jazz đã đổi chiếc mũ phớt Indiana Jones lấy chiếc mũ cao vành của ảo thuật gia Mandrake. Khoác lên mình chiếc áo choàng đen, anh đang biểu diễn các trò ảo thuật trước một công chúng có độ tuổi trung bình không quá sáu tuổi. Alice quan

sát anh vài giây, vừa bối rối vừa ngưỡng mộ trước gã đàn ông kỳ lạ này. Anh lôi từ trong mũ ra đủ loại thú bông: nào thỏ, nào chim đỗ quyên, nào mèo con, nào chuột nhún, nào hổ con... với vẻ khéo léo và niềm vui thích thấy rõ.

Tuy thế, ánh mắt khoan dung của cô chẳng mấy chốc đã mờ đi. Sự xuất hiện của lũ trẻ đối với Alice vẫn khó lòng mà chịu đựng nổi, nó nhắc cô nhớ rằng cô sẽ không bao giờ được cho con trai mình bú sữa, sẽ không bao giờ được đưa cậu bé tới trường, tới sân bóng đá hoặc sàn đấu judo, cô sẽ không bao giờ được dạy cậu bé tự vệ và đương đầu với thế giới.

Cô chớp mắt liên hồi để giấu đi những giọt lệ đang dâng trào nơi khóe mắt rồi tiến vài bước về phía Gabriel.

- Thôi làm trò hề đi nào, Keyne! cô vừa ra lệnh vừa kéo tay anh. Tôi nhắc để anh nhớ rằng cảnh sát đang truy lùng chúng ta đấy!

Bằng một động tác khoáng đạt, "ảo thuật gia" cởi chiếc áo choàng ra rồi cất chiếc mũ cao vành lên giá đựng đồ giả trang.

- Mandrake tạm biệt các bạn nhỏ! anh vừa nói vừa quỳ gối chào trong tiếng cười và tiếng vỗ tay của lũ trẻ.

* * *

Nằm trên đại lộ Madison, đằng sau nhà thờ St Patrick, Cà phê Pergolese là một trong những quán *diner* cổ nhất của Manhattan. Với những chiếc bàn foocmica và những băng ghế màu xanh lục khiến khung cảnh trông như những năm 1960. Nhìn từ bên ngoài, quán bình dân này trông chẳng ra vẻ gì, nhưng nó thiết đãi lượng khách quen đông đảo những món xa lát giòn, những chiếc hamburger thơm ngon, món trứng Benedict hoặc món thịt bò hun khói pastrami dùng với dầu nấm củ.

Paolo Mancuso, ông chủ quán, đích thân bê ra một chiếc khay đựng những đồ ăn mà cô gái nói giọng Pháp và người bạn trai đi cùng vừa gọi: hai suất *lobster rolls*²[1], hai suất khoai chiên homemade và hai chai bia Budweiser.

Đồ ăn vừa được mang ra, Gabriel đã lao vào đánh chén và bốc một nắm khoai chiên: chúng giòn tan và được ướp muối vừa đủ.

Ngồi đối diện anh, Alice bằng lòng với vài miếng sandwich trước khi dọn chỗ trên bàn. Cô đặt chiếc túi dết ra trước mặt rồi vớ lấy cái túi nhỏ tìm thấy trong va li. Cô dùng một tờ khăn giấy thận trọng lót quanh xi lanh để lấy nó ra khỏi chiếc hộp da, rồi bắt đầu vào việc.

Xé xong lớp vỏ nhựa của bộ đồ chơi cảnh sát pháp y, cô lấy ra phấn, chổi lông và một chiếc túi đựng mẫu vật.

- Cô có ý thức được rằng đó chỉ là những món đồ chơi đơn giản không? anh chàng nhạc công dè bủ.

- Thế này là đủ rồi.

Sau khi dùng khăn ướt lau tay, Alice kiểm tra chất lượng của mỗi thứ đồ dùng. Phấn đen được làm từ các bon và những phân tử sắt nhỏ li ti thừa sức làm nên chuyện. Cô nhúng đầu chổi từ vào chiếc lọ nhỏ đựng phấn rồi phết lên trục xi lanh. Phấn bám vào axit amin mà những lỗ trên phần da đã từng tiếp xúc với bề mặt nhựa tron láng để lại rồi dần dần làm hiện lên nhiều dấu vân tay rõ nét. Alice dùng móng tay búng nhẹ vào xi lanh để lượng phấn dư thừa rơi xuống. Cô kiểm tra từng dấu vân tay, rõ ràng là mới lưu lại gần đây. Một trong số đó đặc biệt nổi bật: dấu vân tay gần như đầy đủ của một ngón trỏ hoặc một ngón giữa.

- Cắt cho tôi một mẫu băng dính, cô yêu cầu.

Gabriel vớ lấy cuộn băng dính.

- Cờ nào?

- Dài dài một chút. Mà nhớ chú ý không lại làm hỏng bề mặt dính đấy!

Cô nhận lấy mẫu băng dính rồi dán đè lên dấu vân tay đó, chú ý để không tạo thành những bọt khí bên trong. Rồi cô gỡ miếng băng dính ra để cố định dấu vân tay, vớ lấy miếng lót ly quảng cáo để bên dưới cốc bia, lật mặt dưới lên rồi dán mẫu băng dính lên bề mặt bìa để hăng. Cố dùng ngón cái ấn mạnh để chuyển dấu vân tay lên mặt bìa.

Khi cô gỡ mẫu băng dính ra, một dấu vân tay màu đen rõ ràng hiện lên trên bề mặt màu trắng của miếng lót ly. Alice nheo mắt kiểm tra độ căng

chặt của những đường vân. Những đường nét và chỏm chồng lên nhau vẽ nên cùng một mẫu hình riêng biệt: những dấu vân tay dạng vòm cầu, ngắt quãng bởi một vết sẹo nhỏ xíu hình chữ thập.

Cô đưa kết quả cho Gabriel xem và hài lòng nhét tấm lót ly vào một túi ni lông nhỏ.

- Đồng ý, trông đẹp lắm, anh thừa nhận, nhưng dấu vân tay đó thì giúp được gì cho chúng ta? cần phải scan được dấu vân tay đó, và nhất là nhập nó vào một hệ thống cơ sở dữ liệu chứ, phải không?

Alice nhắm vài miếng khoai chiên rồi nói to lên suy nghĩ của mình:

- Căn hộ của bạn anh ở khu Queens...
- Thì sao?
- Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy ở đó một chiếc máy tính kết nối mạng Internet.

- Internet, có lẽ thế. Nhưng nếu anh ấy có máy vi tính, đó có lẽ là một chiếc laptop và anh ấy đã mang theo sang Tokyo. Vậy nên, đừng quá tin tưởng vào giả thiết đó...

Nỗi thất vọng hiển hiện trên gương mặt cô gái.

- Chúng ta đến đó bằng cách nào nhỉ? Taxi, tàu điện ngầm, tàu hỏa...
Gabriel ngược nhìn lên.

Trên mảng tường phía trên bàn nơi họ đang ngồi, giữa những bức ảnh chụp chủ quán cùng nhiều nhân vật nổi tiếng, anh nhìn thấy một tấm bản đồ cũ của thành phố được ghim vào tấm bảng gỗ bần.

- Chúng ta đang ở cạnh ga Grand Central, anh vừa nói vừa chỉ lên bản đồ.

Ga Grand Central... Alice vẫn nhớ nhà ga rộng mênh mông này, Seymour đã giúp cô khám phá nó trong một chuyến họ đi New York. Cậu bạn cùng đội đã đưa cô tới thưởng thức món sò và tôm hùm tại bar Oyster, một nhà hàng hải sản nổi tiếng với phòng ăn rộng lớn có mái vòm đặt dưới tầng hầm. Hồi tưởng lại chuyến đi lần đó, tâm trí cô bỗng nảy ra một ý tưởng bất ngờ. Cô nhìn bản đồ; Gabriel nói đúng: ga Grand Central chỉ cách quán diner này chưa đến hai dãy nhà.

- Chúng ta đi nào! cô vừa nói vừa rời khỏi chỗ ngồi.

- Cái gì, đã đi rồi sao? Chúng ta không dùng món tráng miệng hả? Cô đã nhìn thấy món bánh cheesecake của họ rồi mà!

- Anh làm tôi cáu rồi đấy, Keyne.

* * *

Họ bước vào bên trong nhà ga qua cổng nằm ở góc đại lộ Công viên giao phố 42 rồi ùa ra đại sảnh chính rộng mênh mông nơi các quầy bán vé và các máy bán vé tự động nối tiếp nhau.

Chính giữa sảnh nhô lên văn phòng cung cấp thông tin, chiếc đồng hồ trứ danh với bốn mặt khắc độ bằng đồng và ngọc mắt mèo dùng làm điểm hẹn hò cho các cặp tình nhân đã từ hơn một trăm năm nay.

Mặc dù không ở đó để đóng vai du khách, Alice vẫn không ngăn nổi mình nhìn ngắm nơi này với vẻ ngưỡng mộ.

Dĩ nhiên rồi, chẳng có điểm gì chung với ga Bắc hoặc ga Saint-Lazare hết, cô cảnh sát trẻ nghĩ vậy trong lúc ngẩng đầu lên. Một luồng ánh sáng mùa thu, dịu nhẹ và khiến người ta thư thái, đang tuôn qua những ô kính lớn lắp ở hai bên và nhuộm đại sảnh bằng sắc vàng và đất son.

Dưới mái vòm thênh thang cao gần bốn mươi mét, hàng nghìn vì sao vẽ trên trần đem lại cảm giác như đang đứng dưới bầu trời đầy sao của một đêm yên bình. Chính tại đây Cary Grant đã bỏ trốn tới Chicago trong bộ phim *Thần Chết theo chân*, cũng chính tại đây De Niro gặp gỡ Meryl Streep trong phim *Phải lòng*.

- Theo tôi nào, cô ra lệnh bằng giọng đủ to để át đi âm thanh huyền ảo xung quanh.

Cô rẽ đám đông với Gabriel theo sát để leo các bậc thang dẫn tới ban công phía Đông của *Main Concourse*. Từ vị trí này của tầng hai, ta có thể nhìn bao quát toàn bộ đại sảnh, lúc này dường như còn đồ sộ hơn nữa.

Chính trong khung cảnh hoành tráng này, gần như lộ thiên, một hãng tin học lớn đã mở chi nhánh bán hàng. Alice luôn lách giữa những chiếc bàn gỗ sáng màu trên đó trưng bày các sản phẩm mới nhất của hãng: điện thoại, máy nghe nhạc kỹ thuật số, máy tính, máy tính bảng. Mặc dù được lắp đặt

thiết bị chống trộm nhưng phần lớn các thiết bị này đều dành cho khách hàng mặc sức dùng thử. Các khách tham quan cửa hàng - phần lớn là khách du lịch - đang kiểm tra hòm thư điện tử, lướt mạng hoặc nghe nhạc trên tai nghe high-tech.

Cần phải hành động thật nhanh; vẫn có cảnh sát và nhân viên an ninh ở khắp nơi. Alice không để mình bị phát hiện bởi đồng đảo các nhân viên bán hàng mặc áo phong đồ đang tỏa đi khắp không gian trưng bày rồi tiến lại gần một trong những bàn giới thiệu sản phẩm mới.

Cô chìa chiếc túi dết cho Gabriel.

- Lấy cho tôi tấm lót ly, cô ra lệnh.

Trong khi anh lúi húi làm theo, cô nhấn một nút trên bàn phím của chiếc MacBook Pro giống hệt chiếc cô đang sử dụng tại nhà. Bằng một cú nhấp chuột, cô khởi động một chương trình cho phép kích hoạt chiếc camera gắn phía trên màn hình, rồi nhận lấy tấm lót ly Gabriel đưa cho. Vừa đứng đối diện màn hình máy tính, cô vừa liên tiếp chụp chính diện đầu vân tay. Với sự giúp đỡ của phần mềm chỉnh sửa tích hợp sẵn trên máy tính, cô chỉnh độ tương phản và độ sáng để có được bức ảnh rõ nét nhất, rồi cô truy cập vào hòm thư điện tử cá nhân.

- Anh lo vụ mua vé cho chúng ta nhé? cô đề nghị. Cô chờ cho Gabriel đi xa về hướng các quầy bán vé tự động rồi mới bắt đầu soạn một bức thư gửi cho Seymour. Vì đang vội nên cô lướt nhanh các ngón tay trên bàn phím.

Tới: Seymour Lombart

Chủ đề: Help

Từ: Alice Schäfer

Seymour,

Tôi cần sự giúp đỡ của cậu hơn bao giờ hết. Trong vòng chưa đầy một giờ nữa, tôi sẽ thử gọi cho cậu, nhưng từ giờ đến lúc đó, cậu nhất định phải tăng tốc trong việc điều tra nhé.

1. Cậu đã tiếp cận được các camera giám sát ở bãi đậu xe và các sân bay chưa?
2. Cậu đã tìm ra ô tô của tôi chưa? Đã lần được ra điện thoại di động của tôi chưa? Đã tra cứu những giao dịch gần đây nhất trên tài khoản ngân hàng của tôi chưa?
3. Các điều tra về Gabriel Keyne cậu tiến hành đến đâu rồi?
4. Tôi gửi kèm ở đây bức ảnh một dấu vân tay. Cậu có thể chuyển gập nó sang FAED được không?

Tôi trông cậy cà vào cậu.

Bạn cậu,

Alice.

Hy Lạp thu nhỏ

(...) tôi chỉ biết cách giữ mọi người khi họ đã ra đi.

Didier VAN CAUWELAERT

Astoria

Phía Tây Bắc khu Queens

Giữa trưa

Ánh sáng mùa thu chan hòa nơi sân trước nhà ga.

Alice và Gabriel rời khỏi khoảng sân rực rỡ ánh nắng đó để hòa mình vào giữa những khách hàng của khu chợ mọc lên dưới khối kiến trúc bằng kim loại của bến tàu điện trên không. Hai người họ đã bắt tàu từ ga Grand Central đến đại lộ Lexington, rồi bắt tàu liên vùng địa phương tới đại lộ Astoria. Hành trình chỉ kéo dài chừng hai mươi phút, nhưng cảnh vật đã hoàn toàn thay đổi. Những tòa nhà nhỏ xây bằng gạch theo lối truyền thống đã thay thế những tòa cao ốc bằng kính và thép, trong khi năng lượng và cuộc sống náo nhiệt của Manhattan đã nhường chỗ cho một nếp sống thoải mái gần như tĩnh lặng.

Không khí đượm mùi thơm phức của dầu ô liu, tỏi băm và bạc hà tươi. Các quầy hàng tràn ngập mực thẻ và bạch tuộc nướng, thịt bê bỏ lò, thịt xiên nướng, bánh baklava, lá nho và bánh kẹp mút phô mai. Những món đặc sản ngon lành để không phải nghi ngờ thêm nữa: Astoria chính là khu phố Hy Lạp lịch sử của New York.

- Anh có biết địa chỉ không đấy? Alice hỏi khi thấy Gabriel lưỡng lự không biết đi hướng nào.

- Tôi mới chỉ tới đây có một đôi lần thôi mà, anh chàng nhạc công chống chế. Tôi vẫn còn nhớ các cửa sổ của căn hộ trông ra phố Steinway.

- Đích thị là tên con phố nơi một nhạc công sinh sống, Alice đùa.

Họ hỏi thăm đường một ông già bán thịt bò xiên ướp lá nguyệt quế nướng than.

Theo chỉ dẫn của ông già, họ đi dọc một con đường dài rợp bóng cây và hai bên đường có những ngôi nhà phố xây liền kề gọi nhắc đến một vài khu phố thuộc London. Sau đó, họ men theo một con phố buôn bán sầm uất náo nhiệt. Trong một bầu không khí quốc tế hóa, những người bán đồ ăn sẵn gốc Hy Lạp, những người bán đồ chay, những quầy bán kebab, sushi băng chuyền của Nhật và gia vị Hàn Quốc chung sống hòa thuận. Một nồi lẩu thập cẩm thực sự về ẩm thực tập trung dọc theo vài khối nhà.

Khi họ tới phố Steinway, các đường biên giới vẫn còn dịch chuyển. Lần này là từ bên kia bờ Địa Trung Hải, chính xác hơn là tại Bắc Phi.

- Vài năm nay, mọi người vẫn đặt biệt danh cho khu phố này là Hy Lạp thu nhỏ hoặc Morocco thu nhỏ mà, Gabriel giải thích.

Quả thật, với chút trí tưởng tượng, người ta có thể dễ dàng tin rằng mình đã được đưa tới giữa thế giới Ả Rập, lọt vào một khu chợ Ả Rập thuộc Cairo hoặc Marrakech. Mùi mật ong và những món hầm thơm phức phảng phất khắp con phố, và trong phần này của khu phố, những quán bar phục vụ shisha xuất hiện nhiều hơn cả quán rượu Hy Lạp. Họ đi qua trước một thánh đường Hồi giáo vàng rực, một cửa hàng thịt hợp chuẩn Halal, một hiệu sách tôn giáo. Trong các cuộc chuyện trò, tiếng Ả Rập và tiếng Anh pha trộn gần như tự nhiên.

- Tôi nghĩ chính là ở đây, Gabriel nói khi tới trước một ngôi nhà phong cách *brownstone* với mặt tiền màu sáng và các cửa sổ trập nhô lên bên trên một tiệm hớt tóc.

Lối vào tòa nhà chẳng gắn bất kỳ mã khóa nào. Không có thang máy. Họ nhanh nhẹn leo cầu thang bộ, dừng lại ở tầng tư để lấy chìa khóa gửi chỗ bà Chaouch, chủ tòa nhà, Kenny đã gọi điện báo trước.

- Trông cũng thanh lịch phải không? Gabriel thốt lên khi bước vào căn hộ cải dụng.

Căn hộ độc thân của Kenny là một gian hai tầng rộng rãi, thoáng đãng, có những thanh rèm kim loại bắc ngang. Đến lượt mình, Alice bước vào,

ngắm nghía những bức tường gạch thô, những mảng trần cao, mặt sàn bê tông đánh xi rồi dừng lại trước ô kính rộng mở ra một tầm nhìn đẹp mê hồn nhìn xuống sông Hudson.

Cô ngắm dòng sông một hồi rồi quăng chiếc túi dết lên một chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi nguyên khối, bên cạnh là một băng ghế chất liệu kim loại xước và hai chiếc ghế bành lẻ bộ.

- Tôi đến chết mất thôi, cô thốt lên, buông phịch người xuống ghế.

- Cô biết sao không? Tôi sẽ chuẩn bị cho cô một bồn nước nóng!
Gabriel đề nghị.

- Gì kia? Ôi không, không cần phải thế đâu. Chúng ta có việc khác để làm hơn là...

Nhưng anh chàng nhạc công đã lờ tịt lời phản đối của cô để biến lên gác.

Alice thở dài rồi ngồi bất động hồi lâu, cuộn tròn trong đồng gối dựa. Con mắt mỗi bóng dưng xuất hiện trở lại. Mất nhiều phút cô mới vượt qua được hậu quả của cơn trầm uất và những nỗ lực về mặt thể chất đã tích tụ từ khoảnh khắc tỉnh dậy mơ hồ giữa công viên. Khi đã cảm thấy khá hơn, cô đứng dậy rồi lục trong tủ bếp tìm ấm pha trà. Cô đun nước và trong lúc chờ sôi, thơ thẩn dạo quanh phòng khách, vô thức lướt mắt nhìn những tựa sách trên giá (Harry Crews, Hunter Thompson, Trevanian...), những cuốn tạp chí để trên chiếc bàn thấp, những bức tranh theo phong cách trừu tượng và tối giản treo trên tường.

Sáng sủa và rộng rãi, phòng khách đắm chìm trong những màu khoáng vật tách bạch cả nghìn sắc thái từ xám sang be. Một sự kết hợp tuyệt vời giữa phong cách công nghiệp và "tổng thể gỗ Thụy Điển". Con sông kể bên, cách bài trí đơn giản và ngay ngắn, ánh sáng dịu nhẹ góp phần tạo ra cảm giác chở che của một tổ kén.

Cô nhìn quanh tìm một chiếc máy tính, hộp mạng hoặc điện thoại cố định.

Chẳng có gì hết.

Cô nhìn thấy trong chiếc chén đất nung có một chùm chìa khóa ô tô, móc chìa khóa là một chú ngựa bạc đang phi nước đại.

Một chiếc Mustang ư...? cô vừa tự hỏi vừa cầm chùm chìa khóa lên.

Khi quay vào bếp, cô tìm thấy trong một ngăn tủ có genmaicha, một loại trà xanh Nhật Bản trộn với những hạt gạo rang phồng. Cô tự pha cho mình một tách. Thứ đồ uống này thật độc đáo - vị mát của trà xanh đối lập với mùi thơm của quả phỉ và vị ngũ cốc trong gạo nhưng thật khó lòng nuốt trôi. Cô dốc sạch ấm trà vào bồn rửa rồi mở cánh cửa kính của tủ rượu cạnh tủ lạnh. Rõ ràng là chủ nhà mê mẩn những chai rượu ngon. Ngoài một vài chai Pinot Noir California, anh chàng còn sưu tập những chai vang cực ngon của Pháp. Nhờ bố mình, Alice nắm được lượng kiến thức khá rộng về rượu vang. Cô nhận ra một chai Château-Margaux 2000, một chai Cheval Blanc 2006, một chai Montrose 2005... Cô toan mở chai Saint- Estèphe thì bỗng đổi ý vì nhìn thấy một chai Bourgogne: La Tâche 1999 của vùng Romanée-Conti. Một chai vang hảo hạng giá cao ngất trời mà cô chưa từng được nếm thử. Cô gạt mọi lý do thối tình đạt lý để không uống chai rượu ngon này, khui chai rượu rồi tự rót cho mình một ly lớn, cô quan sát kỹ trước khi đưa ly lên miệng. Màu đỏ lựu tuyệt đẹp, mùi của hoa hồng, của những quả chín mọng đỏ và sô cô la xộc lên.

Đây chính là thứ mình cần, hơn là một tách trà!

Cô nhấp một ngụm rượu Bourgogne, thưởng thức trong đó từng chút vị của trái cây mọng đỏ và các gia vị. Rượu vang ve vuốt vòm họng cô rồi sưởi ấm bụng cô. Cô uống cạn ly rồi lập tức rót thêm cho mình một ly nữa.

- Nếu Quý bà dám thử, thì nước tắm đã sẵn sàng rồi đấy ạ, Gabriel thông báo với giọng cường điệu từ căn gác lửng.

- Tôi rót cho anh một ly nhé?

- Gì kia! Cô đã mở một chai rượu sao? anh thốt lên kinh hãi, chạy tất tả xuống bằng lối cầu thang xoắn ốc.

Anh nhìn chai rượu xuất xứ từ vùng Côte-de-nuits rồi bưng bưng giận dữ.

- Cô thật vô ý thức, quý cô Không-Biết-Ngại ạ! Cờ có biết chai vang đó giá bao nhiêu không?

- Ô được rồi, Keynes, thôi rao giảng về lối ăn nết ở đi!

- Một cách thật kỳ quặc để cảm ơn anh bạn tôi về tấm lòng hiếu khách! anh nhấn mạnh.

- Tôi đã bảo với anh là được rồi còn gì! Tôi sẽ đền tiền cho chai vang chết tiệt của anh!

- Bằng cái gì đây? Lương cảnh sát của cô chắc?

- Đúng đấy! Nhân tiện, có phải bạn anh có một chiếc ô tô không nhỉ?

- Đúng thế, Kenny có một chiếc xe cũ. Tôi nghĩ anh ấy đã chơi bài poker thắng được chiếc xe.

- Anh có biết chiếc xe để ở đâu không?

- Tuyệt nhiên không.

Bỗng nảy ra một ý, Gabriel băng qua phòng khách tới thò người qua một khung cửa sổ trông xuống mảnh sân rải sỏi. Khoảng chục chiếc ô tô đang đậu quanh một bồn bê tông nằm chính giữa. Anh nheo mắt để phân biệt các mẫu xe khác nhau.

- Có lẽ là chiếc này, anh nói rồi chỉ một chiếc Shelby màu trắng được tôn lên nhờ hai dải màu xanh lơ.

- Ra thế, anh đi kiểm tra xem nào, cô quăng cho anh chùm chìa khóa.

Anh phản đối.

- Đây, cô thôi cái kiểu ra lệnh cho tôi đi nhé! Tôi không phải cấp dưới của cô đâu!

- Nhanh lên nào, Keyne, chúng ta *thực sự* cần một chiếc ô tô.

- Còn cô, đi tắm đi thôi, cô bạn thân mến, cô *thực sự* cần thư giãn đấy!

Cô cao giọng.

- Đừng bao giờ gọi tôi là cô b...

Cô không kịp nói hết câu: Keyne đã bỏ ra ngoài và sập cửa lại.

* * *

Trên gác, phòng tắm được đặt cạnh một "master bedroom" bố trí theo kiểu một phòng khách sạn hạng sang. Alice ngồi trên giường và mở chiếc túi dệt. Cô cầm hộp điện thoại vừa mua, xé lớp vỏ nhựa bọc bên ngoài ra. Bên trong có một điện thoại di động, một bộ sạc, một tai nghe bluetooth cho chế độ thoại rảnh tay cùng với một quyển hướng dẫn sử dụng. Dưới đáy hộp, cô tìm thấy một tấm thẻ nhựa ghi số xê ri máy.

Cô cầm sạc điện thoại. Một biểu tượng hiển thị trên màn hình, chỉ ra thời hạn mười phút. Khi ấn vào nút gọi, cô vấp phải một số đã đăng ký từ trước: số của một hộp thư thoại yêu cầu cô nhập số xê ri máy.

Cô nhập dãy số. Giọng nói the thé của máy trả lời tự động tiếp tục yêu cầu cô gõ mã vùng nơi cô định sử dụng điện thoại. Chợt nhớ đến câu nói của Gabriel, cô ấn 212, mã vùng New York. Hầu như tức thì, người ta cấp cho cô một số điện thoại qua SMS. Một khi điện thoại đã được kích hoạt, cô kết thúc việc cài đặt bằng cách nhập dãy số của chiếc thẻ nạp tiền trả trước và có ngay một trăm hai mươi phút liên lạc.

Cô khai trương tài khoản bằng cách gọi vào điện thoại di động của Seymour nhưng lại gặp phải máy trả lời tự động.

- *Gọi lại cho tôi vào số này ngay khi có thể nhé, Seymour. Tôi thực sự cần giúp đỡ. Cậu làm ơn nhanh lên đây.*

* * *

Sau đó Alice bước vào phòng tắm được ngăn cách với phòng ngủ bằng một bức vách ốp kính. Phòng tắm được bài trí theo phong cách rétro gọi nhắc những năm 1950: nền chia ô bàn cờ đen trắng, bồn tắm gang đúc với chân bằng đồng, bồn rửa kiểu cổ, hệ thống vòi nước chất liệu sứ vintage, các đồ đạc bằng gỗ được sơn chạy đường chỉ.

Keyne đã giữ lời: dưới một đám bọt dày, một bồn tắm nghi ngút khói và thơm ngát mùi oải hương đang chờ cô.

Một gã thật kỳ quặc...

Alice cởi quần áo trước một tấm gương lớn khung sắt rèn có thể điều chỉnh xoay theo các hướng rồi bước vào bồn. Hơi nóng làm tăng lưu thông

máu và đánh thức toàn bộ lỗ chân lông. Các bắp cơ của cô dần ra, những cơn đau nhói trong các khớp giảm rõ rệt. Cô gái hít thở thật sâu. Cô có cảm giác dễ chịu khi được cuốn theo một làn nước ấm nóng và sáng khoái, quyết định thả lỏng hoàn toàn với châu tằm tấp khoan khoái này.

Rồi cô rún thở và ngụp đầu xuống nước.

Chất cồn sẵn có trong máu và nhiệt độ nước tắm khiến cô bình bành giữa trạng thái đờ đẫn và ngủ gà ngủ gật. Những suy nghĩ mâu thuẫn lướt qua tâm trí cô. Vụ mất ký ức khiến cô bồn chồn. Thêm một lần nữa, Alice cố gắng hồi tưởng lại buổi tối hôm trước, vẫn lỗ đen đó ngăn không cho cô tiếp cận ký ức. Thoạt tiên, những mảnh ghép hình dễ dàng vào vị trí: những quán bar, những ly cocktail, mấy cô bạn, bãi đỗ xe trên đại lộ Franklin-Roosevelt. Rồi quãng đường cô đi ra xe. Thứ ánh sáng nhân tạo màu xanh lục nhạt của tầng hầm. Cô cảm thấy lúng túng, chệnh choạng. Cô nhìn thấy rõ rành mình đang mở cửa chiếc Audi rồi ngồi vào ghế lái... Có ai đó ngồi cạnh cô! Giờ thì cô nhớ ra rồi. Một gương mặt bất ngờ hiện ra từ bóng tối. Một người đàn ông. Cô cố gắng nhớ lại đường nét khuôn mặt anh ta, nhưng chúng biến mất dưới một làn sương mù xà cừ.

Bỗng nhiên, luồng ký ức ngược trở lại xa hơn trên trục thời gian, bị cuốn theo dòng chảy của một con sông bắt nguồn từ tâm can nỗi đau.

Tôi còn nhớ...

Hai năm về trước

Tôi còn nhớ.

Hay đúng hơn là tôi hình dung.

21 tháng Mười một 2011.

Một buổi chiều muộn mưa gió trong phòng khám của chồng tôi. Buổi khám bệnh của anh bị một cú điện thoại làm gián đoạn:

"Bác sĩ Paul Malaury phải không? Đây là khoa phẫu thuật lồng ngực của bệnh viện Hôtel-Dieu. Vợ anh vừa được đưa đến chỗ chúng tôi. Cô ấy đang trong tình trạng nguy kịch và..."

* * *

Paul cuống cuống vớ lấy áo măng tô, viết vội vài dòng giải thích cho thư ký rồi vội vã rời phòng khám. Anh đi lấy chiếc Giulietta cũ kỹ vẫn đang đậu ghếch lên vỉa hè trước tòa nhà của Sở bất động sản thành phố Paris như mọi ngày. Con mưa đã khiến tờ biên lai phạt vi cảnh mà ngày nào anh cũng phải nhận do lỗi đậu xe gây cản trở giao thông nát nhoét. Anh khởi động xe, vòng qua quảng trường rồi lái tới phố Bac.

Bóng tối đã buông. Chính một ngày mùa thu nhếch nhác khiến bạn ghét bỏ Paris, địa ngục di căn, ô nhiễm, đông đúc quá mức, dính chặt trong cái bẫy của mưa phùn và sầu muộn. Đại lộ Saint-Germain, dòng xe cộ tiến lên chậm rãi. Paul dùng tay áo lau hơi nước đọng trên kính chắn gió của chiếc Alfa Romeo. Paul dùng tay áo lau nước mắt giàn giụa trên má.

Alice, đứa bé... Hãy nói với tôi rằng sự thật không phải là như vậy.

Kể từ khi biết tin mình sắp làm bố, anh như sống trên mây. Anh đã trù tính biết bao điều cho tương lai: những bình sữa đầu tiên, những chuyến đi dạo trong công viên Luxembourg, những tòa lâu đài cát trên bãi biển, ngày đầu tiên đến lớp, những sân bóng đá vào mỗi sáng Chủ nhật... Một loạt những tấm ảnh chụp chớp nhoáng đang tan biến trong tâm trí anh.

Anh gạt những suy nghĩ kinh khủng ấy đi cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng cảm xúc quá mạnh mẽ và cơ thể anh rung lên bởi những tràng nước nở. Cơ giận hòa chung với nỗi đau. Anh bật khóc như một đứa trẻ. Buộc phải dừng lại trước đèn đỏ, anh điên cuồng đấm một cú lên vô lăng. Trong đầu anh vẫn còn vang lên những lời nói của người bác sĩ nội trú miêu tả một sự thật khủng khiếp: "Tôi không giấu anh là sự thể hết sức nghiêm trọng, bác sĩ ạ: một vụ tấn công bằng hung khí, bụng dưới có nhiều vết dao đâm..."

Đèn chuyển sang màu xanh. Anh khởi động xe thật nhanh rồi quặt gấp vô lăng để đi vào làn đường dành cho xe buýt. Anh tự hỏi làm thế nào tất cả những chuyện này có thể xảy ra. Tại sao vợ anh, vừa mới trưa nay còn dùng bữa với anh trong một nhà hàng nhỏ trên phố Guisarde, lại có thể được tìm thấy trong một căn hộ nhộp nhúa tại khu vực phía Tây Paris với nhiều vết dao đâm trong khi cô ấy đã dự định buổi chiều sẽ tới gặp một bác sĩ sản để chuẩn bị cho việc sinh nở sắp tới.

Những hình ảnh lại lướt qua tâm trí anh lần nữa: Alice nằm trong vũng máu, ê kíp cứu thương khẩn trương tìm tới, bác sĩ đi cùng lập biên bản ghi nhận đầu tiên: "*Bệnh nhân không ổn định, áp suất tâm thu đạt 9, mạch đập nhanh mức 100/phút, kết mạc nhạt màu. Chúng ta sẽ luồn ống và đặt đường thông tĩnh mạch cho bệnh nhân.*"

Paul nháy đèn pha, vượt hai chiếc taxi và đang chuẩn bị rẽ trái. Chỉ có điều đại lộ Saint-Michel đang bị cảnh sát phong tỏa vì có một cuộc đình công. Hàm anh nghiến chặt.

Chết tiệt thật, không phải đấy chứ!

Anh hạ kính xe để nói chuyện với các nhân viên cảnh sát, tìm lối cho xe qua, nhưng vấp phải sự cứng nhắc của họ nên đành bực bội quay xe, miệt mài bầm chửi rửa.

Hồi còi giận dữ của một chiếc xe buýt vang lên khi anh quay ra đại lộ Saint-Germain mà không thèm xi nhan.

Anh cần trấn tĩnh lại. Anh cần huy động năng lượng để cứu sống vợ mình. Anh cần tìm ra một bác sĩ có khả năng làm nên điều kỳ diệu. Anh tự hỏi liệu mình có quen đồng nghiệp nào tại Hôtel-Dieu hay không.

Có lẽ là Pralavorio chẳng? Không, anh ấy đang làm việc tại Bichat. Jourdin chẳng? Anh ấy đang ở Cochín, nhưng anh ấy có vô số địa chỉ để liên hệ và nhờ vả. Phải gọi cho anh ấy mới được.

Anh tìm điện thoại trong túi áo măng tô để trên ghế cạnh lái, nhưng không thấy đâu.

Chiếc Alfa cũ kỹ lao vào lối đi chật hẹp của phố Bemardins rồi tiến vào cầu Archevêché, "cây cầu tình nhân", hai bên lan can cầu rào lưới sắt có treo hàng nghìn ổ khóa lấp lánh trong đêm.

Paul nheo mắt, bật đèn trần trong xe lên rồi rút cuộc cũng tìm thấy chiếc điện thoại di động đã bị rơi xuống sàn xe. Anh giữ vô lăng bằng một tay, cúi xuống nhặt điện thoại. Khi ngẩng lên, mắt anh chói lòa vì ánh đèn pha, anh kinh ngạc khi thấy một chiếc mô tô đang lao thẳng về phía mình trong khi lối trên cầu là đường một chiều. Đã quá muộn để phanh lại. Paul bẻ lái gấp tránh cú va chạm. Chiếc Alfa Romeo lạng sang phải, trượt vào lề đường, mất lái rồi đâm trực diện vào một cột đèn đường trước khi phá toang hàng rào lưới sắt của cây cầu.

Paul đã chết khi chiếc xe của anh rơi xuống sông Seme.

* * *

Tôi còn nhớ

Là ngày hôm ấy,

21 tháng Mười một 2011,

Vì thói kiêu ngạo, phù phiếm, thiếu suy xét.

Tôi đã giết chết đứa con trong bụng.

Và giết chết cả chồng mình.

Free jazz

Cuộc sống là một tình trạng chiến tranh.

SÉNÈQUE

Nghệt lại bởi nước trong bồn tắm, tiếng chuông điện thoại phải mất một lúc mới tới được tai Alice. Cô gái giật mình ngoi lên mặt nước. Cô vớ lấy chiếc khăn tắm rồi quấn nó quanh người, vờ lấy điện thoại di động.

- Schäfer xin nghe, cô nhận cuộc gọi rồi xưng danh.
- Alice hả? Tôi đây.
- Seymour! Rốt cuộc cậu cũng gọi lại.
- Chị ổn chứ?
- Ổn, nhưng tôi cần thông tin từ cậu để tiến hành điều tra tiếp. Cậu đã tìm ra manh mối gì chưa?

- Tôi nhận được dấu vân tay chị gửi rồi. Chị làm tốt lắm. Tôi nghĩ có thể sử dụng kết quả đó. Tôi đã nhờ Savignon. Cậu ấy đang chuyển nó cho FAED. Khoảng nửa giờ nữa ta sẽ có kết quả.

- OK. Cậu có tin gì khác không? Các camera giám sát ở bãi đỗ xe thì sao?

- Tôi đã ghé đồn cảnh sát Franklin-Roosevelt và xem qua các băng ghi hình nhưng không thấy được gì nhiều nhận. Xe của chị vào bãi đỗ lúc 20 giờ 12 rồi rời khỏi đó lúc 0 giờ 17.

- Tôi có xuất hiện trên đoạn băng không?
- Không, không thực sự nhìn rõ chị...

Đen thế chứ!

- Lúc rời khỏi bãi đỗ tôi vẫn chỉ có một mình chứ? Tôi có phải người cầm lái không?

- Không thể chắc chắn chuyện đó được. Camera đã ghi lại được biển số xe của chị, nhưng bên trong xe thì tối om.

- Mẹ kiếp, không thể thế được! Cậu đã cố gắng chỉnh lại hình ảnh cho nét hơn rồi chứ?

- Rồi, nhưng không thấy gì hết. Chất lượng máy quay chỗ họ lỏm lăm. Và tôi muốn báo cho chị biết luôn, tôi không thu thập được gì ở các sân bay. Nếu không bắt được quả tang hoặc có ủy thác theo yêu cầu thì không thể truy cập cơ sở dữ liệu hay hình ảnh của họ. Chuyện thực sự sẽ đơn giản hơn nếu chúng ta báo cho Taillandier...

- Tuyệt đối không được làm vậy. Cậu đã hỏi các bạn gái của tôi chưa?

- Rồi, cả ba người. Chị đã uống rất nhiều, Alice ạ. Họ đã phát lo vì chị. Malika và Karine đã đề nghị đưa chị về, nhưng chị không muốn nghe gì hết...

- Hãy nói tôi nghe cậu có tin khác đi, Seymour...

- Được, tôi đã giữ tin tốt lành để thông báo sau cùng. Chị đang ở một mình chứ?

- Đúng vậy, sao cậu lại hỏi thế?

- Chuyện này liên quan đến người đàn ông đi cùng chị, Gabriel Keyne... Castelli đã tìm hiểu về anh ta. Không có bất cứ một dấu vết nào, ở bất cứ đâu, về một nhạc công dương cầm thể loại jazz mang tên đó.

- Tôi đã không nói rằng đó là Ray Charles hay Michel Legrand đâu nhé. Nếu anh ta có một lượng khán giả bí mật thì âu cũng là chuyện thường nếu...

- Nghe này, chị biết Castelli rồi đấy. Đó là nhân viên tư liệu giỏi nhất đội Hình sự. Nếu có thông tin gì đó, cậu ấy hẳn đã tìm ra, chị thừa biết vậy mà. Đẳng này lại không có gì hết. Tuyệt nhiên không! Có đến hàng chục Gabriel Keyne, nhưng không có nhạc công nào mang tên này, không xuất hiện trên Internet, cũng chẳng xuất hiện trong giới chơi jazz nghiệp dư. Mà chị nghe cho kỹ nhé, vì đó chưa phải thông tin thú vị nhất...

Seymour ngưng lại giữa chừng như để câu nói tạo được ấn tượng bất ngờ.

Nói mau nào, chết tiệt!

- Rõ ràng chị bảo tôi rằng anh ta tự nhận đã chơi nhạc hên sân khấu câu lạc bộ Brown Sugar tại Dublin tối qua phải không? cậu ta hỏi.

- Anh ta bảo tôi như thế đấy.

- Vậy mà không phải thế đâu nhé. Castelli đã gọi cho chủ câu lạc bộ: tối hôm qua tại Sugar Club là đêm nhạc salsa, mambo và cha-cha-cha. Những người duy nhất xuất hiện trên sân khấu là thành viên một ban nhạc Cuba vừa bay từ La Havana sang nội trong buổi sáng.

Alice kinh ngạc không thể tin nổi vào tai mình. Cô bất giác thấy mình đang tìm những lý do giải thích để bào chữa cho Gabriel: có lẽ anh ta sử dụng nghệ danh để biểu diễn trên sân khấu? Có lẽ anh ta chơi trong một ban nhạc nào đó? Có lẽ...

- Tôi không biết gã đàn ông đó thực sự là ai, Seymour nói tiếp. Tôi đang tiếp tục tìm hiểu, nhưng trong lúc chờ đợi chúng tôi truy ra danh tính thực của anh ta, chị nên cảnh giác.

Cô ngắt máy và ngồi lặng đi một lát. Không, các giả thiết của cô không có cơ sở. Cô để bản thân bị gạt như một con nhóc mới vào nghề. Cô không đủ cảnh giác nên để Keyne nói dối ngay từ lúc mới gặp.

Nhưng vì lý do gì mới được chú?

Cô mặc lại quần áo thật nhanh rồi gom đồ đạc cất vào túi xách. Giờ thì cô cảm thấy nỗi sợ hãi choán lấy mình. Tim đập thình thịch, cô xuống thang gác, tay lăm lăm khẩu súng.

- Keyne? cô vừa tiến vào phòng khách vừa gọi to.

Cô men sát tường và rón rén tiến tới tận bếp, tay nắm chặt báng súng. Không có gì hết, căn hộ thông tầng trống trơn.

Trên bàn, ở vị trí dễ thấy gần chai rượu vang, cô nhìn thấy một lời nhắn viết vội trên mặt sau phong bì:

Alice,

Tôi đã tìm ra chiếc xe, nhưng bình xăng đã gần cạn sạch.

Tôi đi đổ đầy bình xăng.

Tôi chờ cô trong quán bar Shisha ở đầu phố nhé.

P.S: Hy vọng cô thích các loại bánh ngọt phương Đông.

Shisha Bar

*Trên thực tế có hai kiểu cuộc đời (...):
kiểu cuộc đời mà người khác nghĩ là
bạn đang sống, và kiểu cuộc đời khác.
Và chính kiểu cuộc đời kia mới đặt ra
những vấn đề, và chúng ta tha thiết
muốn được thấu hiểu.*

James SALTER

Alice xuôi xuống phố. Cô đã cất lại khẩu súng vào bao và đeo chiếc túi dết chéo qua vai. Con gió mát lành cuốn theo mùi các loại gia vị, đậu và đường cát. Cô nhìn thấy chiếc Shelby đậu trước một quán bar phục vụ shisha: thùng xe màu kem, những bộ phận bằng thép mạ crôm sáng loáng, hai dải sơn màu xanh lơ kiểu thể thao, đường nét khỏe khoắn. Một con hổ đang thiếp ngủ sẵn sàng gầm thét.

Cô gái thận trọng băng qua phố rồi đẩy cửa bước vào quán Néiertiti.

Noi này là một sự pha trộn thú vị của những ảnh hưởng Ả Rập và phương Đông tạo nên cách bài trí chiết trung: người ta tìm thấy trong đó hỗn hợp những chiếc bàn thấp, những chiếc ghế bành lớn, những chiếc gối tựa thêu chỉ vàng, nhưng cũng có cả một giá sách đồ sộ, một chiếc dương cầm dạng hộp, một quầy cũ kỹ chất liệu kẽm và gỗ sồi vân, một bảng trò chơi phi tiêu có xuất xứ từ một quán rượu nước Anh...

Bầu không khí thật dễ chịu. Không khí của buổi đầu giờ một chiều thu yên tĩnh và ngập nắng. Những cô cậu sinh viên với vẻ bề ngoài hippy, nấp đằng sau màn hình laptop, hòa hợp với những cụ già người Hy Lạp và Bắc Phi trong khu phố, họ đang vừa rít ống điếu vừa bàn chuyện trên trời dưới

bế. Hương vị ngọt ngào tỏa ra từ làn khói những ống shisha lẫn với hương trà bạc hà, góp phần tạo nên một bầu không khí hài hòa làm xiêu lòng người.

Ngồi bên bàn, Gabriel vừa bắt đầu chơi một ván cờ cùng một cậu nhóc một sách tóc tai bù xù, mặc chiếc áo len cổ lọ màu vàng chanh sợi elasthan và áo khoác lông vũ không tay màu hoa cà.

- Keynes, chúng ta cần nói chuyện.

Cậu nhóc chơi cờ ngẩng đầu lên và nhỏ nhẹ cất tiếng than phiền:

- Chị ơi, chị thấy rõ là bọn tôi đang giữa lúc...

- Cậu mau biến đi cho tôi nhờ, cậu nhóc vàng chanh! cô vừa ra lệnh vừa gạt phăng những quân cờ.

Cô nắm vạt áo khoác lông vũ của cậu sinh viên để lôi cậu ta đứng dậy khỏi ghế trước khi cậu ta kịp phản ứng. Cậu nhóc phát hãi. Cậu ta vội vã thu gom các quân cờ đang vương vãi trên sàn nhà rồi bỏ ra xa mà không dám ý kiến ý cò gì thêm.

- Có vẻ như tắm xong cô cũng chẳng bình tĩnh hơn là bao, Gabriel bình luận với giọng thương hại. Có lẽ một phần bánh ngọt phương Đông ngon lành lại phát huy hiệu quả hơn chẳng. Quán này có món bánh mật ong và bánh nhân hoa quả khô rất ngon. Trừ phi cô thích món gạo sữa hơn? Hoặc một tách trà?

Cô bình tĩnh ngồi xuống đối diện với anh, quyết tâm nói cho anh biết những mâu thuẫn trong lòng mình.

- Anh có biết thứ gì sẽ khiến tôi *thực sự* thích thú không Keynes?

Anh nhún vai, mỉm cười.

- Cô cứ nói. Nếu trong khả năng tôi có thể thực hiện...

- Nhân tiện nhắc đến khả năng, anh có nhìn thấy cây dương cầm mé phải đằng kia không, gần quầy ấy?

Anh quay lại nhìn và một bóng đen lo âu lướt qua gương mặt anh.

- Tôi rất vui nếu anh chơi cho tôi nghe bản nhạc nào đó, Alice nói tiếp. Nói cho cùng, không phải ngày nào tôi cũng may mắn được uống trà cùng một nhạc công dương cầm!

- Tôi không nghĩ đây là ý hay. Chuyện đó sẽ làm phiền khách khứa và...

- Thôi nào, đừng nói những điều ngốc nghếch thế chứ, ngược lại họ sẽ rất vui đấy. Tất cả mọi người đều thích vừa nghe nhạc vừa hút shisha.

Gabriel một lần nữa trốn tránh.

- Cây dương cầm kia chắc là chưa lên dây.

- Đó chỉ là tiểu tiết thôi. Đi nào, Keynes, chơi cho tôi nghe vài bài chuẩn xem nào: *Lá vàng*, *Blue Monk*, *Tháng Tư ở Paris*... Hay khá hơn nữa: *Alice lạc vào xứ sở diệu kỳ*! Một "lời đề tặng đặc biệt": anh không thể từ chối tôi chuyện đó được!

Anh bối rối vịn vẹo người trên ghế.

- Nghe này, tôi nghĩ là...

- Còn tôi, tôi nghĩ anh mà là nhạc công dương cầm thể loại jazz thì tôi đúng là nữ tu!

Gabriel day day mí mắt rồi thở dài nhẫn nại. Như đã nhẹ lòng, anh không thèm chối nữa.

- Được rồi, tôi đã nói dối cô, anh thừa nhận, nhưng chỉ duy nhất chuyện đó thôi.

- Và tôi buộc phải tin anh hay sao Keynes? Mà có lẽ "Keynes" cũng không phải tên thật của anh?

- Mọi thứ còn lại đều là thật, Alice ạ! Tôi tên là Gabriel Keynes, tối hôm qua tôi ở Dublin và sáng nay tôi bị đánh thức, bị còng tay vào cồng mà không hiểu chuyện gì đã dẫn tôi tới đó.

- Nhưng tại sao lại bịa ra với tôi chuyện đó?

Anh thở dài lần nữa, ý thức được rằng những phút tiếp theo sẽ không dễ dàng gì.

- Bởi vì tôi cũng giống như cô, Alice ạ.

Cô nhướn mày.

- Như tôi là sao?

- Tôi cũng là cảnh sát.

* * *

Một bầu không khí im lặng nặng nề.

- Anh là gì kia? Alice lặng đi mất vài giây rồi mới hỏi tiếp.
- Đặc vụ của FBI được phân công về văn phòng khu vực Boston.
- Anh giỡn mặt tôi đấy hả?! cô bùng nổ.
- Không hề. Mà đúng là tối hôm qua tôi đã ở Dublin, trong câu lạc

bộ Temple Bar nằm đối diện khách sạn tôi ở. Tôi đã tới đó uống vài ly để giải khuây sau ngày làm việc.

- Thế anh làm cái quái gì ở Ai Len?
- Tôi tới đó để gặp một trong những đồng nghiệp ở Garda Siochana

³[1].

- Trong khuôn khổ nào?
- Khuôn khổ hợp tác quốc tế về một cuộc điều tra.
- Cuộc điều tra vụ gì?

Gabriel nhấp một ngụm trà, như để kìm hãm loạt câu hỏi và tự cho mình thêm thời gian.

- Về một loạt vụ trọng án, cuối cùng anh thốt lên.
- Về một tên giết người hàng loạt ư? Alice gắng hỏi để đẩy anh vào thế khó.

- Có lẽ, anh thừa nhận rồi quay mặt đi chỗ khác.

Điện thoại của Alice rung lên trong túi áo vest. Cô nhìn màn hình đang hiển thị số của Seymour. Cô ngậm ngừng. Đang kích động với lời tiết lộ của Keyne, cô không muốn cắt ngang những lời thổ lộ của đối phương.

- Cô nên trả lời điện thoại đi, Gabriel khuyên.
- Chuyện đó thì liên quan gì tới anh?
- Là cậu bạn cảnh sát của cô đúng không? Cô không tò mò muốn

biết những dấu vân tay thu được trên xi lanh là của ai sao?

Cô nghe theo.

- A lô.
- Là tôi đây, Alice, Seymour trả lời bằng giọng bản khẩu.
- Cậu đã chuyển dấu vân tay sang FAED rồi chứ?

- Chị tìm thấy dấu vân tay này ở đâu thế Alice?
- Trên một chiếc xi lanh. Tôi sẽ giải thích với cậu sau. Nó có khớp với cơ sở dữ liệu sẵn có không?
- Có khớp, chúng ta thu được một kết quả, nhưng chúng ta rơi vào rắc rối rồi.
- Sao thế?
- Kết quả thu được cho thấy dấu vân tay này thuộc về...
- Về ai nào, khi thật?
- Thuộc về Erik Vaughn, cậu ta đáp bằng giọng đều đều không âm sắc.

- Erik Vaughn...

Thông tin này bất ngờ giáng mạnh xuống Alice, như một cú đấm móc.

- Đúng thế, kẻ từng tìm cách giết chị và...
- Khi thật, tôi biết Erik Vaughn là ai chứ!

Cô nhắm mắt, cảm thấy mình chao đảo, nhưng một sức mạnh triệu hồi đã ngăn không cho cô chìm đắm.

- Không thể thế được, Seymour, cô khẳng định bằng giọng bình tĩnh.

Đầu dây bên kia vang lên một tiếng thở dài.

- Tôi biết chuyện này rất khó tin, nhưng chúng tôi đã xác minh kết quả này tới mười lần. Có tới hơn ba mươi điểm ăn khớp. Lần này thì tôi buộc phải báo cho Taillandier biết.

- Cậu làm ơn cho tôi thêm vài giờ nữa.

- Không thể được, Alice ạ. Từ giờ trở đi, tất cả những gì liên quan đến Vaughn đều dẫn chúng ta vào chỗ nguy hiểm. Chị đã có lần đưa chúng ta vào thế khó với vụ này rồi.

- Cậu thật tế nhị khi nhắc cho tôi nhớ lại chuyện đó. Cô nhìn chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ vốn là quà khuyến mại từ Pepsi Cola treo đằng sau quầy.

13 giờ 15, giờ New York.

- Giờ là 19 giờ 15 ở Paris nhỉ? Cho tôi thêm thời gian đến nửa đêm.
Im lặng.

- Tôi xin cậu đấy!
- Như thế thật bất hợp lý...
- Và cứ tìm hiểu thêm về dấu vân tay nhé. Tôi chắc chắn không phải

là Vaughn.

Thở dài lần nữa.

- Còn tôi thì chắc chắn Vaughn đang ở New York, Alice ạ. Chắc chắn hẳn đang tìm chị và đang quyết tâm giết chị.

Two people

Quý có thực, ma cũng có thực... Chúng sống giữa chúng ta, và đôi khi chúng giành phần thắng...

Stephen KING

Những phân tử rực rỡ sắc màu nhảy múa trong luồng sáng.

Những cánh cửa chớp bằng gỗ mở hé để lọt vào vài tia nắng. Bar shisha phát ra âm thanh ro ro. Mùi thơm nồng của cam, của chà là và quả phỉ phẳng phất trong căn phòng chính nơi khách hàng ngồi rải rác đang ưỡn oải hút shisha hoặc nhai rau rầu món bánh hạnh nhân vị hoa cam.

Alice và Gabriel lặng thinh ngồi đối diện với nhau. Một chàng trai lại gần bàn của họ để tiếp thêm trà bạc hà. Một lượt phục vụ kiểu Maroc, bằng cách cẩn thận nhấc ấm trà lên thật cao rồi mới rót để tạo thành một vành bọt nơi bề mặt.

Hai khuỷu tay Gabriel chống lên mặt bàn, hai bàn tay đan vào nhau, đỡ dưới cằm. Gương mặt anh sắt lại. Giờ phút giải thích đã đến.

- Dấu vân tay thu được trên xi lanh thuộc về Erik Vaughn, tôi nhầm chẳng?

- Làm thế nào anh biết được tên hắn?

- Đối tượng tôi đang truy đuổi ở Ai Len cũng chính là hắn.

Alice nhìn anh chăm chú không rời mắt.

- Tại sao lại ở Ai Len?

- Đó là một câu chuyện dài. Cách đây mười ngày, đội FBI của Boston được cảnh sát bang Maine cấp báo về một vụ giết người có nhiều yếu tố bất thường xảy ra trong quận Cumberland. Tôi là người được cử xuống hiện trường vụ án cùng người đồng sự, đặc vụ Thomas Krieg.

- Nạn nhân là ai vậy? Alice hỏi.

- Elizabeth Hardy, ba mươi một tuổi, một nữ y tá làm việc tại bệnh viện Sebago Cottage. Bị sát hại tại nhà riêng, bị siết cổ...

-... bằng một đôi tất da chân ni lông, Alice đoán.

Keyne gật đầu xác nhận.

Tim Alice đập dồn, nhưng cô cố gắng chế ngự cảm xúc. Có lẽ là cùng một cung cách như Vaughn, nhưng *cùng một phương thức tiến hành* không có nghĩa là hai vụ án có chung kẻ thủ ác.

- Sau vụ sát hại, Keyne nói tiếp, chúng tôi đã truy cập cơ sở dữ liệu Vicap nhưng không thành công. Tôi không nên nói cho cô biết chuyện này, nhưng các hacker của chúng tôi cũng có khả năng xâm nhập cơ sở dữ liệu của lực lượng cảnh sát châu Âu: mạng Viclas của Đức, mạng Salvac của Pháp...

- Tôi hy vọng anh đang đùa?

- Đừng chơi trò sệt thế chứ, trong cơn khủng hoảng thì chẳng phải dùng mọi phương cách để đạt mục đích sao, anh né tránh. Tóm lại, chính vì thế mà tôi dò đến loạt vụ sát hại và tấn công do Erik Vaughn tiến hành tại Paris từ tháng Mười một 2010 đến tháng Mười một 2011.

- Và anh đã thiết lập mối liên hệ sao?

- Tôi đã yêu cầu được gặp để bàn bạc với sếp cô, đội trưởng đội Hình sự.

- Mathilde Taillandier ư?

- Tuần sau tôi phải sang Paris gặp cô ta nhưng trước tiên tôi đã sang Ai Len. Việc truy cập các cơ sở dữ liệu quốc tế đã giúp tôi biết về một vụ sát hại khác diễn ra tại Dublin cách đây tám tháng.

- Cùng một kiểu nạn nhân, cùng một cách thức tiến hành ư?

- Mary McCarthy, hai mươi tư tuổi, sinh viên năm thứ ba tại đại học Trinity. Bị siết cổ trong phòng ký túc bằng đôi tất da chân.

- Và anh nghĩ thủ phạm là Vaughn?

- Đó là lẽ hiển nhiên, phải không nào?

- Không.

- Chúng ta đã mất dấu Vaughn tại Paris khi hắn tấn công cô. Kể từ đó, hắn chỉ là một bóng ma. Cảnh sát Pháp đã không có chút tiến triển nào trong cuộc điều tra này.

- Vậy thì sao?

- Tôi sẽ chia sẻ với cô suy nghĩ của cá nhân tôi nhé. Vaughn là một kẻ sát nhân tặc kè hoa, có khả năng thay đổi danh tính mỗi khi cảm thấy bị đe dọa. Tôi nghĩ hắn đã rời Paris từ lâu, đã dừng chân tại Ai Len và hiện đang ở Mỹ.

- Toàn bộ chuyện này là bởi vì anh đang phụ trách hai vụ giết người tương tự về cách thức tiến hành thôi sao?

- Giống y hệt, Keyne chữa lại.

- Rốt cuộc, Vaughn đâu phải tên sát nhân đầu tiên siết cổ các nạn nhân bằng một đôi tất ni lông!

- Đừng chơi trò giả ngốc, Schäfer: Vaughn đã giết tất cả những phụ nữ này bằng đồ lót của nạn nhân kế trước. Chính điều đó làm nên đặc trưng trong cách hành động của hắn. Cô thừa biết điều đó còn gì!

- Còn nạn nhân của các anh ở Boston bị siết cổ bằng thứ gì?

- Một đôi tất da chân màu hồng pha hăng. Chính xác đôi tất nữ sinh viên Ai Len mang vào hôm bị sát hại!

- Các anh nóng vội quá đấy. Tên sát nhân các anh truy đuổi tại Ai Len hoặc ở Mỹ chỉ đơn giản là một kẻ bắt chước. Một kẻ tòng phạm, một kẻ thể thân, một dạng fan hâm mộ tí mĩ thể hiện lại những tội ác của hắn.

- Một *copycat*^{4[1]}, thế chứ gì? Tối nào chúng ta chẳng thấy bọn đó trong các xê ri phim truyền hình, nhưng mười lăm năm làm nghề này, tôi chưa từng gặp thể loại đó. Trên thực tế, thể loại đó không tồn tại.

- Dĩ nhiên là có chứ! Sát thủ Zodiac của New York, vụ Hance...

Anh giơ tay lên để ngắt lời cô.

- Toàn những trường hợp đã xảy ra từ ba mươi năm về trước, chỉ còn tồn tại trong các tập giáo trình về tội phạm học...

Alice không buông tha anh.

- Tôi cứ nghĩ FBI hơi nghiêm ngặt hơn kia. Các anh luôn cầm đầu cầm cổ lao vào những cái bẫy mà thiên hạ giăng ra sao?

Gabriel nổi cáu.

- Nghe này, tôi đã muốn nghĩ cho cô, Alice, nhưng nếu cô muốn một bằng chứng không thể chối cãi, tôi vẫn có để đưa ra.

- Ra thế đấy?

- Cô biết cô gái người Ai Len đi loại tất da chân nào không?

- Nói cho tôi biết đi.

- Một đôi tất da chân đăng ten dành cho phụ nữ có thai, với các họa tiết da rắn màu xanh lục. Đôi tất mà cô mang cách đây đã hai năm khi Vaughn suýt thì giết chết cô.

Im lặng. Tiết lộ này khiến cô lạnh sống lưng. Cảnh sát chưa bao giờ tiết lộ chi tiết này với báo chí. Làm thế nào một kẻ bắt chước lại có thể biết được nhãn mác và những dấu hiệu bề ngoài của đôi tất cô mang?

Cô day day thái dương.

- Được rồi, OK, cứ cho là vậy đi. Anh tính làm gì?

- Tôi nghĩ Vaughn đã tập hợp chúng ta lại để thách thức chúng ta. Và việc tìm ra một trong những dấu vân tay của hắn đã củng cố thêm cho phân tích này của tôi. Trước hết là cô: nữ cảnh sát Pháp biết về hắn rõ hơn ai hết vì đã kiên trì truy đuổi hắn. Cô, người đã bị hắn cướp mất sinh mạng đứa con sắp chào đời. Cô, với cơn giận dữ và lòng căm hận vẫn dành cho hắn. Sau đó là tôi: đặc vụ FBI phụ trách điều tra và đã lần ra dấu vết hắn tại Mỹ. Hai cảnh sát chống lại hắn. Hai cảnh sát quyết tâm tóm gọn hắn, nhưng cũng là hai cảnh sát có điểm yếu riêng và tật xấu riêng, bỗng nhiên hoán đổi vị trí từ kẻ đi săn thành con mồi bị săn đuổi.

Alice cân nhắc khả năng này với một cảm giác kinh hãi xen lẫn phần khích. Viễn cảnh này có gì đó ghê rợn.

- Dù Vaughn có đứng đằng sau những vụ giết hại này hay không thì dĩ nhiên hắn cũng có một đệ tử hoặc một kẻ thế thân, cô khẳng định. Tối qua, anh còn đang ở Dublin còn tôi ở Paris. Bằng cách này hay cách khác, hắn phải đưa chúng ta lên một chiếc máy bay, và gã này không có biệt tài phân thân.

- Về điểm này thì tôi nhất trí với cô.

Alice đưa hai tay lên ôm đầu. Vụ việc đã có bước chuyển biến bất ngờ, từ vài giờ nay, nó khiến những sang chấn tâm lý và những đau đớn mà nhiều năm nay cô phải mất nhiều công chống đỡ quay trở lại.

- Có điều này khiến tôi băn khoăn, Keyne: tại sao anh lại chờ đến tận lúc này mới tiết lộ cho tôi biết danh tính của anh?

- Bởi vì tôi cũng phải tìm hiểu thêm về cô, về mức độ liên quan và những động cơ của cô. Nhất là tôi cũng cần thu thập đủ thông tin để tránh việc Văn phòng rút tôi khỏi cuộc điều tra. Và lại, xin nói riêng để cô biết, tôi ghét hơn hết thấy việc bị hạ nhục, và riêng trong vụ này, tôi đã bị gạt chằng khác nào một gã khờ...

- Nhưng tại sao anh lại bịa ra với tôi nhân vật nhạc công chuyên thể loại jazz đó?

- Ngay lúc đó tôi chỉ nghĩ được có thế. Tôi luôn yêu thích nhạc jazz và Kenny, bạn thân nhất của tôi, đúng là nhạc công chơi saxophone.

- Giờ thì anh định thế nào?

- Đầu tiên, chúng ta ghé qua phòng thí nghiệm huyết học pháp y của Upper East Side để nhờ bên đó phân tích mẫu máu thu được trên áo sơ mi của cô. FBI thường xuyên làm việc với cơ sở này. Họ tính phí đắt ghê gớm, nhưng trang thiết bị và nhân lực của họ thì hết sức hiệu quả. Ta có thể nhờ họ mà thu được một lý lịch di truyền trích ngang trong vòng hai giờ đồng hồ.

- Ý hay đấy. Tiếp đó thì sao?

- Chúng ta lái xe về Boston, chúng ta cùng nhất trí, chúng ta sẽ gặp FBI và kể cho họ nghe toàn bộ những gì chúng ta biết, cầu xin để họ không rút tôi khỏi cuộc điều tra này.

Cô nhìn Gabriel và nhận thấy nét mặt anh đã thay đổi kể từ khi tiết lộ danh tính thật. Nét hân hoan vui nhộn của chàng nhạc công jazz đã nhường chỗ cho vẻ nghiêm trang của chàng cảnh sát. Một ánh mắt u ám hơn, những đường nét cứng rắn hơn, một gương mặt đầy lo âu. Như thế họ vừa làm quen với nhau lần nữa.

- Tôi đi theo anh, cô đồng ý. Nhưng với một điều kiện: một khi tới Boston, tôi muốn được cùng điều tra.

- Chuyện này không thuộc thẩm quyền của tôi, cô thừa biết mà.

- Một cách chính thức hay không chính thức thì chúng ta cũng thành một đội rồi: anh đã tiết lộ cho tôi những thông tin anh nắm được và tôi cũng thế. Nếu không, tới đây chúng ta đường ai nấy đi và vĩnh biệt mảnh áo sơ mi dính máu. Tùy anh lựa chọn.

Gabriel rút một điều từ bao thuốc dở lấy từ chiếc Honda. Anh châm thuốc rồi bồn chồn rít vài hơi để có thời gian cân nhắc.

Alice liếc nhìn anh. Giờ thì cô đã nhìn nhận anh như một người thân thuộc: một cảnh sát toàn tâm toàn ý với công việc, sẵn sàng làm tất cả để giữ quyền điều tra. Một cảnh sát hãn đã trải qua nhiều đêm thức trắng để đặt mình vào vị trí của những tên tội phạm hòng thấu hiểu động cơ phạm tội của chúng. Một cảnh sát coi việc bắt giữ những kẻ sát nhân như một điều gì đó thiêng liêng.

Anh rút chum chìa khóa của chiếc Shelby ra rồi đặt lên bàn.

- Nhất trí, chúng ta đi thôi, anh vừa xác nhận vừa dập tắt điều thuốc trong một chiếc cốc nhỏ.

Para bellum

Si vis pacem, para bellum

Nếu bạn muốn có hòa bình, hãy chuẩn bị tham chiến.

VÉGÈCE

Một khối rubic cao hai mươi mét được đặt hên mé Đông của đại lộ số Năm.

Lọt thỏm giữa những tòa nhà của bệnh viện Mount Sinai và bảo tàng thành phố New York, phòng thí nghiệm huyết học pháp y chiếm tầng trên cùng của một tòa nhà cực kỳ hiện đại với mặt tiền trong suốt như pha lê - được tạo thành từ những tấm kính nhiều màu vuông vắn - nhắc nhớ món đồ chơi hình học ba chiều trừu tượng.

Gabriel và Alice mất chưa đầy mười lăm phút đã tới ranh giới giữa Upper East Side và Spanish Harlem. Họ may mắn tới vào giờ ăn trưa nên còn nhiều chỗ trống ở bãi đỗ xe. Họ đỗ chiếc Shelby tại một trong những con phố bao quanh khuôn viên bệnh viện và khu ký túc trường Y.

- Cô chờ tôi trong xe, OK?
- Anh đùa chắc? Không có chuyện đó đâu: tôi sẽ đi cùng anh.
- Nhất trí, Gabriel thở dài. Nhưng cô để tôi trình bày nhé. Chính tôi là người điều tra mà, cô rõ rồi chứ?

- Rõ rồi, thưa sếp, cô vừa mở cửa xe vừa giểu cợt.

Anh cũng ra khỏi xe.

- Và chúng ta sẽ không lãng phí thời gian, đồng ý chứ? anh vừa nói vừa nhìn giờ hên chiếc đồng hồ tính phí đỗ xe.

Alice lặng lẽ gật đầu và theo anh vào đại sảnh, rồi vào thang máy. Vào thời điểm này trong ngày, tầng nhà có phòng thí nghiệm gần như vắng tanh.

Đằng sau quầy tiếp đón, một cô lễ tân đang ăn nốt món xa lát rau quả tươi đựng trong một chiếc khay nhựa.

Gabriel tự giới thiệu rồi xin gặp Éliane Pelletier, phó giám đốc phòng thí nghiệm.

- Là người Pháp sao? Alice ngạc nhiên khi thấy cách phát âm cái tên này nghe quen quen.

- Không, dân Quebec. Mà tôi báo trước, bà ấy hơi đặc biệt đấy nhé, anh vừa nhường mà vừa thổ lộ.

- Nghĩa là sao?

- Tôi sẽ để cô tự khám phá.

Éliane Pelletier lập tức xuất hiện phía cuối hành lang:

- Gaby, bạn thân mến, cậu đến giới thiệu với tôi vợ sắp cưới hả?! từ xa bà đã kêu lên với Gabriel.

Đó là một người phụ nữ thấp nhưng đầy đà với mái tóc hoa râm cắt ngắn. Bà đeo cặp kính gọng vuông, mặc chiếc áo blu trắng phanh cúc để lộ chiếc áo màu đen dài rộng bên trong. Khuôn mặt tròn vo và dịu dàng gợi nhớ khuôn mặt của một cô búp bê Nga.

- Tôi mừng khi thấy rốt cuộc cậu cũng kết hôn, bà vừa ôm hôn Gabriel vừa trêu anh.

Anh kiềm chế hết mức để không hòa theo trò đùa.

- Éliane, xin giới thiệu đây là đại úy Schäfer thuộc đội Hình sự Paris.

- Xin chào người đẹp, bà thốt lên rồi ôm chầm lấy Alice. Những người Pháp tệ hại, đi nào!

Họ theo bà vào phòng làm việc.

- Thời gian của chúng tôi khá eo hẹp, Éliane ạ. Bà có thể tiến hành phân tích ADN từ một mẫu máu được không? Phòng thí nghiệm chỗ chúng tôi quá tải rồi.

Alice lấy từ trong túi dẹt ra mảnh vải xé từ áo sơ mi của cô rồi đưa nó cho người phụ nữ dân Quebec.

- Tôi sẽ phân công một chuyên viên sinh vật học phụ hách vụ này, bà hứa rồi cầm lấy chiếc túi nhỏ đựng mẫu vật. Chính xác thì cậu tìm cái

gì?

- Một mẫu gien có thể dùng được. Bà có thể làm thật nhanh không?
- Kết quả sau sáu giờ, cậu thấy được chưa? bà đề xuất trong lúc

chỉnh lại kính.

- Bà đùa hay sao?

- Tôi có thể sử dụng các que dò mini và bằng cách ấy giảm thời gian tách ADN cũng như độ khuếch đại của nó, nhưng muốn vậy, cậu phải trả nhiều tiền hơn...

- Bà cứ làm càng nhanh càng tốt. Ngay khi có kết quả, hãy gửi cho Thomas Krieg kèm theo hóa đơn. Tôi muốn gọi cho Thomas để báo trước cho cậu ta. Tôi sử dụng điện thoại cố định này nhé?

- Cứ tự nhiên như ở nhà, Gaby. Tôi sẽ bắt tay vào việc ngay đây.

Bà đi khỏi, để hai người họ lại với nhau trong văn phòng.

- Số điện thoại di động của cô thế nào nhỉ? Nếu cô không phiền, tôi muốn cho Thomas số điện thoại của cô để cậu ấy có thể dễ dàng liên lạc với chúng ta.

Alice gật đầu rồi ghi số điện thoại mới của mình ra một tờ giấy nhớ đang vắt vẻo trên mặt bàn.

Trong khi Gabriel gọi cho người đồng sự, Alice bỏ ra ngoài hành lang. Cô mở điện thoại, bấm số gọi cho bố, nhưng lại gặp phải tin nhắn tự động trên hộp thư thoại của ông.

"Alain Schäfer. Không rảnh ngay lúc này. Để lại lời nhắn sau tiếng bíp", một giọng cục cằn của người không hề biết đến trau chuốt yêu cầu.

- Bố à, là con, Alice đây. Nhận được tin nhắn bố thu xếp gọi lại cho con ngay nhé. Việc khẩn cấp. Hết sức khẩn cấp ạ.

Cô tắt máy. Suy nghĩ vài giây rồi quyết định gọi lại cho Seymour.

- Vẫn là tôi đây.

- Khi thật, tôi đang lo ngay ngáy đây. Chị nói chuyện với Keyne chưa?

- Rồi, anh ta nói mình là đặc vụ FBI, chi nhánh Boston.

- Chị đùa hay sao? Gã này đang gạt chị đấy, Alice!

- Cậu có thể thử xác minh, nhưng tôi nghĩ lần này anh ta nói thật. Anh ta đang điều tra một vụ giết người có nhiều điểm tương đồng với những vụ Erik Vaughn tiến hành.

- Tôi sẽ gọi cho Sharman, cái gã ở Washington mà chúng ta đã giúp trong vụ Petreus xem sao.

- Cảm ơn Seymour. Cậu vẫn ở văn phòng hả? Tôi vẫn còn một việc muốn nhờ cậu đây.

Anh chàng cảnh sát Paris không thể nén một tiếng thở dài.

- Alice à, từ sáng tới giờ tôi chỉ làm toàn những việc chị nhờ thôi mà!

- Tôi muốn cậu lấy xe rồi...

- Bây giờ sao? Không được đâu. Tôi có việc phải giải quyết tới tận 23 giờ kia!

Cô lờ đi lời phản đối của Seymour.

- Cậu đi theo đường cao tốc phía Đông tới Metz rồi tiếp tục lái tới Sarreguemines nhé.

- Alice à, quãng đường đó dài ít nhất 350 cây số đó!

Cô không buồn nghe Seymour mà vẫn tiếp tục:

- Có một nhà máy đường cũ được cải dụng, giữa Sarreguemines và Sarrebourg. Tôi không biết nó nằm chính xác ở đâu, nhưng cậu hãy nhờ Castelli xác định vị trí của nó: hẳn là vùng đó không có nhiều nhà máy như thế đâu.

- Tôi đã nói là không rồi mà, Alice!

- Cậu nhớ mang theo đèn pin, một cây kim to và gậy phát quang. Lúc nào xuống tới đó cậu gọi cho tôi nhé. Tôi muốn cậu xác minh một việc.

- Cả đi lẫn về sẽ mất tới tám giờ đường đó!

- Nếu không phải chuyện quan trọng tôi sẽ không nhờ cậu làm đâu. Hãy làm chuyện này vì tình bạn giữa chúng ta! cô nài nỉ. Tôi chỉ có thể tin ở cậu thôi, khi thật!

Ở đầu dây bên kia, Seymour cảm nhận được nỗi khổ sở của bạn mình, cậu liền đầu hàng.

- Ít nhất chị cũng phải nói tôi sẽ tìm thấy cái gì chứ, cậu ta thở dài.

- Một cái xác, tôi hy vọng thế.

* * *

Đường đi.

Tốc độ.

Cảnh vật lướt qua.

Tiếng gầm rú của động cơ V8.

Trên radio tự động đang phát ra giọng nói muôn thuở của Otis Redding.

Một máy đếm vòng to đùng được ghép vào giữa bảng điều khiển kiểu cổ.

Và những ánh phản chiếu màu hổ phách và mật ong của mái tóc Alice.

Họ đã rời Manhattan từ lúc 14 giờ, mài mòn mặt đường suốt gần hai giờ qua, băng qua phần lớn địa phận Connecticut: thoát tiên là đường cao tốc liên bang 95 chạy dọc bờ biển, rồi đường 91 ngược lên phía Bắc. Dòng xe cộ thông thoáng, con đường tràn ngập nắng, hai bên đường mọc lên khi thì lãnh sam, khi thì bạch quả, cây du và sồi trắng.

Tâm trí mãi nghĩ ngợi vẩn vơ, suốt cả quãng đường họ hầu như không trò chuyện. Mỗi người nghiền ngẫm những nỗi băn khoăn của riêng mình.

Chiếc Shelby GT lao đi như một mũi tên. Ngồi sau vô lăng, Gabriel hình dung trong một khoảnh khắc ngắn ngủi bản thân mình trong vai một chàng trai sống ở thập niên 1960, hãnh diện với chiếc Mustang, vừa chở bạn gái đi xem bộ phim mới nhất của Steve McQueen vừa nghe những ca khúc đỉnh của Roy Orbison hoặc của nhóm Everly Brothers và e ngại đợt quân dịch tiếp theo rất có thể sẽ đưa mình đến Việt Nam.

Anh quay sang Alice. Gương mặt mang nét răn rỏi và không thể hiện cảm xúc gì, cô đang mãi miết suy nghĩ, bàn tay nắm chặt điện thoại vì đang chờ một cuộc gọi. Với chiếc áo vest vải thô, gương mặt sáng, đôi gò má cao và mái tóc buộc gọn ra sau, từ cô toát ra một vẻ đẹp hoang dại, như một chiến binh. Đó là lẽ dĩ nhiên: Alice Schäfer đang chiến đấu. Nhưng đằng

sau những đường nét cứng rắn của cô, đôi lúc có thể thấy thấp thoáng một người phụ nữ khác, dịu dàng hơn và đằm thắm hơn.

Anh tự hỏi vậy thì trước kia cô trông như thế nào. Trước tấn thảm kịch ấy. Tươi cười, nhẹ nhàng, hạnh phúc? Nếu tình cờ gặp cô trên đường phố Paris, có lẽ nào anh sẽ phải lòng một phụ nữ như thế? Có lẽ nào anh sẽ bắt chuyện với cô? Có lẽ nào cô sẽ nhìn anh? Anh thầm hình dung ra cảnh tượng đó, nhấm nháp thú vui được kéo dài suy nghĩ vãn vợ đó.

Rồi, trên radio ô tô, The Clash, U2 và Eminem thay thế Otis Redding. Phép màu gián đoạn. Tạm biệt những năm 1960 cùng những khúc lãng mạn lạc đề. Quay trở về với thực tại.

Gabriel nheo mắt và hạ tấm che xuống để chống chói.

Một cú liếc nữa vào kính chiếu hậu để rồi bắt gặp ánh mắt Alice đang buộc lại tóc.

- Đường mới là thứ ta cần nhìn, Keynes ạ.
- Tôi muốn cô giải thích giúp chuyện này...

Anh chưa vội nói hết câu. Cô vẫn không rời mắt khỏi mắt anh trong gương.

- Làm thế nào cô có thể chắc chắn rằng các dấu vân tay trên xi lanh không phải là dấu vân tay của Vaughn?

Cô nhún vai vẻ khó chịu.

- Tôi đã nói với anh rồi, đó chỉ là giả thiết thôi. Không phải khẳng định chắc chắn.

- Cô đừng giấu tôi: trong khi tất cả các manh mối chúng ta có trong tay đều buộc tội hẳn thì cô lại chưa một lần nào tin vào sự hiện diện của Erik Vaughn tại Mỹ. Tôi đã tích lũy được hàng nghìn giờ hỏi cung. Tôi biết khi nào một ai đó nói dối tôi, và đó chính là điều cô đang làm lúc này.

Cô chống chế yếu ớt.

- Chẳng điều gì cho phép anh...
- Tôi xin báo để cô biết tôi chính là cảnh sát duy nhất được phép điều tra vụ này! anh cao giọng ngắt lời cô. Tôi đã cư xử lịch thiệp với cô, tôi đã tiết lộ cho cô biết tất cả những thông tin mình có được trong khi chẳng có điều gì buộc tôi phải làm vậy.

Cô thở dài. Anh nói tiếp:

- Cô đã yêu cầu được cùng điều tra với tôi và nhờ tôi nói giúp với cấp trên của tôi để được gia nhập nhóm điều tra. Tốt thôi, tôi chấp nhận, ngay cả khi vì chuyện đó tôi sẽ tự đặt độ tin cậy của mình lên bàn cân. Nhưng một khi đã là đồng sự thì chúng ta phải chia sẻ với nhau mọi thứ, OK?

Cô gật đầu. Đây chính là thể loại diễn văn mà cô yêu thích.

- Vậy thì tôi đặt lại câu hỏi với cô nhé, Alice: làm thế nào cô có thể chắc chắn rằng những dấu vân tay thu được trên xi lanh không phải dấu vân tay của Vaughn?

Cô day day thái dương rồi hít thở một hơi thật sâu trước khi thổ lộ:

- Bởi vì Vaughn đã chết rồi, Keynes ạ. Vaughn đã chết từ lâu rồi.

Tôi còn nhớ...

Chưa đầy hai năm về trước

Tôi còn nhớ.

Ngày 5 tháng Mười hai 2011.

Anh sáng nhợt nhạt của một phòng bệnh.

Một vầng mặt trời mùa đông đang lặn dần và khó nhọc xuyên qua những tấm màn.

Thứ mùi lộn mửa của các loại thuốc sát trùng và những khay đồ ăn.

Khao khát được chết.

* * *

Ba tuần đã trôi qua kể từ khi Erik Vaughn tấn công tôi và Paul qua đời. Tôi nằm lả trên giường, mắt nhìn đăm đăm vào khoảng không vô định, căng tay tôi đang cắm tiêm truyền kháng sinh. Bất chấp các loại thuốc giảm đau, chỉ cần hơi cử động là vùng bụng dưới tôi lại đau như cắt. Bất chấp các loại thuốc chống trầm cảm, chỉ cần chớm suy nghĩ là tim tôi lại tan nát.

Khi bên cấp cứu đưa tôi tới bệnh viện, tôi đã mất rất nhiều máu. Người ta đã siêu âm bụng dưới của tôi để khẳng định đứa bé đã chết và lập ra bảng tổng kết những tổn thương. Những vết dao đâm đã xuyên thủng thành tử cung, cắt đứt một động mạch, gây ra những tổn thương cho hệ tiêu hóa và chạm tới ruột non.

Tôi chưa bao giờ cần Paul ở bên cạnh mình như lúc này. Một nhu cầu sống còn được cảm thấy sự hiện diện của anh, được cùng nhau khóc cho toàn bộ nỗi đau của chúng tôi, gấn bó cùng nhau, và xin anh thứ lỗi, thứ lỗi, thứ lỗi...

Người ta thông báo cho tôi biết về cái chết của anh ngay trước khi đưa tôi vào phòng mổ. Ngay trước khi mổ bụng tôi để lấy đứa bé đã bị sát hại ra. Vậy là những sợi dây cuối cùng níu giữ tôi với cuộc đời này đã bị cắt

đứt. Tôi đã gào thét vì điên dại và đau đớn, đấm đá các bác sĩ đang cố gắng trấn an tôi, trước khi lịm đi dưới tác dụng của thuốc mê.

* * *

Sau cuộc phẫu thuật, một tên bác sĩ ngớ ngẩn nói với tôi rằng, theo một cách nào đó, tôi đã "gặp may". Vì tôi đã ở giai đoạn đó của thai kỳ nên bào thai chiếm nhiều không gian trong bụng tôi tới mức đẩy lùi lục phủ ngũ tạng của tôi về phía sau. Vậy nên đứa bé trong bụng đã chịu thay tôi những nhát đâm có thể gây nguy hiểm đến sinh mạng của tôi. Con tôi đã cứu mạng tôi.

Và ý nghĩ này đối với tôi thật khó lòng chịu nổi.

Người ta đã khâu mọi vết thương bên trong của tôi, đã cắt bỏ của tôi một khúc ruột. Người ta thậm chí còn nói với tôi rằng tử cung của tôi đã được bảo toàn thành công để có thể tiếp tục mang thai.

Như thế, sau chuyện này, một ngày nào đó vẫn có thể nảy sinh một tình yêu khác, một thai kỳ khác, một đứa bé khác vậy.

* * *

Mẹ tôi đã bắt tàu tới thăm tôi, nhưng chỉ ở lại chừng hai mươi phút. Em hai tôi để lại tin nhắn trên hộp thư thoại. Em gái tôi bằng lòng với việc gửi một tin nhắn. Thật may có Seymour đảo qua mỗi ngày hai lượt và làm những gì cậu ấy có thể hòng an ủi tôi. Các đồng nghiệp cùng làm việc tại số nhà 36 cũng lần lượt tới thăm, nhưng trong sự im lặng của họ, tôi đoán được nỗi thất vọng, con giận dữ của họ: không chỉ là tôi đã qua mặt họ mà tôi còn khiến cho một trong những cuộc điều tra quan trọng nhất mà chúng tôi cần giải quyết trong những năm gần đây đi tới thất bại thảm hại.

Từ cuối giường mình, tôi bắt gặp những ánh mắt không hề lừa dối, ở đó lấp lánh nỗi cay đắng và sự trách móc. Tôi thừa biết điều tất cả mọi người đang nghĩ: chính tại tôi mà Erik Vaughn vẫn chưa bị tóm.

Và rằng, dù chuyện xảy ra với tôi có kinh khủng đến đâu chăng nữa, thì thực ra, tôi cũng chỉ có thể tự trách chính mình mà thôi.

* * *

Tôi bơi trong những loại thuốc viên mà người trong bệnh viện bắt tôi nuốt. Gây mê cho não tôi, làm tim tôi mất cảm giác là cách duy nhất họ tìm ra để ngăn không cho tôi cắt mạch máu hoặc nhảy qua cửa sổ.

Bất chấp tâm trí đờ đẫn, tôi vẫn nghe thấy tiếng cửa rít lên kèn kẹt khi mở ra nhường chỗ cho bóng dáng lừng lững của bố tôi. Tôi quay đầu lại để nhìn thấy ông chậm rãi tiến về phía giường mình. Alain Schäfer với toàn bộ vẻ oai phong lẫm liệt của ông: mái tóc muối tiêu dày, những đường nét võ vàng, bộ râu ba ngày chưa cạo. Ông mặc bộ "đồng phục" cảnh sát không thể sờn mòn - áo khoác ngắn bằng da với lớp lót lông thú phanh khóa, bên trong là áo pull cổ lọ, quần bò sờn, đôi bốt mũi vuông, cổ tay ông đeo chiếc đồng hồ Rolex Daytona bằng thép cũ kỹ - Belmondo cũng đeo một chiếc y hệt trong phim *Nỗi sợ trong thành phố*-, món quà mẹ tặng bố một năm trước khi tôi chào đời.

- Con chịu được chứ, nhà vô địch? ông hỏi rồi kéo một cái ghế ra ngồi xuống bên cạnh tôi.

Nhà vô địch. Cái biệt danh nhắc nhớ thời thơ ấu. Ít nhất là hai mươi lăm năm nay ông không còn gọi tôi bằng biệt danh đó. Một kỷ niệm ủa về: khi ông dẫn con nhóc là tôi đến các giải đấu quần vợt vào dịp cuối tuần. Đúng là chúng tôi đã cùng nhau giành chiến thắng, những chiếc cúp và huy chương, tôi trên sân quần vợt và ông trên khán đài. Ông luôn có những lời động viên đúng lúc đúng chỗ. Anh mắt khiến ta an tâm và lời lẽ xác đáng. Tình yêu dành cho chiến thắng, bằng bất cứ giá nào.

Ngày nào bố cũng tới thăm tôi. Thường là vào buổi tối; ông ở lại bên tôi cho tới khi tôi ngủ thiếp đi. Đó là người duy nhất thấu hiểu tôi đôi chút và không phán xét tôi. Người duy nhất bảo vệ tôi, bởi chắc chắn ông cũng sẽ hành động theo cùng một cách: là con nghiện adrenalin, hẳn là ông cũng sẽ bất chấp mọi rủi ro, ông cũng sẽ tìm tới đó một mình, súng trong tay, mặt cúi gằm.

- Bố đã ghé khách sạn thăm mẹ con, ông nói với tôi rồi mở một cặp tài liệu bằng da. Bà ấy đã đưa bố thứ mà bố đòi bà ấy bấy lâu nay.

Ông đưa tôi một cuốn album ảnh bìa vải đã phai màu vừa rút trong cặp ra. Tôi cố gắng ngồi dậy, bật chiếc đèn gần giường rồi lật những trang album được ngăn cách bằng lớp giấy phủ trong suốt.

Cuốn album đã có từ năm 1975, năm tôi chào đời. Trên những trang bằng giấy bồi, những bức ảnh được gắn bằng hồ dán, bên dưới là từng ghi chú bằng nét bút bi xuyên thời gian.

Những bức ảnh đầu tiên được chụp vào mùa xuân 1975. Tôi nhìn thấy mẹ đang mang thai tháng thứ sáu. Tôi đã quên mất là mình giống bà đến mức nào. Cũng quên khuấy mất là ban đầu bố mẹ tôi đã từng yêu nhau đến mức nào. Trong khi lật trang cuốn album, cả một thời kỳ sống dậy qua những bức ảnh đã úa vàng. Tôi lại thấy căn hộ một phòng nhỏ xinh nơi bấy giờ họ chung sống cùng nhau trên phố Delambre, khu Montparnasse. Loại giấy dán tường màu cam với những họa tiết gậy ảo giác của phòng khách nơi chễm chệ một chiếc ghế bành hình quả trứng; những tầng giá hình lập phương đựng toàn đĩa 33 vòng của Dylan, Hendrix và Brassens; một chiếc điện thoại chất liệu bakelit; một tấm poster chụp đội AS Saint-Étienne ở thời hoàng kim.

Trong tất cả các bức ảnh, cả bố lẫn mẹ tôi đều tươi cười và rõ ràng là ngập tràn hạnh phúc với ý nghĩ sắp trở thành bố mẹ. Họ đã lưu giữ lại tất cả, chụp ảnh lại tất cả những sự kiện lớn: kết quả phân tích máu thông báo về sự hình thành của tôi, lần siêu âm đầu tiên, những ý tưởng đặt tên được viết vội trên một tập giấy nhỏ gáy lò xo: nếu là con gái sẽ đặt tên Emma hoặc Alice, nếu là con trai sẽ đặt tên Julien hoặc Alexandre.

Tôi lật sang trang mới, và nổi xúc động khiến tôi nghẹn ngào. Nhà hộ sinh ngày tôi chào đời. Một em bé đang ngoạc mồm gào trên tay bố tôi. Dưới bức ảnh, tôi nhận ra nét chữ mẹ:

"12 tháng Bảy 1975: đây là Alice bé nhỏ của chúng tôi! Con bé cũng ngoan như bố và mẹ nó vậy!"

Trên trang đối diện, chiếc vòng tay sơ sinh của tôi được dán bằng băng dính dính cùng với một bức ảnh khác chụp vài giờ sau đó. Lần này, "Alice bé

nhỏ" đang ngủ yên bình trong nôi, vây quanh là bố mẹ mắt đã có những quầng thâm nhưng ánh mắt lấp lánh niềm vui. Vẫn là nét chữ của mẹ:

"Một cuộc sống mới mở ra trước mắt chúng tôi. Những cảm xúc mới khiến cuộc sống của chúng tôi đảo lộn. Chúng tôi đã trở thành bố mẹ."

Những giọt nước mắt cay đắng chảy giàn giụa trên má tôi vì những bức ảnh đã gợi ra những tình cảm tôi sẽ chẳng bao giờ biết đến.

- Khi thật, tại sao bố lại cho con xem những bức ảnh này? tôi vừa nói vừa đẩy cuốn album ra một góc giường.

Tôi nhận ra rằng đến lượt mình, mắt bố cũng ngân ngấn nước.

- Khi mẹ con ở cũ, chính bố đã tắm cho con lần đầu tiên và cho con bú bình lần đầu tiên, ông thổ lộ. Đó chính là khoảnh khắc xúc động nhất trong cuộc đời bố. Ngày hôm đó, khi lần đầu tiên bế con trên tay, bố đã hứa với con một điều.

Ông ngừng vài giây, giọng nghẹn lại vì xúc động.

- Hứa thế nào ạ? tôi hỏi.

- Hứa là chừng nào bố còn sống, bố sẽ không bao giờ để bất cứ ai khiến con tổn thương. Bố sẽ bảo vệ con cho dù có chuyện gì xảy ra và cho dù hậu quả có là gì chẳng nữa.

Tôi nuốt nước bọt.

- Vậy, bố thấy đây, không nên hứa những chuyện kiểu như vậy, bởi vì như vậy sẽ rất khó để giữ lời.

Ông thở dài rồi day day mí mắt để lau đi những giọt nước mắt mà ông không thể kìm giữ, rồi ông lấy từ cặp ra một túi đựng hồ sơ bằng giấy bồi.

- Bố đã làm những gì bố có thể. Bố đã làm điều bố phải làm, ông vừa giải thích vừa đưa tôi xem túi hồ sơ đó.

Trước khi mở nó ra, tôi nhìn ông dò hỏi. Bấy giờ ông mới nói cho tôi biết:

- Bố đã tìm ra hãn, Alice ạ.

- Bố đang nói đến ai ạ?

- Bố đã tìm ra Erik Vaughn.

Tôi há hốc miệng. Choáng váng. Trí óc tôi từ chối ghi nhận thông tin tai tôi vừa nghe thấy. Tôi yêu cầu ông nhắc lại.

- Bố đã tìm ra Erik Vaughn. Hắn sẽ không bao giờ làm tổn thương con được nữa đâu.

Một làn sóng lạnh buốt khiến tôi tê liệt. Hai bố con tôi im lặng nhìn nhau chăm chú một lúc.

- Không thể có chuyện ấy được! Từ khi hắn trốn thoát, phân nửa cảnh sát Pháp đang truy lùng hắn. Nhờ phép màu nào mà bố có thể một mình tìm ra hắn chứ?

- Không quan trọng, bố đã làm được.

Tôi phát cáu.

- Nhưng bố đã bị cách chức, bố đâu còn là cảnh sát nữa. Bố không còn ê kíp, không còn...

- Bố vẫn giữ các mối liên hệ, ông giải thích, vẫn nhìn tôi không rời mắt. Có những người vẫn mang ơn bố. Những người quen biết những người khác và đến lượt mình những người này lại quen biết những người khác nữa. Con biết chuyện đó diễn ra như thế nào mà.

- Chính xác thì con không biết.

- Bố vẫn có những mối chỉ điểm trong giới tài xế taxi. Một trong số họ đã chở Erik Vaughn từ gần cửa ô Saint-Cloud vào đúng buổi tối hôm hắn tấn công con. Hắn đã bỏ lại chiếc xe tay ga ba bánh khi hiểu ra rằng mình đã bị nhận dạng.

Tôi cảm thấy tim mình sắp nổ tung trong lồng ngực.

Bố tôi tiếp tục:

- Chiếc taxi đó đã chở hắn đến Seine-Saint-Denis thuộc Aulnay-sous-Bois, tới một khách sạn tồi tàn gần quảng trường Général-Leclerc.

Ông lấy tập hồ sơ khỏi tay tôi rồi rút từ bên trong ra nhiều bức ảnh, loại ảnh mà cảnh sát chụp lại trong mỗi lần tác nghiệp thành công.

- Trong khi tất cả mọi người đều nghĩ hắn đang ở nước ngoài, đồ cặn bã đó lại ẩn náu tại một nơi cách Paris chưa đầy hai mươi phút lái xe. Hắn đã ở lại khách sạn đó năm ngày dưới một cái tên đi mượn và một thẻ căn cước giả. Hắn hạn chế di chuyển, nhưng để rời khỏi Pháp, hắn vẫn tìm cách mua lấy một hộ chiếu giả. Ngày cuối cùng, vào khoảng 23 giờ, hắn ra ngoài hóng gió. Hắn chỉ có một mình, men theo những bức tường, mặt cúi

găm, mũ bảo hiểm gắn chặt trên đầu. Bố nhắm đúng lúc đó để nhảy bổ vào hắn.

- Thế nào ạ, ngay giữa phố ư?

- Ban đêm khu đó vắng tanh. Hai cú đập vào cổ và vào đầu bằng thanh sắt. Hắn đã chết khi bố vác hắn để vào cốp chiếc Range Rover của bố.

Tôi cố gắng nuốt nước bọt nhưng họng cứ tắc nghẹn. Tôi bám chặt vào thanh chắn kim loại đầu giường.

- Và... bố đã làm gì với cái xác?

- Bố đã lái xe gần trọn đêm thẳng hướng Lorraine. Bố đã tìm ra một nơi hoàn hảo để rũ bỏ con quái vật ấy: một nhà máy đường cũ đã được cải dụng nằm giữa Sarrebourg và Sarreguemines.

Ông chìa cho tôi xem những bức ảnh khác, chúng gọi tôi nhớ tới cảnh bài trí trong một bộ phim kinh dị, được dựng lên giữa cảnh đồng không mông quạnh. Đằng sau hàng rào lưới sắt là một dãy nhà bỏ hoang. Những khung cửa sổ bị xây bít lại. Những ống khói xây bằng gạch đỏ chỉ chực đổ sụp xuống. Những chiếc thùng kim loại khổng lồ ngập phân nửa dưới đất. Những băng chuyền xiêu vẹo. Những chiếc xe chở hàng nằm bất động trên đường ray bị cỏ dại mọc cao vút che khuất. Những chiếc máy xúc gỉ sét bất động.

Ông chỉ vào một bức ảnh.

- Đằng sau khu kho bãi này có một dãy ba cái giếng đá, được xây sát cạnh nhau, đều dẫn vào một bể chứa ngầm. Xác Vaughn đang thối rữa trong cái giếng chính giữa. Sẽ không bao giờ có ai tìm ra hắn ở đó.

Ông cho tôi xem bức ảnh cuối cùng. Ảnh chụp một thành giếng bao quanh là hàng rào lưới sắt nặng nề.

- Vụ báo thù này thuộc về bố con ta, bố tôi khẳng định, siết chặt cánh tay tôi. Giờ thì vụ này sẽ chìm xuống.

Trước tiên là bởi sẽ chẳng còn vụ sát hại nào nữa. Sau đó, vì Vaughn có họ hàng ở Ai Len và ở Mỹ nên người ta sẽ đình ninh hắn trốn ra nước ngoài, thậm chí đã tự sát.

Tôi nhìn lại ông không chớp mắt. Tôi như hóa đá, không thể thốt ra bất cứ lời nào, tâm trí tràn ngập những cảm xúc trái ngược và dữ dội.

Nổi tiếp cảm xúc nhẹ nhõm ban đầu là một cơn điên dại ngấm ngấm. Tay tôi nắm lại thành nắm đấm tới mức móng tay cắm sâu vào da thịt. Toàn bộ cơ thể tôi co quắp lại. Những giọt nước mắt dâng trào và tôi cảm thấy hai má mình bỏng rát.

Tại sao bố tôi lại tước mất của tôi cuộc báo thù này, cuộc báo thù của tôi?

Sau khi chồng và đứa con chưa kịp chào đời của tôi chết đi, bắt và giết Erik Vaughn đã ửở thành lý do duy nhất giúp tôi vẫn còn bầu vú vào cuộc đời này.

Từ giờ trở đi, tôi chẳng còn gì nữa.

Phần ba

MÁU VÀ NỘ KHÍ

Theo dấu tên sát nhân

Những điều kinh khủng và đẫm máu đôi khi là những điều đẹp nhất.

Donna TARTT

Những cây số đường trôi qua.

Mãi suy nghĩ, đốt thuốc hết điếu này đến điếu kia, Gabriel lái xe với đôi mắt gắn chặt vào mặt đường.

Một tấm biển chỉ dẫn thông báo: Lối ra tiếp theo Hartford, rồi ngay tiếp đó là một tấm biển khác: Boston 105 dặm. Với tốc độ này, trong vòng hai giờ nữa họ sẽ có mặt tại văn phòng FBI.

Tì trán vào cửa kính xe, Alice cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ. Dưới ánh sáng của những phát hiện mới nhất, cô sắp xếp thông tin, tổng hợp các tình tiết và dữ liệu trong các dạng hồ sơ tưởng tượng mà tiếp đó cô cất vào các ngăn khác nhau trong não bộ.

Có một điều đang khiến cô băn khoăn. Những lời Seymour nói liên quan đến các camera giám sát tại bãi đỗ xe: *chúng đã ghi lại được biển số xe chị, nhưng bên trong xe thì tối om.*

Cô hết sức khao khát được *tận mắt* xem những hình ảnh đó.

Vẫn là nhu cầu kiểm soát mọi thứ.

Xác minh từng chi tiết.

Nhưng làm thế nào bây giờ? Gọi lại cho Seymour chẳng? Chẳng ích gì. Cậu ta đã báo trước cho cô: tôi đã ghé đồn cảnh sát Franklin-Roosevelt và xem qua các băng ghi hình nhưng không thấy được gì nhiều nhận. Seymour đã xem cuộn băng ghi hình nhưng không cầm nó trong tay. Cũng hợp lý thôi. Nếu không có giấy yêu cầu ủy thác thì cậu ta không thể nào cho tịch

thu cuộn băng được. Cậu ta đã tới bãi đỗ xe và hẳn đã phải thương lượng ra trò với gã phụ trách an ninh để có thể xem cuộn băng tại chỗ.

Cô thầm điểm lại trong tâm trí những mối quan hệ mình có. Cô mở điện thoại rồi bấm số di động của ủy viên Maréchal, phó giám đốc cảnh sát giao thông vùng.

- Chào Franck, tôi Schäfer đây.

- Alice hả? Cô đang ở đâu đấy? Số điện thoại đang hiển thị có thêm đầu số này.

- Tôi đang ở New York.

- Đội Hình sự cử cô đi công tác sao?

- Chuyện này kể ra thì dài lắm, tôi sẽ giải thích với ông sau...

- Được, tôi hiểu mà. Vẫn đang điều tra đơn lẻ chứ gì. Cô sẽ chẳng bao giờ thay đổi đâu!

- Không thay đổi, đúng vậy đấy, vả lại chính vì chuyện đó mà tôi gọi cho ông đây.

- Alice à, giờ là 10 giờ đêm rồi! Tôi đang ở nhà... Cô muốn gì nào?

- Cuộn băng ghi hình lấy từ một chiếc camera giám sát. Bãi đỗ xe Vinci trên đại lộ Franklin-Roosevelt. Tôi tìm kiếm tất cả những gì ông có thể tìm thấy về một chiếc

Audi TT màu xám xà cừ...

- Ở này, tôi phải cản cô ngay, đó là một bãi đậu tư nhân!

Ông im lặng rồi nói tiếp:

- Cô muốn tôi làm gì đây?

- Việc mà ông biết quá rõ rồi đấy. Ông quen những người làm việc tại bãi đỗ Vinci: ông thương lượng, ông đe dọa, ông chiều chuộng lấy lòng. Ông có giấy bút gì trong tay để ghi lại biển số xe chưa?

- Tôi không...

- Ông còn nhớ khi tôi tóm được con trai ông hồi còn làm việc ở Đội phòng chống ma túy chứ? Ông đã vô cùng hài lòng khi thấy tôi tránh được cho thằng nhóc cảnh tù tội, phải không nào? Ông có muốn tôi nhắc để ông nhớ thằng nhóc mang theo mình bao nhiêu gam cocam không nhỉ?

- Mẹ kiếp, chuyện xảy ra đã ngót mười năm rồi nhé, Schäfer! Tôi sẽ không mắc nợ cô cả đời này đấy chứ?!

- Thực ra tôi nghĩ là có đấy. Chúng ta cứ coi đó như án chung thân đi: đó là nguyên tắc khi chúng ta có con mà, phải không? Được rồi, ông ghi lại biển số xe này nhé?

Maréchal thở dài nhẩn nha.

- Ngay khi có được cuộn băng, ông gửi luôn cho tôi theo địa chỉ mail cá nhân, OK? Và đừng có kể cà: tôi cần cuộn băng đó ngay tối nay.

Alice hài lòng đập máy, rồi trước ánh mắt dò hỏi của Gabriel, cô tóm tắt lại nội dung cuộc trò chuyện. Anh chàng đặc vụ FBI muốn chiêm một điều thuốc nữa nhưng bao thuốc đã rỗng.

- Vẫn chưa có tin gì từ bố cô à?

Alice lắc đầu. Gabriel gặng hỏi:

- Thế mà chính ông ấy lại là người nắm giữ chìa khóa đầu tiên của bí mật này. Nếu ông ấy đã nói sự thật với cô, và đã thực sự thủ tiêu Vaughn thì chúng ta đã nhầm hung thủ mất rồi.

- Anh tưởng tôi không biết điều đó hả?

Gabriel vò nhàu bao thuốc trong chiếc gạt tàn.

- Tôi không biết ông ấy được lợi lộc gì khi nói dối cô.

Alice nhún vai.

- Có lẽ ông ấy muốn giúp tôi bước sang một trang mới sau tai nạn đó.

Gabriel bĩu môi nghi hoặc.

- Chỉ vì thế mà phải bịa ra toàn bộ câu chuyện đó sao?

- Có thể thấy rõ là anh còn chưa biết bố tôi.

- Quả có thể thật.

Cô nhìn qua cửa kính những thanh chắn trên đường đang diều qua với tốc độ chóng mặt, tạo ra một hành lang thép và bê tông.

- Ông thuộc kiểu người lắm tài nhưng cũng nhiều tật, cô giải thích. Vì quá hiểu tôi nên ông sợ rằng tôi sẽ dám làm tất cả để trả thù và tự tay giết Vaughn. Việc ông tìm cách ngăn tôi làm điều ngu ngốc không phải là chuyện không thể xảy ra.

- Nói gì thì nói, cô cũng không muốn thử gọi lại cho ông ấy à?
- Làm vậy chẳng ích gì đâu, nếu nghe được tin nhắn thoại của tôi thì ông ấy hẳn đã liên lạc rồi.
- Thôi nào, một cuộc gọi cuối cùng rồi tôi để cho cô yên, anh cố nài với một nụ cười.

Alice nhìn nhin bấm số điện thoại của bố rồi bật loa ngoài.

"Alain Schäfer. Không rảnh ngay lúc này. Để lại lời nhắn sau tiếng bíp."

- Thật lạ là ông ấy không gọi lại cho cô, phải không?
- Bố tôi không phải loại người cứ năm phút lại ngó chăm chăm vào màn hình điện thoại di động. Hơn nữa, từ khi về nghỉ hưu, ông ấy chỉ còn đam mê mỗi vụ thám hiểm hang động. Vào giờ này, có lẽ ông ấy đang ở trong một hang động nào đó cùng các bạn hữu thuộc câu lạc bộ cựu cảnh sát tư pháp, tại Isère hoặc dãy Pyrenees.

- Chúng ta không gặp may rồi..., Gabriel lẩm bầm.

Alice vừa dập máy thì tiếng chuông điện thoại vang lên trong buồng lái. Cô nhấc máy luôn rồi hỏi bằng tiếng Pháp:

- Bố ạ?
- *Well, I'm afraid not. I'm Thomas Krieg. Gabriel gave me your number. May I...*⁵[1]

Cô bật loa ngoài rồi đưa điện thoại cho Keyne. Gabriel ngạc nhiên cầm lấy điện thoại.

- Thomas hả?
- Chào Gab. Éliane Pelletier đã chuyển cho tôi kết quả phân tích ADN từ vết máu thu được trên áo sơ mi. Tôi đã nhập dữ liệu vào Codis, và cậu thử đoán xem? Chúng ta đã tìm ra người chiến thắng!

Hai viên cảnh sát nhìn nhau. Cả hai đều thấy tim đập dồn trong lồng ngực.

Alice chỉ cho Gabriel một tấm biển chỉ đường.

- Thomas này, hai ki lô mét nữa có một trạm nghỉ đường bộ. Chúng tôi sẽ dừng xe rồi gọi lại cho cậu.

* * *

Grill 91 là một tòa nhà hình chữ nhật dài hơi cũ kỹ, với các khối nhà đồ sộ và một chiều cao dưới trần ngoạn mục, như ta vẫn thường thấy trong thập niên 1970. Ngay cả khi các tấm vách kính không trông ra Thái Bình Dương (mà trông ra bãi đỗ xe của một trạm nghỉ trên đường cao tốc liên bang 91), hình dạng hình học và độ trong suốt của nó nhắc nhở nhiều đến những căn biệt thự lớn ở California hơn là những căn nhà tồi tàn có hai sườn mái dốc New England.

Được trang trí bằng khẩu hiệu *Miles away from ordinary*, chiếc đồng hồ treo tường, mang logo của một nhãn hiệu bia Mexico nổi tiếng, chỉ 16 giờ 12. Vầng mặt trời mùa thu đẹp đẽ tỏa chiếu xuống một căn phòng gần như vắng tanh. Đằng sau quầy, một cô phục vụ đang vừa lắng nghe tiếng kèn saxophone của Stan Getz vừa mơ mộng.

Alice và Gabriel ngồi vào một chiếc bàn ở cuối phòng, càng xa quầy thu ngân và quầy rượu càng tốt. Họ đã đặt chiếc điện thoại di động ở chế độ loa ngoài ra giữa bàn và trang nghiêm lắng nghe giọng nói trầm đầy phấn khích của Thomas Krieg đang phác ra cho họ một chân dung lạ lẫm.

- Vết máu dính trên chiếc áo sơ mi đó thuộc về một gã nào đó tên là Caleb Dunn, bốn mươi một tuổi, có hồ sơ lưu trong cơ sở dữ liệu Codis vì phạm những tội không mấy nghiêm trọng, bị bắt cách đây tám năm tại California vì buôn bán chất ma túy và chống đối lực lượng chức năng. Hắn đã ngồi tù sáu tháng tại Salmas Valley, rồi hắn có cuộc sống ổn định hơn, đã chuyển tới bờ Đông và tìm được việc làm. Cho đến giờ hắn vẫn im hơi lặng tiếng.

Alice ghi chép thật nhanh lên một tờ khăn giấy. Gabriel hỏi:

- Hắn làm nghề gì?
- Gác đêm trong một nhà dưỡng lão tại Concord thuộc bang New Hampshire.
- Bây giờ các nhà dưỡng lão lại tuyển cả những kẻ có tiền án tiền sự ư?! Gabriel ngạc nhiên.

- Tất cả mọi người đều có quyền có một cơ hội mới, phải không nào?

Alice vặn vẹo nắp chiếc bút bi khuyến mãi mà cô phục vụ cho mượn.

- Cậu có địa chỉ nơi ở của hắn không?

- Có đây, Krieg đáp. Một căn nhà tồi tàn tại Lincoln, giữa dãy White Mountains. Cậu muốn chúng ta làm gì đây, Gab?

- Ngay lúc này thì không có gì nhiều. Phần cậu cứ khai thác thêm vụ này. Lát nữa chúng ta nói chuyện tiếp nhé. Khoảng hai giờ nữa chúng tôi sẽ có mặt tại Boston.

- Nói gì thì nói cũng phải cho tôi biết thêm về mọi chuyện đi chứ. Sếp tưởng cậu vẫn ở Ai Len...

- Ngay lúc này đừng nói gì với ông ấy. Lát nữa tôi sẽ giải thích với ông ấy sau. Mà cậu có ảnh của Dunn không?

- Để tôi gửi cho cậu qua mail.

- Không được đâu, cái điện thoại này phải có từ thời tiền sử rồi.

Gabriel liếc nhìn bộ đồ ăn để bàn trên đó ghi thông tin liên lạc của nhà hàng.

- Gửi fax cho tôi nhé.

- Fax ấy hả? Cái thứ mà chúng ta thường sử dụng trước khi Internet xuất hiện sao?

- Đúng thế đấy, cậu cứ mặc xác tôi. Tôi đang ở Grill 91, một trạm dừng chân ven đường cao tốc 91. Tôi đọc cho cậu số fax nhé. Cậu gửi ảnh và địa chỉ nhà dưỡng lão cũng như địa chỉ nhà của Drum cho tôi.

Gabriel đọc số fax rồi gác máy. Hai viên cảnh sát im lặng nhìn nhau. Cuộc điều tra của họ đang chẳng dẫn đến đâu cả. Quá nhiều hướng điều tra. Quá nhiều câu hỏi. Quá ít cơ sở để kết nối các sự kiện không có mối liên quan rõ ràng. Gabriel lên tiếng phá tan bầu không khí im lặng:

- Chết tiệt thật, chúng ta chẳng tiến triển được chút nào! Sao máu của một người gác đêm lại có thể dính trên áo sơ mi của cô chứ?

- Anh nghĩ tôi đã bắn hắn sao?

- Cũng không loại trừ khả năng đó. Chính cô đã nói với tôi là trong ổ đạn của khẩu dock đang thiếu một viên còn gì.

Alice nguýt anh.

- Ra thế đấy? Và vì lý do gì cơ chứ? Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến gã này!

Anh giơ hai tay lên để làm hòa.

- OK, cô có lý, tôi cũng mù tịt về chuyện ấy.

Anh bẻ các ngón tay răng rắc trước khi quyết định.

- Tôi đi mua bao thuốc đây. Trong trạm phục vụ này có một siêu thị nhỏ. Cô có cần mua thứ gì không?

Cô lắc đầu và nhìn anh đi xa dần.

Alice lại một lần nữa có cảm giác bỏng rát ở dạ dày, dâng lên tận thực quản. Cô đứng dậy, bước tới tận quầy để báo cho nữ nhân viên phục vụ biết là họ đang chờ một bức fax được gửi tới đây.

- Chị ổn chứ?

- Vâng, vâng. Dạ dày tôi hơi đau ấy mà. Sẽ qua nhanh thôi.

- Ôi, mẹ tôi cũng bị đau dạ dày đấy! Chị có muốn tôi làm cho chị một ly sinh tố đu đủ không? Món này hiệu nghiệm lắm đấy!

Đó là một cô Barbie tóc vàng nhỏ nhắn mặc tạt cà lăm. Bộ trang phục cheerleader mặc trên người khiến cô trông như vừa bước ra từ phim Grease hoặc một tập phim Glee.

- Cô làm cho tôi một cốc đu đủ nhé, cảm ơn nhiều, cô nói rồi ngồi lên một chiếc ghế quầy bar. Cô tình cờ có tấm bản đồ vùng này ở đây không?

- Đôi khi các khách hàng bỏ quên bản đồ trên bàn đấy. Để tôi đi xem liệu trong văn phòng có còn tấm nào không.

- Cô tử tế quá.

Chưa đầy hai phút sau, Barbie quay lại cùng một tấm bản đồ New England. Alice trải tấm bản đồ ra mặt quầy. Đó là một tấm bản đồ Michelin cũ kỹ có từ thời GPS chưa xuất hiện, khi thói nghiện smartphone và Internet chưa xuất hiện, con người chưa đầu hàng để trở thành nô lệ của công nghệ.

- Tôi có thể viết lên đây chứ?

- Vâng, nó là của chị mà: món quà quán chúng tôi dành cho khách. Ly sinh tố của chị đây.

Alice mỉm cười với cô bé thay lời cảm ơn. Cô cảm thấy mến cô bé này: dễ thương, giản dị, cuốn hút. Cô bé bao nhiêu tuổi rồi nhỉ: mười tám chẳng? cùng lắm là mười chín? Alice đã ba mươi tám. Hơn cô bé hai mươi tuổi. Tuổi tác là thế, không tránh được: cô bằng tuổi mẹ cô bé cũng nên. Thời gian gần đây, cái cảm giác ấy trở đi trở lại càng lúc càng thường xuyên hơn mỗi khi cô gặp những thanh niên trẻ trung. Cô thấy mình ở trong một *no man's land* lạ lẫm: cảm giác tâm trí mình vẫn đang ở tuổi hai mươi còn cơ thể thì đã bốn mươi.

Thời gian khốn kiếp. Chủ nhân duy nhất của những thứ vốn vô chủ... như một câu cách ngôn Ả Rập đã chỉ ra.

Cô gạt những ý nghĩ này sang một bên rồi tập trung vào tấm bản đồ. Để tự xác định vị trí, cô vẫn luôn có nhu cầu biểu thị mọi thứ ra. Cô dùng bút khoanh vùng các địa điểm khác nhau. Đầu tiên là New York, họ đã rời khỏi đó cách đây hai giờ, và Boston, nơi có chi nhánh của FBI. Hiện tại họ đang dừng chân tại Hartford, chính xác là quãng giữa hai thành phố. Một vệt bút chì nữa: Krieg vừa nói Dunn làm việc tại một nhà dưỡng lão thuộc Concord. Địa danh này ở tít tận phía Bắc, bang New Hampshire, cách đây ít nhất 250 cây số. Krieg cũng đã nói rõ Dunn đang sống tại Lincoln. Cô mất gần một phút mới xác định được địa danh đó. Một nơi khi họ cò gáy kẹt cứng giữa hai dãy núi.

- Cô có biết nơi này không? cô hỏi người bạn mới.
- Có, gần đó có một trạm trượt tuyết: Loon Mountain. Tôi với bạn trai đã từng đến đó.
- Nơi đó thế nào?
- Dùng từ sâu thẳm mới đúng, nhất là vào mùa đông. Mà còn xa xôi nữa.

Cô cảnh sát gạt đầu. Trong phòng nóng đến nỗi cô phải cởi áo len cổ lọ ra, chỉ mặc mỗi áo phông.

Gabriel quay trở lại phòng ăn với bao thuốc trên tay, anh ngồi vào chiếc ghế quầy bar ngay cạnh chỗ Alice.

- Tôi lấy cho anh thứ gì nhé?
- Cô không có cà phê espresso à?

- Tiếc là không.
- Có lẽ là một lon Perrier chẳng?
- Cũng không.

Alice bực mình.

- Cố gắng đi nào, Keyne.
- OK, pha giúp tôi một tách *regular coffee*.

Trong khi nữ nhân viên trẻ tuổi pha cà phê cho anh, Gabriel quan sát cô bé kỹ lưỡng từ đầu tới chân, kè cà không chút ngại ngần ở phần đầy đặn nhất trên cơ thể đối phương.

- Anh đứt dây thần kinh xấu hổ rồi hay sao! Alice phẫn nộ.

Gabriel vội ngược mắt nhìn trời. Cô nói tiếp:

- Anh đứng ra cũng chỉ là một gã đàn ông như bao gã đàn ông khác mà thôi, cô thờ dài.

- Tôi chưa bao giờ nói điều ngược lại, anh rút từ trong bao thuốc ra một điếu rồi giắt nó lên vành tai.

Alice toan vặc lại nhưng không kịp.

- Tôi nghĩ bức fax hai người đang đợi tới rồi đấy, Barbie thốt lên trước khi biến vào văn phòng vài giây.

Khi quay trở lại chỗ họ, trên tay cô bé đã cầm hai trang giấy in được ghim lại cẩn thận.

Hai viên cảnh sát cùng xem tấm ảnh chụp Caleb Dunn lưu trong lý lịch tư pháp.

- Ảnh ọt thế này thà rằng không có còn hơn..., Alice buông lời về thất vọng.

Quả thực, tấm ảnh đen trắng chụp toàn thân, độ phân giải thấp, không giúp được gì nhiều. Trên bức ảnh đó Dunn xuất hiện như bao gã đàn ông khác: tóc nâu, tầm vóc trung bình, một gương mặt không có nét gì đặc trưng và một dáng vẻ chẳng có gì đặc biệt. Quý ngài Như-mọi-người. John Doe.

- Đúng là chẳng nhìn ra đặc điểm nhận dạng nào cả, Gabriel công nhận. Ai chụp ảnh trông chả giống thế này.

Anh chàng cảnh sát cố vượt qua nỗi thất vọng. Anh lật sang trang sau và nhìn thấy hai dòng địa chỉ mà Thomas Krieg đã tự tay viết thêm: địa chỉ

nhà dưỡng lão và địa chỉ ngôi nhà tồi tàn của Dunn.

- Cô không thấy chuyện này rất kỳ lạ sao, chuyện nhà dưỡng lão thuê một kẻ từng ra tù vào tội làm người gác đêm ấy?

Alice không trả lời. Mắt cô vẫn nhìn chăm chú vào bức ảnh, cô gắng thấu hiểu "bí mật mang tên Dunn".

Gabriel nhấp một ngụm cà phê rồi cố kìm điệu bộ nhăn mặt vì ghê tởm.

- Cô đưa tôi mượn điện thoại di động được không? Tôi cần xác minh chuyện này.

Anh bấm số tổng đài để được kết nối với St Joseph's Center, nhà dưỡng lão nơi Dunn làm việc. Anh xưng danh "đặc vụ Keyne của FBI" với cô lễ tân rồi yêu cầu được nói chuyện với giám đốc viện dưỡng lão. Vì giờ đây họ đã quen với việc này, Gabriel mở loa ngoài để Alice có thể nghe được cuộc trò chuyện.

- Julius Mason xin nghe. Chính tôi có hân hạnh điều hành viện dưỡng lão này đây. Tôi có thể giúp gì cho anh?

Gabriel viện cớ một cuộc điều tra thông thường để hỏi thông tin về Dunn.

- Tôi hy vọng không có xảy ra chuyện gì với Caleb, Mason lo lắng.

- Tối hôm qua anh ta vẫn tới làm việc chứ?

Vị giám đốc thiếu chút nữa thì nghẹn họng.

- Nhưng Caleb Dunn đâu còn làm việc ở chỗ chúng tôi nữa, anh ta thôi việc cách đây ngót hai năm rồi!

- Thật sao? Tôi... tôi không biết chuyện đó.

Gabriel khó khăn lắm mới giữ được vẻ bình thản.

Alice không thể nhịn được cười: ngay đến FBI còn không cập nhật được hồ sơ của mình nữa là. Thói chậm chạp và phức tạp hóa thủ tục hành chính không chỉ là thói tật của riêng gì nước Pháp.

Gabriel tiếp tục cuộc hỏi cung với giọng kiên quyết:

- Lúc nhận Dunn vào làm việc ông có biết anh ta từng có tiền án tiền sự không?

- Tiền án tiền sự ư? Thôi nào, anh ta chỉ bán vài tép cocain và nói năng quá thẳng thắn với gã cảnh sát ngớ ngẩn đã bắt giữ anh ta. Vụ này quá

hay ho ấy chứ! Thật không đáng bị tống vào tù.

- Đó là suy nghĩ của riêng ông thôi.
- Vâng, và tôi đang chia sẻ suy nghĩ ấy.

Alice mỉm cười lần nữa. Người đàn ông này không hợp để khai thác thông tin.

- Ngày còn làm việc chỗ các ông, Dunn chưa từng có một cách xử sự nào bất thường hoặc sai trái ư? Không có điều gì khiến ông cảm thấy kỳ lạ sao?

- Không, ngược lại là khác: Caleb là người vô cùng nghiêm túc, và hết sức tử tế. Nhân viên và những người từng lưu lại đây đều không tiếc lời ngợi khen anh ta.

- Vậy thì tại sao anh ta lại không làm việc chỗ các ông nữa?

Mason thở dài.

- Hội đồng hành chính muốn giảm chi phí vận hành. Để tiết kiệm được vài đồng bạc, kể từ đó chúng tôi đã liên hệ với một công ty cung cấp người gác cổng ngoại trú. Làm vậy rẻ hơn, nhưng cũng phi nhân cách hơn nhiều.

- Ông có biết sau đó Dunn tìm được việc ở đâu không?

- Dĩ nhiên là biết, và rất nhanh nữa là đăng khác. Chính tôi đã giới thiệu anh ta tới làm trong một bệnh viện tại Maine, bấy giờ bên đó đang tìm một người gác đêm nghiêm túc.

- Ông có tên bệnh viện đó chứ?

- Để các anh có thể cập nhật các hồ sơ chết tiệt của các anh và tiếp tục quấy rầy các công dân lương thiện sao?

- Làm ơn đi ông Mason...

- Đó là bệnh viện Sebago Cottage thuộc quận Cumberland.

Hai viên cảnh sát nhìn nhau vẻ sững sờ. Cơ thể họ cùng căng ra. Bệnh viện Sebago Cottage cũng là nơi làm việc của Elizabeth Hardy, nữ y tá bị siết cổ tại nhà riêng cách đây mười ngày.

* * *

Những cảnh sát từ đầu tới chân.

Những cảnh sát tới tận đầu ngón tay.

Những cảnh sát cho tới tận cùng con người họ.

Họ không mất nhiều thời gian thảo luận đã đi tới thống nhất. Họ sẽ không mất thời gian tới Boston nữa. Họ sẽ hoạt động theo nhóm hai người, điều tra tự do: lái xe về phía Bắc tới Lincoln rồi trực tiếp hỏi cung gã Caleb Dunn này.

- Tôi đã bỏ qua gã này trong quá trình điều tra, Gabriel thừa nhận. Elizabeth Harly bị sát hại tại nhà riêng, một ngôi nhà gần Augusta. Cô ấy đã tắt hệ thống chuông báo động, chi tiết ấy khiến chúng tôi nghĩ rằng cô ấy quen biết hung thủ. Tôi đã lấy cung nhiều người quen biết trực tiếp với cô ấy. Bạn bè, các đồng nghiệp. Tôi cũng đã đích thân tới bệnh viện Sebago Cottage, nhưng tên của gã này chưa từng xuất hiện trong các ghi chép của tôi. Tôi chắc chắn đó không phải một người gần gũi với Hardy.

- Bao lâu nữa chúng ta có thể tới được đó?

Anh chăm chú quan sát tấm bản đồ, dùng ngón tay vạch ra quãng đường tới Lincoln.

- Tôi cho là khoảng bốn giờ nữa. Chưa đến bốn giờ nếu ta lờ đi các hạn chế về tốc độ.

- Đến mức ấy sao?

- Chúng ta có thể theo quốc lộ tới tận Bradford, nhưng sau đó, ta buộc phải đi sâu vào vùng núi. Chiếc xe này chạy tốt, nhưng nó không còn mới mẻ gì cho cam; đèn báo dầu khiến tôi thấy lo và tôi cũng đã xem qua bánh xe sơ cua: nó xẹp lép rồi. Trước khi tiến sâu vào vùng núi, ta phải ghé qua một ga ra sửa chữa.

Barbie, không để sót mẫu hội thoại nào giữa họ, kêu lên:

- Anh họ tôi làm thợ sửa xe đấy! Nếu hai người muốn tôi có thể gọi cho anh ấy?

Gabriel nhướn mày.

- Chúng tôi có thể tìm anh ta ở đâu?

- Ở Greenfield, cô bé nói rồi chỉ vào thành phố nhỏ trên bản đồ.

Anh nhìn tấm bản đồ. Chỗ đó cách đây chưa đầy một giờ đường.

- Anh ta biết xử lý một chiếc Mustang cũ chứ?

- Đơn giản nhất là hỏi thẳng anh ta xem sao, Alice xen ngang. Cô gọi cho anh ta đi!

Anh chàng cảnh sát gật đầu và Barbie vội vợ lấy điện thoại.

Trong khi Alice nháy mắt với Barbie một cách đồng lõa, thực quản của cô lại cảm nhận một tia trào ngược bỏng rát. Dữ dội chưa từng thấy. Như thể chất axít đang gặm mòn niêm mạc dạ dày cô.

Khi cảm thấy vị tanh lờm dâng trong miệng, cô tụt xuống khỏi ghế rồi tiến về phía toa lét.

* * *

Mình sẵn sàng đổi bất cứ thứ gì lấy hai viên Inexium!

Toàn thân rung chuyển vì cơn buồn nôn, Alice cúi xuống bồn cầu. Thực quản như có lửa đốt, cô liên tục xoa bụng mà vẫn không thể làm dịu đi cảm giác nóng rực. Tại sao cơn đau này lại dữ dội đến thế? Trầm cảm ư? Nỗi phẫn khích vì được điều toa? Cơn mệt mỏi?

Cô tiếp tục xoa thêm vài phút rồi đứng thẳng dậy và bước tới lavabo để rửa tay. Cô tránh nhìn mình trong gương: không muốn bắt gặp đôi mắt thâm quầng cũng như nét mặt hốc hác vì kiệt sức. Cô vã nước lạnh lên mặt rồi nhắm mắt lại một lúc. Tại sao sáng nay cô lại tỉnh dậy với chiếc áo sơ mi dính máu của Caleb Dunn được nhỉ? Và người đàn ông này thực ra là ai? Một đệ tử của Vaughn, kẻ hăn đã sử dụng cùng cách thức để sát hại nữ y tá kia chăng?

Hay chính là Vaughn?

Không, ngay lúc này cô từ chối xem xét giả thiết đó. Bố cô có đủ khiếm khuyết trên đời, nhưng cô không muốn tin rằng ông có thể dựng lên một lời nói dối hoàn hảo đến vậy. Quá biến thái. Quá nguy hiểm. Quá quá quái. Tại Pháp, từ hai năm nay, các cảnh sát giỏi nhất đã vây bắt Vaughn không ngừng nghỉ mà vẫn không thu được kết quả.

Đây chính là bằng chứng cho thấy tên giết người hàng loạt đã chết, cô cố gắng thuyết phục bản thân.

Vì Seymour sẽ sớm khẳng định chuyện đó, rằng xác Vaughn đã rửa ra dưới đáy giếng gần một tòa nhà cải dụng thảm thê trong một xó xỉnh heo hút thuộc miền Đông nước Pháp...

Nước rỏ tong tong xuống ngực cô.

Cô rút hai tờ khăn giấy từ trong hộp rồi lau cổ và ngực. Cô cảm thấy hơi lẩn cấn nên cúi xuống nhìn.

Và chính vào lúc đó cô nhìn thấy nó.

* * *

Một vật thể lạ, được cấy dưới da cô, chừng bốn hoặc năm xăng ti mét bên dưới xương đòn. Alice ấn mạnh hơn nữa vào da để vật đó nổi lên.

Đó là một mảnh cấy to cỡ thẻ sim loại lớn: một hình chữ nhật chừng một hoặc hai xăng ti mét vuông, các cạnh tròn xuất hiện rõ hơn khi cô căng da.

Tim cô đập dồn và dội thành thạch lên hai thái dương.

Khỉ thật, kẻ nào đã cấy thứ này dưới da mình? cô lo sợ.

Theo bản năng, cô tìm kiếm dấu vết của một cuộc phẫu thuật mới đây. Đứng trước gương, cô cởi áo phông, nghe ngóng và sờ nắn từng phần trên cơ thể: ngực, lồng ngực, nách.

Tuyệt nhiên không có dấu vết nào của một vết rạch mới đây. Không một vết sẹo nhỏ.

Trán cô toát mồ hôi đầm đìa. Trong số những câu hỏi đang chen lấn trong tâm trí cô, có hai câu hỏi chính yếu.

Cô mang trong người vật thể này từ bao giờ? Và nhất là: nó dùng để làm gì?

*Số phận theo đuổi chúng ta như
một kẻ điên mang theo dao cạo.*

Andrei TARKOVSKI

Chiếc Shelby rời khỏi đường quốc lộ, vòng theo một bùng binh rồi đi theo lối ra đầu tiên dẫn vào thành phố.

Nằm tại ranh giới giữa hai bang Massachusetts và New Hampshire, Greenfield là một thị trấn nhỏ ngưng đọng trong thời gian. Trải dài hai cây số, phố Main tập trung tòa thị chính, bưu điện, tòa án và nhà thờ lớn màu trắng với tháp chuông ngọn hoắt. Ở đó cũng xuất hiện thư viện thành phố, rạp chiếu phim cũ kỹ có tấm biển hiệu gắn vô số những bóng đèn tròn, những tiệm cà phê, những nhà hàng và những tiệm kinh doanh truyền thống nhỏ lẻ. Tòa nhà nào cũng phấp phới cờ Mỹ chi chít sao. Những *Stars and Stripes* hãnh diện bay phần phật trong nắng chiều.

Dừng lại đây cho tôi, Alice yêu cầu trong lúc chỉnh lại dây đeo của bao súng.

- Ở đây sao? Nhưng Barbie bảo chúng ta là ga ra của anh họ cô ấy nằm ở lối ra thành phố kia mà.

- Tôi cần mua thứ này, Keyne ạ.

Anh thử dài.

- Tôi cứ nghĩ chúng ta thôi cái thói làm ra vẻ bí mật rồi cơ đấy...

- Tôi sẽ không ngồi khoanh tay trong lúc chờ người ta sửa xe cho chúng ta đâu! Tôi định ghé một quán cà phê có mạng Internet. Tôi cần xác minh chuyện này.

- Chuyện gì thế? anh ngờ vực.

- Tôi muốn tra cứu những bài báo cũ viết về Vaughn. Tôi sẽ giải thích với anh sau...

Chiếc xe dừng lại ở đèn đỏ. Gabriel rút bao thuốc vừa mua ra.

- Ở xứ khí ho cò gáy này không có quán cà phê Internet nào đâu.

- Tôi sẽ tìm ra, Keyne ạ.

Anh cân nhắc vài giây.

- OK, tôi thả cô ở đây, nhưng cô phải để lại súng trong xe.

Viễn cảnh này không hề khiến cô gái thích thú, nhưng cô không có thời gian bàn cãi dài dòng. Đền chuyển sang xanh. Cô mở hộc đựng đồ trên xe rồi nhét khẩu Glock vẫn nằm nguyên trong bao vào đó.

- Hẹn gặp anh ở ga ra, cô vừa nói vừa mở cửa xe bước ra ngoài.

Cô băng qua lòng đường sang vỉa hè đối diện và cuốc bộ tới tận City Hall. Trước tòa nhà, cô nhìn thấy một tấm bản đồ thành phố dán trên tủ hộc tường bên trên có mái che bằng gỗ. Cô chăm chú quan sát bản đồ và thấy thứ đang tìm: địa chỉ một trung tâm y tế trên phố Second.

Điều thuận tiện ở các thành phố nhỏ là tất cả các công trình hạ tầng xã hội đều tập trung trong cùng một khu vực. Alice chỉ việc đi thêm vài trăm mét nữa là tới trước một tòa nhà mới xây với mặt tiền hết sức hiện đại. Một con sóng nhấp nhô theo chiều thẳng đứng, màu xanh kim loại, lác lõng trong kiến trúc cổ điển của thành phố.

Cô bước qua cánh cửa trượt tự động để vào đến đại sảnh của tòa nhà nơi có treo một loạt những tấm biển chỉ dẫn. Đọc lướt qua, cô nhận thấy Medical Center là một tòa kiến trúc đa năng với phạm vi thăm khám bệnh khá rộng: bác sĩ đa khoa, chuyên khoa, phòng thí nghiệm phân tích, chẩn đoán hình ảnh...

Alice tới trước quầy lễ tân, khẳng định cô tới để chụp X quang lồng ngực. Người ta yêu cầu xuất trình giấy xác nhận cuộc hẹn, đơn thuốc và số bảo hiểm xã hội. Vì không có bất cứ thứ gì trong số đó, cô bịa bừa ra một câu chuyện, tự nhận mình là một du khách Pháp vốn mắc chứng suy tim đang muốn chụp X quang theo dõi thông thường. Cô thư ký liếc nhìn cô vẻ hoài nghi, rồi tra thời gian biểu và đề nghị cô quay trở lại vào ngày mai.

- Chuyện này khá gấp, Alice cố nài. Tôi rất mong được gặp bác sĩ chụp X quang để giải thích trường hợp của mình. Dĩ nhiên là tôi sẽ trả toàn bộ chi phí.

- Để tôi xem nào, cô thư ký vừa nói vừa nhấn điện thoại lên.

Cô ta đàm phán khoảng hai phút với một đồng nghiệp rồi gác máy trước khi thông báo:

- Tôi vừa nói chuyện với thư ký của bác sĩ Mitchell. Bác sĩ sẽ tranh thủ gặp chị giữa hai lượt khám bệnh theo hẹn. Chị đưa tôi thẻ căn cước được không?

- Chết thật, tôi lại để túi xách trong xe rồi. Nhưng chồng tôi sẽ quay lại đón và anh ấy...

- Được rồi, chị mau lên gác đi. Phòng chờ chụp X quang nằm ở tầng năm nhé.

Cô ta bấm nút mở một cánh cửa an toàn nhỏ chất liệu Plexiglas dẫn lên các tầng trên.

Thang máy. Một quầy lễ tân nữa. Hành lang. Phòng chờ.

Căn phòng được sơn bằng những màu sắc sáng sủa và dịu mắt. Tường màu trắng, phủ PVC xuống tận nền nhà, những băng ghế và ghế ngồi sưởi mặt vải khung gỗ sồi rừng. Một bà cụ, lưng còng gập dưới sức nặng tuổi tác, kiên nhẫn lật giở một tờ tạp chí đại chúng trong lúc chờ đợi. Phía trước bà, chiếm phần lớn diện tích chiếc ghế dài là một chàng thanh niên lực lưỡng như hộ pháp, chân bó bột và mắt sưng húp, đang chơi máy tính bảng.

Alice ngồi xuống bên cạnh anh chàng và bắt chuyện:

- Tai nạn xe hơi hả?

- Bóng bầu dục, cậu sinh viên đáp, ngược mắt lên khỏi màn hình máy tính bảng. Thứ Bảy tuần rồi bọn Albany đã không tặng quà cho tôi.

Gương mặt điển trai, nụ cười trắng sáng, ánh mắt lấp lánh đã quá đủ để quyến rũ các cô gái. Và một vài chàng trai.

- Máy tính bảng của cậu kết nối với Internet chứ?

- Chính xác.

Alice không buồn vòng vo thêm.

- Cậu muốn kiếm năm mươi đô để như trở bàn tay không?

Cậu ta nhướng mày.

- Chị thử nói xem.

Cô lấy từ túi áo ra một tờ tiền.

- Cậu cho tôi mượn máy năm phút và đút túi chỗ tiền này. Để ợt...

- Tôi nhận lời với giá một trăm đô.

- Cậu xéo đi cho.

- OK, đừng tức giận thế chứ! cậu ta đầu hàng, chìa chiếc iPad ra.

Nữ cảnh sát cầm lấy chiếc máy tính bảng, đóng ứng dụng hiện hành rồi mở trang truy cập để kết nối lần lượt với các trang mạng của tờ *La Liberation*, *Le Monde* và *Le Figaro*. Chuyện này có vẻ quá sức kỳ lạ, nhưng Alice không biết mặt Vaughn. Khi tấn công cô, tên sát nhân đội mũ bảo hiểm. Chính hình ảnh sau cùng này mà cô còn giữ được đã khắc sâu vào tâm trí cô. Một chiếc mũ bảo hiểm màu đen có hình con chim săn mồi với đường nét sắc sảo và màu sắc sống động; một tấm kính che sơn màu ánh kim loại, một màng thông khí và một dải đỡ cằm không cản gió, trông giống một nụ cười khủng khiếp.

Sau này, trong quá trình điều trị, Alice đã nhất trí với nữ bác sĩ tâm lý theo dõi cô rằng cứ xoáy mãi lưỡi dao vào vết thương bằng cách tìm đọc những bài báo nói về vụ việc cũng chẳng ích gì. Nhưng điều mà bác sĩ tâm lý không hề hay biết, đó là vào quãng thời gian ấy, Alice tin chắc rằng Vaughn đã chết.

Hôm nay thì không còn như vậy nữa.

Cô tiến hành tìm kiếm và tìm ra nhiều bức ảnh chụp tên sát nhân được báo chí đăng tải trong những tuần tiếp sau vụ việc. Khoảng một chục bức ảnh khác nhau trên đó Erik Vaughn xuất hiện ít nhiều rõ nét. Một gã đàn ông ba mươi lăm tuổi, tóc nâu, ngoại hình đúng ra là dễ nhìn, nhưng cũng dễ lẫn với người khác.

Điều khiến người ta bối rối nhất là nỗi khó khăn khi phải đưa ra một chân dung cuối cùng về Vaughn, tổng hợp từ các bức ảnh khác nhau đó. Alice nghĩ đến những diễn viên chẳng khác nào loài tắc kè hoa mà đôi khi cô vẫn lẫn lộn từ vai diễn này sang vai diễn khác, từ bộ phim này sang bộ phim khác, vì họ có khả năng biến hóa: Hugh Jackman, Christian Bale, Kevin Spacey, John Cusak...

Cô rút từ trong túi ra bản fax có ảnh chụp Caleb Dunn và so sánh với những hình ảnh hiển thị trên màn hình iPad. Vaughn và Dunn phải chăng là cùng một người? Điều này không rõ đến mức đập vào mắt, nhưng người ta vẫn không thể loại trừ khả năng này.

Alice biết rằng, ngày nay, với công nghệ phẫu thuật thẩm mỹ, các khả năng biến đổi một khuôn mặt đã gần mở ra tới vô hạn. Một vài đồng nghiệp của cô gần đây đã đối diện với những tên tội phạm nhờ cậy đến các công nghệ biến đổi vẻ bề ngoài này: thủ thuật tạo hình mũi, luôn chỉ răng cửa vào lớp da chân bì để tạo dáng ô van cho khuôn mặt, thủ thuật tạo hình tai để sửa những đôi tai biến dạng, tiêm axit hyaluronic để nâng gò má, phẫu thuật răng để mua lấy một nụ cười mới...

Đang trả lại chiếc máy tính bảng cho chủ nhân của nó thì cô cảm thấy điện thoại rung lên trong túi.

Seymour.

Người có thể kết thúc con ác mộng.

* * *

- Cậu đến nhà máy chưa? cô hỏi không rào trước đón sau.
- Chưa, tôi vừa rời Sarreguemines, rời khỏi Paris đúng là địa ngục, và Castelli đã mất bao nhiêu thời gian mới xác định được vị trí mà trước kia là nhà máy đường ấy.

- Nó nằm ở đâu vậy?

- Một nơi được biết đến với cái tên ngõ cụt Kästelsheim. Tôi đã nhập địa chỉ vào GPS, nhưng không có kết quả nào hết; hệ thống định vị không dò ra được địa chỉ đó. Chị đừng lo, rồi tôi sẽ tìm ra thôi. Vấn đề là cơn mưa khốn kiếp này. Nào mưa gió bão bùng nào rét mướt, và tôi không thể nhìn xa quá ba mét.

Alice nghe thấy văng vẳng qua điện thoại tiếng cần gạt nước hoạt động hết công suất và tiếng nhạc réo rắt phát ra từ radio ô tô: "*Tin tức tổng hợp về giải Liên đoàn 1, chỉ có trên RTL!*"

- Tôi gọi cho chị về chuyện khác kia, Seymour nói tiếp. Tôi phải cho Savignon và Castelli biết vài thông tin rồi. Tôi không thể yêu cầu họ làm việc ngoài giờ mà không nói cho họ biết sự thật được. Họ đang thức trắng đêm ở văn phòng để làm sáng tỏ những hướng điều tra có thể giúp ích cho chúng ta.

- Cậu cảm ơn họ giúp tôi nhé.

- Vừa đúng lúc, Savignon vừa gọi cho tôi nói về chuyện số xê ri của khẩu Glock 22 mà sáng nay chị đọc cho tôi.

Cô nuốt nước bọt. Cô đã quên khuấy mất hướng điều tra đó.

- Phải rồi, khẩu súng tôi tìm thấy trong áo khoác mặc trên người. Thế nào rồi?

- Bấy giờ tôi đã lập tức tra lại hồ sơ về các vũ khí bị đánh cắp, nhưng không tìm ra khẩu Glock. Bù lại, khi tôi nhắc đến Vaughn với Savignon, anh ấy đã ngay lập tức hiểu ra vấn đề. Cách đây hai năm, sau khi chị bị tấn công, khi khám xét căn hộ của tên sát nhân, chúng ta đã tìm ra một khẩu súng.

- Và?

- Savignon đã kiểm tra các giấy tờ biên nhận: đó là một khẩu Glock 22 và số xê ri trùng khớp.

- Khoan đã, không thể có chuyện ấy được. Khẩu súng ấy đã được niêm phong và...

- Savignon đã mất một giờ đồng hồ trong phòng tang vật được niêm phong. Khẩu súng đã biến mất.

Khỉ thật...

Con ác mộng vẫn tiếp diễn.

- Chị phải nói cho tôi biết sự thật nhé, Alice: có phải chính chị đã lấy khẩu súng đó không?

- Seymour! Làm sao cậu có thể đặt cho tôi câu hỏi đó chứ?

- Bởi vì đến đây thì chúng ta thực sự đang gặp rắc rối rồi đấy.

- Dẫu sao thì đây cũng không phải lần đầu tiên chúng ta gặp rắc rối với vấn đề bảo quản tang vật kia mà! Cậu nhớ lại đi, cách đây một năm có vụ nhân viên canh gác làm việc trong phòng này đã tuồn ra ngoài ma túy cùng vũ khí ấy? Có lẽ chính gã đã thực hiện vụ này cũng nên.

- Cũng có thể...

- Và ngay cả khi tôi đã đánh cắp khẩu súng này chẳng nữa, làm thế nào tôi có thể đem nó vào đất Mỹ, qua cổng kiểm soát an ninh và nhập cảnh nhỉ?

Cô nghe thấy anh chàng đồng sự thờ dài.

- Tôi chỉ cần tin chị thôi, Alice ạ, nhưng thực sự phải làm sáng tỏ chuyện này.

Cô cảm thấy cậu ta vẫn chưa nói với cô mọi chuyện.

- Cậu còn tin gì khác không?

- Có đây, và chị sẽ không muốn nghe đâu. Tin liên quan đến chiếc xe của chị.

- Cậu đã tìm thấy nó rồi hả?

- Đúng vậy, ở kho tang vật tại Charléty. Savignon đã tìm hiểu thông tin: đêm qua các nhân viên của tòa thị chính đã kéo nó về từ đảo Cité.

- Chính xác là ở đâu?

Seymour hít một hơi dài.

- Người ta đã tìm thấy chiếc Audi của chị vào lúc 4 giờ sáng nay, giữa cầu Archevêché. Chính xác tại nơi Paul đã gặp tai nạn.

Thiếu chút nữa Alice làm rơi điện thoại vì kinh ngạc.

Đúng lúc đó, cửa phòng chờ bật mở và một người đàn ông cao lớn mặc áo blu trắng ló đầu qua khe cửa.

- Bà Alice Schäfer? anh ta hỏi trống không.

Đấm móc

Omne ignotum pro terribili.

*Mọi hiểm nguy chưa lường hết đều
khủng khiếp.*

Thành ngữ Latin

Bác sĩ Oliver Mitchell là một người đàn ông cao lớn, khỏe mạnh hoạt bát với cái đầu cạo nhẵn thín và đôi lông mày rậm rì vẽ nên hai dấu mũ giao nhau phía trên gốc mũi. Bất chấp vóc dáng khổng lồ và râu tóc đặc biệt như vậy, trông anh vẫn giống một sinh viên vừa ra trường: khuôn mặt tròn xoe như búp bê rạn rở với nụ cười trẻ thơ, mặc quần jean và đi giày thể thao cũ, bên trong áo blu là chiếc áo phông in hình ban nhạc rock Ramones.

- Tôi không hiểu rõ lắm câu chuyện về chứng suy tim này, anh nói sau khi mời cô vào phòng chụp X quang.

Alice quyết định chơi bài giữa.

- Đó chỉ là một lời nói dối để được gặp anh.

- Không gì ngoài mục đích đó sao! Kỳ cục... và táo bạo. Cô là người Pháp đúng không? anh đoán khi nhận ra ngữ điệu.

- Đúng, tôi là đại úy thuộc đội Hình sự Paris.

Gương mặt bác sĩ liền sáng rỡ.

- Thật sao? Số 36 kè Orfèvres? Giống như Jules Maigret?

Alice tròn tròn mắt. Cuộc trò chuyện xoay chuyển theo một hướng thật bất ngờ: nhờ phép màu nào mà nhân vật chính của tiểu thuyết gia Simenon lại xuất hiện trong một cuộc chuyện trò cùng một bác sĩ chụp X quang hâm mộ thể loại punk rock, trong trung tâm y tế của Greenfield thuộc bang Massachusetts được nhỉ?

- Vợ tôi đang làm luận án tiến sĩ về văn học Pháp tại Harvard, bác sĩ X quang giải thích. Luận văn của cô ấy nói về Paris trong các tiểu thuyết của Georges Simenon.

- Thảo nào...

- Hè năm ngoái chúng tôi đã tới Paris. Nào là kè Orfèvres, quảng trường Dauphine, món đùi vịt hầm mỡ và món khoai chiên đặc sản của quán Caveau du Palais...

Cầu tôi đi nào, tôi đang mơ chắc!...

Alice quyết định tranh thủ hoàn cảnh.

- Nếu vợ anh muốn, tôi có thể dẫn hai vợ chồng đi thăm số nhà 36 vào lần tới khi hai người tới Pháp.

- Tuyệt quá, cô ấy...

- Trong lúc chờ đợi, anh nhất định phải giúp tôi, cô ngắt lời bác sĩ rồi cởi chiếc áo vest vải thô, áo len và áo phông ra.

Mặc độc áo lót, cô tiến lại gần bác sĩ X quang để chỉ cho anh ta thấy mảnh cấy hình chữ nhật dưới da.

- Đây là cái gì vậy? bác sĩ hỏi, cặp lông mày rậm rì nhướng lên.

- Đó cũng chính là điều tôi muốn biết.

Bác sĩ xoa tay bằng một thứ dung dịch sát khuẩn rồi thăm khám phần ngực trên của Alice, ấn vào da cô để làm nổi lên mảnh nhỏ hình chữ nhật có các cạnh bo tròn.

- Cô có thấy đau không?

- Không đau lắm.

- Trông như một dạng máy kích tim thu nhỏ. Cô có vấn đề gì về tim mạch không?

- Không. Tôi thậm chí không biết ai đã cấy vào người mình thứ này, cũng không biết từ bao giờ.

Không hề ngác nhiên lấy một giây về tình huống này, bác sĩ chỉ chiếc máy chụp X quang nằm ở góc trái căn phòng.

- Chúng ta sẽ chụp lồng ngực để nhìn rõ hơn.

Alice gật đầu rồi làm theo chỉ dẫn của bác sĩ: cô để ngực trần rồi đứng đối diện với tấm phim kính.

- Áp sát thêm chút nữa. Hít căng lồng ngực rồi nín thở nào. Được rồi.

Chưa đầy hai giây sau, chiếc máy để đằng sau cô đã tiến hành phóng tia X mà không gây một tiếng động.

- Thở bình thường nào. Để cho chắc, chúng ta sẽ chụp một bức theo mặt nhìn nghiêng.

Bác sĩ lập lại thao tác rồi mời Alice theo anh vào phòng kế bên. Mitchell ngồi vào sau dàn máy quản lý hình ảnh, bật một màn hình, thực hiện vài bước điều chỉnh tương phản rồi tiến hành việc in phim.

- Việc này có mất nhiều thời gian không? cô hỏi.

- Không, sẽ có kết quả ngay thôi.

Một cỗ máy to hình lập phương bắt đầu rung lắc và cho ra hai tấm phim. Mitchell vớ lấy những tấm phún và kẹp chúng trên một mặt tường sáng rồi điều chỉnh độ sáng.

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy thứ này! anh huýt sáo, tay chỉ vào một vệt trắng hình chữ nhật.

- Một thiết bị theo dõi chẳng? Alice đoán mò.

- Tôi không nhìn được rõ lắm là thiết bị kiểu gì, bác sĩ X quang vừa đáp vừa gãi gãi đầu.

- Tôi thì nghĩ đến một thiết bị theo dõi dạng RFID, cô cảnh sát lên tiếng, giống kiểu thiết bị theo dõi người ta sử dụng cho động vật. Hồi năm ngoái tôi đã nghe một bài nói chuyện trong khuôn khổ chuồng trình nâng cao nghiệp vụ: hình như ở Nam Mỹ có một vài người giàu có đã cho cấy ghép thiết bị này vào cơ thể để người ta có thể nhanh chóng xác định vị trí của họ trong trường hợp họ bị bắt cóc.

- Quân đội cũng thực hiện việc cấy ghép này ngày càng thường xuyên hơn với những quân nhân được cử ra chiến trường, Mitchell nói thêm, không hề rời mắt khỏi tấm phim. Thiết bị theo dõi này lưu giữ tất cả những dữ liệu liên quan đến tình trạng sức khỏe của họ. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, người ta có thể truy cập hồ sơ y khoa của họ chỉ bằng một động tác scan đơn giản. Quy trình này đang được áp dụng khá phổ biến,

nhưng dạng thiết bị theo dõi đó nhỏ hơn nhiều: không lớn hơn một hạt gạo. Thiết bị gắn dưới da cô lại có kích cỡ quá lớn.

- Vậy thì sao?

Bác sĩ X quang tổng hợp lại kiến thức mình có được.

- Những năm gần đây, trên các tạp chí y khoa xuất hiện nhiều bài viết nhắc đến những nghiên cứu để tạo nên những thiết bị theo dõi điện tử có khả năng tự động truyền những liều thuốc cách quãng đều đặn, thiết bị này rất hữu ích đối với một vài bệnh lý. Thiết bị này đã được ứng dụng vào việc điều trị chứng loãng xương, nhưng nếu ứng vào trường hợp này thì mảnh ghép sẽ được tìm thấy ở hông và kích cỡ to hơn nhiều.

- Vậy thì sao? Alice bắt đầu mất kiên nhẫn.

- Tôi bảo lưu ý kiến của mình về máy kích tim thu nhỏ.

- Tôi không hề có bệnh lý gì về tim, tôi chẳng đã bảo anh rồi còn gì! cô nổi cáu.

Bác sĩ trở lại đằng sau màn hình để phóng to một phần hình ảnh, bật máy in rồi ghim tấm phim mới lên đèn đọc âm bản.

- Hình dạng miếng ghép dưới da cô không vuông vắn lắm, nhưng tôi gần như chắc chắn nó được làm bằng chất liệu titan, anh khẳng định.

Alice ghé mặt lại gần tấm phim.

- Được rồi, cứ cho đây là máy kích tim đi. Tôi có một đồng nghiệp cũng mang thiết bị tương tự, cứ bảy năm ông ấy lại phải lên bàn phẫu thuật để thay pin cho thiết bị...

- Đúng vậy, đó là một cuộc phẫu thuật cứ từ sáu đến mười năm sau lại phải thực hiện một lần. Và lại, đại đa số các máy kích tim đều được trang bị pin lithium.

Alice chỉ vào tấm phim.

- Làm thế nào để lưu trữ pin trong một không gian nhỏ đến mức này?

Về suy tư, bác sĩ X quang đưa ra một giả thiết.

- Hẳn là thiết bị cấy dưới da cô không có pin.

- Vậy thì thiết bị hoạt động bằng cách nào?

- Có lẽ là nhờ một hệ thống tự sinh chẳng: một bộ cảm biến áp điện sẽ biến đổi những cử động trong lồng ngực cô thành điện. Đó là một trong những hướng nghiên cứu hiện đang được khai thác để thu nhỏ các máy kích tim.

Mitchell cầm cây thước nhựa trên mặt bàn rồi dùng nó để chỉ vào một vùng trên phim âm bản.

- Cô có thấy cạnh hơi bo tròn này giống với một vành khuyết không?

Alice gật đầu.

- Tôi nghĩ đó là một bộ nối dùng để kết nối máy kích tim này với tim cô qua một dây dò.

- Và dây dò đó nằm ở đâu? cô cảnh sát hỏi.

- Chẳng ở đâu cả, đó mới chính là điều hết sức kỳ lạ.

- Vậy thì thiết bị này được gắn với cái gì?

- Chẳng với cái gì cả, vị bác sĩ thừa nhận. Trong hình dạng này nó không thể gửi đi những xung động điện.

Alice hỏi về bán tin bán nghi:

- Anh có thể gỡ nó ra giúp tôi không?

- Các đồng nghiệp của tôi ở đây có thể làm chuyện đó, nhưng nó đòi hỏi một ca phẫu thuật và những phân tích bổ sung.

Nào Alice hoạt động hết công suất.

- Một điều cuối cùng nữa: tôi đã kiểm tra và thấy mình không hề có vết sẹo nào trên ngực, cổ hoặc nách. Làm thế nào người ta có thể cấy ghép thiết bị này vào người tôi mà không để lại chút dấu vết nào?

Mitchell cắn môi.

- Hoặc là thiết bị này đã ở trong cơ thể cô từ lâu rồi...

- Không thể thế được. Tôi phải nhận ra chứ, cô ngắt lời bác sĩ.

- Hoặc người ta đã cấy ghép cho cô qua một chỗ khác. Alice tháo thắt lưng, cởi giày rồi cởi luôn quần dài trước ánh mắt ngạc nhiên của vị bác sĩ X quang. Cô kiểm tra mắt cá chân, hai bàn chân, hai đầu gối... Khi kiểm tra đến phần trên đùi trái, cô nhìn thấy một miếng băng trong suốt, tìm

cô bắt đầu đập dồn. Cô gỡ miếng băng dính ra để rồi nhìn thấy một đường rạch nhỏ.

- Người ta đã cấy thiết bị vào cơ thể cô qua chỗ này, vị bác sĩ đoán trong lúc ghé lại gần vết sẹo. Thiết bị này nhỏ đến nỗi người ta có thể đẩy nó lên cao qua một ống thông.

Alice mặc lại quần áo trong tâm trạng hoang mang. Cuộc điều tra này không chỉ gây bối rối, khiếp sợ hay siêu thực nữa, nó đã trở nên quá sức điên rồ.

- Tóm lại, vậy là tôi đang mang trong người một máy kích tim không có pin, không có dây dò và nó chẳng kích được cơ quan nội tạng nào của tôi, cô tóm tắt lại.

- Thật không tài nào hiểu nổi, tôi thừa nhận thế, Mitchell nói về hồi lỗi.

- Nhưng nếu vậy thì nó được dùng vào mục đích gì đây?

- Đó cũng chính là điều tôi thắc mắc, vị bác sĩ chụp X quang thừa nhận.

Bên những người sống

*Vẫn thơ nào cho một trái tim tan
vỡ
Không hướng về bất cứ trái tim
nào khác
Không chút đặc quyền
Vì chính mình cũng đã chịu đôn
đau*

Emily DICKINSON

Buổi chiều hôm nhẹ nhàng buông.

Trong lúc chờ đợi đêm tối, mặt trời rót những tia nắng cuối cùng với độ chói chang giống như một thợ đốt pháo hoa trở tài trình diễn. Khu rừng bắt lửa. Ngay trước mặt là những ngọn lửa rừng rực cuộn xoáy của những cây thích, tần bì và bạch dương, những ánh phản chiếu vàng rộm của đám thông rụng lá, ánh lửa của những cây đoạn. Rồi thứ nhựa rỉ màu nâu ánh vàng của đám sồi rừng, thứ máu đen kịt của đám cây muối và sồi đỏ châu Mỹ, ánh sáng đỏ thẫm của những cây lê đá. Xa hơn là bức tường thành màu xanh lục của đám thông nhô cao trên khối đá vô cơ và xù xì góc cạnh.

Tại Greenfield, Gabriel đã đổ đầy bình xăng, điều chỉnh mực dầu và tìm được một chiếc lốp sơ cua mới. Khi Alice tới ga ra gặp anh, cô thuật lại cho anh những thông tin mới nhất từ Seymour về nguồn gốc của khẩu Glock và về chiếc Audi của cô, được tìm thấy trên cầu Archevêché. Theo bản năng, cô đã quyết định không kể với anh về vật thể lạ cấy ghép dưới da cô. Cô muốn chờ đến lúc tìm hiểu rõ hơn mới chia sẻ với anh về dữ liệu mới mẻ kỳ cục này.

Họ lại lên đường, nhưng đến Brattleboro thì một chiếc xe bồn chở đầy xăng bị lật ra giữa mặt đường. Xăng lênh láng khắp nơi, buộc lính cứu hỏa và cảnh sát đóng cửa đường cao tốc liên bang 91 và khoanh vùng an toàn để tránh nguy cơ xảy ra hỏa hoạn.

Buộc phải rời khỏi những tuyến đường lớn và đi vào những đường nhánh, chiếc Shelby đã giảm tốc độ đáng kể. Nếu lúc đầu, hai cảnh sát còn than vãn về trò đùa số phận này thì dần dần họ đã nhụt chí bởi khung cảnh tĩnh mịch của những nơi đi qua. Họ bắt sóng một đài truyền thanh địa phương phát hết hit này tới hit khác: *American Pie* của Don McLean; *Just for Today* của George Harrison; *Heart of Gold* của Neil Young... Họ thậm chí còn mua được của một nhà sản xuất địa phương rượu táo và bánh rán vị quế bán bên đường.

Suốt gần một giờ đồng hồ, họ tạm quên đi cuộc điều tra đang tiến hành.

Cảnh vật rất thú vị, điểm xuyết những lối mòn, những cây cầu có mái che, những điểm quan sát toàn cảnh và những dòng suối nhỏ chảy từ trên núi xuống. Địa hình vốn nhiều thung lũng nhưng đôi khi cũng bằng phẳng suốt nhiều cây số. Vì thế mà lòng đường cũng bắt đầu mang dáng dấp của một con đường miền quê, dọc hai bên đường là những thị trấn nhỏ đẹp như tranh vẽ, những trang trại phi thời gian và những bãi chăn thả rộng thênh thang nơi đàn bò sữa gặm cỏ nối tiếp nhau.

Mất một hồi lâu, Alice để mình được ru ngủ trong tiếng xe chạy ro ro. Khung cảnh khiến cô nhớ lại những kỳ nghỉ tại Normandie khi còn trẻ. Thời gian như ngưng đọng. Mỗi lần băng qua một ngôi làng, họ lại có cảm giác quay trở lại một trăm năm trước. Như thể họ đang xem lướt qua một tấm bưu thiếp chụp phong cảnh vùng New England với những nhà kho nông nghiệp, các xưởng chế biến sữa có buồng áp mái và những tán lá đỏ rực.

* * *

Phép màu đứt quãng khi Alice mở hộc đựng đồ để lấy lại bao súng của mình. Suốt những năm đầu mới vào nghề, cô vẫn giấu cọt các đồng nghiệp

lớn tuổi hơn vì thấy họ thường mang theo súng ngay cả khi không làm nhiệm vụ. Nhưng theo thời gian, cô đã trở nên giống như họ: cô có nhu cầu cảm thấy sức nặng của khẩu súng tì vào ngực mình để có thể hoàn toàn tự tin, hoàn toàn ăn khớp với cơ thể cô.

Khẩu súng vẫn ở đó, đúng nơi cô đã để nó lại, bó chặt trong bao da, nhưng bên cạnh đó còn có một món đồ chơi của trẻ con: một chiếc xe kim loại với thùng xe màu trắng nổi bật nhờ các dải sơn màu xanh lơ. Bản sao chính xác của chiếc Mustang Shelby họ đang lái.

- Đây là cái gì vậy?

Gabriel liếc nhìn món đồ chơi.

- Một thứ hãnh đã khiến Kenny mê tít, tôi đoán chừng như thế.

- Ban này nó đâu có ở đây.

Gabriel nhún vai.

- Cô không nhìn thấy đó thôi.

- Tôi chắc chắn học đưng đồ trống không khi tôi để khẩu súng của mình vào đó, cò dẫn từng tiếng.

- Thì có quan trọng gì đâu? anh nổi cáu.

- Tôi cứ nghĩ chúng ta chia sẻ với nhau mọi chuyện.

Keyne thở dài.

- OK, chính anh họ Barbie đã đưa cho tôi. Và lại đó là một tay rất dễ mến. Anh ta sưu tầm đồ chơi của hãng *Hot Wheels*^{6[1]}. Anh ta có ít nhất là ba trăm mẫu xe. Thật điên rồ đúng không?

- Đúng thế, thật điên rồ..., cô nhắc lại, không rời mắt khỏi món đồ chơi.

Anh cao giọng để thể hiện sự phẫn nộ của bản thân.

- Sao nào? Tay đó đã muốn lấy lòng tôi bằng cách tặng cho tôi chiếc xe này. Tôi đã nhận để không làm cậu ta phật lòng, chấm hết. Đó chỉ là một cử chỉ lịch sự thông thường thôi mà. Có lẽ chúng ta đâu cần dành cả buổi tối để nói về chuyện này!

Alice nổi đóa.

- Đừng coi tôi như con ngốc nữa đi! Anh muốn tôi nuốt trôi câu chuyện anh đã ăn ý với gã nông dân đó tới mức gã tặng anh một chiếc xe mô hình trong bộ sưu tập của mình hả? Mà trên lớp bọc vẫn còn sờ sờ nhãn giá kia kìa!

Gabriel căng thẳng nhìn cô chăm chăm với vẻ cà khịa trước khi châm điếu thuốc giắt sẵn sau tai. Anh rít nhiều hơi khiến buồng lái nồng nặc mùi thuốc. Alice hạ cửa kính xe vì thấy khó chịu với khói thuốc. Cô vẫn nhìn anh chàng đồng sự không rời mắt, dò xét đôi đồng tử đen thẫm của anh, nét mặt anh biến dạng bởi cơn giận, hy vọng sẽ nắm bắt được một sự thực nào đó, xuyên thấu một bí ẩn nào đó.

Và bỗng một lẽ hiển nhiên xuất hiện.

- Anh có một đứa con trai, cô thì thầm, như thể đang nói với chính mình.

Anh ngồi như hóa đá. Im lặng bao trùm. Cô nhấn mạnh:

- Anh đã mua món đồ chơi này cho thằng bé.

Anh quay sang cô. Anh mắt đen của anh lấp loáng như dầu. Alice hiểu mình đang tiến vào vùng đất nguy hiểm.

- Đúng thế, anh thừa nhận rồi rít thuốc, tôi có một thằng con trai. Tôi chỉ muốn mua cho thằng bé một món quà. Không được làm thế hả?

Ngại ngùng, Alice không còn thấy thoải mái lắm nữa, không chắc lắm là muốn tiếp tục cuộc trò chuyện này. Bất chấp mọi chuyện, cô vẫn hỏi khẽ:

- Thằng bé tên là gì?

Gabriel tăng âm lượng radio rồi lắc đầu. Anh không dự kiến được việc tình cảm riêng tư của mình bị người khác hỏi đến đúng vào lúc bất tiện thế này.

- Tôi nghĩ chúng ta có những vấn đề khác cần giải quyết, cô Schäfer ạ...

Một tấm mặt nạ u buồn phủ lên mặt anh. Anh nheo mắt nhiều lần rồi cuối cùng cũng buông lời:

- Thằng bé tên Théo. Năm nay lên sáu.

Nghe giọng anh, Alice hiểu rằng chủ đề này đặc biệt gây đau đớn.

Cô xúc động vặn nhỏ radio rồi cố gắng nói một câu an ủi:

- Chiếc ô tô mô hình này đẹp lắm, cô vừa nói vừa chỉ chiếc Shelby. Chắc hẳn thằng bé sẽ thích.

Không chút nể nang, Keyne giật món đồ chơi khỏi tay cô rồi ném qua cửa sổ xe.

- Thứ đó chẳng được tích sự gì cả. Dù sao chẳng nữa tôi cũng không bao giờ còn gặp thằng bé.

- Gabriel à, đừng làm vậy chứ!

Cô nín lấy vô lăng để buộc anh dừng xe. Anh bực bội phanh gấp, đổ vào vệ đường rồi nhảy ra khỏi xe.

Alice nhìn qua gương chiếu hậu thấy anh đang đi xa dần. Lúc này họ đang ở trên một con đường hẹp uốn lượn về phía thung lũng. Cô trông thấy Gabriel ngồi trên một phiến đá chìa ra mép vực như một hành lang dạo chơi lộ thiên. Anh hút nốt điếu thuốc rồi châm luôn một điếu nữa. Alice ra khỏi xe, nhặt lấy chiếc xe mô hình rồi lại gần Gabriel.

- Tôi xin lỗi, cô nói rồi tới ngồi cạnh anh trên phiến đá.

- Đừng ngồi đây, nguy hiểm đấy.

- Nếu chỗ này nguy hiểm đối với tôi thì đối với anh nó cũng nguy hiểm mà.

Cô cúi về phía trước và nhận thấy bên dưới có một hồ nước. Những sắc thu bàng bạc phản chiếu lung linh trên mặt hồ.

- Tại sao anh không thường xuyên gặp gỡ thằng bé?

Anh phác một cử chỉ thoái thác.

- Thằng bé sống cùng mẹ tại London. Đó là cả một câu chuyện dài.

Cô lấy của anh một điếu thuốc rồi loay hoay mãi không châm được vì gió tạt. Anh chìa cho cô điếu thuốc hút dở, và đúng vào lúc cô ít chờ đợi nhất, anh thổ lộ những suy nghĩ chất chứa trong tâm can:

- Bấy giờ tôi vẫn chưa làm việc cho FBI. Trước khi tham gia kỳ thi tuyển vào Văn phòng, tôi là cảnh sát địa phương tại Chicago.

Anh nheo mắt, để mặc cho ký ức ùa về.

- Đó là thành phố nơi tôi sinh ra và cũng chính là nơi tôi gặp gỡ người sau này trở thành vợ tôi: cả hai chúng tôi cùng lớn lên trong Ukraina

Village, khu phố của dân Đông Âu nhập cư. Một nơi khá thanh bình nằm ở phía Tây Bắc Loop.

- Anh làm việc ở Đội trọng án hả?

- Đúng vậy, nhưng là Đội trọng án của khu phố phía Nam, bao gồm những điểm nóng nhất của thành phố: quận Englewood, quận New City...

Anh rít một hơi thuốc dài trước khi kể tiếp:

- Những khu phố bản thủ bị đám lưu manh làm cho bại hoại, dân lành sống trong sợ hãi và thất vọng, cảnh sát không thể làm gì nhiều. Toàn bộ nhiều lãnh thổ bị xẻ nhỏ dưới tay những tên vô lại tự coi mình là trùm Mặt Thợ và gieo rắc nỗi kinh hoàng bằng những phát đạn tiểu liên.

Một quá khứ không quá xa xôi hiện ra trong tâm trí anh. Một quá khứ mà anh muốn tránh thật xa, nhưng dù không muốn, anh vẫn đang lặn ngụp trong đó.

- Cô chưa bao giờ có cảm giác là chúng ta, những cảnh sát, chúng ta làm việc cho người đã chết sao? Nếu ngẫm cho kỹ, chính họ mới là đối tượng khách hàng thực sự của chúng ta. Chúng ta phải trả thù cho chính họ. Họ tới ám ảnh chúng ta hằng đêm mỗi khi chúng ta chưa tìm ra kẻ đã sát hại họ. Vợ tôi thường trách móc tôi: "Anh chỉ dành nhiều thời gian gần gũi người chết thôi. Anh chẳng bao giờ ở bên những người sống cả." Thực ra cô ấy nói không sai tí nào...

Alice cắt ngang lời Gabriel trước khi anh kết thúc màn độc thoại.

- Sai rồi! Ngược lại mới đúng: chúng ta làm việc vì gia đình họ, vì những người yêu thương họ. Để cho phép những gia đình này để tang người thân của mình, để trả lại lễ công bằng, làm thế nào đó để những tên sát nhân không tái phạm nữa!

Anh bữu môi hồ nghi rồi kể tiếp.

- Một hôm, tôi đã quyết định *thực sự* giúp đỡ những người sống. Tại Englewood, tôi giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên của một hiệp hội những người làm trung gian hòa giải. Những người hỗn tạp, phần lớn là những người tham gia các hoạt động xã hội và những người từng ra tù vào tội trong khu phố, đã họp sức lại để làm điều mà chúng ta, những đại diện của luật pháp, không thể làm được: đổ dầu bôi trơn các bánh xe, tránh

những cuộc xung đột, giám căng thẳng. Và nhất là cứu vớt những người còn có thể cứu được.

- Những người trẻ nhất chẳng?

- Nhất là những người còn chưa bị ma túy tàn phá. Đôi khi, các tình nguyện viên ấy không ngần ngại hành động bất chấp tính hợp pháp. Tôi đã nhiều lần giúp họ "di chuyển ngầm" những cô điểm trẻ trong khu phố bằng cách cung cấp giấy tờ giả cho họ, một chút tiền tịch thu được trong các cuộc bắt bớ những gã bán ma túy, một tấm vé tàu để đi tới bờ Tây, một địa chỉ nhà ở tạm, lời hứa về một việc làm...

Giống như Paul... Alice miễn cưỡng nghĩ như vậy.

Khu rừng phản chiếu trong mắt Gabriel, đem lại cho ánh mắt anh một chiều sâu đáng lo ngại.

- Tin chắc rằng mình đang làm điều tốt, tôi đã không lưỡng lự trước được là mình đang tấn công vào cái gì. Tôi đã quyết định không màng đến những lời cảnh cáo hoặc những lời đe dọa nhận được. Lẽ ra tôi nên làm thế, bởi lũ ma cô dặt gài và trùm ma túy không đùa khi người ta động đến công cụ làm ăn của chúng.

Anh tiếp tục câu chuyện của mình sau một lát im lặng:

- Tháng Giêng năm 2009, em gái của vợ tôi dự định dịp cuối tuần sẽ đi trượt tuyết cùng đám bạn gái để mừng sinh nhật con bé. Con bé hỏi mượn chúng tôi chiếc xe hai cầu và chúng tôi đồng ý. Đứng sau hiên nhà, tôi nhớ mình vẫn đang vẫy tay ra hiệu cho con bé: "Cẩn thận nhé, Johanne! Đừng cố thể hiện ở những đường trượt quá khó!" Buổi tối hôm ấy, con bé đội một chiếc mũ có túm len trang trí. Đôi má con bé ửng hồng vì lạnh. Con bé mới mười tám tuổi. Tràn đầy sức sống. Nó ngồi vào sau tay lái chiếc ô tô địa hình, xoay chìa khóa điện. Và... chiếc xe nổ tung ngay trước mắt chúng tôi. Những tên khốn ở Englewood đã không ngần ngại gài mìn vào xe của tôi...

Gabriel dành thời gian dùng đầu mẩu của điều thuốc hút gần hết để châm một điếu nữa rồi tiếp lời:

- Mai táng em gái hôm trước thì ngay hôm sau, vợ tôi đã bỏ nhà đi cùng với con trai. Cô ấy chuyển tới London nơi một phần gia đình cô ấy

đang sinh sống. Rồi mọi chuyện ập đến rất nhanh: cô ấy yêu cầu ly dị và tôi đã chết đứng vì những chuyện không đâu cô ấy viện ra để được ly hôn. Họ kết án tôi bạo hành, nghiện rượu, thường xuyên qua lại với dĩ điếm. Họ đã chế ra những lời chứng giả mạo và những tin nhắn bị tách ra khỏi ngữ cảnh. Tôi không biết chống trả như thế nào và cô ấy đã giành được độc quyền nuôi nấng dạy dỗ Théo.

Anh rít hơi thuốc cuối cùng rồi dụi nó vào vách đá.

- Tôi chỉ được quyền gặp con trai mỗi năm hai lần. Thế nên một hôm tôi đã không chịu nổi. Tôi sang Anh gặp vợ, tôi đã cố gắng thuyết phục cô ấy, nhưng cô ấy xù lông nhím. Các luật sư của cô ấy nổi điên lên và đã có được một lệnh cách ly cấm tôi lúc này không được gặp Théo nữa.

Một tấm màn cam chịu phủ lên mắt anh. Màn đêm dần buông. Gió đã nổi lên và trời bắt đầu chuyển lạnh. Alice đang cảm động đặt bàn tay lên cánh tay anh thì bỗng tiếng chuông điện thoại phá tan bầu không khí riêng tư giữa họ.

Họ nhìn nhau, ý thức được rằng cánh cửa hé mở của khu vườn bí mật này đang sắp sửa khép lại. Cô mở máy nhận cuộc gọi.

* * *

- Phải, Seymour đấy hả? cô vừa đáp vừa bật loa ngoài.
- Tôi đã tìm ra nhà máy đường đó rồi. Tôi đang ở trong ấy đây. Mẹ kiếp, cái chỗ chị chỉ đến đáng sợ thật đấy, hoàn toàn biệt lập. Chỗ này được dùng làm bối cảnh quay phim *Evil Dead* phải không nhỉ?
- Mô tả cho tôi thứ cậu đang nhìn thấy xem nào.
- Nơi này trông giống nhà chờ địa ngục lắm.
- Đừng có quá lời thế chứ.
- Hơn nữa, trời lại mưa nặng hạt mà tôi không mang theo ô.
- Mặc xác chuyện đó đi, Seymour! Cậu mang theo đèn pin, kìm và gậy phát quang chứ?
- Có đây, có đây. Tôi để hết vào trong túi xách đây rồi.

Được khuếch đại bởi loa ngoài điện thoại, giọng nói òng ọc của viên cảnh sát lọt ra ngoài điện thoại vang vọng trong thung lũng, nảy thia lia trên những vách núi.

- Theo thông tin Castelli nói với tôi thì nhà máy này đã bị bỏ hoang hơn ba chục năm nay rồi. Tôi đang ở trong tòa nhà chính. Nó sập một nửa rồi. Mọi thứ đều đã han gỉ, với những bụi rậm cao lút đầu người.

Alice nhắm mắt để nhớ lại chính xác địa hình nơi bố cô đã miêu tả.

- Được rồi. Cậu vòng ra phía sau và tìm một khu nhà kho xem. Một tòa nhà giống với một hầm ủ.

Vài giây trôi qua rồi Seymour nói tiếp.

- OK, tôi nhìn thấy một thứ như kho chứa cao và hẹp rồi, đây thường xuyên phủ kín. Trông như hàng họ của người khổng lồ xanh vậy!

Alice không đập lại câu đùa đáng ngờ đó.

- Vòng ra đằng sau tháp cho tới khi cậu tìm thấy một dãy ba chiếc giếng đá.

Lại chờ đợi.

- Đây rồi, tôi đã trông thấy chúng. Chúng được rào lưới sắt.

Alice cảm thấy tim mình đang đập gấp gáp hơn.

- Bắt đầu chiếc giếng nằm chính giữa nhé. Cậu có thể gỡ lưới sắt ra không?

- Chờ đã, để tôi bật bộ thoại rảnh tay... Được rồi, lưới sắt không chắc lắm. Ngược lại, bên dưới có một cửa sập bằng sắt rèn.

- Cậu có thể nhắc nó lên không?

- Khốn kiếp, nó nặng tới cả tấn chứ không ít! Được rồi, cửa mở ra rồi.

Cô cảnh sát hít một hơi thật sâu.

- Cậu thấy bên trong có gì?

- Chẳng thấy gì hết...

Cô nổi cáu:

- Khỉ thật, chìa đèn pin của cậu vào xem nào!

- Tôi đang làm đúng như thế đây, Alice! Tôi đã nói với chị rồi, chẳng có gì hết!

- Thử một gậy phát quang xem sao!

Cô nghe thấy bên kia đầu dây có tiếng làu bàu.

- Máy thứ này hoạt động thế quái nào đây...

Alice cao giọng tức tối:

- Cậu cầm cây gậy, gập nó làm đôi, lắc qua lắc lại để kích hoạt rồi ném xuống đáy giếng.

Thêm vài giây nữa trôi qua, rồi Seymour khẳng định:

- Lòng giếng trống không, cạn sạch nước.

Khi thật, không thể như vậy được!

- Đáng nhẽ tôi phải tìm thấy cái gì? Seymour thắc mắc.

Alice đưa hai tay ôm đầu.

- Xác của Vaughn.

- Chị đang mê sảng mất rồi!

- Ngó thử hai cái giếng còn lại xem nào! cô ra lệnh.

- Các tấm lưới sắt han gỉ và kẹt cứng rồi. Hẳn là không ai thêm động đến chúng từ hàng chục năm nay!

- Cậu dùng kìm cắt lưới sắt đi!

- Không, Alice, tôi sẽ không cắt gì hết. Tôi nghe đủ những lời ngu ngốc của chị rồi. Tôi quay về Paris đây!

Bất lực, giữa khu rừng, cách nhà máy cũ nát ấy sáu nghìn cây số, Alice nắm chặt tay vì điên giận. Seymour đã nhầm. Có một cái xác trong nhà máy đó. Cô dám chắc.

Cô chuẩn bị tắt máy thì đầu dây bên kia bỗng vang lên một tiếng thờ ran và một tràng chửi rủa muốn xuyên thủng màng nhĩ cô.

- Seymour? cô hét lên thảng thốt.

Im lặng. Cô lo lắng nhìn sang Gabriel, ngay cả khi không hiểu toàn bộ cuộc trò chuyện giữa hai người Pháp, anh vẫn cảm thấy căng thẳng.

- Seymour, có chuyện gì thế? cô hét vào điện thoại.

Một quãng im lặng dài, suốt thời gian đó họ nghe thấy một loạt liên tiếp những tiếng kim loại kèn kẹt. Rồi cuối cùng Seymour cũng lên tiếng:

- Chết tiệt thật... Chị nói đúng, có... có một cái xác!

Alice nhắm mắt như để cảm ơn trời đất.

- Nhưng nó không ở trong cái giếng nào hết! anh chàng cảnh sát nói tiếp.

Không ở trong giếng ư?

- Có một cái xác trong buồng lái chiếc máy xúc cũ!

Alice tái mặt hỏi liền một hơi:

- Là Vaughn phải không?

- Không, là một phụ nữ trẻ! Bị trói chặt và bịt miệng. Chờ đã... bằng một đôi tất da chân, khốn kiếp thật! Cô ta bị siết cổ bằng một đôi tất da chân!

Alice cố gắng giữ bình tĩnh.

- Cái xác đang phân hủy ở mức độ nào?

- Trời đang đêm và lại mưa gió thế này, tôi không thấy rõ lắm... Theo tôi thì nạn nhân vừa chết cách đây cùng lắm là vài ngày.

Gương mặt Gabriel cũng lộ rõ nét băn khoăn.

- Cô có thể giải thích cho tôi biết đang xảy ra chuyện gì không?

Alice tóm tắt ngắn gọn tình hình bằng tiếng Anh. Một câu hỏi lập tức buột khỏi miệng viên đặc vụ liên bang:

- Ask him what color the tights are. According to the eyewitnesses, on the day of her murder Elizabeth Hardy was wearing PINK tights ⁷[1].

- Đôi tất da chân ấy màu gì hả Seymour? Alice hỏi.

- Khó nói lắm, trời tối lắm rồi... Tôi gác máy đây, Alice, tôi phải báo cho cảnh sát địa phương.

- Khoan đã, Seymour! Làm ơn nói đôi tất da chân ấy màu gì!! cô hét lên.

- Màu đỏ, tôi nghĩ thế... không, màu hồng thì đúng hơn, cậu ta nói trước khi tắt máy.

Alice và Gabriel nhìn nhau, sửng sờ.

Cơn ác mộng vẫn tiếp diễn.

Trong ngôi nhà

*Con người tìm kiếm ánh sáng trong một
khu vườn mong manh nơi những sắc
màu rung rinh.*

Jean TARDIEU

Một vầng trăng đêm màu xanh lơ dè nặng trên bầu trời và thách thức những đám mây.

Trời lạnh cắt da cắt thịt.

Trong buồng lái của chiếc Shelby, hệ thống sưởi chỉ thổi ra một luồng khí âm ảm khó chịu. Alice xoa tay vào nhau để đỡ cóng rồi thu chúng vào trong ống tay áo len. Cô đã bật đèn trần trong xe và giở tấm bản đồ đường bộ ra trên đầu gối. Người hơi cúi về phía trước, gương mặt ủ rũ, Gabriel lái xe, đôi bàn tay quắp chặt vào vô lăng. Kể từ khi Seymour gọi điện, họ đã lái xe được khoảng ba giờ đồng hồ, vẫn ngược lên cao hơn về phía Bắc. Sau một hành trình dài như thế, sự thiếu tiện nghi của chiếc Shelby bắt đầu thể hiện rõ: ghế quá thấp, hệ thống treo có từ thời tiền sử, hệ thống sưởi tệ hại...

Tập trung nhìn đường, Gabriel rẽ vào một khúc cua tay áo rồi tăng tốc để đẩy chiếc ô tô trên đoạn đường dốc đứng ngoằn ngoèo giữa những khe lũng của dãy núi Trắng. Đã nhiều cây số đường họ không gặp một chiếc xe nào. Noi này vắng tanh vắng ngắt.

Xung quanh họ, thiên nhiên phô trương toàn bộ sức mạnh của nó. Cánh rừng đen thẫm, đầy vẻ đe dọa, không chút khoan nhượng. Những sắc thu đã nhường chỗ cho một khối đơn sắc, vạn vật chìm trong bóng đêm, cho màn đêm thăm thẳm.

Ở chỗ ngoặt của những cung đường hình chữ chi, đôi khi họ nhìn thấy thung lũng chìm trong màn sương mù, cũng như một thác nước hình bậc

thang, làn nước trút xuống vẽ nên những bậc thềm lấp loáng bạc trên vách đá.

Thấm cơn mệt và thiếu ngủ, Alice xét kỹ lại những điều Seymour vừa tiết lộ với họ: Vaughn không chỉ chưa chết mà hẳn còn đang tích cực hoạt động. Mười ngày trước, hẳn đã sát hại một nữ y tá tại đây, vùng New England này, và chỉ một thời gian ngắn sau, hẳn đã quay lại Pháp để giết chóc một lần nữa và thấy xác nạn nhân vào nhà máy đường cũ.

Vaughn không hành động đơn lẻ, Alice chắc chắn điều đó. Cuộc gặp gỡ giữa cô và Gabriel không phải chuyện tình cờ. Vaughn đã tập hợp hai người họ lại để khiêu khích và thách thức họ. Trừ có điều màn kịch rừng rợn này không thể là tác phẩm của một cá nhân riêng lẻ. Một người duy nhất không thể tổ chức một trò chơi ghép hình tương tự, về mặt logic và vật chất.

Alice day day mí mắt. Suy nghĩ của cô không còn sáng rõ nữa, trí não cô hoạt động chậm dần.

Tuy nhiên một câu hỏi vẫn khiến cô đau đầu: tại sao bố lại nói dối cô về cái chết của Vaughn?

Cô xoa xoa vai rồi lau sạch đám hơi nước đang đọng trên cửa kính xe. Cảnh vật sầu thảm này cũng tác động tới cô. Tâm can cô thấy sợ và duy có sự hiện diện của Gabriel lúc này giúp cô khỏi lùi bước trước nỗi kinh hoàng.

Họ chạy xe thêm khoảng mười lăm cây số nữa trước khi tới một vạt lĩnh sam mở ra một lối tắt trong rừng.

- Đây rồi! Alice thốt lên rồi rời mắt khỏi tấm bản đồ.

Chiếc xe rẽ trái rồi tiến vào một con đường rừng hai bên mọc lên toàn thông. Thêm chừng trăm mét nữa, lối đi hẹp dần, như thể cây cối co cụm lại để đẩy lùi hai vị khách không mời. Hai người tiến vào đường hầm tạo ra từ các loài thực vật. Những gai lá kim cào xước thùng xe chiếc Mustang, những cành lá đập vào cửa kính xe, mặt đất trở nên chông chênh hơn. Những loại cây lá kim khép lại bên trên họ theo cách không thể nhận thấy.

Bỗng nhiên, đến từ một nơi nào đó chẳng rõ, một khối đen thẫm lặn ra trước mũi xe. Alice hét lên, Gabriel đạp nghiêng chân phanh rồi quành hết tay lái để tránh vật cản. Chiếc Shelby trượt đi, va vào một gốc thông khiến

một bên kính chiếu hậu gãy rời, một trong những cửa kính sau vỡ toang và đèn trần xe vụt tắt.

Im lặng. Sợ hãi. Rồi một tiếng rít the thé kéo dài.

Một con nai... Alice thầm nghĩ khi trông thấy bóng một con vật cao lớn với bộ gạc dạng nhánh xòe rẻ quạt đang đi xa dần.

- Không gãy cái gì chứ? Gabriel xác minh.
- Ổn cả, Alice khẳng định. Còn anh?
- Vẫn sống nhăn, anh cam đoan rồi khởi động lại xe.

Họ đi thêm năm trăm mét nữa, đến khi ra được một khoảng rừng thưa bao quanh một trang trại.

Họ đỗ chiếc Shelby gần ngôi nhà rồi tắt đèn pha đi. Ánh trăng đủ để nhìn rõ trang trại nhỏ. Đó là một khối xây hình chữ nhật phủ đầy các biển báo bằng gỗ, bên trên là mái hai sườn dốc phủ thêm ngói gỗ thông tuyết. Hai khung cửa sổ con trỏ trên nóc nhà dường như đang quan sát họ với ánh mắt ngờ vực. Những cánh cửa chớp để mở và bên trong tối đen như mực.

- Không có ai hết, Gabriel ghi nhận.
- Hoặc họ muốn chúng ta tin như vậy, Alice diễn đạt tinh vi.

Cô buộc thắt hai quai túi dết lại với nhau rồi đưa cho Gabriel.

- Anh cầm lấy cái này, cô ra lệnh trong khi lấy lại khẩu súng trong hộc đựng đồ.

Cô rút khẩu Glock ra khỏi bao, kiểm tra khóa nòng, nhấn chốt an toàn rồi đặt ngón tay mình lên chuôi cò.

- Cô không định cứ thế đi vào đó đấy chứ? Gabriel hỏi.
- Anh có giải pháp nào khác sao?
- Chúng ta sẽ bị bắn tĩa đấy!
- Nếu Vaughn muốn giết chúng ta thì hẳn đã làm điều đó lâu rồi.

Họ ra khỏi xe trong tiết trời lạnh giá và tiến về phía ngôi nhà. Luồng hơi nước thoát ra từ môi họ vẽ nên những cuộn khói bàng bạc bốc hơi trong màn đêm.

Họ dừng trước một hộp thư kiểu truyền thống được phủ một lớp sơn đã bong tróc.

CALEB DUNN

Cái tên được khắc bằng que hàn khiến người ta không thể nghi ngờ thêm về danh tính của chủ nhà.

- Ít ra thì chúng ta cũng không nhầm nhà, Gabriel vừa nói vừa mở hộp thư.

Nó trống không. Ai đó mới lấy hết thư từ đi rồi.

Họ tiếp tục đi vào hiên nhà và trông thấy một tờ báo.

- Tờ USA Today số ra ngày hôm nay, Gabriel nhận xét sau khi xé toạc lớp nhựa dẻo bao ngoài.

Anh đặt tờ báo lên một chiếc ghế bập bênh cũ kỹ.

- Vậy là Dunn đã không về nhà, Alice suy luận sau khi liếc nhìn tờ nhật báo.

Gabriel đứng trước lối vào và có vẻ lưỡng lự.

- Xét về mặt pháp lý, chúng ta không có bất cứ lý do gì hợp lẽ để xuất hiện tại đây. Dunn không chính thức bị nghi ngờ về bất cứ chuyện gì. Chúng ta không có lệnh bắt, không có...

- Thì đã sao nào? Alice sốt ruột.

- Vậy thì, nếu chúng ta có thể vào bên trong mà không phải đập tung cánh cửa này...

Cô cảnh sát cất khẩu súng vào trong bao rồi quỳ trước lỗ khóa.

- Đưa tôi cái túi.

Cô lục tìm trong túi dết rồi lấy ra một phong bì giấy bồi lớn được gấp làm đôi, bên trong đựng những tấm phim chụp lồng ngực tại Greenfield.

- Cô tìm đâu ra thứ này thế? Gabriel hỏi khi trông thấy những tấm phim chẩn đoán hình ảnh.

- Tôi sẽ giải thích cho anh sau, Keyne. Chúng ta cá là cánh cửa này chỉ được sập lại thôi nhé? Trong cái xó này người ta không cần quá cảnh giác với trộm cắp.

Alice luồn tờ giấy Cling vào khe cửa rồi giữ chặt và đẩy đi đẩy lại nhiều lần. Không thành công.

- Thôi bỏ đi, Schäfer, chúng ta đâu phải đang đóng phim: cửa bị khóa trái rồi.

Nhưng Alice vẫn kiên trì, vừa nâng tấm phim lên vừa lay lắc cánh cửa, vừa đập nhẹ vài cú lên tầm cao cho tới khi lưỡi khóa xoay nửa vòng rồi cánh cửa bật mở.

Cô ném sang Gabriel một cái nhìn đăc thẳng rồi rút khẩu Glock ra. Hai cảnh sát tiến vào bên trong ngôi nhà.

* * *

Lẽ hiển nhiên thứ nhất: ngôi nhà đang bật hệ thống sưởi. Suy luận thứ nhất: khi rời khỏi nhà, Dunn dự định sẽ nhanh chóng quay về.

Gabriel gạt cầu dao điện. Bên trong bài trí đơn giản: một dạng lều săn nguyên bản khổ lớn với nền gạch cũ, bốn mặt tường ốp ván vân và lò sưởi đốt củi. Phòng khách được bố trí quanh một tràng kỷ góc đã mòn trơ sợi và một lò sưởi đá đồ sộ bên trên chễm chệ cái đầu hươu được tra chuốt vẻ tự nhiên. Bốn khẩu súng săn được sắp thành hàng ở vị trí dễ nhìn trong máng cỏ.

- Mấy khẩu súng cà tàng để bắn chim ngói hoặc gà gô, Gabriel chỉ ra. Không có gì khác.

Những nhượng bộ duy nhất trước cuộc sống hiện đại: mấy lá cờ hiệu của đội bóng chày Red Sox, một màn hình HD, một bộ đồ chơi điện tử, một laptop và một máy in nhỏ đặt trên chiếc bàn gỗ mộc. Họ đi vào bếp. vẫn phong cách đó: tường hơi cũ kỹ, bếp gang, loạt nồi đồng.

Họ lên gác và nhìn thấy một hành lang dẫn vào ba phòng ngủ nhỏ không chút hoa mỹ và hầu như trống không.

Quay xuống tầng trệt, hai điều tra viên mở các tủ và ngăn kéo, lục lọi các tầng giá, lật tung gối tựa và chặn len kẻ ca rô phủ trên tràng kỷ. Chẳng có gì hết ngoài một chút cần sa giấu trong mâm bông. Khó có thể tin được căn nhà gỗ này lại là sào huyệt của một tên giết người hàng loạt.

- Thật lạ là không có bất cứ bức ảnh chụp riêng nào, Gabriel lưu ý.

Alice ngồi vào trước laptop và mở máy. Không có mật khẩu. Không có phần mềm lưu trữ ảnh, một lịch sử truy cập web được thanh lọc, một phần mềm thư điện tử không hề được điền thông tin tài khoản. Đích thị là một vỏ sò trống rỗng.

Alice dành thời gian ngẫm nghĩ. Cô kết luận rằng Dunn hẳn phải gửi mail thông qua trang web của nhà cung cấp mạng. Cô kết nối vào trang web đó - đó là trang duy nhất hiển thị trong mục ưa thích -, nhưng chỉ tìm thấy các loại hóa đơn hằng tháng, thư rác và quảng cáo.

Về phần mình, Gabriel tiếp tục lục lọi. Anh tìm thấy trong một ngăn tủ bếp một tấm vải bạt và một cuộn băng dính cách điện, anh để riêng sang một bên, đính bụng sẽ dùng để bít kín ô cửa kính bị vỡ của chiếc Shelby. Anh nhìn thấy một ô cửa sổ sập lớn trông ra mặt sau khu rừng. Anh tò mò mở nó ra và một luồng gió ùa vào khiến cửa chính, cho đến giờ vẫn khép hờ, đóng sập lại. Alice ngẩng đầu lên và tái mặt.

Cô đứng phắt dậy khỏi ghế, tiến tới lối vào và chết lặng. Trên mặt sau cánh cửa chính, được gắn chặt bằng những cái đinh hoen gỉ, là ba bức ảnh cô vẫn luôn cất trong ví.

Đầu tiên là bức ảnh chụp Paul cười rạng rỡ, chụp trên khu vườn vắt vẻo nơi sườn núi Ravello trên biển Amalfi thuộc Ý. Rồi một bức ảnh siêu âm của cô. Lúc mang bầu năm tháng.

Alice nhắm mắt. Trong vòng một giây, tất cả những cảm xúc mà cô đã từng cảm thấy khi nhìn thấy đứa bé trong bụng hên màn hình siêu âm vào ngày hôm ấy chợt ùa về trong một ánh đèn chớp. Bấy giờ mọi thứ đã có thể nhìn rõ: nét mặt thanh thoát, đôi mắt bồ câu, hai lỗ mũi nhỏ xíu, hai bàn tay bé xinh, những ngón tay bé tí tẹo. Và âm thanh như thoi miên của nhịp tim. ỤC, ỤC, ỤC...

Cô mở mắt nhìn bức ảnh thứ ba: đó là tấm thẻ ngành in chìm hình cờ tam tài của cô. Bức ảnh này cũng được đóng đinh trên cánh cửa, nhưng tác giả của tội ác đã cẩn thận xé nó làm đôi.

ỤC, ỤC, ỤC... Âm thanh trái tim cô đang nện trong lồng ngực hòa lẫn với ký ức về nhịp tim của con trai. Căn phòng bỗng chao đảo xung quanh cô. Một làn hơi nóng nhấn chìm cô, một cơn buồn nôn dữ dội dâng lên

trong cô. Cô chỉ kịp lơ mờ cảm thấy có người đang đỡ lấy mình trước khi bất tỉnh.

* * *

Sấm dội ầm ì khiến các cửa kính rung lên bần bật. Một loạt tia chớp vạch ngoằn ngoèo bên trong ngôi nhà xây. Alice đã nhanh chóng hồi tỉnh, nhưng cô xanh rớt như một hồn ma. Gabriel chỉ đạo.

- Chần chừ ở đây cũng không để làm gì. Chúng ta cần tìm ra Caleb Dunn mà không có bất cứ chi tiết nào cho thấy hắn sẽ quay về đây.

Alice và Gabriel đang ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn gỗ phòng khách, trên mặt bàn là tấm bản đồ vùng đang trải rộng. Anh chàng đặc vụ liên bang tiếp tục lập luận.

- Hoặc Dunn và Vaughn là một, hoặc Dunn sẽ dẫn chúng ta tới chỗ Vaughn. Cách này hay cách khác thì gã đàn ông này cũng đang nắm giữ một phần quan trọng của sự thật.

Alice gật đầu. Cô nhắm mắt để có thể tập trung hơn. Kết quả phân tích ADN cho thấy vết máu dính trên áo sơ mi của cô thuộc về Dunn. Vậy thì mới đây Dunn đã bị thương. Vào đêm hôm trước hoặc lúc sáng sớm tinh mơ. Và vết thương của hắn phải nghiêm trọng thì hắn mới không mò về nhà được. Nhưng lúc này hắn đang ở đâu? Dĩ nhiên là trong một nơi ẩn náu... Hoặc đơn giản là trong một trung tâm y tế.

Như thể đọc được suy nghĩ của cô, Gabriel thốt lên:

- Biết đâu Dunn đang được chăm sóc tại bệnh viện nơi hắn làm việc thì sao?

- Chúng ta hãy gọi điện tới đó xác minh xem sao, cô gọi ý rồi ấn một phím để bật laptop.

Cô kết nối Internet để tìm thông tin liên lạc của bệnh viện Sebago Cottage.

Cô ghi lại địa chỉ, số điện thoại rồi thử xác định vị trí của bệnh viện trên bản đồ.

- Ở đây, cô nói rồi chỉ vào ven một hồ nước hình bóng điện. Chưa đầy 60 cây số.

Gabriel nhắc:

- Thòi gian xuống núi phải mất ít nhất hai giờ đường.

- Chúng ta cứ gọi cho ban giám đốc bệnh viện và hỏi xem họ có đang điều trị cho Dunn hay không.

Anh lắc đầu.

- Họ sẽ không nói gì với chúng ta qua điện thoại đâu. Thậm chí có khi họ còn báo động cho Dunn ấy chứ.

- Vậy thì chúng ta cứ thử mò đến đó chẳng?

- Có lẽ là không. Tôi có ý này. Đưa tôi mượn điện thoại của cô.

Gabriel bấm số gọi bệnh viện, gặp tổng đài, nhưng thay vì nói chuyện với một thành viên ban giám đốc, anh yêu cầu được kết nối với phòng bảo vệ.

- Bộ phận an ninh xin nghe, một giọng uể oải không mấy xứng với chức năng nhiệm vụ của mình thông báo.

- Xin chào, tôi là bạn của Caleb Dunn. Dunn nói tôi có thể liên lạc với anh ấy qua số này. Tôi nói chuyện với anh ấy được không?

- Chà chà, vụ này khó đây, anh bạn. Hình như Caleb vừa lãnh một phát đạn vào lườn. Đúng là anh ta đang ở đây, nhưng ở bên kia barie rồi, nếu anh hiểu ý tôi muốn nói gì...

- Dunn đang ở đây? Tức là ở bệnh viện Sebago Cottage phải không?

- Dù sao thì bà chủ cũng đã bảo tôi như vậy.

- Bà chủ?

- Katherine Köller, phó giám đốc bệnh viện.

- Mà ta có biết ai đã bắn anh ấy không?

- Chịu thôi. Ở đây họ không thích người ta đặt câu hỏi, anh biết đấy.

Gabriel cảm ơn nhân viên bảo vệ rồi tắt máy.

- Chúng ta đi thôi, Alice nói. Lần này chúng ta tóm được hãn rồi!

Cô chuẩn bị gập laptop lại thì bỗng dừng tay.

- Đợi tôi một phút nữa thôi.

Cô tranh thủ truy cập Internet để kiểm tra mail. Đã hơn năm giờ đồng hồ trôi qua kể từ khi cô gọi cho Franck Maréchal, ủy viên ban giám đốc cảnh sát giao thông Paris. Có lẽ ông ta đã tìm ra hình ảnh chiếc xe của cô trên các camera giám sát ở bãi đỗ xe trên phố Franklin-Roosevelt. Nói đúng ra, trong vụ này, cô không hề tin tưởng vào sự mau mắn của Maréchal.

Nhưng cô đã nhầm: một bức mail đã chờ sẵn cô trong hòm thư điện tử cá nhân.

Từ: Franck Maréchal

Tới: Alice Schäfer

Chủ đề: Giám sát Vinci/FDR

Chào Alice,

Đây là những hình ảnh thu được từ các camera giám sát liên quan tới biển số xe cô đã cung cấp. Tôi không thể nén file video vì nó quá nặng để gửi qua mail, nhưng tôi đã chụp lại màn hình để gửi cho cô vài bức ảnh. Tôi hy vọng vậy là đủ đối với cô.

Thân ái,

Franck.

Bốn bức ảnh được đính kèm thư.

Alice ghé sát màn hình chăm chú quan sát.

20 giờ 12: hai bức ảnh cho thấy chiếc Audi đang tiến vào bãi đỗ. Chất lượng hình ảnh không đến nỗi tệ hại như Seymour khẳng định. Qua kính chắn gió, Alice nhìn thấy rất rõ gương mặt mình và lúc bấy giờ chỉ có một mình cô trong xe. **0 giờ 17:** hai bức ảnh khác làm chứng cho việc chiếc Audi rời khỏi bãi đỗ. Lần này, rõ ràng có người ngồi trong xe cùng Alice và cô không còn là người cầm lái. Những bức ảnh này cho thấy cô hình như đã gục xuống, gần như bất tỉnh trên ghế cạnh lái. Điều khiển xe là một người đàn ông. Trên bức ảnh đầu tiên người ta không nhìn thấy mặt người này nhưng trên bức thứ hai gã đã ngẩng đầu lên.

Alice mở bức ảnh đó ở chế độ toàn màn hình và dùng chuột cảm ứng để phóng to hình ảnh.

Máu cô đông lại trong các tĩnh mạch.

Không thể nghi ngờ gì thêm.

Người đàn ông cầm lái chiếc Audi chính là Seymour.

Bức màn xà cừ

Bất hạnh cho ai đơn độc và gục ngã mà không có ai khác đỡ anh ta dậy.

ECCLÉSIASTE, 4,10

Chiếc Shelby tiến sâu vào đêm tối.

Con dông ập xuống núi với sức mạnh tàn phá. Gió khiến chiếc xe rung lắc, mưa gõ vào cửa kính và trên tấm vải bạt tạo nên một âm thanh ghê rợn.

Họ đã vượt đỉnh đèo được nửa giờ và đã bắt đầu đoạn đường dốc dài xuôi về phía thung lũng. Con đường giăng giăng toàn những khúc cua gấp đến chóng mặt, lại đang trở nên trơn nhẫy dưới trận mưa rào.

Alice cầm trên tay bức ảnh lấy từ camera giám sát của bãi đỗ xe, trên đó có thể thấy rõ gương mặt Seymour. Cô đã nhiều lần thử gọi lại cho "bạn", nhưng lần nào cũng gặp hộp thư thoại. Cô cúi xuống, chăm chú quan sát bức ảnh dưới ánh sáng nhợt nhạt phát ra từ điện thoại di động.

Cô thấy mình ngồi cạnh Seymour, trong chiếc Audi. Cô có vẻ đã say khướt và bơ phờ, nhưng không hoàn toàn bất tỉnh.

Làm sao cô có thể không nhớ gì về khoảng thời gian này nhỉ, mới chỉ đêm qua thôi mà? Cô vẫn đang cố gắng phá lớp băng bao bọc bên ngoài phần ký ức này, nhưng vẫn là bức màn xà cừ đó ngăn không cho cô chạm tới ký ức. Tuy nhiên, sau khi đã cố gắng, cơ chế đồng hồ trong não cô bỗng nhiên đem lại cảm giác vận hành trơn tru. Tim Alice nện thành thịch. Đúng thế, ký ức vẫn còn đó! Trong tầm kiểm soát của các nơ ron thần kinh. Được giấu trong những nếp gấp mờ tối của tiềm thức. Sự thật đang xích lại gần. Alice đã có thể xoay xung quanh nó, nhưng ngay khi cô chuẩn bị khám phá ra nó thì nó lại tàn lụi, rải rắc để rồi tiêu tan trong buồng lái lạnh băng.

Đúng là một cực hình Tantale, miếng ăn đến miệng còn rơi.

Bỗng nhiên một vệt đỏ son tan loãng trong màn đêm tối đen như mực. Alice quay sang: đèn báo cũ xăng màu đỏ đang nhấp nháy trên bảng điều khiển.

- Khốn kiếp, Gabriel buột miệng. Chúng ta có nguy cơ hết xăng trước khi tới được bệnh viện. Chiếc xe này phải nốc đến hơn hai chục lít trên một trăm cây số!

- Ta còn có thể chạy xe được bao lâu nữa?

- Tối đa năm mươi cây số.

Alice dùng điện thoại soi vào tấm bản đồ.

- Theo bản đồ này thì có một trạm dừng tên là General Store. Anh có nghĩ chúng ta đủ xăng để tới được đó không?

Gabriel nheo mắt nhìn vị trí của cửa hàng.

- Có thể vừa đủ, nhưng chưa chắc. Dù sao chúng ta cũng không được lựa chọn.

Gió đang cố gắng len lỏi vào bên trong chiếc Shelby. Mưa tiếp tục trút xuống như thác, đe dọa nhấn chìm chiếc xe. Hai mắt vít chặt xuống đường, Gabriel lên tiếng:

- Cái gã Seymour của cô ấy mà, tôi chưa bao giờ cảm thấy gã...

Alice thở dài, đầu hàng trước nỗi chán chường.

- Anh không biết cậu ta đâu.

- Tôi thấy gã lúc nào cũng ám muội, thế thôi.

- Tôi thì tôi thấy chính những lời chỉ trích kiểu thợ mài ngọc của anh mới là ám muội. Nếu anh muốn thì cứ chờ đến lúc cậu ta giải thích đã, rồi hăng phán xét.

- Tôi không thấy lời giải thích của gã có thể thay đổi được gì! anh chàng cảnh sát nổi cáu. Gã nói dối cô ngay từ đầu. Gã nói dối *chúng ta*, khốn kiếp! Có lẽ tất cả những thông tin mà gã báo cho chúng ta từ sáng tới giờ đều là giả!

Alice lo lắng khi xét đến khả năng này. Gabriel tìm một điều thuốc trong túi áo sơ mi rồi châm lên mà không hề rời mắt khỏi đường đi.

- Cả bố cô cũng vậy!

- Đủ rồi đấy! Đừng lôi bố tôi vào chuyện này.

Anh nhả nhiều cuộn khói cay sè loang ra trong xe.

- Tôi chỉ thấy là vây quanh cô toàn những người thao túng cô và đặt cô vào vòng nguy hiểm.

Lúc này họ đã xuống tới thung lũng, họ lại bắt đầu gặp các phương tiện giao thông khác. Một chiếc xe tải đi ngược chiều hất vào họ ánh đèn xe chói gắt.

- Và hơn nữa, cô luôn tìm ra cớ để bênh vực họ! Gabriel tiếp tục.

Alice đang bực bội càng ra sức chống chế.

- Anh nên nhớ, nếu như không có Seymour và bố tối, tôi đã không còn ở đây! Anh nghĩ làm sao người ta có thể tiếp tục sống trên đời này sau khi một gã tâm thần đã phanh bụng mình ra, đã giết chết đứa con chưa kịp chào đời của mình và để mặc cho mình chết gục trong một vũng máu?

Gabriel cố gắng phân trần nhưng Alice đã cao giọng không để anh nói lý:

- Sau khi Paul chết, tôi đã bị hủy diệt và tôi chỉ có HỌ làm nơi nương tựa! Liệu anh có quá ngu ngốc đến nỗi không hiểu ra điều ấy không nhỉ!

Gabriel nín thinh. Anh tiếp tục lặng lẽ rít thuốc với vẻ âu lo. Alice thờ dãi rồi quay sang phía cửa kính xe. Làn mưa đang giội liên tiếp xuống mặt kính. Những kỷ niệm dồn dập ùa về trong tâm trí cô.

Tôi còn nhớ...

Tháng Mười hai 2011 - tháng Bảy 2013

Tôi còn nhớ.

Tôi còn nhớ đã tin chắc rằng cuối cùng mọi chuyện sẽ kết thúc.

Tôi không hình dung ra được kết cục nào khác: ngay khi trở về nhà, tôi sẽ cầm lấy khẩu súng công vụ và găm một viên đạn vào đầu mình.

Một phát súng để ngăn tôi khỏi trượt tiếp về phía địa ngục.

Nằm như bị đóng đinh trên giường bệnh viện, tôi đã thăm diển lại đoạn phim ấy nhiều lần: âm thanh khô khốc của ổ đạn mà tôi vừa lên, chất liệu kim loại lạnh lẽo của khẩu súng trong miệng tôi, nòng súng hếch lên cao để làm não nổ tung.

Tôi không ngừng tự nhắc đi nhắc lại hình ảnh này với bản thân để có thể chớp mắt được. Ngón tay tôi bóp cò. Đầu tôi nổ tung trong hành động giải thoát ấy.

* * *

Tuy nhiên, cuộc đời tôi không đi theo quỹ đạo này.

- Con sẽ sống cùng bọn bố, bố tôi bảo vậy khi tới bệnh viện thăm tôi.

Tôi trợn tròn mắt.

- "Cùng bọn bố" là thế nào kia ạ?

- Cùng bố và cậu bạn "gay yêu đời" của con.

Trong thời gian tôi dưỡng thương, bố tôi đã thuê một ngôi nhà rộng rãi có vườn nằm trên phố Square-Montsouris mà không nói gì cho tôi biết. Xưởng sáng tác cũ của một họa sĩ này ngập trong màu xanh cây cỏ. Vùng thôn quê ngay giữa quận 14.

Bố đã tranh thủ thời điểm bán loạn yêu đương của Seymour để thuyết phục cậu ta dọn tới sống trong ngôi nhà này. Tôi biết cậu đồng nghiệp của

tôi vừa chấm dứt một chuyện tình cảm phức tạp: vì lý do nghề nghiệp, người bạn trai chung sống đã lâu với cậu ấy - một vũ công kiêm biên đạo múa vốn tha thiết gắn bó với Nhà hát vũ kịch Paris - đã rời thủ đô sang Mỹ và tình yêu của họ không thẳng được khoảng cách địa lý.

Vậy là ngót hai năm trời, ba người chúng tôi chung sống dưới cùng một mái nhà. Giữa chúng tôi vẫn hình thành một sự gắn bó tưởng chừng bất khả. Trái với mọi mong đợi, bố tôi và Seymour đều gạt bỏ định kiến của mỗi người sang một bên và trở thành bạn tốt nhất của nhau, người này cảm thấy ngưỡng mộ người kia. Seymour lóa mắt trước hình tượng cảnh sát huyền thoại như Alain Schäfer: sự nhạy bén của ông, phong cách ăn to nói lớn của ông, nét hài hước của ông, khả năng áp đặt quan điểm và nổi loạn của ông. Về phần bố tôi, ông thừa nhận đã phán xét quá vội vàng anh chàng đồng nghiệp trẻ tuổi này, ông tôn trọng phương diện phức cảm trong con người cậu ấy: công tử con nhà giàu, đồng tính, đầy học thức, nhưng sẵn sàng dùng nắm đấm và dốc cạn những ly whisky hai mươi năm tuổi.

Nhất là, hai người đàn ông đó có chung ý chí mãnh liệt là bảo vệ tôi khỏi chính bản thân tôi. Suốt hàng tuần lễ tiếp sau ngày tôi trở về, bố đưa tôi đi nghỉ ở Ý và Bồ Đào Nha. Sang đầu xuân, Seymour xin nghỉ phép để đưa tôi sang thăm thú Los Angeles và San Francisco. Sự chuyển dịch môi trường sống này, đi kèm một bầu không khí gia đình ấm cúng, đã cho phép tôi vượt qua quãng thời gian đó mà không gục ngã.

Tôi đã đi làm trở lại ngay khi có thể, dù cho suốt sáu tháng đầu, tôi không còn đặt chân tới hiện trường nữa. Seymour đã thay tôi đứng đầu "đội Schäfer" và tôi bằng lòng với vai trò "thủ tục viên"⁸[1]. Trong vòng một năm trời, tôi đã chịu chế độ "theo dõi sát sao về tâm lý" do một bác sĩ tâm lý chuyên điều trị khủng hoảng hậu chấn thương tâm thần phụ trách.

Ở đội Hình sự, vị trí của tôi lung lay. Sau khi cuộc điều tra về Erik Vaughn thất bại, Taillandier càng chĩa mũi dùi vào tôi hơn bao giờ hết. Trong những tình huống khác, người ta hẳn đã thuyên chuyển tôi không chút nề nang, nhưng giới truyền thông lại xúm vào câu chuyện về tôi. Tờ Paris Match đã dành bốn trang cho tấn thảm kịch của tôi, biến thất bại của

tôi thành một câu chuyện lãng mạn trong đó tôi đóng vai tốt đẹp: vai nàng Clarice Starling phiên bản Paris đã bất chấp mọi hiểm nguy để tóm gọn kẻ thù số một của xã hội. Tiếp đó, bộ trưởng Nội vụ thậm chí còn trao thưởng cho tôi Huân chương danh dự vì hành động dũng cảm và tận tâm. Sự giúp sức của truyền thông và món tiền thưởng khiến các đồng nghiệp của tôi nghiêng rằng kèn kẹt, nhưng ít nhất cũng đã có công cho phép tôi tiếp tục hành nghề cảnh sát.

* * *

Có những thử thách mà người ta không bao giờ thực sự vượt qua, nhưng bất chấp tất cả, người ta vẫn sống sót. Một phần trong tôi rời rã, bầm giập, tan hoang. Quá khứ tiếp tục bóp nghẹt tôi, nhưng tôi may mắn vì có những người luôn ở bên và ngăn không cho tôi chìm đắm.

Paul đã chết, đứa con chưa chào đời của tôi đã chết. Đó không còn là vấn đề yêu thương nữa. Nhưng tận sâu trong đáy lòng tôi vẫn còn cảm giác mơ hồ rằng câu chuyện chưa hề kết thúc. Rằng cuộc đời này có lẽ vẫn còn điều gì đó để ban tặng cho tôi.

Thế nên đã lại bắt đầu sống, bằng những nét điểm xuyết. Một cuộc sống theo phong cách ấn tượng được nuôi dưỡng bằng những điều nhỏ nhoi không đáng kể: một cuộc dạo chơi trong rừng dưới bầu trời rực nắng, một giờ chạy bộ thể dục trên bãi biển, một câu đùa dí dỏm của bố tôi, một trận cười sảng khoái với Seymour, một ly Saint-Julien nhắm nháp nơi sân hiên, những chồi búp đầu tiên của mùa xuân, những buổi hẹn mỗi tuần một lần với đám bạn gái học cùng đại học, một bản sách cổ của Wilkie Collins mua được tại hiệu sách cũ...

Tháng Chín 2012, tôi lại chỉ huy nhóm điều tra. Mỗi quan tâm tôi dành cho công việc, niềm đam mê tôi dành cho công tác điều tra đã không biến mất và trong vòng một năm, "đội Schäier" đã gặp may: chúng tôi đã nhanh chóng giải quyết xong tất cả những cuộc điều tra được cấp trên giao cho. Dream team đã quay trở lại.

Guồng quay cuộc sống chạy nhanh. Cách đây ba tháng, đầu hè năm 2013, tôi đã lấy lại được uy tín cá nhân tại đội Hình sự. Tôi đã lấy lại được sự tự tin, giành lại được sự tôn trọng từ các thành viên trong đội và khôi phục lại được tình thân giữa chúng tôi.

Một lần nữa, đã nghiệm thấy rõ ràng rằng cuộc đời này có lẽ vẫn còn điều gì đó để ban tặng cho mình.

Tôi không hình dung được rằng điều ấy lại mang dáng hình một thử thách mới.

Vaughn

Đêm đang tới, giờ đang điếm.

Guillaume APOLLINAIRE

Gió lùa vào từ tứ phía. Dải băng dính cách điện rớt cuộc đã đầu hàng trước những đợt tấn công dồn dập của những trận cuồng phong, tấm vải bạt tung ra tạo thành một lỗ hở hoác đằng sau chiếc Shelby. Con mưa giận dữ trút xuống khiến mặt sàn và các ghế trong chiếc xe thể thao ướt sũng.

- Chúng ta sắp tới nơi rồi! Alice hét to để át đi sự điên cuồng của cơn bão.

Tấm bản đồ đường bộ cô đang trải trên đầu gối đã ngấm nước và mún ra trong tay cô.

Họ chạy xe chậm lại để cân trọng vượt qua một ngã tư nơi đèn giao thông đã ngừng hoạt động vì cơn dông, rồi ngay sau đó, họ nhẹ nhõm nhận ra tấm biển Grant General Store lấp lánh trong đêm.

Họ dừng lại đối diện với hai cây xăng dựng trước cửa tiệm. Gabriel nhấn còi xe nhiều lần để thông báo về sự hiện diện của mình. Mặc chiếc áo gió và che ô, một nhân viên trạm xăng đúng tuổi răng đã móm hết cả chạy tới rồi cúi xuống cửa kính xe họ.

- Virgile hân hạnh phục vụ quý khách.
- Ông làm ơn đổ đầy bình xăng được không?
- Dĩ nhiên. Phải sửa cả cửa kính sau xe nữa!
- Ông có thể sửa luôn cho chúng tôi được không? Gabriel hỏi. Có lẽ là dùng băng dính cố định vào đó một mảnh vải...

- Tôi sẽ xem mình có thể làm gì, Virgile hứa. Trong lúc chờ đợi hai vị cứ vào bên trong sưởi ấm đã.

Họ bước ra khỏi xe rồi chạy vào trú dưới mái hiên cửa tiệm. Khắp người rùng rùng nước mưa, họ đẩy cửa bước vào một căn phòng rộng rãi đông đúc và ồn ã. Căn phòng được chia làm đôi. Bên phải là một "cửa hàng bách hóa" kiểu truyền thống, sàn gỗ kêu rảng rặc và các tầng giá kiểu cũ, bày bán một lượng lớn các sản phẩm thủ công: mứt, xi rô vị thích, mật ong, *brownie*, *whoopie pie*, *cheesecake nhân bí đỏ*, *toffee-bars*... Bên kia phòng được bố trí quanh một quầy lớn, đằng sau quầy là một phụ nữ đang phục vụ nào hứng ộp lộp, trứng đúc thịt hun khói và những *hash browns* rưới bia nhà làm.

Bầu không khí thân thiện vui tươi được tạo nên nhờ đám khách quen đang bàn chuyện trên trời dưới bể sau những lốc bia. Khắp bốn mặt tường dán những tấm áp phích có từ thập niên 1950 thông báo những ngày tháng có hòa nhạc rock. Quán *diner* mang về phi thời gian đến nỗi người ta thực có cảm giác rằng Chuck Berry, Bill Haley & His Comets hoặc Buddy Holly cuối tuần này sẽ tới đây biểu diễn.

Alice và Gabriel tới ngồi trên hai chiếc ghế đầu tròn bạc da màu đỏ ở cuối phòng nơi quầy bar có hình chữ L, cho phép khách hàng ngồi đối diện nhau.

- Đôi chim cu này, hai người muốn tôi phục vụ món gì đây? bà chủ quán vừa hỏi vừa chìa ra cho họ hai tờ thực đơn ép nhựa.

Tuy không đói lắm nhưng họ thừa hiểu sẽ không thể chiếm một chỗ ngồi nếu không gọi một thứ gì đó.

Trong khi họ chọn món, bà chủ quán rót cho họ hai cốc nước lớn rồi đẩy về phía họ hộp kim loại đựng khăn giấy.

- Cô cậu ướt sũng cả rồi! Để ý lái xe cẩn thận đấy nhé!

Hai cảnh sát cảm ơn bà. Gabriel gọi một chiếc club-sandwich nướng còn Alice gọi một bát xúp nghêu.

Trong lúc chờ đợi các món đã gọi được mang ra, họ thấm khô mặt, cổ và lau tóc.

- Cô cậu ăn đi cho đỡ đói! bà chủ quán đã mang ra chiếc sandwich được cắt thành hình tam giác và món xúp được dọn ra trong một ổ bánh mì tròn khoét rỗng ruột.

Trên mặt quầy, hai cốc whisky xuất hiện như bởi phép màu giữa hai bàn tay béo núc của bà.

- Còn đây là quán mời, để cô cậu hâm nóng người: kho dự trữ riêng của lão Virgile đấy.

- Chúng tôi xin nhận, Keynes háo hức nếm thử một ngụm rượu làm từ lúa mạch đen.

Anh ngoạm một miếng sandwich và chờ cho đến khi tránh được những đôi tai thọc mạch rồi mới nhìn thẳng vào mắt Alice.

- Chúng ta còn cách bệnh viện mười lăm cây số nữa, Schäier, thế nên chúng ta phải nói chuyện một lát.

Cô húp một thìa xúp.

- Thì cứ nói thôi.

- Tôi nói nghiêm túc đấy, Alice. Tôi biết Vaughn đã khiến cô đau khổ nhiều, cô và gia đình cô...

- Anh có nghệ thuật dùng uyển ngữ đấy.

- Nhưng để chuyện này thật rõ ràng giữa chúng ta, chúng ta không phải đang tiến hành một cuộc viễn chinh trừng phạt, cô hiểu chứ? Chúng ta tới bệnh viện, bắt giữ đối tượng rồi nhanh chóng giải hãn về Boston để hỏi cung trong một khuôn khổ theo luật định.

Alice ngoảnh nhìn nơi khác. Đến lượt mình, cô nhấp một ngụm whisky. Là kết quả của quá trình chưng cất lúa mạch đen lên men, thứ rượu này đượm mùi thơm của mơ, mật và đinh hương.

- Chúng ta nhất trí vậy nhé? Gabriel cố nài.

Alice lảng tránh.

- Mỗi người sẽ nhận trách nhiệm của mình.

Không chịu chui đầu vào bẫy, Gabriel cao giọng.

- Tôi thì dù thế nào chẳng nữa, tôi cũng sẽ nhận lấy trách nhiệm của mình: cô đưa tôi khẩu súng của cô hoặc cô không được rời khỏi đây.

- Anh cứ thử xem!

- Chuyện này không nói hai lời được đâu, Alice.

Cô ngần ngừ, nhưng hiểu rằng Gabriel sẽ không lùi bước. Cô rút khẩu Glock khỏi bao rồi tuồn qua gầm bàn cho anh.

- Như thế này chẳng phải tốt hơn sao, anh khẳng định rồi giắt khẩu súng vào thắt lưng.

Cô nhún vai rồi uống cạn cốc whisky. Như mỗi lần uống rượu, cô gần như đều cảm nhận được, về mặt thể chất, rượu đang ngấm vào máu mình. Những ly rượu đầu tiên đem lại cho cô một cảm giác dễ chịu hiếm thấy. Một liều adrenalin thực sự đem lại cho cô một độ nhạy bén khác thường. Cảm giác ngất ngây chệnh choáng khi đánh mất đôi chút tự chủ.

Đôi mắt cô lim dim, lướt từ người này sang người kia, từ vật này sang vật kia, cho đến khi dán chặt vào ly whisky của Gabriel. Ánh mắt cô khựng lại, bị thôi miên bởi những biến đổi của ánh sáng đang sóng sánh trên bề mặt chất lỏng. Những tia phản chiếu óng ánh đổi sang vàng, sang đồng, sang vàng nâu và sang hổ phách. Thế giới quay cuồng xung quanh cô. Lúc này, cô có cùng cảm giác khi ở trong xe ban nãy: cảm giác chắc chắn đến sáng khoái là chưa bao giờ tới gần sự thật đến thế. Niềm tin chắc là cuối cùng đã đạt tới một điểm chuyển tiếp và sắp có thể xé rách bức màn của sự vô tri.

Ánh mắt cô lạc trong rừng tia sáng lấp lánh của rượu. Say sưa, sững sờ, không thể rời mắt khỏi cốc rượu của người bạn đồng hành. Hai cánh tay cô bỗng nổi da gà và cổ họng nghẹn lại. Bấy giờ cô ý thức được rằng thứ cô đang quan sát không phải là cốc whisky mà là bàn tay Gabriel đang cầm cốc rượu. Và chính xác hơn là ngón tay đang gõ nhịp đều đặn và bồn chồn lên thành cốc. Cô nhìn rất rõ, như thể đang quan sát thế giới qua một chiếc kính lúp. Bàn tay của Gabriel; những đốt ngón tay hình vòng cung; những nếp nhăn nhỏ trên các ngón; sự hiện diện hầu như không thể nhận ra của vết sẹo nhỏ xíu hình chữ thập trên ngón trỏ tay phải ở mỗi lần tiếp xúc với thành cốc. Dạng vết thương người ta tự gây cho mình ngày còn nhỏ, khi vô ý cầm phải lưỡi bén sắc của chiếc dao gấp Opinel đầu tiên trong đời và những mũi khâu sẽ để lại thứ dấu vết đi theo chúng ta cả cuộc đời.

Không một lời báo trước, cái đầu bù xù của Virgile, "chủ ga ra", thành linh xuất hiện nơi góc quày họ đang ngồi.

- Tôi đã chữa tạm cửa xe cho hai vị. Hai vị thử đi xem rồi nói cho biết đã ưng ý hay chưa nhé.

Gabriel đứng dậy.

- Cô cứ ngồi trong này cho ấm, tôi sẽ quay lại đón lúc nào chúng ta chắc chắn có thể tiếp tục lên đường.

Hai má nóng rực, Alice nhìn Gabriel đi xa dần. Cô cảm thấy tiếng tim mình nện thình thịch trong lồng ngực, toàn thân nóng hầm hập, không thể nào kìm lại được. Đầu óc cô quay cuồng. Cảm giác như đang đuối nước. Nhu cầu muốn biết.

- Ổn chứ cô gái? Tôi rót thêm cho cô thứ gì đó nhé?

Alice nhận lấy một cốc rượu nữa rồi nốc một hơi cạn sạch. Cô muốn tin rằng rượu có khả năng soi sáng những suy nghĩ trong cô. Hoặc ít nhất cũng tiếp cho cô can đảm.

Hành động hay là chết!

Cô mở túi dết và tìm thấy bộ dụng cụ lấy vân tay. Cô dùng một chiếc khăn giấy để cầm lấy chiếc cốc Gabriel đã uống rồi áp dụng luôn cách xử lý giống như đã làm trước đó với chiếc xi lanh: quét phấn đen bằng chổi từ, xác định vị trí dấu vân tay tương ứng với ngón trỏ, chuyển dấu vân tay đó sang mẫu băng dính rồi cố định nó trên miếng lót ly bên cạnh dấu vân tay của chủ nhân chiếc xi lanh. Các động tác của cô chính xác, máy móc. Thời gian có hạn nên cô không cho mình được quyền mắc sai lầm nào, dù nhỏ nhất.

Alice đang đưa miếng lót ly bằng giấy bồi lên sát mặt để chăm chú nhìn hai dấu vân tay thì tiếng chuông vui tai của cửa ra vào vang lên.

Cô quay ngoắt lại và thấy Gabriel đang tiến về phía mình.

- Chúng ta có thể lên đường rồi, anh nói từ xa và nói khá to để át tiếng ồn trong quán.

Cô hơi toát mồ hôi. Gabriel tiến lại gần, nụ cười hờn hậu.

- Ông già Virgile đã làm đầu ra đấy. Chiếc xe lại kín như bưng rồi!

Cô thử một đòn được ăn cả ngã về không.

- Anh đi khởi động xe trước đi. Tôi trả tiền rồi sẽ ra xe sau, cô cam đoan với hy vọng anh sẽ quay ra.

- Không cần đâu, tôi...

Bà chủ quán đứng ả quỳ tóm lấy anh bằng cánh tay lực lưỡng của mình.

- Này cậu nhóc, tôi rót cho cậu cốc sau cùng nhé? Một ngụm rượu gin do chính tay lão Virgile cất lấy. Có vị mật ong và quả bách xù. Cậu sẽ nói cho tôi biết xem ngon đến thế nào!

Gabriel gỡ tay bà chủ quán ra, rõ ràng là đang ngạc nhiên và bối rối trước cử chỉ suồng sã này.

- Cảm ơn bà, không cần khách sáo vậy đâu. Chúng tôi phải lên đường thôi.

Alice tranh thủ vài giây lộn xộn ngăn ngui đó để nhét đồng đô lè vào túi xách. Rồi cô rút từ trong túi áo ra ba tờ mười đô đặt lên mặt quầy.

- Chúng ta đi chứ? Gabriel bảo khi đi ngang qua chỗ cô đang ngồi. Làm ra vẻ hoàn toàn dừng dừng, cô theo anh tới tận cửa ra vào quán. Bên ngoài, mưa vẫn rơi mau như thế.

- Cô chờ tôi dưới mái hiên này cho khỏi ướt, tôi sẽ đi lấy xe.

Trong khi Gabriel chạy tới chỗ đậu chiếc Shelby,

Alice quay lưng lại bãi đỗ và rút tấm lót ly từ trong túi ra. Cô so sánh hai dấu vân tay in trên đó dưới ánh sáng của tấm biển hiệu trạm dừng General Store. Chúng giống hệt nhau, ít ra là nếu quan sát bằng mắt thường. Nhất là người ta có thể thấy cả hai dấu vân tay đều có cùng mẫu hình dạng vòng cung, bị gián đoạn bởi vết sẹo nhỏ xíu hình chữ thập...

Đúng lúc đó, cô hiểu ra rằng Gabriel đã nói dối cô ngay từ đầu.

Khi ngược mắt lên, cô cảm thấy chiếc xe hai cửa vừa dừng lại sau lưng mình. Gabriel mở cửa cho cô lên xe. Cô cảnh sát ngồi vào bên trong xe rồi cài dây an toàn.

- Mọi chuyện ổn chứ? Trông mặt cô lạ lắm.

- Ổn cả, cô đáp rồi bỗng nhiên ý thức được rằng cô đã giao khẩu Glock cho Gabriel nên chẳng còn vũ khí nữa.

Cánh cửa xe bên cô đóng sập lại. Alice run rẩy quay mặt ra phía cửa kính xe đang không ngừng bị làn mưa quất lên xối xả.

* * *

Trong khi chiếc xe tiến sâu vào màn đêm, cô gái phải mất nhiều giây mới có thể chấp nhận được điều hiển nhiên: Gabriel và Vaughn là cùng một người.

Phần bốn

NGƯỜI ĐÀN BÀ RỜI RẠC

Hành động hay là chết

- *Làm thế nào anh biết được là tôi điên?*
Alice hỏi.

- *Phải tin là cô điên thôi, Mèo đáp; nếu không cô đã chẳng tới đây.*

Lewis CARROLL

Một cơn mưa nặng hạt và đầy thù nghịch nện liên hồi vào cửa kính.

Sấm ầm ì hầu như không ngắt. Những tia chớp cách quãng đều đặn rạch nát những đám mây xám chì, chụp lại hình dạng rặng thông nơi đường chân trời với sức mạnh của một ánh đèn chớp đến từ bầu trời.

Bệnh viện Sebago Cottage nằm ở cuối một bán đảo kéo dài chừng mười lăm cây số, vẽ nên giữa mặt hồ một vũng vịnh rộng toàn cây lá kim viền quanh.

Gabriel đang tập trung lái xe và cho xe chạy với tốc độ cực nhanh. Con đường ngổn ngang cành gãy và mảnh vỡ khiến cho việc đi lại trở nên nguy hiểm. Gió điên cuồng gào thét trong những hàng cây, quật chúng rạp xuống là là mặt đất, rung lắc chiếc xe như để ngăn không cho nó tiến lên trên mặt đường rải nhựa.

Alice kín đáo liếc nhìn điện thoại di động. Không chút ngạc nhiên là kết nối mạng di động chập chờn nhưng không hoàn toàn mất sóng. Tùy theo từng địa điểm mà cột báo sóng có thể đầy hoặc ngược lại, chỉ ra những vùng rộng lớn chết chóc, không bắt được chút tín hiệu nào.

Cô cố gắng để không run lên. Cô phải tranh thủ thời gian. Chừng nào Gabriel còn chưa nghi ngờ rằng cô đã phát hiện ra danh tính của hắn, cô vẫn còn an toàn. Không có vũ khí trong tay nên dọc con đường vắng ngắt vắng

ngờ này, cô không thể mưu toan làm bất cứ điều gì, nhưng một khi đã tới bệnh viện, cô sẽ có thể hành động.

*Sẽ có đông người, sẽ đông đúc náo nhiệt, sẽ có các camera giám sát...
Lần này thì Vaughn sẽ không thoát được đâu...*

Lòng căm giận lấn át nỗi sợ hãi.

Thật khó lòng chịu đựng khi phải ngồi cạnh kẻ đã giết con trai cô. Khi biết thể xác hắn chỉ cách vài xăng ti mét. Cũng khó lòng chịu đựng khi cảm thấy mình gần hắn đến thế, đã kể cho hắn nghe một phần những điều thầm kín, đã xúc động vì những lời nói dối của hắn, vì đã để mặc bản thân bị phỉnh phờ như vậy.

Alice hít một hơi thật sâu. Cô cố gắng lập luận, cố gắng tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi vẫn không suy suyển: trò chơi lần theo dấu vết này phục vụ cho mục đích gì? Kế hoạch của Vaughn là gì? Tại sao hắn chưa giết cô trong khi bao giờ đồng hồ qua sinh mạng cô vẫn nằm gọn trong tay hắn?

* * *

Chiếc Shelby ngoặt gấp trước khi bất ngờ đâm mạnh vào chướng ngại vật. Sét đã đánh trúng một cây sồi trắng lớn khiến nó hơi ngã ra đường. Cơn mưa xối xả hắn đã dập tắt một vụ hoả hoạn từ trong trứng nước, nhưng cái cây bị xẻ làm đôi nham nhở vẫn đang bốc khói nghi ngút.

Những mảnh vỏ cây, những đoạn thân đã đâm rễ và những cành cháy sém đang rải khắp mặt đường khiến giao thông ngưng trệ.

- Đen thế không biết! Gabriel thốt lên.

Hắn về số rồi tăng tốc, quyết tâm mở lối. Một cành cây to đang chắn lối đi. Chiếc Shelby di chuyển cho đến khi chồm phạm vào mép rãnh và các bánh xe bắt đầu trượt trong bùn.

- Tôi sẽ cố gắng dọn quang đường, Gabriel khẳng định trong lúc siết phanh tay.

Hắn bước ra rồi đóng sập cửa xe, vẫn để động cơ xe hoạt động.

Thời cơ quá thuận lợi đến mức khó tin vậy sao?

Dĩ nhiên, cô đã có thể mưu toan chạy trốn ngay khi cành cây được dẹp gọn sang bên, nhưng mong muốn chạy trốn không phải thứ đang dẫn đường

cho cô. Mà là nhu cầu muốn biết. Và đi đến tận cùng sự việc.

Alice liếc nhìn điện thoại di động: sóng yếu - hai vạch - nhưng không phải mất sóng. Nhưng biết báo cho ai bây giờ? 911 chẳng? Câu chuyện của cô quá dài để giải thích. Bố cô chẳng? Seymour chẳng? Cô không biết liệu có thể tin vào họ nữa không. Một đồng nghiệp ở đội Hình sự chẳng? Phải rồi, đó là một ý hay. Castelli? Savignon? Cô lục tìm số điện thoại của họ trong trí nhớ, nhưng không tài nào nhớ ra vì đã quá quen với việc gọi cho họ sau khi tìm tên lưu trên danh bạ.

Cô nhắm mắt lại để tập trung; số điện thoại duy nhất cô còn nhớ được là số của Olivier Cruchy, thành viên thứ sáu trong nhóm. Thế còn hơn là chẳng nhớ được gì. Cô vội vàng bấm số trong lúc giữ cho điện thoại ngang tầm ghế. Gabriel, đứng trên đường, nhiều lần nhìn về phía xe, nhưng màn mưa này đủ dày để bảo vệ Alice khỏi ánh mắt hằn. Cô bật loa ngoài. Một hồi chuông. Hai. Ba. Rồi hộp thư thoại.

Không may rồi.

Trong lúc cô bỏ máy mà không để lại lời nhắn, một ý tưởng khác vụt qua tâm trí. Cô lục trong túi dết đặt dưới chân và tìm thấy con dao cô đã đánh cắp trong quán cà phê khu Bowery. Lưỡi dao không sắc bén bằng một con dao chuyên dùng để ăn bít tết, nhưng mũi dao đủ nhọn để không nên coi thường vật này. Cô nhét con dao vào ống tay áo bên phải đúng lúc Gabriel quay trở lại xe.

- Đường quang rồi, chúng ta có thể đi tiếp! hấn nói vẻ hài lòng.

* * *

Bệnh viện Sebago Cottage

Khu vực an toàn

Vui lòng chạy xe chậm lại

Từ đằng xa trạm gác bằng gỗ đã hiện lên, được soi chiếu bằng thứ ánh sáng màu trắng và ngay trước nó là một tấm biển cảnh báo. Một quầng sáng mờ mờ trong đêm như thể một chiếc đĩa bay đã đổ giữa cánh đồng man việt

quất xứ New England. Chiếc Shelby men theo đoạn đường dốc về phía trạm gác, nhưng khi tới trước trạm Alice và Gabriel mới nhận ra bên trong không có người.

Gabriel dừng xe trước thanh barie kim loại rồi hạ cửa kính.

- Ê này! Có ai không? hấn hét to để át tiếng mưa bão.

Hấn ra khỏi xe rồi tiến về phía trạm. Cửa chính vẫn mở toang và đang xô đập trước gió. Hấn thò đầu qua khe cửa rồi quyết định bước vào bên trong. Không thấy bóng dáng nhân viên bảo vệ đâu. Hấn nhìn dãy màn hình camera giám sát, rồi tấm bảng điện tử tua tua một loạt không đếm xuể các nút bấm và cầu dao điện. Hấn gạt cầu giao nâng barie lên rồi quay ra xe với Alice.

- Không thấy nhân viên bảo vệ đâu, dấu hiệu chẳng tốt đẹp gì, hấn vừa nói vừa khởi động xe. Hấn bên trong bệnh viện đang xảy ra chuyện gì đó.

Vừa cho xe tăng tốc, Gabriel vừa châm một điếu thuốc nữa. Hai bàn tay hấn run run. Chiếc Shelby lăn bánh trên một lối đi hai bên trồng thông và tới trước một khoảnh sân rộng rải sỏi nhỏ dùng làm bãi đỗ xe của bệnh viện.

Bệnh viện được xây dựng bên bờ hồ này vừa độc đáo vừa gây ấn tượng mạnh. Dưới làn mưa như trút, mặt tiền trưng đèn sáng rực rỡ các khung cửa sổ gothic nổi bật trên một màn mây xám chì. Trang viên xây bằng gạch đỏ vẫn giữ được dấu ấn cổ xưa, nhưng hai bên tòa nhà nguyên bản cũng đã mọc lên hai tòa tháp hiện đại rộng mênh mông với những mặt tiền trong suốt phơn phớt xanh có phần mái hình vạt gấp khúc. Một chiếc cầu vượt bằng kính nối liền ba tòa nhà lại với nhau, táo bạo như một dấu gạch nối lửng lơ, kết hợp hài hòa nét cổ điển và hiện đại trong tổng thể kiến trúc. Trước lối đi chính là một cột cờ bằng nhôm, một tấm bảng điện tử mặt tinh thể lỏng đang phát đi những thông tin hữu ích.

Xin chào, bây giờ là thứ Ba ngày 15 tháng Mười 2013

23 giờ 57

Giờ thăm: 10 giờ -18 giờ

Bãi đỗ dành cho khách thăm: P1 - P2

Bãi đỗ dành cho nhân viên: P3

Chiếc Shelby chạy chậm lại. Alice cho con dao này giờ đã giấu dọc theo cẳng tay trượt xuống rồi thu hết sức lực nắm thật chặt cán dao.

Bây giờ hoặc không bao giờ.

Cô cảm thấy tim mình đập giần giật trong huyết quản. Một luồng adrenalin dâng trào khiến cô run rẩy. Trong đầu cô là những cảm giác trái ngược lẫn lộn. Nỗi sợ, mong muốn khiêu khích, và nhất là nỗi đau. Không, cô sẽ không dừng lại ở việc bắt giữ Vaughn. Cô sẽ giết hẳn. Giải pháp triệt để duy nhất hòng giúp thế giới trừ khử được tên bất lương này. Sự đền tội duy nhất khả dĩ để trả thù cho cái chết của Paul và của con trai cô. Họng cô nghẹn lại. Những giọt nước mắt khó lòng kìm nén chảy giàn giụa trên má cô.

Bây giờ hoặc không bao giờ.

Cô dồn hết sức lực để dùng dao tấn công Gabriel, nhằm thẳng ngực hẳn mà đâm. Cô cảm thấy cơ vai hẳn rách toang dưới lưỡi dao. Hẳn kính ngạc rú lên rồi buông tay lái. Chiếc xe rời khỏi con đường rải sỏi đâm sầm vào một bức tường thấp. Một lớp xe bụi ra sau cú đâm và chiếc Shelby dừng khựng lại. Alice tranh thủ lúc lộn xộn để giằng lấy khẩu Glock mà Gabriel đang giắt ở thắt lưng.

- Ngồi im! Alice vừa hét vừa chĩa nòng súng về phía hẳn.

Cô nhảy ra khỏi xe, kiểm tra khóa nòng của khẩu súng, nhắc chốt an toàn rồi dùng cả hai tay nắm chặt báng súng, hai cánh tay giơ thẳng, sẵn sàng nhả đạn.

- Mau ra khỏi xe!

Gabriel cúi xuống hòng tự vệ nhưng vẫn ở nguyên trong chiếc Shelby. Màn mưa dày đến mức Alice không thể nhìn thấy hẳn đang làm gì.

- Ra khỏi xe ngay! cô nhắc lại. Giơ tay lên!

Cuối cùng cửa xe cũng chậm rãi mở ra và Gabriel đặt một chân ra khỏi xe. Hẳn đã rút con dao khỏi vai, một vết máu dài đang chảy loang trên áo len của hẳn.

- Kết thúc rồi Vaughn.

Bất chấp màn mưa bão và cảnh tối tăm, ánh mắt của Gabriel, sáng như pha lê, vẫn xuyên qua bóng tối.

Alice cảm thấy bụng trống rỗng. Từ nhiều năm nay, cô chưa từng khao khát điều gì khác: tự tay giết chết Vaughn.

Nhưng không thể có chuyện khử hãn trước khi có được mọi lời giải đáp.

Bấy giờ cô cảm thấy điện thoại rung lên trong túi áo vest. Cô rút điện thoại ra, mắt vẫn không rời khỏi Vaughn và tay vẫn chĩa thẳng súng về phía hắn. Hiện thị trên màn hình là số điện thoại của nhân vật thứ sáu trong đội.

- Cruchy hả? cô nói khi vừa nhắc máy.

- Chị gọi cho tôi hả sếp? một giọng ngái ngủ cất lên. Chị có biết bây giờ là mấy giờ không?

- Tôi cần cậu giúp, Olivier. Cậu có biết Seymour đang ở đâu không?

- Tuyệt nhiên không. Cả tuần nay tôi nghỉ hè tại nhà bố mẹ vợ ở Bretagne.

- Cậu huyền thuyên gì thế? Hôm qua chúng ta vừa gặp nhau ở số nhà 36 kia mà.

- Sếp ơi... Chị thừa biết chuyện đó là không thể mà.

- Tại sao?

- Sếp ạ, rất cuộc thì...

- TẠI SAO CHÚ! Alice nổi cáu.

Một quãng yên lặng, rồi một giọng nói rầu rĩ cất lên:

- Bởi vì đã ba tháng nay chị nghỉ dưỡng bệnh. Ba tháng nay chị không đặt chân tới đội Hình...

Câu trả lời khiến máu cô đông lại. Alice buông rơi điện thoại trên nền đất sũng nước.

Cậu ta huyền thuyên gì vậy nhỉ?

Qua màn mưa, đằng sau Vaughn, ánh mắt cô dán chặt vào tấm biển hiển thị điện tử của bệnh viện.

Xin chào, bây giờ là thứ Ba ngày 15 tháng Mười 2013

23 giờ 59

Trên tấm bảng này có sự nhầm lẫn. Bây giờ là thứ Ba ngày 8 tháng Mười kia mà. Đâu phải ngày 15. Cô gạt nước mưa đang chảy đầm đìa trên mặt. Tai cô ù đi. Ngọn lửa đỏ của một ngòi nổ cho nổi đau rức sáng trong tâm trí cô như một dấu hiệu cảnh báo. Ngay từ đầu, cô vây bắt không chỉ Vaughn, mà còn vây bắt cả một kẻ thù quý quyết hơn và dai dẳng hơn: bản thân cô.

Rồi một loạt những cảnh chớp nhoáng lần lượt nối tiếp nhau, như trích ra từ một bộ phim mà người ta lần hồi dựng từng chút một.

Thoạt tiên cô nhớ lại chàng thanh niên chủ tiệm cầm đồ đã gặp sáng nay tại Chinatown, đang nhắc nút điều chỉnh của chiếc đồng hồ đeo tay vốn thuộc về Paul. "*Tôi chỉnh lại ngày giờ thôi mà*", anh ta đã giải thích như vậy khi điều chỉnh từ số 8 sang số 15.

Rồi trang nhất tờ báo mà cô thoáng nhìn thấy trước cửa ra vào nhà Caleb Dunn. Nó cũng đề ngày 15 tháng Mười. Như bức mail do Franck Maréchal gửi tới. Những chi tiết cô đã không hề để ý...

Làm sao có thể như thế được?

Cô bỗng hiểu ra. Lỗ hổng trong ký ức của cô không chỉ gói gọn qua một đêm như cô tưởng lúc ban đầu. Nó đã kéo dài ít nhất là trọn một tuần lễ.

Trên khuôn mặt Alice, những giọt nước mắt buồn tủi và giận dữ hòa với nước mưa. Cô vẫn chĩa họng súng vào Vaughn, nhưng toàn thân cô đang run lẩy bẩy. Cô lão đảo, chống chọi để không gục xuống, dùng hết sức lực nắm chặt lấy báng súng.

Bức màn xà cừ với những ánh phản chiếu ngũ sắc lại một lần nữa xuất hiện trong tâm trí cô nhưng lần này, cánh tay của cô đã đủ dài để túm lấy một vạt màn. Cuối cùng, tấm màn rách toạc, cho phép những ký ức trời lên bề mặt. Những mảnh vỡ trong ký ức tươi tắn của cô chầm chậm tập hợp lại.

Một loạt tia chớp xuyên thủng bóng tối. Alice ngoái lại một phần giây. Khoảnh khắc bất ngờ này mang tính sống còn đối với cô. Gabriel nhảy bổ vào cô và xô cô ngã xuống nắp ca pô chiếc Shelby. Alice bóp cò nhưng viên đạn bay ra không trúng đích.

Đối thủ đang dùng cả sức nặng thân mình đè lên cô, chỉ bằng duy nhất cánh tay hái đã khiến cô không thể cử động. Một tia chớp nữa xuyên qua không trung và rực sáng nơi đường chân trời. Alice ngược mắt nhìn lên và nhận ra chiếc xi lanh gã đàn ông đang cầm trong tay. Mắt cô mờ dần. Vị tanh lờm dâng lên trong miệng. Cô nhìn mũi kim sáng lấp lánh đang nhắm vào mình như quay chậm, cắm vào một trong những mạch máu nơi cổ cô trong khi cô không thể phác bất cứ cử chỉ nào để né tránh.

Gabriel ấn pít tông để tiêm chất lỏng. Nó thiêu đốt cơ thể cô gái như một luồng chích điện. Cơ đau giằng xé cô, bất ngờ mở toang cánh cửa vốn đóng im ỉm trong ký ức cô. Cô có cảm tưởng toàn thân bốc hỏa và một quả lựu đạn đã rút chốt thế chỗ trái tim cô.

Một ánh sáng trắng khiến cô lóa mắt.

Bấy giờ điều thoáng nhìn thấy khiến cô hãi hùng.

Rồi cô bất tỉnh.

Tôi còn nhớ...

Ba tháng trước

Ngày 12 tháng Bảy 2013

Một bầu không khí kinh sợ bao trùm thủ đô.

Một tuần trước, vào giờ tan sở, một vụ khủng bố đã khiến Paris nhuộm máu. Một nữ nhân khủng bố liều chết mang một thắt lưng chất nổ đã cho mình phát nổ trong một chiếc xe buýt chạy trên phố Saint-Lazare. Hậu quả thật kinh khủng: tám người chết, mười một người bị thương.

Cũng vào ngày hôm đó, một chiếc ba lô chứa một bình ga bên trong nhồi đầy đinh được tìm thấy trên tuyến số 4, tại trạm Montpamasse-

Bienvenue. May mắn là đội gỡ mình đã kịp tháo kíp nổ trước khi nó gây ra những thiệt hại khôn lường. Nhưng kể từ đó là nỗi kinh hoàng bao trùm.

Bóng ma của những cuộc khủng bố năm 1995 lắng vảng trong tâm thức mọi người dân. Mỗi ngày, các cuộc sơ tán khỏi các công trình lớn lại tăng lên. "Sự quay trở lại của chủ nghĩa khủng bố" chiếm lĩnh tất cả các mặt báo và trở thành ton mở đầu mỗi bản tin thời sự. SAT, phân đội chống khủng bố của đội Hình sự, chịu sức ép lớn nên đã tăng cường những đợt càn quét trong giới Hồi giáo, những nơi chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ và phe cực tả.

Thoạt tiên, các cuộc điều tra của họ không liên quan đến tôi. Cho đến khi Antoine de Foucaud, phân đội phó SAT, đề nghị tôi tham gia hỏi cung một trong những kẻ tình nghi đã bị tạm giữ ba lần và đang dần đến thời hạn thả. Trong những năm 1970, khi mới vào nghề, Foucaud từng làm việc nhiều năm cùng bố tôi trước khi mỗi người nhận một công tác khác. Ông cũng từng là một trong những thầy dạy của tôi trong trường cảnh sát. Nói cho đúng thì ông luôn yêu mến tôi và thậm chí truyền cho tôi những kinh nghiệm khi tiến hành hỏi cung.

- Đội chúng ta cần con giúp lần này, Alice ạ.
- Bác muốn con làm gì ạ?
- Đã hơn ba ngày qua chúng ta cố gắng khai thác gã này nhưng hẳn nhất định không mở miệng. Con thì có thể làm được.
- Tại sao? Bởi vì con là phụ nữ sao?
- Không, bởi vì con biết cách.

Thông thường, một lời đề nghị tương tự hẳn sẽ khiến tôi phấn khích. Tuy nhiên, lần đó lại không hề có luồng adrenalin nào xuất hiện và tôi là người đầu tiên thấy lạ về chuyện đó. Tôi chỉ cảm thấy một cơn mệt mỏi cùng cực và mong muốn được về nhà. Một cơn đau nửa đầu dữ dội đã hành hạ tôi từ sáng hôm ấy. Đó là một tối hè oi bức. Không khí ngột ngạt, Paris ngạt thở dưới bầu không khí ô nhiễm và cả ngày đã kéo dài lê thê. Số nhà 36 đã biến thành một lò lửa. Không điều hòa, không quạt thông gió. Tôi cảm thấy những quầng mồ hôi nhóp nháp đang dính chặt vào áo sơ mi. Tôi

thèm đến chết đi được một lon Coca Light ướp lạnh nhưng máy bán đồ uống tự động lại hỏng.

- Nghe này, nếu người bên bác không thể làm được gì thì con không biết việc mình tham gia vào có ích lợi gì.

- Thôi nào, Foucaud cô nài, ta đã từng thấy con làm nên kỳ tích rồi mà.

- Con sẽ lãng phí thời gian của bác thôi. Con không nắm được hồ sơ, con...

- Bên bác sẽ chuyển cho con tất cả những tài liệu cần thiết. Taillandier đã đồng ý rồi. Con ra trận và buộc hẳn phải khai ra một cái tên. Sau đó, chúng ta sẽ tiếp quản.

Tôi lưỡng lự, nhưng tôi có thực sự được lựa chọn không nhỉ?

Chúng tôi ngồi trong một căn phòng áp mái bố trí hai chiếc quạt máy. Trong vòng một giờ, hai sĩ quan SAT chỉ dẫn tường tận cho tôi về đối tượng tình nghi. Gã đàn ông tên Brahim Rahmani, biệt danh "tay buôn đại bác" hoặc "chuyên gia pháo hoa", đã bị phân đội phòng chống khủng bố để mắt tới lâu nay. Hẳn bị tình nghi đã cung cấp thuốc nổ cho nhóm khủng bố đã làm nổ tung chiếc xe buýt trên phố Saint-Lazare. Trong một cuộc khám xét, người ta đã tịch thu được tại nhà hẳn những lượng nhỏ C4, PEP 500, những bánh nhựa, những chiếc điện thoại được biến thành kíp nổ, cũng như một kho vũ khí thực sự: những khẩu súng đủ kích cỡ, những thanh sắt, những chiếc áo chống đạn. Sau ba ngày tạm giữ, gã đàn ông này tuyệt đối không thừa nhận bất cứ chuyện gì với các điều tra viên, và việc phân tích ổ đĩa cứng cũng như những thư điện tử trao đổi của hẳn trong những tháng gần đây không đủ để chứng minh hẳn có tham gia, dù là gián tiếp, vào các vụ khủng bố.

Đây là một vụ thú vị nhưng phức tạp. Vì trời nóng nên tôi khó lòng tập trung được. Hai đồng nghiệp của tôi nói nhanh, kể cho tôi hàng đống chi tiết mà tôi hầu như không nhập tâm được. Trong khi bình thường trí nhớ của tôi rất tuyệt thì lần này, vì sợ quên, tôi cần một tập giấy để ghi lại toàn bộ.

Nói xong, họ dẫn tôi tới tận lối thông của tầng dưới nơi có phòng hỏi cung. Foucaud, Taillandier: toàn bộ cấp trên đã có mặt ở đó, đằng sau một ô cửa kính không tráng gương, nóng lòng xem tôi vào việc. Lúc này tôi cũng vậy, tôi rất muốn bước vào trường đấu.

Tôi đẩy cửa bước vào phòng.

Bên trong phòng bốc lên thứ hơi nóng ngọt ngào khó chịu. Bị còng tay vào chiếc ghế tựa, Rahmani đang ngồi đằng sau một chiếc bàn gỗ gần như không lớn hơn chiếc bàn học sinh. Đầu hẳn cúi gằm, mồ hôi vã đẫm đìa. Hẳn hầu như không nhận ra sự hiện diện của tôi.

Tôi xắn tay áo sơ mí rồi lau những giọt mồ hôi đang lấm tẩm trên mặt. Tôi đã mang theo một chai nhựa đựng nước để tạo mối liên hệ. Bỗng nhiên, thay vì đưa chai nước cho tên nghi phạm, tôi lại mở chai ra và uống một ngụm dài.

Thoạt tiên, nước khiến tôi thấy dễ chịu, rồi bỗng nhiên tôi có cảm giác chân mình nhún ra. Tôi nhắm mắt, cơn chóng mặt thoáng qua buộc tôi phải dựa vào tường để định thần lại.

Khi mở mắt ra, tôi đã bị mất phương hướng. Trong đầu tôi chỉ còn một khoảng trắng lớn, trống rỗng. Và một nỗi kinh hoàng khủng khiếp: kinh hoàng vì đã bị đưa đến một nơi hoàn toàn xa lạ.

Tôi cảm thấy chao đảo liền ngồi xuống ghế, đối diện với gã đàn ông rồi hỏi gã:

- Nhưng anh là ai thế? Và tôi đang làm gì ở đây thế này?

Tôi còn nhớ mọi chuyện...

Một tuần trước

Thứ Ba ngày 8 tháng Mười 2013

Mười tám giờ. Paris. Cuối một ngày thu đẹp trời.

Mặt trời là là lặn nơi chân trời đang soi sáng thủ đô, phản chiếu trên những ô cửa kính của các tòa nhà, dòng sông, những ô kính chắn gió của xe cộ, và trút một dòng ánh sáng giữa các đại lộ. Một làn sóng ánh sáng làm lóa mắt và cuốn theo mọi thứ trên đường nó di chuyển.

Tôi ven công viên André-Citroën, xe tôi tách khỏi những đám tắc đường để men theo đoạn đường dốc bằng bê tông dẫn tới một con tàu kính đặt trước sông Seine. Mặt tiền của bệnh viện châu Âu Marie-Curie giống như mũi một tàu theo trường phái vị lai đang đổ lại phía Nam quận 15, vừa khít với góc bo tròn của ngã tư phố, tặng một tấm gương cho cây cối trên phố Judée và cho rặng sơn trà trồng hai bên sân trước.

Bãi đỗ xe. Lối đi quanh co bằng bê tông. Các cánh cửa trượt dẫn vào một khoảng sân trong rộng rãi nằm ở vị trí trung tâm. Giàn thang máy. Phòng chờ.

Tôi có cuộc hẹn với giáo sư Évariste Clouseau, giám đốc Viện não quốc gia, cơ sở chiếm toàn bộ tầng trên cùng của tòa nhà này.

Clouseau là một trong những chuyên gia của Pháp về bệnh Alzheimer. Tôi đã gặp ông cách đây ba năm, trong một cuộc điều tra do phân đội của tôi tiến hành về vụ sát hại người anh trai sinh đôi của ông, Jean-Baptiste, trưởng khoa tim mạch trong cùng bệnh viện. Hai anh em họ thù nhau đến mức khi biết mình mắc chứng ung thư tuyến tụy, Jean-Baptiste đã quyết định tự tử, và khiến tất cả mọi người đều nghĩ rằng đây có thể là một vụ ám sát mà tất cả các đầu mối đều dẫn tới người em trai. Vào thời đó, vụ việc đã gây chấn động dư luận. Évariste thậm chí đã bị tạm giam trong một thời gian ngắn trước khi chúng tôi có thể làm sáng tỏ sự thật. Sau khi được thả, ông nói với Seymour rằng chúng tôi đã giải thoát ông khỏi địa ngục và ông sẽ biết ơn chúng tôi suốt đời này. Đó không phải là những lời chót lưỡi đầu môi: khi tôi gọi cho ông, một tuần trước, để hẹn tới khám, ông đã tìm ngay ra một chỗ trống trong thời gian biểu của mình nội trong ngày hôm ấy.

Sau thất bại của tôi trong cuộc hỏi cung tên nghi phạm khủng bố, tôi đã rất nhanh chóng lấy lại được bình tĩnh và trí nhớ. Sự đãng trí của tôi chỉ kéo dài không quá ba phút, nhưng nó đã diễn ra trước mắt tất cả mọi người. Taillandier đã buộc tôi phải nghỉ phép, rồi chặn đứng đường quay lại của tôi

bằng cách đòi một bản báo cáo đình chỉ của bác sĩ chuyên ngành. Tôi đã buộc phải đi khám sức khỏe tổng thể và điều trị với bác sĩ tâm lý một lần nữa. Trái với mong muốn của tôi, người ta đã chỉ định tôi phải nghỉ dưỡng bệnh một thời gian dài.

Chuyện này không gây ngạc nhiên cho bất cứ ai: từ nhiều năm nay, Taillandier không hề giấu giếm ý định tống khứ tôi khỏi đội Hình sự. Nếu sau vụ Vaughn, cô ta chưa thể làm được việc ấy, thì thời điểm này đúng là một cơ hội ngàn vàng để cô ta phục hận. Nhưng tôi đã quyết không để mình rơi vào thế bị động. Tôi đã cấp báo với công đoàn, xin tư vấn của một luật sư chuyên về luật lao động và tự đi khám nhiều bác sĩ để có được những xác nhận y khoa chứng nhận sức khỏe của mình hoàn toàn bình thường.

Tôi không thực sự thấy lo. Tôi có tinh thần, khao khát tranh đấu và tìm lại chỗ đứng nghề nghiệp của mình. Dĩ nhiên, hiện tượng mất trí nhớ ngắn ngủi và đột ngột này là có thật, và nó xảy ra với tôi như với tất cả mọi người khi có những lần căng trí, nhưng tôi đổ riệt cho cơn trầm cảm, cho cơn mệt mỏi và lao lực, cho không khí nóng bức...

Và lại, đó chính là những gì các bác sĩ đã nói khi tôi tới khám. Ngoại trừ một người trong số họ, người đã đề cập đến nguy cơ mắc một chứng bệnh thần kinh và yêu cầu tôi chụp scan.

Thà tấn công còn hơn phòng thủ, tôi đã quyết định ra tay trước và đi khám riêng với một bác sĩ uy tín trong ngành. Tôi đã nhờ cậy Clouseau, ông đã chỉ định tôi thực hiện một loạt các kiểm tra và phân tích. Tuần vừa rồi, tôi đã chôn chân trọn một ngày trời trong cái bệnh viện chết tiệt này, chịu đựng một ca chọc hút vùng thắt lưng, tiến hành chụp cộng hưởng từ, chụp xạ hình cắt lớp, xét nghiệm công thức máu và các bài trắc nghiệm trí nhớ. Clouseau đã hẹn tôi hôm nay tới nhận kết quả.

Tôi tự tin. Và kiên nhẫn chờ tới lúc được trở về với công việc. Tối nay, thậm chí tôi đã dự định sẽ ra ngoài ăn mừng vụ đó cùng ba cô bạn thời đại học: Karine, Malika và Samia. Chúng tôi sẽ đi uống cocktail trên đại lộ Champs-Élysées và...

- Giáo sư sẽ tiếp chị.

Cô thư ký dẫn tôi vào một phòng làm việc nhô cao trên sông Seine. Đằng sau bàn làm việc - một món đồ gỗ kỳ cục được tạo nên từ một chiếc cánh máy bay nhãn thín và sáng lấp lánh như một tấm gương Evariste Clouseau đang gõ trên bàn phím laptop. Thoạt nhìn, ông chẳng ra dáng chuyên gia thần kinh chút nào: tóc tai bù xù, nước da mai má, gương mặt bơ phờ, râu ria không ngay hàng thẳng lối. Nhìn ông, người ta cứ tưởng ông đã chơi bài poker cả đêm và nốc hàng ly Single Malt. Bên dưới áo blu của ông lộ ra chiếc sơ mi ca rô cài khuy xộc xệch và một chiếc áo len màu đỏ thẫm với các mũi đan không đều nhau có vẻ như được một người bà đan cho trong lúc say bí tỉ.

Bất chấp vẻ bề ngoài cấu thả như vậy, Clouseau vẫn khiến người ta tin tưởng và danh tiếng của ông đã nói thay cho ông: những năm gần đây, ông tham gia xây dựng những tiêu chuẩn mới nhằm chẩn đoán bệnh Alzheimer và Viện Não quốc gia mà ông quản lý, là một trong những cơ quan đi đầu trong nghiên cứu và điều trị các bệnh nhân mắc chứng này. Khi các phương tiện truyền thông nhắc đến chứng bệnh Alzheimer trong một phóng sự hoặc một bản tin, họ thường tìm đến phỏng vấn ông đầu tiên.

- Chào cô Schäfer, cô ngồi xuống đi.

Trong vài phút, mặt trời đã lặn hẳn. Bóng tối lờ mờ vây bọc căn phòng. Clouseau gỡ cặp kính đồi mồi rồi liếc nhìn tôi với ánh mắt của loài cú trước khi bật một ngọn đèn bàn cũ kỹ bằng đồng thau và thủy tinh màu trắng sữa. Ông ấn một nút trên bàn phím laptop, kết nối với một màn hình phẳng treo trên tường. Tôi đoán chính những kết quả kiểm tra sức khỏe của mình đang xuất hiện trên tấm bảng dạ quang.

- Tôi sẽ nói thật với cô, Alice ạ, kết quả phân tích chỉ dấu sinh học của cô rất đáng lo ngại.

Tôi lặng thinh. Ông đứng dậy và giải thích:

- Đây là ảnh thu được sau khi chụp cộng hưởng từ não cô. Cụ thể hơn thì đây là những hình ảnh về phần não thuộc thùy thái dương, một vùng đóng vai trò chủ chốt trong trí nhớ và định vị không gian.

Ông dùng bút điện tử khoanh một vùng trên màn hình.

- Phần này đang bị teo nhẹ. Ở tuổi cô, chuyện này hơi khác thường.

Vị bác sĩ chuyên khoa thần kinh để tôi tiếp nhận thông tin đó trước khi cho hiển thị một bức ảnh khác.

- Tuần trước, cô đã trải qua buổi kiểm tra thứ hai: chụp xạ hình. Chúng tôi đã tiêm vào cơ thể cô một thiết bị vạch dấu kèm một nguyên tử phóng xạ có khả năng tự cố định trên não cô cũng như làm rõ những khả năng suy giảm chuyển hóa glucide.

Tôi không hiểu được lấy một từ nào. Ông tỏ ra có khả năng sư phạm hơn.

- Tức là chụp xạ hình cắt lớp cho phép hiển thị hoạt động của nhiều vùng não bộ khác nhau và...

Tôi cắt ngang lời ông:

- Được rồi, kết quả là gì?

Ông thở dài.

- Người ta có thể nhận thấy rõ một hiện tượng chớm tổn thương trong một vài vùng não bộ.

Ông tiến lại gần màn hình lớn rồi dùng bút chỉ vào một đoạn hình ảnh y khoa.

- Cô thấy những vệt đỏ này không? Chúng biểu hiện những mảng amyloïde hình thành giữa các nơ ron thần kinh của cô.

- Những mảng amyloïde ư?

- Những lớp đọng protein gây ra một vài chứng bệnh thoái hóa thần kinh.

Những lời đó giáng mạnh vào tâm trí tôi, nhưng tôi không muốn nghe thấy chúng.

Clouseau tiếp tục với một tài liệu khác: một trang đầy những con số.

- Sự tập trung khả nghi của protein amyloïde được khẳng định bởi kết quả phân tích chất lỏng não tủy trích trong chọc hút vùng thắt lưng. Lần chọc hút cũng cho thấy sự xuất hiện của protein Tau gây bệnh, điều này xác nhận rằng cô đang mắc một dạng Alzheimer sớm.

Sự im lặng chụp lên phòng làm việc. Tôi choáng váng, thủ thế, không thể suy nghĩ nổi.

- Nhưng không thể có chuyện ấy được. Tôi... tôi chỉ mới ba mươi tám tuổi.

- Chuyện này quả thực rất hiếm, nhưng vẫn xảy ra.

- Không, ông nhầm rồi.

Tôi từ chối chẩn đoán này. Tôi biết không có cách điều trị hiệu quả cho căn bệnh này: không có phác đồ đặc trị nào, không có vắc xin.

- Tôi hiểu cảm giác của cô, Alice ạ. Ngay lúc này, tôi khuyên cô không nên phản ứng nóng vội. Hãy dành thời gian suy nghĩ. Không có gì buộc cô phải thay đổi lối sống ngay lúc này...

- Tôi không mắc bệnh!

- Đây là một tin rất khó chấp nhận ạ, Alice, Clouseau tiếp tục nói bằng giọng hết sức dịu dàng. Nhưng cô còn trẻ và chỉ mới chớm mắc bệnh. Những phác đồ điều trị mới hiện đang được thử nghiệm. Cho tới giờ vẫn chưa sẵn có những phương tiện chẩn đoán hiệu quả, chúng ta vẫn luôn xác định được bệnh tật quá muộn. Những chuyện kiểu này đang thay đổi và...

Tôi không muốn nghe thêm nữa. Tôi đứng phắt dậy rồi rời khỏi văn phòng không ngoái đầu lại.

* * *

Đại sảnh. Dãy thang máy dẫn ra sân giữa. Lối đi ngoằn ngoèo bằng bê tông. Bãi đỗ xe. Tiếng động cơ xe gầm rú.

Tôi đã hạ toàn bộ cửa kính xe. Tôi lái xe với mái tóc bay phần phật trong gió, radio trên xe bật to hết cỡ. Tiếng ghi ta của Johnny Winter trong bản *Further up on the Road*.

Tôi cảm thấy dễ chịu. Hoạt bát. Tôi sẽ không chết. Tôi có cả cuộc đời trước mặt.

Tôi tăng tốc, vượt các xe khác, bấm còi. Kè Grenelle, kè Branly, kè Orsay... Tôi không bệnh tật. Trí nhớ tôi hoàn toàn ổn. Người ta vẫn nói với tôi như thế ở trường, trong suốt quá trình học tập, rồi trong những cuộc điều tra tôi tiến hành. Tôi không quên bất cứ gương mặt nào, tôi ghi nhớ tất cả

các chi tiết, tôi có khả năng đọc thuộc lòng hàng chục trang mà nhân viên phụ trách hồ sơ soạn thảo. Tôi nhớ mọi chuyện. Mọi chuyện!

Nào tôi sôi sục, ba hoa, hoạt động hết tốc lực. Để tự thuyết phục mình trong chuyện này, tôi bắt đầu đọc ra tất cả những gì lướt qua tâm trí:

Sáu lần bảy bốn hai/ Tám lần chín bảy hai/ Thủ đô của Pakistan là Islamabad/ Thủ đô của Madagascar là Antananarivo/ Stalin mất ngày 5 tháng Ba năm 1953/ Bức tường Berlin được xây dựng trong đêm ngày 12 rạng sáng ngày 13 tháng Tám năm 1961.

Tôi nhớ mọi chuyện.

Loại nước hoa bà tôi thường dùng tên là Đêm Paris, nó có mùi cam bergamote và hoa nhài/ Apollo 11 hạ cánh xuống Mặt trăng ngày 20 tháng Bảy 1969/ Bạn gái của Tom Sawyer tên là Becky Thatcher/ Buổi trưa, tôi đã ăn một suất cá tráp trộn nước sốt cải cay tại quán Dessirier; Seymour gọi một suất "fish and chic"; mỗi người chúng tôi dùng thêm một tách cà phê và hóa đơn thanh toán lên tới 79,83 euro.

Tôi nhớ mọi chuyện.

Ngay cả khi không được ghi vào bì đĩa thì chính Eric Clapton đã chơi ghi ta trong ca khúc When My Guitar Gently Weeps thuộc Album trắng của nhóm Beatles/ Cần phải nói "je vous saurais gré" chứ không phải "je vous serais gré"/ Sáng nay, tôi đã đổ xăng ở trạm BP trên đại lộ Murat; xăng không chì 98 với giá 1,684 euro một lít; tôi đổ đầy bình hết 67 euro/ Trong phim *Thần Chết theo chân*, Alfred Hitchcock xuất hiện ngay sau phần giới thiệu mở đầu phim; cửa lên xuống của một chiếc xe buýt khép lại sau khi thả ông xuống vỉa hè.

Tôi nhớ mọi chuyện.

Trong các tiểu thuyết của Conan Doyle, Sherlock Holmes không bao giờ nói: "Sơ đẳng, Watson thân mến ạ"/ Mã thẻ thanh toán của tôi là 9728/

Số thẻ thanh toán là 0573 5233 3754 61/ Mật mã là 793/ Bộ phim đầu tay của Stanley Kubrick không phải là *Nụ hôn của kẻ sát nhân* mà là *Sợ hãi và Ham muốn*/ Năm 1990, trọng tài bắt trận đấu giữa Benfica và Olympique de Marseille đã công nhận một bàn thắng mắc lỗi chạm tay của Vata tên là Marcel van Langenhove. Bố tôi đã từng khóc vì chuyện đó/ Tiêu ngữ của Paraguay là Le guaraní / Tiêu ngữ của Botswana là Le Pula/ Chiếc mô tô ông tôi thường đi là một chiếc Kawasaki H1 / Năm hai mươi tuổi, bố tôi thường lái một chiếc Renault 8 Gordini màu "Xanh Pháp".

Tôi nhớ mọi chuyện.

Mã cửa tòa nhà nơi tôi sống là 6507B, mã mở thang máy là 1321A/ Thầy dạy nhạc của tôi năm lớp sáu tên là Piguet. Thầy dạy chúng tôi thổi sáo bản *Nàng như một áng cầu vồng* của nhóm Stones/ Tôi đã mua hai chiếc CD đầu tiên trong đời vào năm 1991, khi đang học năm đầu trung học: *Gió trên thảo nguyên* của Noir Désir và Khúc ứng tác của Schubert của hãng Deutsche Grammophon do Krystian Zimerman trình diễn/ Tôi đạt điểm 16/20 môn Triết trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học. Chủ đề bài luận là "Phải chăng đam mê luôn là chướng ngại vật cho nhận thức về bản thân?"/ Bấy giờ tôi đang học lớp 12. Thứ Năm, chúng tôi có tiết kéo dài ba tiếng ở phòng 207; tôi ngồi ở hàng thứ tư cạnh Stéphane Muratore và đến cuối ngày, anh chàng đưa tôi về nhà trên chiếc scooter Peugeot ST khó nhọc leo dốc.

Tôi nhớ mọi chuyện.

Người đẹp của Đức vua dày 1.109 trang của nhà xuất bản Folio/ Chính Zbigniew Preisner đã sáng tác nhạc cho *Cuộc sống hai mặt của Véronique*/ Ngày còn sinh viên, số phòng ký túc của tôi là 308/ Thứ Ba, ở căng tin trường đại học, là ngày có món mì lasagne/ Trong phim *Cô gái nhà bên*, nhân vật do Fanny Ardant thủ vai tên là Mathilde Bauchard/ Tôi còn nhớ những cơn rùng mình khi nghe đi nghe lại trên chiếc iPod đầu tiên ca khúc *That's My People*, trong đó NTM thu một khúc dạo đầu của Chopin / Tôi

còn nhớ mình ở đâu vào ngày 11 tháng Chín năm 2001: trong một phòng khách sạn, đang nghỉ tại Madrid, với một người tình hơn tuổi. Một cảnh sát trưởng đã có gia đình trông giống bố tôi. Hai tòa tháp đôi sụp đổ trong không khí xanh lục đó/ Tôi còn nhớ quãng thời gian khó khăn đó, nhớ những gã đàn ông độc hại mà tôi căm ghét đó. Trước khi tôi hiểu rằng cần phải tự yêu lấy bản thân mình đôi chút rồi mới có thể yêu thương những người khác...

* * *

Tôi tiến vào cầu Invalides, tới đại lộ Franklin-Roosevelt rồi lái vào đoạn đường dốc xuôi xuống bãi đỗ xe ngầm. Tôi đi bộ tới chỗ hẹn với đám bạn gái, tận Motor Village trên Rond-point des Champs-Élysées.

- Hello, Alice!

Mấy cô nàng đang ngồi trên sân hiên của quán cà phê Fiat và nhấm nháp stuzzichini. Tôi ngồi cùng họ và gọi một ly spritz đồng quê rồi uống một hơi cạn sạch. Chúng tôi buôn bán đủ thứ chuyện, cười đùa, tám những chuyện ngồi lê đôi mách mới nhất, những vấn đề với bạn trai, quần áo, công việc. Chúng tôi gọi một chầu Pink Martini rồi cụng ly vì tình bạn của bốn đứa. Rồi chúng tôi đi quây tưng bừng, chứng tôi thử nhiều bar: Moonlight, Tầng mười bốn, Londonderry. Tôi nhảy nhót, để nhiều gã đàn ông xấp lại gần, đong đưa, động chạm. Tôi không bệnh tật gì. Tôi gọi tình. Tôi sẽ không chết. Tôi sẽ không suy sụp. Tôi không muốn là người đàn bà có trí nhớ đứt đoạn. Tôi sẽ không úa tàn như một bông hoa bị ngắt quá sớm. Tôi uống: Bacardi Mojito, sâm banh tím, Bombay tonic... Tôi sẽ không chết trong cảnh nào không còn nguyên vẹn, chửi bới các hộ lý rồi vừa chén mứt quả vừa nhìn xa xăm.

Mọi thứ xoay vòng vòng xung quanh. Tôi đã ngà ngà say, vui vẻ. Say sưa với tự do. Thời gian dần trôi. Giờ đã hơn nửa đêm. Tôi ôm hôn các cô bạn rồi lại đi về phía bãi đỗ xe ngầm. Tầng hầm thứ tư. Đèn mù mờ. Mùi nước tiểu. Gót giày tôi nện trên mặt sàn bê tông. Buồn nôn, khó chịu. Tôi lao đảo. Trong vài giây, con say của tôi nhuộm màu buồn tẻ. Tôi cảm thấy

tức thở, phờ phạc. Họng tôi nghẹn đắng và mọi thứ trôi lên bề mặt: hình ảnh nào tôi bị những mảng lão suy tấn công, nỗi sợ bị suy sụp. Một bóng đèn tuýp đã quá mệt mỏi đang nhấp nháy và kêu lạo xạo như một chú dế. Tôi lấy chùm chìa khóa ra, bấm nút mở cửa tự động rồi gục lên vô lăng. Mắt tôi ầng ậ nước. Một tiếng động... Có ai đó trên ghế sau! Tôi ngẩng phắt dậy. Bóng đen của một khuôn mặt ló ra từ bóng tối.

- Khốn kiếp, Seymour, cậu làm tôi sợ chết khiếp!
- Chào Alice.
- Cậu làm quái gì ở đây thế?
- Tôi đang chờ đến lúc chị còn lại một mình. Tôi đã nhận được cuộc gọi của Clouseau nên thấy lo cho chị.
- Vậy bí mật y khoa nằm ở đâu chứ, mẹ kiếp?
- Ông ấy chẳng cần nói gì với tôi cả: đã ba tháng nay bố chị và tôi đã e ngại thời điểm này rồi.

Tôi bật đèn trần xe để nhìn Seymour kỹ hơn. Cả mắt cậu ấy cũng ầng ậ nước, nhưng cậu ấy đưa ống tay lên gạt nước mắt rồi đàng hăng.

- Quyết định phụ thuộc vào chính chị, Alice ạ, nhưng tôi nghĩ phải hành động thật nhanh. Đó chính là điều chị dạy tôi trong công việc: không bao giờ khất lần đến ngày mai, tóm thẳng cặp sừng bò tót và không buông ra nữa. Chính vì điều đó mà chị là cảnh sát giỏi nhất: bởi chị không tiếc sức, bởi chị luôn là người đầu tiên xông ra mặt trận và bởi chị luôn ra đòn trước.

Tôi sịt mũi.

- Không ai muốn ra đòn trước với bệnh Alzheimer.

Tôi nhìn qua kính chiếu hậu và thấy cậu ấy mở một túi giấy nhỏ. Cậu ấy rút từ trong đó ra một vé máy bay và một quyển sách nhỏ bìa được minh họa bằng một tòa nhà cao và rộng được xây bên bờ hồ.

- Chính mẹ tôi đã nhắc với tôi về cơ sở điều trị ở bang Maine này, bệnh viện Sebago Cottage.
- Mẹ cậu tới đó làm gì?
- Như chị biết đấy, mẹ tôi mắc chứng Parkinson. Cách đây mới hai năm, bà vẫn còn run rẩy khủng khiếp, và cuộc sống của bà đúng là địa ngục. Một hôm, bác sĩ riêng của mẹ tôi đề xuất một cách điều trị mới:

người ta đã cấy vào não bà hai điện cực nhỏ xíu được nối liền với một hộp kích cấy dưới xương đòn. Hơi giống một máy kích tim.

- Cậu đã kể với tôi từ đầu chí cuối câu chuyện này rồi, Seymour à, và chính cậu đã công nhận rằng các xung điện này không ngăn được bệnh tiến triển.

- Có lẽ vậy, nhưng chúng đã xóa bỏ những triệu chứng khó chịu nhất và lúc này mẹ tôi đã khá hơn nhiều.

- Bệnh Alzheimer chẳng có gì liên quan tới bệnh Parkinson hết.

- Tôi biết, cậu ấy nói rồi đưa tôi cuốn sách khổ nhỏ, nhưng hãy nhìn bệnh viện này mà xem: họ sử dụng phương pháp kích thích não sâu để chiến đấu chống lại những triệu chứng của bệnh Alzheimer. Những kết quả đạt được bước đầu rất đáng khích lệ. Chuyện này không dễ dàng gì, nhưng tôi đã tìm được cho chị một chỗ trong chương trình của họ. Tôi đã thanh toán mọi chi phí, nhưng ngày mai chị phải lên đường. Tôi đã đặt cho chị một vé máy bay tới Boston.

Tôi lắc đầu.

- Giữ lại tiền của cậu đi, Seymour. Toàn bộ chuyện này chẳng ích gì đâu. Tôi sắp chết, chấm hết.

- Chị có cả đêm nay để cân nhắc mà, cậu ấy cố nài. Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ đưa chị về nhà. Tình trạng của chị lúc này không nên lái xe.

Quá mệt nên không thể cãi lại Seymour, tôi ngồi sang ghế cạnh lái và nhường lại vô lăng cho cậu ấy.

Đồng hồ chỉ mười hai giờ mười bảy phút đêm khi camera giám sát của bãi đỗ xe ghi lại hình ảnh chúng tôi đi khỏi đó.

Chương số không

*Nơi nào nguy cơ tăng thì cơ hội tìm ra
giải pháp cũng tăng.*

Friedrich HÖLDERLIN

TriBeCa

4 giờ 50 sáng

Ba giờ đồng hồ trước cuộc gặp đầu tiên giữa Alice và Gabriel

Chuông điện thoại của phòng 308 khách sạn Greenwich đổ sáu hồi vào thình không trước khi có người nhắc máy.

- A lô..., một giọng nhừa nhựa vì vừa bị lôi dậy khỏi một giấc ngủ sâu trả lời.

- Lễ tân đây, thưa ông Keyne. Tôi thực lòng xin lỗi vì đã làm phiền, nhưng tôi phải chuyển cho ông một cuộc gọi: một người nào đó tên Thomas Krieg yêu cầu được nói chuyện với ông...

- Giữa đêm hôm khuya khoắt sao? Nhưng giờ là mấy giờ rồi, khi thật?

- Sắp 5 giờ sáng rồi. Người kia nói với tôi là chuyện hết sức khẩn cấp.

- OK, nối máy giúp tôi.

Gabriel nhồm dậy, xích ra ngồi ở mép giường. Căn phòng vẫn chìm trong bóng tối nhưng ánh sáng phát ra từ chiếc radio báo thức vẫn cho thấy thấp thoáng quang cảnh bề bộn bên trong phòng. Tắm tắm vương vãi những chai rượu nhỏ cùng quần áo được tiện tay vứt luôn ra sàn. Người phụ nữ nằm cạnh anh còn chưa thức dậy. Mất vài giây anh mới nhớ ra tên cô: Elena Sabatini, một trong những đồng nghiệp tại Florida, hôm qua anh đã

gặp cô tại lounge của khách sạn. Sau vài ly Martini, anh đã thuyết phục cô lên phòng anh và họ đã tìm hiểu về nhau kỹ càng hơn sau khi dốc sạch tủ lạnh quầy bar.

Gabriel dụi mắt rồi thở dài. Từ khi vợ bỏ đi, anh tự cảm thấy căm ghét con người mình: một linh hồn lạc lối, một hồn ma trôi dạt mà không gì có thể ngăn cản được sự sa đọa. Không gì bi kịch hơn là gặp một người đã kiệt sức, lạc lối trong mê cung cuộc đời: câu nói của Martin Luther King chợt lướt qua tâm trí anh. Câu nói đó thật hợp với anh quá sức.

- Gabriel? A lô, Gabriel! giọng nói ở đầu dây bên kia gào lên.

Điện thoại kề tai, Gabriel rời khỏi giường rồi đóng kín cánh cửa trượt ngăn cách phòng ngủ với phòng khách nhỏ kế bên.

- Chào Thomas.

- Tôi đã cố gọi vào số cố định của cậu ở Astoria, rồi vào di động của cậu nhưng không thấy cậu trả lời.

- Chắc là máy hết pin. Làm thế nào cậu tìm ra tôi?

- Tôi chợt nhớ ra tuần này diễn ra hội nghị thường niên của Hiệp hội bác sĩ tâm lý Hoa Kỳ. Tôi gọi cho bên thư ký Hiệp hội và họ báo với tôi là đã đặt trước cho cậu một phòng tại khách sạn Greenwich.

- Cậu gọi làm gì?

- Có vẻ như cậu được hoan nghênh nhiệt liệt sau buổi thuyết trình ngày hôm qua về chiều kích tâm lý học của bệnh Alzheimer...

- Bỏ qua những lời khen tặng ấy đi, cậu muốn gì?

- Cậu có lý, chúng ta nói thẳng vào vấn đề nhé: tôi muốn xin ý kiến cậu về một bệnh nhân nữ.

- Vào lúc năm giờ sáng sao? Thomas này, tôi nhắc để cậu nhớ chúng ta không còn hùn vốn chung đâu nhé!

- Và chuyện đó thật đáng tiếc: cả hai chúng ta đã tạo thành một đội tuyệt hảo. Sự bổ sung ăn ý giữa bác sĩ tâm lý và chuyên gia thần kinh.

- Đúng vậy, nhưng toàn bộ chuyện đó kết thúc rồi: tôi đã bán lại cổ phần của mình ở bệnh viện.

- Hành động ngu ngốc nhất đời cậu...

Gabriel nổi cáu.

- Chúng ta sẽ không tranh luận kiểu này nữa! Cậu thừa biết lý do khiến tôi làm vậy còn gì!

- Phải rồi: chuyển đến sống tại London để được chia sẻ quyền nuôi dưỡng con trai cậu. Và cậu được gì nào? Một lệnh cấm tới gần buộc cậu phải quay về Mỹ.

Gabriel cảm thấy mắt mình mờ đi. Anh day day thái dương trong khi bạn anh lại giở giọng nài nỉ.

- Cậu làm ơn liếc qua hồ sơ bệnh án tôi gửi chứ? Làm ơn đi mà... Một ca Alzheimer sớm. Ca bệnh này sẽ khiến cậu mê mẩn cho mà xem! Tôi đã gửi qua mail cho cậu rồi đấy, hai mươi phút nữa tôi sẽ gọi lại.

- Không có chuyện đó đâu. Tôi đi ngủ lại đây. Mà làm ơn đừng có gọi cho tôi nữa, anh đáp với vẻ cả quyết trước khi gác máy.

Khung cửa kính rộng, tựa một tấm gương, phản chiếu cho anh thấy hình ảnh một người đàn ông mỗi mệt, râu không buồn cạo và tinh thần suy sụp. Trên tấm thảm trải sàn dưới chân hàng kỷ, anh tìm thấy chiếc smartphone - hết sạch pin - rồi cắm nó vào ổ điện. Anh quay vào phòng tắm, đứng dưới vòi sen xối nước mười phút để tính hẳn khỏi cơn ngái ngủ. Anh khoác áo choàng tắm lên người rồi quay ra phòng khách. Nhờ chiếc máy tự động đặt trên tủ com một, anh pha được một ly espresso đúng, anh vừa nhấp nháp cà phê vừa ngắm nhìn dòng nước sông Hudson đang lấp lánh trong ánh ngày vừa rạng. Anh liền pha cho mình một ly cà phê nữa rồi bật laptop. Như đã báo trước, một bức mail của Thomas đã nằm chờ sẵn trong hộp thư đến.

Gã này thật ngoan cố...

Anh bạn bác sĩ chuyên khoa thần kinh vừa gửi cho anh hồ sơ bệnh án của nữ bệnh nhân do anh ta điều trị. Krieg biết Gabriel sẽ không cưỡng lại được cảm giác tò mò muốn xem qua hồ sơ, và về điểm này, anh ta có lý. Gabriel mở file PDF rồi lướt qua những trang trích chéo đầu tiên. Lý lịch trích ngang bất thường của bệnh nhân nữ này quả đã thu hút sự chú ý của anh: Alice Schäfer, ba mươi tám tuổi, một phụ nữ Pháp xinh đẹp với những đường nét hài hòa và gương mặt sáng, những lọn tóc vàng xổ ra từ búi tóc đằng sau. Anh nấn ná vài giây trước bức ảnh và mắt họ gặp nhau. Cặp đồng

tử sáng, một ánh mắt vừa sâu lắng vừa mong manh, một vẻ bí ẩn khó lòng giải mã. Anh thờ dài. Căn bệnh khốn kiếp này đang tàn phá con người ở độ tuổi ngày càng trẻ hơn.

Gabriel miết chuột cảm ứng để đọc qua hồ sơ bệnh án. Đầu tiên là hàng chục trang kết quả kiểm tra và các ảnh chụp não - cộng hưởng từ, cắt lớp bằng tia X, chọc hút vùng thắt lưng - tất cả đưa đến một chẩn đoán sau cùng của giáo sư Évariste Clouseau. Ngay cả khi anh chưa bao giờ gặp ông ta thì Gabriel vẫn biết đến chuyên gia thần kinh nổi tiếng người Pháp này. Một tay cự phách trong lĩnh vực này.

Phần thứ hai của bệnh án mở đầu bằng mẫu giấy tiếp nhận Alice Schäfer vào điều trị tại bệnh viện Sebage Cottage, bệnh viện tư chuyên điều trị những rối loạn trí nhớ mà anh đã cùng Thomas và hai người hùn vốn khác đã lập nên. Một trung tâm nghiên cứu mũi nhọn về bệnh Alzheimer. Cô gái đã nhập viện được sáu hôm, từ ngày 9 tháng Mười, để điều trị theo phương pháp kích thích sâu não bộ, "đặc sản" của bệnh viện tư này. Ngày 11, người ta đã cấy cho bệnh nhân hộp kích não, hộp này sẽ đảm nhận kích điện ổn định ở mức vài vôn, mà các bệnh nhân thường gọi là "máy kích não". Rồi, không gì nữa.

Lạ thật.

Theo quy định thì việc cấy thêm ba điện cực nữa sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau. Nếu không có thứ đó thì máy kích não kia sẽ trở nên vô dụng. Gabriel đang uống nốt ngụm cà phê cuối cùng thì chiếc smartphone của anh rung lên trên bàn viết.

- Cậu đọc bệnh án chưa? Thomas hỏi.
- Tôi đang đọc đây. Đứng ra thì cậu trông mong gì ở tôi?
- Mong cậu giúp một tay, bởi tôi thực sự rối tinh lên rồi. Cô gái này, Alice Schäfer, đã bỏ trốn khỏi bệnh viện vào tối qua.
- Bỏ trốn ư?
- Cô ta vốn là cảnh sát mà, nên cô ta biết phải làm thế nào. Cô ta đã rời khỏi phòng bệnh mà không báo cho ai biết. Cô ta đã lừa được các y tá và thậm chí còn làm bị thương Caleb Dunn, người đã tìm cách ngăn cô ta lại.

- Dunn ư? Người gác cổng?
- Đúng thế. Gã ngốc đó đã rút súng ra. Anh ta đã giằng co với cô gái và cố còng cô ta lại nhưng chính cô ta lại giành phần thắng. Có vẻ như sự việc không trầm trọng, nhưng cô ta đã thoát được, mang theo khẩu súng và đôi còng của Dunn.
- Vết thương của anh ta có nghiêm trọng không?
- Không, viên đạn trúng vào đùi anh ta. Anh ta nhập viện chúng ta và sẵn sàng hợp tác, không trình báo cảnh sát với điều kiện chúng ta bồi thường 100.000 đô.
- Cậu đang nói với tôi chuyện một trong những bệnh nhân của cậu đã bỏ trốn với một khẩu súng sau khi bắn bị thương một nhân viên an ninh, và cậu không định báo cho cảnh sát biết sự thế sao? Cậu thật vô trách nhiệm, bạn thân mến ạ, và cậu đến phải ngồi tù vì vụ này mất thôi!
- Báo cảnh sát cũng có nghĩa là bên tư pháp và báo chí sẽ biết chuyện. Chúng ta có nguy cơ bị rút hết quyền ủy nhiệm, và thế là đóng cửa bệnh viện. Tôi sẽ không từ bỏ công trình cả một đời chỉ vì gã gác cổng ngu si ấy. Chính vì thế mà tôi cần cậu giúp, Gabriel: tôi muốn cậu đưa cô ta về đây.
- Tại sao lại là tôi? Mà cậu muốn tôi làm chuyện đó bằng cách nào chứ?
- Tôi đã tiến hành điều tra. Alice Schäfer hiện đang ở New York, mà cậu cũng đang ở đó. Cô ta đã di chuyển bằng taxi tới Portland lúc 9 giờ tối. Từ đó, cô ta bắt tàu rời xe buýt tới tận Manhattan. Cô ta đã tới ga đường bộ sáng nay lúc 5 giờ 20.
- Cậu đã biết cô ta ở đâu rồi thì tại sao không đích thân đi tìm cô ta luôn đi?
- Tôi không thể rời bệnh viện giữa lúc khủng hoảng thế này được. Agatha, trợ lý của tôi, đang trên máy bay. Hai tiếng nữa cô ấy sẽ có mặt tại Manhattan, nhưng tôi thực lòng mong rằng chính cậu sẽ đảm nhiệm việc này. Cậu thực sự có tài thuyết phục mọi người. Cậu có một thủ thuật, có khả năng thấu hiểu người khác, hơi giống với một diễn viên đang...

- Được rồi, đừng có lại tăng bốc người khác tới tấp như thế nữa. Làm thế nào cậu chắc chắn được là cô ta vẫn đang ở New York?

- Nhờ bộ thu GSM mà chúng ta thường cấy trong đế giày các bệnh nhân. Tôi đã định vị được cô ta trên ứng dụng của chúng ta. Cô ta đang ở giữa Central Park, trong một nơi rậm rạp người ta thường gọi là Ramble. Có vẻ như từ nửa giờ qua cô ta không di chuyển nữa. Vậy thì, hoặc là cô ta đã chết, hoặc là cô ta đang ngủ, hoặc là cô đã quàng mất đôi giày. Khi thật, Gabriel! Tôi đó dạo một vòng đi, tôi đề nghị cậu với tư cách bạn bè. Chúng ta cần phải tìm ra cô ta trước cảnh sát!

Keyne dành vài giây suy nghĩ.

- Gabriel à? Cậu vẫn ở đó chứ? Thomas lo lắng hỏi.

- Nói tôi nghe thêm về cô ta đi. Tôi đọc thấy cách đây bốn ngày cậu đã cấy cho cô ta một máy phát dưới da.

- Đúng vậy, Krieg khẳng định. Mẫu mới nhất hiện nay: vô cùng nhỏ, hầu như không lớn hơn một thẻ SIM. Cậu sẽ thấy, thật sự ấn tượng đó.

- Tại sao không tiến hành phần thứ hai của cuộc giải phẫu và đặt các điện cực?

- Thì bởi hôm trước hôm sau, cô ta đã nổi điên luôn! Cô ta đã hoàn toàn chối bỏ thực tế. Nếu cậu thêm vào đó cả chứng quên thì...

- Nghĩa là sao?

- Schäfer đang mắc phải một dạng chứng quên về sau, dựa trên sự chối bỏ căn bệnh của mình. Tâm trí cô ta chặn đứng mọi sự kiện diễn ra sau khi được thông báo về căn bệnh Alzheimer.

- Cô ta không nhập thêm những ký ức mới hả?

- Không thêm một ký ức nào kể từ một tối say mèm cách đây đã một tuần, ngay sau khi Clouseau thông báo cho cô ta biết về chẩn đoán. Mỗi sáng, vào lúc thức dậy, ký ức của cô ta lại trở về điểm xuất phát đó. Cô ta không biết mình bị bệnh mà một mực tin rằng ngày hôm qua mình đã tiệc tùng trên đại lộ Champs-Élysées. Cô ta cũng quên khuấy mất là mình đã nghỉ dưỡng bệnh từ ba tháng nay.

Gabriel liên hệ.

- Ta biết rằng sự chối bỏ và mất ký ức trái chiều là một phần tính chất của căn bệnh này...

- Trừ có điều đó ra thì cô gái này không có vẻ gì là mắc bệnh. Trí tuệ cô ta sắc sảo, và rất chi cá tính.

Gabriel buột ra một tiếng thở dài nhả nhẹn. Không ai biết rõ hơn Krieg cách kích thích trí tò mò nơi anh. Và, dĩ nhiên, trường hợp của cô gái này là một ẩn số.

- Được rồi, đồng ý, tôi sẽ đi xem liệu có tìm ra cô ta không...

- Cảm ơn anh bạn! Cậu đã cứu tôi! Thomas cuống cuồng.

- Nhưng tôi không hứa trước điều gì đâu đấy! Keynes nói rõ.

- Cậu sẽ làm được, tôi chắc chắn! Tôi đang gửi tọa độ chính xác vào di động của cậu. Gọi cho tôi ngay khi cậu có tin tức mới nhé.

Gabriel gác máy với cảm giác khó chịu vì đã tự mua dây buộc mình. Từ khi trở lại New York, anh đã lập nên, tại Astoria, cơ sở điều trị y tế của riêng mình, chuyên can thiệp khẩn cấp tại nhà những ca bệnh tâm lý. Anh gửi tin nhắn cho cô thư ký để yêu cầu cô ta gọi cho người thay thế đảm nhiệm ca trực buổi sáng.

Rồi anh nhanh chóng mặc lại bộ quần áo hôm qua - quần jean sẫm màu, áo sơ mi xanh nhạt, vest đen, áo gió màu nâu xám, đi đôi giày Converse - rồi mở cửa tủ quần áo có túi đồ dùng y khoa. Anh nhét một xi lanh đựng một liều thuốc gây mê mạnh vào một bao da. Nói cho cùng thì cô gái này mang theo súng, vậy nên rất có thể trở nên nguy hiểm. Anh cất cái túi nhỏ vào va li rồi rời khỏi phòng.

Khi tới quầy lễ tân, anh nhờ người gác cổng gọi giúp một chiếc taxi, rồi nhận ra rằng đã để quên hộp radio điều khiển an toàn cho chiếc va li trong phòng. Nếu anh rời xa bộ thu tín hiệu quá hai mươi lăm mét, một báo động và một cú phóng điện đã được thiết lập sẵn để tự động kích hoạt.

Vì chiếc taxi anh nhờ gọi đã đến nên Gabriel quyết định không lên phòng nữa cho đỡ mất thời gian và giải lại chiếc va li ở quầy gửi đồ của khách sạn.

Đổi lại, cậu nhân viên giao cho anh cuống một tấm vé gửi đồ mang số 127.

Hai chữ cái G và H in bóng lồng vào nhau tạo thành một logo bí hiểm.

Ngay trước đó

*(...) và ngay từ cái chớp mắt đầu tiên,
tôi đã nhận ra nàng. Chính là nàng, kẻ
vừa được ngắm trông vừa không được
chờ đợi (...)*

Albert COHEN

Manhattan

7 giờ 15 sáng

45 phút trước cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Alice và Gabriel.

Những nốt nhạc jazz rỉ rả trong khoang lái của chiếc taxi. Chỉ mất vài giây Gabriel đã nhận ra bản thu huyền thoại: Bill Evans trình diễn *All of You* của Cole Porter tại Village Vanguard năm 1961. Mặc dù không có khả năng chơi bất cứ loại nhạc cụ nào nhưng chàng bác sĩ tâm lý vẫn tôn thờ thể loại jazz và thường xuyên xuất hiện tại tất cả các phòng hòa nhạc, lúc thì tò mò về một âm thanh mới hoặc lúc thì ngược lại, tìm cách khơi lại những cảm xúc anh đã từng trải nghiệm ngày còn là sinh viên, khi khám phá ra thể loại nhạc này trong những câu lạc bộ tại Chicago.

Vì tại Harrison đang ngổn ngang những công trường xây dựng nên chiếc taxi đành vòng vèo để quay lại phố Hudson. Ngồi phía sau xe, Gabriel tiếp tục đọc hồ sơ bệnh án của Alice Schäfer trên màn hình điện thoại di động. Được soạn thảo bởi một bác sĩ tâm thần của bệnh viện, phần cuối của tài liệu này chủ yếu nêu một tiểu dẫn tiểu sử dài được hoàn thiện bằng những bài viết trích ra từ các nhật báo và tuần báo Pháp được lược dịch. Tất cả những bài viết này đều nhắc đến tên giết người hàng loạt tên Erik Vaughn, kẻ đã khiến thủ đô nước Pháp kinh hoàng suốt năm 2011. Một vụ

việc mà Gabriel chưa bao giờ nghe nhắc đến. Kích thước màn hình chiếc smartphone và những cú xóc nảy khi ngồi trên xe khiến việc đọc trở nên không mấy dễ dàng. Sau khi lướt qua những mẫu cắt từ báo ra, Gabriel nghĩ đây là một cuộc điều tra do Alice tiến hành và anh có cảm giác đang đọc một trong những cuốn tiểu thuyết kinh dị mà anh thường chìm đắm mỗi khi ngồi tàu hoặc máy bay.

Rồi anh đọc được bốn trang tờ Paris Match nhắc đến thảm kịch của Alice: nữ cảnh sát đã truy lùng tên sát nhân, nhưng chính cô cũng trở thành một trong những nạn nhân của hắn. Điều Gabriel đọc được khiến anh lạnh sống lưng: Vaughn đã đâm nhiều nhát vào bụng Alice, sát hại đứa bé trong bụng và bỏ mặc cô dờ sống dờ chết trong vũng máu. Tội đĩnh của bất hạnh: chồng cô đã gặp tai nạn ô tô và mất đi sinh mạng ngay trên đường tới bệnh viện gặp vợ.

Gabriel choáng váng đến độ buồn nôn. Trong một thoáng, anh đã nghĩ mình sắp nôn ra hai ly cà phê vừa nuốt vào bụng. Trong khi chiếc taxi phóng nhanh trên đại lộ Tám, anh bất động hàng phút liền, mũi dán vào cửa kính xe. Làm sao số phận lại có thể đeo đẳng hành hạ người phụ nữ này đến mức ấy? Sau những gì Alice đã phải chịu đựng, làm sao người ta có thể khiến cô ấy mắc phải một căn bệnh như Alzheimer khi mới chỉ ba mươi tám tuổi?

* * *

Ngày bắt đầu rạng và những tia nắng đầu tiên xuyên qua khu rừng những cao ốc chọc trời. Chiếc taxi ngược lên Central Park West và thả Gabriel xuống góc phố 72, ngay trước lối vào phía Tây công viên.

Anh chàng bác sĩ tâm lý đưa tài xế một tờ bạc rồi đóng sập cửa xe lại. Không khí dịu mát nhưng bầu trời, trong suốt không một gợn mây, lại khiến người ta hy vọng sẽ có một ngày thu đẹp trời. Anh nhìn quanh. Dòng xe cộ bắt đầu tấp nập dần. Trên đại lộ, những xe đẩy bán xúc xích nóng và bánh vắt đã vào vị trí. Đối diện tòa nhà Dakota, một người bán hàng rong đang

đặt trên vỉa hè những tấm áp phích, những chiếc áo phông và những đồ chơi in hình John Lennon.

Gabriel bước vào công viên nơi tràn ngập bầu không khí đồng quê. Anh vượt qua khu vườn hình tam giác Strawberry Fields rồi xuôi xuống con đường chạy dọc hồ nước tới tận nóc vòm bằng đá hoa cương của đài phun nước Cherry Hill. Anh sáng tuyệt đẹp, không khí mát và khô, còn nơi này đã hết sức náo nhiệt: những người chạy bộ thể dục, những tay trượt ván, những người đạp xe, những người dắt chó đi dạo lướt qua nhau trong một vũ điệu ngẫu hứng nhưng hài hòa.

Gabriel cảm thấy điện thoại đang rung lên trong túi áo gió. Một tin nhắn từ Thomas chứa bức ảnh chụp màn hình: một sơ đồ chỉ ra vị trí chính xác của Alice Schäfer. Theo những tin tức cuối cùng, cô gái vẫn đang ở đâu đó bên kia cây cầu bắc qua hồ.

Gabriel dễ dàng nhận ra: sau lưng anh là bóng tòa tháp đôi San Remo; xa hơn nữa trước mặt anh là Terrace và Bethesda Fountain; rồi bên trái là cây cầu Vòm đúc gang được trang trí bằng những đường lượn thanh thoát. Anh tiến lên cây cầu dài màu kem bắc qua một trong những nhánh hồ rồi tiến sâu vào Ramble.

Anh chàng bác sĩ tâm lý chưa bao giờ đặt chân tới phần hoang dã nhất này của Central Park. Dần dần, những lùm cây và khóm cây nhường chỗ cho một khu rừng đúng nghĩa: những cây du, những cây sồi, một thảm rêu và những chiếc lá khô, những vách đá cao. Anh vừa tiến bước vừa dán mắt vào màn hình điện thoại để không lạc đường. Anh hầu như không thể tin được rằng một khu rừng thực sự có thể trải rộng vài trăm mét và lọt thỏm trong một khu vực đông đúc người qua lại thế này. Cây cối càng ken dày, tiếng ồn ào của thành phố càng tan loãng, đến độ mất hẳn. Chẳng mấy chốc chỉ còn tiếng lũ chim kêu ríu rít và tiếng lá xào xạc.

Gabriel thối vào hai bàn tay để sưởi ấm rồi nhìn vào màn hình điện thoại lần nữa. Anh đang nghĩ mình lạc đường rồi thì đã tới một khoảng rừng thưa hoang dã.

Đó là một nơi nằm ngoài thời gian, được bảo toàn khỏi mọi thứ và được che chắn bằng vòm cung vàng rộm hình thành từ tán lá của một cây

du cổ thụ. Ánh sáng này có cái gì đó không thực, như thể đàn bướm với đôi cánh ánh sáng đang rập rờn bay lượn trên bầu trời. Một làn gió nhẹ quét qua khiến những chiếc lá màu hung đỏ xoay tròn trong không trung. Mùi đất ẩm ướt và mùi lá mục phảng phất trong không khí.

Ở giữa khoảng rừng thưa, một cô gái đang nằm ngủ trên một băng ghế.

* * *

Gabriel thận trọng tiến lại gần. Đây đúng là Alice Schäfer, co ro nằm nghiêng, đắp bên ngoài chiếc áo khoác ngắn bằng da, hai chân bó chặt trong chiếc quần jean. Thò ra khỏi áo khoác ngắn là hai vạt lấm lem vết máu đông, của một chiếc áo sơ mi. Gabriel hoảng hốt vì tưởng đâu cô gái bị thương. Nhưng sau khi nhìn kỹ chiếc áo, anh đoán chừng vết máu này là của Caleb Dunn, tay gác cổng bệnh viện. Anh cúi xuống cho tới khi chạm nhẹ vào tóc cô gái người Pháp, nghe thấy tiếng cô thở và lặng đi giây lát ngấm nhìn hàng nghìn sắc phản chiếu vàng trên búi tóc của cô, gương mặt trắng sứ mong manh của cô, đôi môi khô nứt của cô, màu hồng nhạt, từ đó đang thoát ra một hơi thở nóng hổi.

Một cảm giác bối rối bất ngờ dâng lên trong anh, rồi một ngọn lửa chập chờn thắp lên trong toàn bộ cơ thể anh. Vẻ mong manh dễ vỡ của người con gái này, nỗi cô đơn toát ra từ cơ thể bị bỏ rơi này dội lên trong anh như một tiếng vọng đau đớn. Anh chỉ mất hai giây, chỉ một ánh mắt hướng về cô, để ba tiếng gõ của số phận vang lên và để, bị một sức mạnh vô lý tác động, anh biết mình sẽ làm mọi chuyện để giúp Alice Schäfer.

Thời điểm đã tới. Anh lục túi áo khoác của cô gái, nhẹ nhàng nhất có thể, tìm được ví của cô, một đôi còng, khẩu súng của Caleb Dunn. Anh để khẩu súng vào đúng chỗ, nhưng cầm lấy đôi còng và chiếc ví. Lục bên trong ví, anh tìm thấy thẻ cảnh sát của Schäfer, một bức ảnh chụp người đàn ông tóc vàng với các lọn tóc quăn và một bức ảnh siêu âm.

Còn bây giờ?

Tâm trí anh suy nghĩ rất lung. Những nét phác cơ bản cho một kịch bản điên rồ đang hình thành trong tâm trí anh. Một âm mưu đã bắt đầu tự mình viết nên trong xe taxi, khi nghe nghệ sĩ dương cầm thể loại jazz trên radio,

khi đọc những bài báo về Vaughn, tên sát nhân hàng loạt, khi nghĩ đến những gì Thomas kể với anh về chứng quên về sau của Alice và sự chối bỏ căn bệnh cô mắc phải.

"Mỗi sáng thức dậy, ký ức của cô ta lại quay về điểm xuất phát một cách kỳ lạ. Cô ta không biết mình mắc bệnh và một mực tin rằng ngày hôm qua, cô ta vẫn tiệc tùng trên đại lộ Champs-Élysées."

Đến lượt mình, anh dốc túi để kiểm kê những thứ mình có: ví tiền, điện thoại, một chiếc bút bi sơn mài, con dao Thụy Sĩ, tấm phiếu biên nhận gửi chiếc va li mà người ta đã giao lại khi anh rời khách sạn.

Anh cần phải ứng tác với những thứ này. Thời gian dần nở. Các mảnh trong bộ ghép hình tập hợp lại trong đầu anh với một vận tốc đáng kinh ngạc. Như được ban ân điển, chỉ trong vài giây anh đã biết mình phải thực hiện theo kế hoạch nào.

Anh lấy số điện thoại của khách sạn Greenwich từ máy di động của mình rồi dùng bút bi chép lại dãy số vào lòng bàn tay Alice trong lúc thầm cầu nguyện để cô không tỉnh dậy.

Rồi anh rời khoảng rừng thưa trong vài phút. Cách đó chừng năm chục mét về phía Bắc, anh nhìn thấy một hồ nước nhỏ với một cây cầu gỗ kiểu đồng quê nhỏ xíu bắc ngang qua, bao quanh là những cây nhỡ thân ngắn lá rủ.

Xét qua nhiều máng ăn treo trên các thân cây lớn, nơi này - yên bình và vắng lặng vào giờ này - hẳn là một điểm quan sát được những nhà điều học của công viên này tạo ra.

Gabriel cởi áo gió ra rồi xé toạc lớp lót bên trong để cắt từ đó một sợi vải dài và mảnh có thể khiến người ta nghĩ tới một dải băng gạc màu sáng. Anh cởi áo vest, xắn tay áo sơ mi rồi dùng lưỡi dao Thụy Sĩ, bắt đầu rạch lên cẳng tay mình một dãy sáu chữ số - 141197 - tương ứng với mã mở hai ổ khóa trên va li. Anh nhăn mặt vì đau khi cảm thấy lưỡi dao cứa vào và khía trên da thịt. Nếu một người gác rừng xuất hiện vào lúc này, anh sẽ khó lòng giải thích với ông ta là mình đang chơi trò gì.

Anh dùng dải băng tự chế kia cuốn quanh cẳng tay rớm máu của mình. Anh lại vuốt thẳng tay áo sơ mi xuống, mặc lại áo vest rồi vo thành một bọc

với chiếc áo gió trong đó anh nhét cả ví của anh lẫn ví của Alice, con dao Thụy Sĩ, đồng hồ đeo tay và bút.

Rồi anh quyết định gọi cho Thomas.

- Nói cho tôi biết anh đã tìm ra cô ta và cô ta vẫn còn sống đi nào! bạn anh van vì.

- Đúng vậy, cô ấy đang ngủ trên một băng ghế giữa khoảng rừng.

- Cậu đã thử đánh thức cô ấy chưa?

- Vẫn chưa, nhưng sẽ phải làm việc này trước khi ai đó đi ngang qua.

- Cậu đã lấy lại khẩu súng của Dunn chưa?

- Ngay lúc này thì chưa.

- Cậu còn đợi gì nữa?

- Nghe này, tôi rất muốn cố gắng đưa cô ấy trở về bệnh viện, nhưng từ tốn thôi, theo cách của tôi và quy tắc của tôi.

- Cậu muốn sao cũng được, Krieg nhượng bộ.

Gabriel nheo mắt, gãi gãi đầu.

- Theo ý cậu, cô ấy sẽ tìm cách liên lạc với ai khi tỉnh dậy?

- Dĩ nhiên là anh bạn kiêm đồng nghiệp của cô ta, Seymour Lombart. Chính cậu ta đã khuyên Alice tìm đến bệnh viện chúng ta và đã trả toàn bộ viện phí.

- Cậu phải báo trước cho gã này biết. Bất kể cô ấy có kể cho cậu ta điều gì, thì cứ đề nghị cậu ta đừng nói gì cho Alice về bệnh tình của cô ấy. Cứ bảo cậu ta kéo dài thời gian, làm theo những chỉ dẫn mà chúng ta dần dần sẽ đưa ra.

- Cậu chắc chắn về kế hoạch này chứ? Bởi vì...

- Tôi không dám chắc chuyện gì cả, nhưng nếu cậu không bằng lòng, cứ việc tự mình đến đón Alice.

Ở đầu dây bên kia, Krieg chỉ có một tiếng thở dài thườn thượt thay cho câu trả lời.

- Một việc này nữa: Agatha đã tới New York chưa?

- Cô ấy vừa gọi tôi cách đây hai phút. Cô ấy vừa hạ cánh xuống sân bay JFK.

- Bảo cô ấy tới ngay Central Park. Phía Bắc Ramble, cô ấy sẽ thấy một hồ nước nhỏ bao quanh là đám cỏ quyên. Gần một cây cầu thôn dã bằng gỗ linh sam, có rặng cây to với các máng ăn bằng gỗ cho lũ chim. Tôi sẽ để lại đó toàn bộ tư trang của mình cũng như của Schäfer. Cậu bảo Agatha mang chúng về trước khi có ai khác tìm ra nhé. Dặn thêm cô ấy nhớ sẵn sàng giúp tôi một tay nếu tôi gọi điện.

- Tôi sẽ báo với cô ấy ngay, Thomas Rrieg cam đoan. Khi nào chúng ta liên lạc lại?

- Khi nào tôi có thể. Không nên cố liên lạc vào máy di động của tôi, tôi sẽ phải bỏ lại nó ngay bây giờ.

- Được, chúc may mắn nhé, anh bạn.

- Câu hỏi cuối cùng: Alice Schäfer có bạn trai không?

- Theo tôi biết thì không.

- Còn gã Seymour đó thì sao?

- Tôi nghĩ cậu ta là gay. Tại sao cậu hỏi tôi câu đó?

- Chẳng sao hết.

* * *

Gabriel dập máy và nhét điện thoại di động vào chiếc áo gió cuộn tròn, rồi anh nhét sâu vào trong máng ăn lớn nhất.

Anh quay lại khoảng rừng trống và nhẹ nhõm nhận ra Alice vẫn chưa hề cử động.

Đến đây, anh hoàn thành nốt những chi tiết cuối cùng. Anh rút từ túi ra phiếu biên nhận gửi chiếc va li rồi nhét nó vào túi đựng bật lửa trên quần jean của Alice. Sau đó anh cúi xuống căng tay của cô gái và hết sức nhẹ nhàng xoay nút điều chỉnh trên chiếc đồng hồ đeo tay dành cho nam giới mà cô đeo nơi cổ tay, chỉnh sai lệch ngày tháng cho sớm hơn thời điểm hiện tại chính xác một tuần. Trên mặt khắc độ của chiếc đồng hồ hiệu Patek, ô lịch vạn niên đã chỉ "thứ Ba ngày 8 tháng Mười" thay vì ngày 15.

Cuối cùng, anh lồng một trong hai mắt còng vào cổ tay phải của Alice và đóng vòng thép kia của chiếc còng vào cổ tay trái mình.

Giờ thì họ không tách rời được nữa. Bị buộc chặt lại để cùng nhau đối mặt với cả điều hay lẫn dở.

Anh thẳng tay ném chìa khóa còng vào bụi rậm xa nhất. Rồi đến lượt mình anh cũng nằm lên băng ghế, nhắm mắt lại, nhẹ nhàng thả mình sát cạnh cô gái.

Sức nặng cơ thể đàn ông dường như đã kéo Alice ra khỏi giấc nồng.

Bấy giờ là 8 giờ sáng.

Cuộc phiêu lưu đã có thể bắt đầu.

Những tấm gương

Ta không nên treo những tấm gương trên tường, cũng như không quăng lung tung số séc hoặc những bức thư thú nhận tội ác bí ối.

Virginia WOOLF

Tôi mở mắt.

Tôi nhận ra căn phòng: màu trắng, khoáng, phi thời gian. Một nền gạch bằng đá dung nham, bốn bề tường trắng tinh, một chiếc tủ và một bàn viết nhỏ bằng gỗ sơn. Những cánh cửa chớp bên trong với những thớ ngang bản rộng đang tỏa ra thứ ánh sáng la đà. Cách bài trí gọi nhớ đến tiện nghi của một khách sạn hơn là cách bài trí khổ hạnh của một phòng bệnh.

Tôi biết rõ mình đang ở đâu: phòng 06, bệnh viện Sebago Cottage, gần Portland thuộc bang Maine. Và tại sao tôi có mặt tại đây.

Đang nằm trên gối tôi bỗng nhòm dậy. Tôi có cảm giác mình đang lọt vào một *no man's land* thuộc giác quan, như một ngôi sao chết, đã tắt từ đời thuở nào rồi, nhưng vẫn phát ra ánh sáng. Tuy nhiên, dần dần, tôi tìm lại được toàn bộ ý thức của mình. Cơ thể tôi đã được nghỉ ngơi, tâm trí tôi đã trút bỏ được một gánh nặng, như sau một đợt lặn dài đầy ác mộng buộc tôi phải vượt qua những tòa dinh thự của Đêm, của Mộng và của Giấc ngủ, chống lại Chó ngao gác cổng và hạ gục những cơn Thịnh nộ trước khi trời lên bề mặt.

Tôi đứng dậy, để nguyên chân trần bước tới ô kính rộng rồi mở cửa sổ. Luồng không khí lạnh giá lùa vào phòng khiến tôi như được tái sinh. Tầm nhìn toàn cảnh đang mở ra trước mắt tôi đẹp đến tức thở. Bao quanh là một rừng thông với các sườn dốc đứng, mặt nước màu xanh cô ban của hồ

Sebago trải rộng trên vài cây số. Một hộp nữ trang chất liệu thủy tinh xanh đích thực giữa những cây lá kim. Một vách đá khổng lồ hình pháo đài nhô cao bên trên mặt hồ gợn sóng và con đê chắn sóng ghép từ những súc gỗ linh sam.

- Xin chào, chị Schäfer.

Tôi quay phắt lại vì ngạc nhiên. Ngồi trong một góc phòng, một nữ y tá người gốc Á đang lặng lẽ quan sát tôi từ nhiều phút trong khi tôi không hề để ý tới cô ta.

- Tôi hy vọng chị cảm thấy dễ chịu. Bác sĩ Keynes đang đợi chị gần hồ.

- Bác sĩ Keynes ư?

- Bác sĩ đã nhờ tôi báo cho chị biết ngay khi chị thức dậy.

Cô ta lại gần cửa sổ rồi chỉ một chấm ở đường chân trời. Tôi nheo mắt rồi nhận ra Gabriel, hai tay thọc sâu vào nắp ca pô đang mở của chiếc Shelby. Từ xa, anh vẫy vẫy tay như mời tôi tới chỗ anh. Tôi tìm thấy chiếc va li mình đem theo trong một ngăn tủ tường. Tôi mặc quần jean, áo pull dệt lẫn màu, áo khoác ngắn, đi đôi giày to sụ rồi ra ngoài qua lối cửa kính.

* * *

Tôi để mặc mình bị cuốn theo, bị thôi miên bởi màu xanh sâu thẳm của mặt hồ.

Lúc này mọi thứ đã sáng rõ trong tâm trí tôi. Những ký ức đã được xếp đặt ngăn nắp, được sắp xếp trong những ngăn ký ức. Đầu tiên là chẩn đoán đáng báo động của Clouseau, lời đề cập của Seymour về sự tồn tại của bệnh viện Sebago Cottage, các bước cậu ấy tiến hành để tôi được nhận vào viện, chuyến đi của tôi tới Mỹ, những ngày đầu của tôi tại viện, cuộc cấy ghép một máy kích não kéo theo một cơn khủng hoảng khiếp sợ, sự chối bỏ bệnh tật kịch liệt, tôi trốn khỏi bệnh viện, tôi giằng co với nhân viên bảo vệ, tôi trốn tới New York tới tận băng ghế trong Central Park...

Rồi cuộc gặp gỡ vô tiền khoáng hậu với gã kỳ quặc đó, Gabriel Keyne, người đã đồng hành với tôi trên con đường gian nan của cái ngày điên rồ đó. Một trò chơi truy tìm manh mối, trong đó những nỗi kinh sợ sâu kín nhất của tôi đã xuất hiện trở lại: bóng ma của Erik Vaughn, mất đứa con chưa chào đời, cái chết bi thảm của Paul, những nghi ngờ của tôi về độ trung thực của bố tôi và Seymour. Và luôn luôn là sự từ chối chấp nhận tình trạng sức khỏe của bản thân, đến mức tin chắc rằng mình đã tỉnh dậy vào sáng ngày 8 tháng Mười, trong khi thời điểm hiện tại đã là một tuần sau đó.

- Chào Alice, tôi hy vọng cô đã ngủ ngon giấc, Keyne lên tiếng, đóng nắp ca pô xe lại.

Anh ta đang mặc chiếc quần túi hộp, đeo thắt lưng to bản, áo cardigan mũi đan sọc nổi. Râu ria rậm rì, đầu tóc rối bù, đôi mắt thâm quầng nhưng sáng lấp lánh. Những vết dầu mỡ dính trên mặt anh ta như những dấu nguy trang của người da đỏ khiến anh ta trông giống một thợ sửa xe hơn là một bác sĩ.

Trong khi tôi vẫn lặng thinh, anh ta cố gắng bắt chuyện.

- Tôi xin lỗi vì đã cảm xi lanh chứa thuốc mê vào cổ cô. Đó là cách duy nhất để trả cô về vòng tay thần Morphée.

Anh ta vớ điều thuốc giắt sau vành tai rồi châm nó lên với một chiếc bật lửa chống bão cũ kỹ. Giờ thì tôi đã biết người đàn ông này không phải Vaughn. Nhưng thực ra anh ta là ai nhỉ? Như thể đọc được suy nghĩ của tôi, anh ta chìa cho tôi một bàn tay bóng loáng dầu mỡ.

- Gabriel Keyne, bác sĩ tâm lý, anh ta trịnh trọng tự giới thiệu.

Tôi không thèm bắt tay anh ta.

- Nhạc công jazz, ảo thuật gia, đặc vụ FBI, bác sĩ tâm lý... Anh là vua của các trò thần bí, phải rồi.

Anh ta nở một nụ cười nhăn nhúm.

- Tôi hiểu là cô vẫn còn giận tôi, Alice. Xin lỗi vì đã lợi dụng sự căm giận của cô nhưng lần này, tôi xin hứa không nói dối cô đâu.

Như thường lệ, tôi cảm thấy con người cảnh sát trong mình thẳng thắn và tôi bắt đầu đặt một loạt câu hỏi dồn dập. Tôi biết rằng chính người trước

kia từng hùn vốn với anh ta, Thomas Krieg, giám đốc bệnh viện tư này, đã nhờ anh ta tìm tôi tại New York rồi đưa về đây.

- Nhưng tại sao lại tự nhận mình là nhạc công dương cầm thể loại jazz? Tại sao lại là Dublin? Tại sao lại có cặp cồng, vé gửi đồ cùng những gì viết trên bàn tay tôi? Tất cả những thứ quái quỷ ấy để làm gì kia chứ?

Anh ta nhả ra một cuộn khói dài.

- Tất cả những thứ đó đều tham gia vào một kịch bản được viết trong lúc khẩn cấp.

- Một kịch bản ư?

- Dàn cảnh một trò chơi đóng vai tâm lý, nếu cô thích gọi như vậy hơn.

Trước ánh mắt hồ nghi của tôi, Gabriel hiểu rằng cần phải giải thích thêm cho tôi hiểu.

- Cô cần phải thôi chối bỏ căn bệnh của bản thân mới được. Cô cần phải đối diện với những cơn ác mộng của bản thân để tự giải thoát mình khỏi chúng. Đó là nghề của tôi: xây dựng lại những con người, cố gắng lập lại trật tự trong tâm trí họ.

- Và anh đã bịa ra "kịch bản" này như thế?

- Tôi đã cố gắng đặt mình vào cách nghĩ của cô, logic của cô. Đó chính là phương pháp hiệu quả nhất để thiết lập nên một mối liên hệ. Tôi đã ứng tác dần dần, dựa vào những gì cô kể cho tôi và những quyết định cô đưa ra.

Tôi lắc đầu.

- Không, như thế không hợp lý, không thể nào có chuyện đó được.

Anh ta nhìn thẳng vào tôi.

- Tại sao lại không thể?

Ngày hôm qua lướt nhanh trong tâm trí tôi. Rồi những hình ảnh ngưng đọng lại, gợi nên biết bao câu hỏi.

- Những con số viết bằng máu trên cánh tay anh?

- Tôi đã dùng một con dao gấp tự khóa vào tay mình.

Tôi khó lòng tin vào những gì vừa nghe thấy.

- Biên lai gửi đồ của khách sạn Greenwich?

- Tôi đã nghỉ một đêm tại đó sau khi tham dự một hội thảo.
- Chiếc va li cài đặt phóng điện?
- Là của tôi. Chuông báo động và phóng điện tự động kích hoạt ngay khi chiếc va li cách xa điều khiển radio quá hai mươi lăm mét.

- Thiết bị GPS trong giày của tôi?
- Tất cả các bệnh nhân trong bệnh viện này đều mang một thiết bị GPS trong đế giày của họ. Đó là một thủ tục ngày càng trở nên phổ cập trong các bệnh viện ở Mỹ, áp dụng đối với các bệnh nhân mắc chứng rối loạn liên quan đến trí nhớ.

- Nhưng anh cũng thế, cũng mang một thiết bị theo dõi mà...

Tôi hình dung lại rõ ràng cảnh tượng: trước cửa hàng quần áo cũ, Gabriel đang vứt đôi giày Converse của mình vào một thùng rác công cộng.

- Tôi đã nói với cô là tôi tìm thấy một thiết bị đó, nhưng cô đâu có nhìn thấy việc đó, và cô đã tin tôi mà không hề xác minh.

Anh ta đi vòng qua chiếc xe, mở cốp xe rồi lấy từ đó một cái kích, rồi một cờ lê hình chữ thập để thay bên lốp bị bục cho chiếc Shelby. Tôi vẫn đang bàng hoàng vì đã để mình bị phỉnh phờ như thế.

- Nhưng còn... toàn bộ câu chuyện với Vaughn này?

- Tôi đang tìm một cách để buộc chúng ta rời khỏi New York, anh vừa giải thích vừa quỳ xuống để tháo trục của bánh xe bị bục. Tôi đã đọc thấy trong hồ sơ bệnh án của cô những gì Vaughn đã bắt cô phải chịu. Tôi biết bằng cách hướng cô lần theo dấu vết của hãn thì muốn đưa cô đi đâu cũng được.

Tôi cảm thấy con giận dâng trào trong mình. Tôi có thể lao tới đâm đá gã đàn ông này túi bụi, nhưng trước hết, tôi muốn chắc chắn mình đã hiểu đúng.

- Những dấu vân tay trên xi lanh đương nhiên là dấu vân tay của anh phải không? Vaughn đã chết rồi mà...

- Đúng vậy, nếu bố cô đã nói hãn đang nằm dưới sáu tấc đất thì đâu có lý do gì để nghi ngờ câu chuyện ông ấy kể. Tôi sẽ giữ kín bí mật này, dĩ nhiên rồi. Thông thường, tôi không phải tin đồn của thuyết tự vệ, nhưng trong trường hợp này thì ai có thể trách ông ấy chuyện đó đây?

- Thế còn Seymour?

- Krieg đã gọi điện cho cậu ta để nhờ cậu ta hợp tác với chúng tôi. Sau đó, chính tôi đã gọi điện cho Seymour để xui cậu ta gửi cho cô những manh mối giả và hướng cô về phía bệnh viện.

- Vào lúc nào được nhỉ? Chúng ta đã luôn ở cạnh nhau kia mà.

Anh ta nhìn tôi rồi lắc đầu, môi bặm lại.

- Không phải lúc nào cũng ở cạnh nhau, Alice ạ: ở Chinatown, tôi đã chờ cô rời đi rồi gọi nhờ chủ tiệm cầm đồ một cú điện thoại. Sau đó, trước công viên khu Hell's Kitchen, cô đã ở lại trong xe trong khi nghĩ là tôi ra bắt điện thoại công cộng để gọi cho anh bạn Kenny của tôi.

Anh ta vừa bắt đầu dùng chiếc cờ lê hình chữ thập để vặn lỏng các bu lông giữ bánh xe vừa tiếp tục kể chuyện.

- Đến ga, trong khi tôi mua vé cho chúng ta, một bà đáng mến đã cho tôi gọi nhờ điện thoại di động. Đến Astoria, trong khi cô tắm, tôi thừa thời gian để dùng điện thoại ở quán bar shisha. Cuối cùng, khi chúng ta đang trên đường, tôi đã bỏ cô lại chừng mười phút với "Barbie", lấy cơ đi mua thuốc lá.

- Và trong khoảng thời gian đó, anh đã trao đổi với Seymour qua điện thoại ư?

- Chính cậu ấy đã giúp tôi trở nên đáng tin trong vai đặc vụ FBI. Tôi phải thú thực rằng cậu ta đã vào vai hơn cả mong đợi của tôi. Vụ cái xác trong nhà máy đường ấy, nơi dĩ nhiên cậu ta chưa bao giờ đặt chân đến, đó là sáng kiến của cậu ta.

- Tên khốn đó...

- Cậu ấy hết lòng yêu thương cô, cô biết mà. Đâu phải ai cũng may mắn có được một người bạn như cậu ấy trong đời.

Anh ta chèn cái kích vào khắc rồi quay để nâng chiếc xe lên vài xăng ti mét. Khi nhìn thấy Gabriel nhăn mặt vì đau, tôi nhớ ra hôm qua vừa thọc cho anh ta một nhát dao hăm phải gây ra một vết thương khá sâu trên cơ bắp. Nhưng tôi đang không có tâm trạng nào để mỉm lòng.

- Còn bố tôi?

- À, ông ấy mới thực là nỗi lo của tôi. Vì không chắc Alain Schäfer vĩ đại chấp nhận tham gia trò chơi. Thật may là Seymour đã kịp thời xoáy luôn điện thoại của ông.

Tôi chịu đựng những lời này như một võ sĩ quyền Anh bị dồn vào góc võ đài. Nhưng tôi muốn biết. Biết mọi chuyện.

- Căn hộ ở Astoria? Anh bạn Kenny Forrest của anh?

- Kenny không tồn tại. Tôi đã bịa ra câu chuyện nhạc công jazz này vì niềm đam mê dành cho thể loại nhạc đó. Về phần căn hộ, đó là căn hộ của tôi. Nhân tiện, cô nợ tôi một chai La Tâche 1999. Tôi đã để dành chai Romanée-Conti đó cho một dịp trọng đại.

Theo thói quen, anh ta cứ nghĩ rằng sự hài hước sẽ xoa dịu cơn giận của tôi. Anh ta khiêu khích tôi, tìm cách khiến tôi mất bình tĩnh.

- Anh có thể đặt chai rượu đó vào chỗ tôi đang nghĩ đấy! Còn chủ tòa nhà, bà Chaouch, tại sao bà ta không nhận ra anh?

- Đơn giản là vì tôi đã gọi cho bà ấy từ lúc ở ga để nhờ bà ấy làm ra vẻ thế.

Anh ta tháo hẳn các bu lông, tháo bánh xe bị bục ra rồi giải thích nốt.

- Agatha, trợ lý của Krieg, đã ghé qua căn hộ trước chúng ta vài phút để dọn sạch tất cả những gì có thể liên quan đến tôi: ảnh chụp, hồ sơ bệnh lý, hóa đơn... Tôi đau vai quá. Cô có thể đưa giúp tôi bánh xe sơ cua không?

- Còn anh, anh có thể cuộn xéo đi cho khuất mắt được không?! Hãy kể tôi nghe về căn nhà gỗ.

Gabriel bước sang một bên, kiểm tra lại chỗ băng bó dưới áo cardigan và áo sơ mi. Nỗ lực thay bánh xe hẳn đã khiến vết thương chảy máu, nhưng anh ta vẫn cẩn thận nhấc bánh xe sơ cua lên.

- Ngôi nhà gỗ chính là nhà của Caleb Dunn thật. Và chính tôi đã yêu cầu Agatha đóng đinh trên cửa ra vào ba bức ảnh lấy được trong ví của cô.

- Tôi hình dung chiếc Shelby cũng là của anh?

- Tôi đã thắng được nó nhờ chơi bài poker hồi còn sống tại Chicago, anh chàng bác sĩ tâm lý vừa nói vừa đứng dậy và chùi sạch hai tay.

Tôi không thể nghe anh ta nói thêm. Tôi cảm thấy bị hạ nhục, bị mất thể diện. Lừa gạt tôi như thế là Gabriel đã tước đoạt của tôi điều cuối cùng tôi còn giữ được: niềm xác tín rằng mình vẫn còn là một cảnh sát giỏi.

- Phải thú thật là tôi đã gặp may, anh ta nói khéo. Cô đã hai lần suýt vạch mặt được tôi. Đầu tiên là lúc cô nài nỉ để đi cùng tôi tới phòng thí nghiệm pháp y phân tích mẫu máu rồi gửi mẫu máu lại đó.

Tôi không chắc mình đã hiểu đúng. Tôi để anh ta nói tiếp.

- Tôi biết rất rõ Éliane, bệnh viện tư này đã hợp tác với phòng thí nghiệm của bà ấy lâu nay. Tôi đã không kịp báo trước cho Éliane biết, nhưng bà ấy đã không hề gọi tôi là "bác sĩ" trước mặt cô!

Tôi không hề thích thú với sự mỉa mai trong giai thoại đó.

- Thế còn lần thứ hai?

- Đồng nghiệp của cô, Maréchal. Lần đó, tôi thực sự đã quá gần thảm họa. Đầu tiên, tôi đã gặp may vì ông ấy không biết chuyện cô đang tạm thời nghỉ việc. Sau đó, khi tiến hành tìm hiểu về các camera giám sát, ông ấy đã bằng lòng với việc chỉ nhập biển số xe của cô. Nếu ông ấy lại viết rõ thêm trong mail rằng những hình ảnh đó đã được ghi lại cách đây một tuần thì tôi chết chắc!

Tôi lắc đầu. Một cơn giận điên cuồng dâng lên trong tôi, một cơn điên giận không thể kiềm chế. Một dòng thác nổi dậy và bất công xâm chiếm cơ thể tôi. Tôi cúi xuống để nhặt chiếc cờ lê hình chữ thập. Tôi đứng thẳng dậy, tiến về phía Gabriel rồi dồn hết sức, tôi giáng một cú thật mạnh vào bụng anh ta.

Những cái bóng trắng

Chúng ta đừng e sợ phải nói ra sự thật.

OVIDE

Tôi giáng cú cờ lê chữ thập thứ hai khiến Gabriel ngã khụy xuống nền đất, người gập làm đôi, hơi thở đứt quãng.

- Anh đúng là tên đại khốn!

Anh ta đưa tay ôm bụng. Tôi tiếp tục trút cơn giận.

- Tất cả những gì anh từng kể tôi nghe về con trai anh, về cái chết của em vợ anh, thật đáng ghê tởm khi bịa đặt những lời nói dối như vậy!

Anh ta cố gắng đứng dậy, bắt treo hai cẳng tay rồi giơ ra trước để tránh một đòn tấn công mới.

- Chuyện đó là thật, Alice! Phần đó trong câu chuyện là thật! anh ta thề thốt. Chỉ trừ có điều tôi không phải là cảnh sát mà là bác sĩ tâm lý tình nguyện trong một tổ chức chuyên trợ giúp các cô gái làng chơi.

Tôi buông chiếc cờ lê xuống rồi để anh ta đứng dậy.

- Đúng là vợ tôi đã bỏ sang London cùng con trai tôi, anh ta vừa giải thích vừa lấy lại hơi. Tôi đã rời bỏ bệnh viện này để mong được sống gần con trai.

Bất chấp lời thú nhận này, tôi vẫn tiếp tục cúi kính.

- Cú lừa lần này hẳn đã khiến anh thích thú lắm, phải không? Nhưng tôi, chính TÔI thì được cái gì đây?

Tôi lao vào anh ta, thụi liên tiếp lên ngực anh ta. Tôi hét lên:

- Tôi thì được cái gì chứ?

Anh ta túm chặt hai năm đấm của tôi trong hai bàn tay to lớn của mình.

- Cô bình tĩnh đã nào! anh ta kiên quyết ra lệnh. Chúng tôi đã làm tất cả những chuyện đó để giúp cô.

Trời nổi gió. Tôi rùng mình. Đúng thế, bị ám ảnh bởi cuộc điều tra này nên tôi hầu như đã xếp căn bệnh xuống hàng thứ yếu.

* * *

Tôi không thể tin được rằng mình sắp chết. Sáng nay, tâm trí tôi sáng rõ và tinh nhạy. Các ô cửa kính của chiếc Shelby mang đến cho tôi một hình ảnh tươi vui: hình ảnh một người phụ nữ vẫn còn trẻ và dong dỏng cao, đường nét hài hòa, mái tóc tung bay trong gió. Tuy nhiên, giờ tôi đã biết tính chất lừa dối và phù du của vẻ bề ngoài. Tôi biết những mảng lão suy kia đang vây quanh các nơ ron thần kinh của tôi và kìm hãm hoạt động của não bộ. Tôi biết giờ tận số của mình đã điểm.

- Cô nên chấp nhận trải qua phần thứ hai của cuộc phẫu thuật, Gabriel nài nỉ.

- Máy trò của anh chẳng ích gì đâu. Đó là một chiêu để gạt lũ khờ khạo thôi. Tất cả mọi người đều biết rằng không gì có thể chống lại bệnh Alzheimer.

Anh ta lấy giọng nhẹ nhàng hơn.

- Nói vậy vừa đúng mà cũng vừa sai. Cô nghe này, tôi không cần biết người ta đã nói gì với cô về ca phẫu thuật này. Nhưng ngược lại, tôi biết bệnh viện chúng tôi chuyên về lĩnh vực dùng mạch điện để kích não và phương pháp này đang mang lại những kết quả tuyệt vời.

Tôi lắng nghe anh ta nói. Anh ta đang cố giải thích cho rõ hơn.

- Nhờ những điện cực vô cùng nhỏ, ta gửi một dòng điện ổn định khoảng vài vôn tới nhiều khu vực chiến lược của não: vòm não và vỏ não nội khứu. Sự kích thích này sẽ tạo thành những vi chấn tác động lên thùy cá ngựa. Người ta còn chưa biết đầy đủ tất cả những cơ chế hoạt động, nhưng ý tưởng là cải thiện hoạt động của các nơ ron thần kinh.

- Nhưng phương pháp điều trị này không chữa khỏi bệnh.

- Người ta nhận thấy một sự cải thiện nhỏ nhưng đáng kể về ký ức phụ và ghi nhớ về mặt không gian ở nhiều bệnh nhân.

- "Nhỏ" ư? Tuyệt thật đấy...

- Alice, điều tôi đang tìm cách nói với cô, đó là chúng ta vẫn còn quá ít khoảng lùi. Đúng vậy, đây không phải một khoa học chính xác. Ở một vài bệnh nhân được điều trị, những ký ức đã mất thức dậy, các triệu chứng giảm dần hoặc ổn định, nhưng ở một vài bệnh nhân khác, không có gì xảy ra và thật không may, họ vẫn tiếp tục chìm đắm trong căn bệnh.

- Anh thấy rõ rồi đấy...

- Điều tôi thấy, đó là không có gì chắc chắn và các triệu chứng có thể tăng tốc rồi dẫn tới một cái chết bất thành linh cũng như chúng có thể chững lại. Ở những người trẻ tuổi phát hiện bệnh sớm, có cơ hội không hề nhỏ trong việc kìm hãm căn bệnh. Đó là trường hợp của cô, Alice ạ.

Tôi nhắc lại như nói với chính mình:

- Kìm hãm căn bệnh...

- Kìm hãm tiến triển của căn bệnh, đó là tranh thủ thời gian, anh ta dần từng tiếng. Nghiên cứu đang có những bước tiến từng ngày. Sẽ có những bước nhảy vọt, chắc chắn như vậy...

- Đúng vậy, ba mươi năm nữa.

- Có thể ba mươi năm nữa, cũng có thể ngay ngày mai. Hãy nhìn những gì đã xảy ra với bệnh AIDS. Đầu thập niên 1980, bị chẩn đoán nhiễm HIV tương đương với nhận án tử. Rồi AZT và liệu pháp ba loại thuốc kết hợp. Nhiều người vẫn đang sống từ ba mươi năm nay với căn bệnh này...

Tôi cúi gằm mặt rồi nói với giọng chán chường:

- Tôi không đủ sức để làm vậy. Chính vì thế nên tôi mới phát hoảng sau cuộc phẫu thuật đầu tiên. Tôi muốn về Pháp, gặp bố tôi lần cuối rồi...

Anh ta tiến lại gần tôi rồi nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Rồi sao? Tự bắn một viên đạn vào đầu mình chẳng?

Tôi thách thức anh ta bằng ánh mắt.

- Điều gì đó tương tự, đúng thế.

- Tôi cứ nghĩ cô can đảm hơn kia...

- Anh là ai mà nói với tôi về lòng can đảm?

Anh ta tiến lại gần thêm. Trán chúng tôi gần như chạm nhau, như hai võ sĩ quyền Anh trước hiệp đấu đầu tiên.

- Cô không nhận ra điều may mắn trong vận rủi của mình. Cô có một người bạn thanh toán viện phí và đã nhờ cậy mọi chỗ quen thân để đăng ký cho cô tham gia chương trình này. Có lẽ cô không biết điều này đâu, nhưng luôn có một danh sách chờ khá đông những người muốn thụ hưởng những chăm sóc này.

- Vậy thì tôi sẽ giải phóng một chỗ.

- Rõ ràng, quả là cô không xứng đáng có nó.

Đúng vào lúc tôi ít trông đợi nhất, tôi thấy mắt anh ta sáng lấp lánh. Tôi đọc thấy trong đó con giận dữ, nỗi buồn rầu, sự nổi loạn.

- Cô còn trẻ, cô là một nữ chiến binh, cô là người phụ nữ kiên định nhất và bướng bỉnh nhất mà tôi từng gặp trong đời. Nếu có ai đó có thể xem thường căn bệnh này thì người đó chính là cô! Cô có thể sẽ trở thành tấm gương sáng cho những người bệnh khác và...

- Tôi cóc cần làm gương sáng, Keynes ạ! Tôi sẽ không bao giờ thắng trong trận chiến này, giờ thì thôi ngay trò phỉnh nịnh của anh đi.

Anh ta vùng dậy.

- Vậy là cô buông vũ khí sao? Quả nhiên làm vậy dễ hơn nhiều. Cô muốn kết thúc trận chiến chứ gì? Cứ việc! Túi xách của cô vẫn trên ghế xe đấy, bên trong có cả khẩu súng của cô nữa!

Gabriel cả quyết bước về phía bệnh viện.

Anh ta khiêu khích tôi. Anh ta khiến tôi phát bực. Tôi đang mệt mỏi. Anh ta không biết rằng anh ta không nên kéo tôi tới đây. Rằng tôi đã bước bên bờ vực thẳm từ quá lâu. Tôi mở cửa chiếc Mustang rồi lấy túi dết. Tôi tháo dây buộc. Khẩu Glock quả là vẫn nằm trong đó, cũng như chiếc điện thoại di động lúc này đã gần hết pin. Tôi máy móc nhét điện thoại vào túi, tôi kiểm tra ổ đạn trong khẩu súng rồi giắt vào thắt lưng.

Mặt trời bắt đầu lên cao.

Tôi nhìn ra xa rồi nheo mắt, bị lóa bởi những tia phản chiếu ánh bạc nhảy múa trên mặt hồ. Không thềm liếc về phía Gabriel, tôi rời xa chiếc xe rồi tiến về phía bến tàu.

Cảnh vật toát ra một ấn tượng về sức mạnh yên bình và hài hòa. Lại gần quan sát sẽ thấy mặt nước trong vắt, gần như có màu lam ngọc.

Rốt cuộc tôi cũng ngoạn nhìn. Gabriel chỉ còn là một cái bóng trên lối đi. Quá xa để có thể làm một điều gì đó.

Tôi cầm lấy khẩu Glock rồi hít một hơi thật sâu.

Tôi đã bị tàn phá, rã rời, sức cùng lực kiệt. Ở mức sâu nhất của một cú trượt không phanh đã bắt đầu từ nhiều năm về trước.

Tôi nhắm mắt. Trong đầu tôi hiện ra những mẫu nhỏ của câu chuyện mà tôi đã biết rõ hồi kết. Tự đáy lòng, tôi vẫn chưa bao giờ tin được cuộc đời mình rồi sẽ kết thúc như thế này?

Đơn độc, nhưng tự do.

Vì tôi đã luôn cố gắng sống.

Bằng duy nhất một trái tim

Những con đường duy nhất đáng để ta đi theo là những con đường dẫn vào bên trong.

Charles JULIET

Tôi kê họng súng lạnh ngắt vào miệng.
Giữ tự chủ. Không trở thành một người phụ nữ với ký ức chết mòn.
Một con bệnh bị giam lỏng trong buồng bệnh.
Quyết định, tới cùng, về con đường cuộc đời mình phải đi theo.
Trong lúc hoàn toàn tỉnh táo.
Sẽ không ai tước đoạt được của tôi thứ này.
Sự tự do sau cùng của tôi.
Nhắm mắt, tôi nhìn thấy đều qua những cảnh chớp nhoáng trong chuỗi ngày hạnh phúc cùng Paul. Hàng nghìn cảnh tượng bị gió cuốn theo vào không trung, mở ra một lối đi về phía bầu ười.
Tôi bỗng nhìn thấy nó, đang cầm tay bố nó. Đứa trẻ mà chúng tôi còn chưa kịp chọn tên và cũng sẽ không bao giờ có tên. Đứa trẻ tôi chưa từng biết, nhưng tôi đã bao lần hình dung ra gương mặt.
Cả hai bố con đứng đó, trong bóng tối bao dung này.
Hai người đàn ông của đời tôi.
Tôi cảm thấy nước mắt chảy giàn giụa trên hai má. Tôi giữ cho mắt nhắm, giữ cho nòng súng ở yên trong miệng, giữ ngón tay tôi trên cò súng, sẵn sàng khai hỏa. sẵn sàng đi gặp họ.
Bấy giờ đứa trẻ buông tay Paul rồi tiến vài bước về phía tôi. Thằng bé mới kháu khỉnh làm sao... Nó không còn là một đứa trẻ sơ sinh nữa mà đã ra dáng một cậu bé. Với chiếc áo sơ mi ca rô và quần xắn gấu. Thằng bé

mấy tuổi rồi nhỉ? Ba tuổi? Có lẽ là bốn. Tôi ngần ngại vì ánh mắt thuần khiết của nó, nét mặt ngây thơ của nó, những lời hứa hẹn và thách thức tôi đọc được trong mắt nó.

- Mẹ ơi, con sợ, mẹ tới đây với con đi.

Giọng nó gọi tôi. Nó chìa tay cho tôi.

Mẹ cũng vậy, mẹ thấy sợ.

Sức hút thật mạnh. Một tràng nước nở khiến tôi nghẹt thở. Tuy nhiên tôi vẫn biết đứa trẻ đó không phải là thật. Nó chỉ đơn giản là một hình ảnh phóng chiếu từ tâm thức tôi.

- Tới đây đi mẹ...

Mẹ tới đây...

Ngón tay tôi co quắp trên cò súng. Một vực thăm mở ra trong tôi. Tôi cảm thấy toàn bộ cơ thể mình căng ra, như thể vết rạn há hoác mà tôi mang trong mình từ thời thơ ấu đang mở rộng ra thêm.

Đây là câu chuyện về một cô bé buồn bã và cô độc, người không bao giờ tìm thấy vị trí của mình ở bất cứ đâu. Một quả bom hình người chỉ chực phát nổ. Một chiếc nôi áp suất đã từ rất lâu rồi luôn chịu áp lực sôi của hận thù, bất mãn, một khát khao được ở đâu đó khác.

Nhấn đi. Bóp cò đi nào. Nỗi đau và nỗi sợ sẽ lập tức biến mất. Hãy làm điều ấy ngay bây giờ. Mà có can đảm, tỉnh táo, yếu đuối để làm điều ấy... Đây chính là thời điểm thích hợp.

Một cơn run lan dọc đùi tôi.

Điện thoại di động rung trong túi. Tôi cố gắng giữ họ lại, nhưng Paul và đứa bé vẫn tan biến. Cơn giận dữ tiếp nối nỗi buồn. Tôi mở mắt, rút khẩu súng khỏi miệng và mở điện thoại trong cơn điên giận. Tôi nghe thấy từ đầu dây bên kia vang lên giọng nói của Gabriel.

- Đừng làm vậy, Alice.

Tôi quay lại. Anh ta đang ở đằng sau tôi, cách chừng năm chục mét và đang tiến lại gần.

- Chúng ta đã nói với nhau mọi chuyện rồi, Gabriel.

- Không, tôi không nghĩ vậy.

Tôi hét lên tuyệt vọng:

- Hãy để cho tôi yên! Anh lo cho sự nghiệp của anh chứ gì? Một nữ bệnh nhân tự bắn vào đầu trong khuôn viên bệnh viện đẹp đẽ của anh, chuyện này sẽ gây rối loạn chứ gì?

- Em không còn là bệnh nhân của tôi nữa, Alice...

Tôi bình tĩnh lại.

- Sao lại có chuyện đó?

- Em thừa biết còn gì. Một bác sĩ đâu được quyền yêu bệnh nhân của mình.

- Nỗ lực sau cùng của anh thật đáng thương, Keyne!

- Tại sao em nghĩ tôi dám chấp nhận tất cả những hiểm nguy này? anh ta vừa nói tiếp vừa tiến một bước. Tôi đã cảm nhận được tình cảm dành cho em ngay khi nhìn thấy em nằm ngủ trên băng ghế.

- Anh thật nực cười.

- Tôi không đùa đâu, Alice.

- Chúng ta đâu có quen biết gì nhau.

- Tôi nghĩ là có đấy chứ. Hay nói cho đúng ra, chúng ta đã từng quen biết nhau.

Tôi đẩy anh ta ra.

- Anh, một kẻ hoang dâm vô độ, lại phải lòng tôi ư? "Mỗi nơi ém một cô": anh tưởng tôi không nhớ phương châm của anh hả?

- Một lời nói dối để hoàn thiện nhân vật nhạc công jazz của tôi thôi mà.

- Anh để mắt tới tất cả những gì động đậy thì có!

- Tôi thấy em đáng để tôi yêu, Alice ạ. Tôi yêu tính cách bướng bỉnh của em, tài ứng đối của em. Tôi chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu đến vậy với bất kỳ ai.

Tôi nhìn Gabriel chăm chăm mà không thể thốt nên lời. Thành ý mà tôi cảm nhận được trong lời nói của anh khiến tôi như hóa đá. Anh đã liều mạng vì tôi, đúng thế. Tối qua, tôi thậm chí suýt thì bắn anh.

Anh nản nì.

- Anh muốn làm cả nghìn điều cùng em: nói cho em nghe về những cuốn sách anh yêu thích, chỉ cho em thấy khu phố nơi anh đã lớn lên, nấu

cho em món mac and cheese nhồi nấm củ,...

Mắt tôi lại mờ đi lần nữa. Những lời Gabriel nói bao bọc tôi trong sự êm dịu của chúng và tôi muốn buông thả mình với cảm xúc này. Tôi còn nhớ lần đầu tiên khi trông thấy gương mặt anh trên băng ghế tại Central Park. Chúng tôi đã trở thành đồng lõa trong giây lát. Tôi nhớ lại anh trong cửa hàng đồ chơi, khoác chiếc áo choàng, diễn những trò ảo thuật để bọn trẻ vui.

Tuy nhiên, tôi ngắt lời anh:

- Người phụ nữ mà anh nói là yêu thương, Gabriel ạ... Anh thừa biết là chỉ vài tháng nữa thôi, cô ấy có thể sẽ biến mất... Cô ấy sẽ không còn nhận ra anh nữa. Cô ấy sẽ xưng hô khách sáo với anh và anh sẽ phải giam lỏng cô ấy trong phòng bệnh.

- Đó là điều có thể xảy ra, nhưng không chắc chắn. Và anh sẵn sàng chấp nhận rủi ro đó.

Tôi buông điện thoại đúng vào lúc pin cạn sạch.

Gabriel đang ở trước mặt tôi, cách chưa đầy mười mét.

- Nếu có ai đó có thể theo đuổi trận chiến này thì đó chính là em.

Anh chỉ còn cách vài xăng ti mét.

- Nhưng chuyện đó đâu phụ thuộc ở em.

- Chúng ta sẽ cùng chiến đấu, Alice. Anh nghĩ chúng ta sẽ hợp thành một đội ăn ý, phải không em?

- Em sợ! Em sợ lắm...

Một cơn gió mạnh thổi bụi lên và khiến những tầng lá kim vàng ươm của rừng thông rung chuyển. Cái lạnh khiến các ngón tay tôi bông rớt.

- Anh biết chuyện đó sẽ khó khăn biết bao, nhưng rồi sẽ có...

Rồi sẽ có...

Rồi sẽ có những sớm mai tươi sáng và những sớm mai mây mù khác.

Rồi sẽ có những ngày nghỉ ngơi, những ngày sợ hãi, những giờ vô bổ và buồn bã trong các phòng chờ nông trại bệnh viện.

Rồi sẽ có những quãng lặng nhẹ nhàng, thanh xuân, niên thiếu, khi chính căn bệnh này bị lãng quên.

Như thể nó chưa bao giờ tồn tại.

Rồi cuộc sống sẽ tiếp diễn.

Và em sẽ bám víu vào đó.

* * *

Rồi sẽ có giọng Ella Fitzgerald, tiếng đàn ghi ta của Jim Hall, một giai điệu của Nick Drake từ quá khứ trở về.

Rồi sẽ có những cuộc dạo trên bên bờ biển, mùi cỏ mới cắt, màu sắc bầu trời mây tích.

Rồi sẽ có những ngày câu cá khi thủy triều rút.

Những tấm khăn thắt lại để đương đầu với gió.

Những lâu đài cát đương đầu với những con sóng mặn mòi.

Và những suất bánh cannoli vị chanh đượm ngón tay cái trên những con phố vùng North End.

* * *

Rồi sẽ có một ngôi nhà trên một con phố rợp bóng cây. Những cột đèn đường bằng gang tỏa ra quầng sáng nhiều màu sắc. Một con mèo với bộ lông màu hung luôn chân nhảy nhót, một con chó to quẩn mình.

Rồi sẽ có buổi sáng mùa đông khi anh đi làm muộn.

Anh sẽ lao ba bậc một xuống cầu thang. Sẽ gửi đến em nụ hôn gió, sẽ vợ lấy chùm chìa khóa của anh.

Cửa ra vào, lối đi lát đá, động cơ xe đã mở.

Và đến chỗ dừng đèn đỏ đầu tiên, anh sẽ nhận ra một đầu ti giả thay vì móc chìa khóa.

* * *

Rồi sẽ có...

Mồ hôi, máu, tiếng khóc đầu đời của một đứa bé. Những ánh mắt trao nhau.

Một hiệp ước vĩnh viễn.

Những bình sữa cứ bốn tiếng một lần, những bịch bím xếp chồng lên nhau, cơn mưa rơi trên cửa kính, mặt trời trong tim em.

* * *

Rồi sẽ có...

Một bàn thay tã, một chậu tắm hình vỏ ốc, những đợt tái phát viêm tai giữa, một bầu thú nhồi bông, những bài hát ru lullaby.

Những nụ cười, những buổi dạo chơi công viên, những bước đi đầu tiên, một chiếc xe đạp ba bánh trên lối đi.

Trước khi ngủ thiếp đi là những câu chuyện về chàng hoàng tử hạ gục lũ rồng.

Những bữa tiệc mừng sinh nhật và những buổi tựu trường. Những bộ đồ giả trang thành cao bồi, những bức vẽ động vật dính trên tủ lạnh.

Những trận ném tuyết, những trò ảo thuật, những chiếc bánh mứt vào giờ quà chiều.

* * *

Rồi thời gian sẽ trôi.

Sẽ có những kỳ nhập viện điều trị khác, những cuộc kiểm tra khác, những cảnh báo khác, những phương pháp điều trị khác.

Mỗi lần như thế, em lại ra trận, nỗi lo trong tâm can, tim thắt lại, không thứ vũ khí nào hiệu quả hơn khao khát được sống tiếp trong em.

Mỗi lần như thế, em sẽ tự nhủ rằng, hiện tại dù có chuyện gì xảy đến với em thì tất cả những khoảnh khắc này, giành giật được từ tay định mệnh, vẫn bỏ công sống.

Và không ai có thể tước đoạt chúng từ em.

Cảm ơn

Ingrid,

Édith Leblond, Bernard Fixot và Catherine de Larouzière.

Sylvie Angel, Alexandre Labrosse, Jacques Bartoletti và Pierre Collange.

Valérie Taillefer, Jean-Paul Campos, Bruno Barbette, Virginie Plantard, Caroline Sers, Stephanie Le Foil và Isabelle de Charon.

Notes

[← 1]

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: Mỗi mỗi được tạo thành từ những giây phút hiện tại.

[← 2]

[¹] Bánh mì kẹp xúc xích nóng dùng kèm xa lát tôm hùm. (Chú thích của tác giả)

[← 3]

^[1] Lực lượng cảnh sát Cộng hòa Ai Len. (Chú thích của tác giả).

[← 4]

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: kẻ bắt chước mù quáng. (Chú thích của người dịch).

[← 5]

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: - *À, tôi e là không. Tôi là Thomas Krieg. Gabriel cho tôi số của cô. Liệu tôi...*

[← 6]

[1] Nhãn hiệu đồ chơi của Mỹ đặc biệt nổi tiếng với các sản phẩm mô hình ô tô thu nhỏ. (Chú thích của tác giả).

[← 7]

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: Hỏi cậu ta xem đôi tất da chân ấy màu gì. Theo những lời chứng thì vào ngày bị sát hại, Elizabeth Hardy đã đi đôi tất da chân màu HỒNG. (Chú thích của tác giả).

[← 8]

[1] Trong một nhóm điều tra, thủ tục viên là người phụ trách ghi lại và soạn thảo toàn bộ những tài liệu viết sẽ tạo thành hồ sơ tư pháp đề nộp lên tòa án. (Chú thích của tác giả).